

HSK 3.0 NEW STANDARD • CẤP ĐỘ 7 - 9 (CAO CẤP)

TẬP 3 (3/3) • TỪ #1539 - #2307

SỔ TAY TỔNG HỢP TỪ VỰNG HSK 7-9 (3.0)

Bản phát hành chuẩn in ấn A4 được chia nhỏ tiện lợi để dễ dàng tải về, học tập mọi lúc mọi nơi và in ấn đóng sổ tay cầm tay nhỏ gọn.

**TẬP 3: Gồm 769 Từ Vựng Chọn Lọc**

Thứ tự từ #1539 đến #2307 trên tổng số 2307 từ

**Âm Hán Việt Viết Hoa Chuẩn Mực**

Kích hoạt phản xạ từ vựng qua tiếng mẹ đẻ

**Tích Hợp QR Code Tương Tác**

Quét mã nghe phát âm chuẩn & tập viết chữ Hán

⚡ KHÔNG GIAN HỌC TRỰC TUYẾN**Quét Mã QR Để Học & Nghe Phát Âm**

Dùng camera điện thoại quét mã QR để mở ngay kho từ vựng trực tuyến trên FoxHSK: Nghe phát âm giọng Bắc Kinh, tập viết từng nét bút và làm bài trắc nghiệm.

<https://foxhsk.com/vocabulary?standard=3.0&level=7> →





☆ CẤU TRÚC 1 THẺ TỪ VỰNG CHUẨN TRÊN FOXHSK

Áp dụng chuẩn UI V3 đồng bộ toàn hệ thống

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#1539

海岸

hải'àn

bờ biển, bờ biển ven hải phận

我国沿海岸线全面部署了高精度海洋生态环境动态遥感监测与赤潮灾害早期智能预警浮标网络。

Wǒ guó yán hǎi hǎi àn xiàn quán miàn bù shǔ le gāo jīng dù hǎi yáng shēng tài huán jīng dòng tài yáo gǎn jiān cè yǔ chì cháo zāi hài zāo qí zhì néng yù jǐng fú biāo wǎng luò.
Đường bờ biển bờ biển ven biển nước ta đã bố trí triển khai toàn diện mạng lưới phao quan trắc thông minh cảnh báo sớm hiểm họa thủy triều đỏ và quan trắc viễn thám động thái môi trường sinh thái biển độ chính xác cao.

24 nét

HÁN VIỆT HẢI AN

1 Cấp độ & Từ loại: Xác định phân loại ngữ pháp (Động từ, Danh từ, Phó từ...) để đặt câu đúng ngữ cảnh.

3 Pinyin Đỏ Nổi Bật: Đầy đủ dấu thanh điệu giúp phát âm chuẩn xác ngữ âm phổ thông.

5 Câu Ví Dụ Thực Tế: Ứng dụng từ vựng vào ngữ cảnh câu thực tế, tách riêng 3 dòng rõ ràng: Chữ Hán, Pinyin và bản dịch tiếng Việt.

2 Chữ Hán Tiêu Chuẩn: Kiểu chữ Noto Serif SC rõ ràng, hiển thị đúng từng nét bút chuẩn thi HSK.

4 Nghĩa Tiếng Việt: Bản dịch tự nhiên, chuẩn văn phong tiếng Việt hiện đại.

6 Hán Việt (VIẾT HOA 100%): Chia khóa vàng giúp người Việt hiểu sâu gốc từ, mở rộng vốn từ vựng cấp số nhân!



1. Đòn Bẩy Âm Hán Việt

Tiếng Việt có hơn 70% từ mượn gốc Hán. Học chữ Hán kết hợp âm Hán Việt giúp bạn thuộc từ trong 5 giây mà không cần học vẹt!



2. Ôn Tập Ngắt Quãng SRS

Áp dụng nguyên lý đường cong quên lãng Ebbinghaus: Ôn lại sau 1 ngày, 3 ngày, 7 ngày và 14 ngày trên website FoxHSK với thuật toán SRS.



3. Quét QR Luyện Nghe Nói

Mỗi trang tài liệu đều có mã QR dẫn trực tiếp về bài học trực tuyến để bạn nghe giọng đọc chuẩn và luyện trắc nghiệm phản xạ.

THỐNG KÊ TỪ LOẠI HSK 7-9 (3.0) • TẬP 3

Tập này: 769 từ vựng

402

Danh từ

211

Động từ

104

Tính từ

3

Đại từ

0

Số & Lượng từ

49

Từ loại khác



HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#1539

海岸

hǎi'àn

bờ biển, bờ biển ven hải phận

我国沿海岸线全面部署了高精度海洋生态环境动态监测与赤潮灾害早期智能预警浮标网络。

Wó guó yán hǎi hǎi'àn xiàn quán miàn bù shǔ le gāo jīng dù hǎi yǎng shēng tài huán jīng dòng tài yáo gān jiān cè yǔ chí cháo zāi hài zǎo qì zhì néng yù jīng fú biāo wǎng lù.

Đường bờ biển bờ biển ven biển nước ta đã bố trí triển khai toàn diện mạng lưới phao quan trắc thông minh cảnh báo sớm hiểm họa thủy triều đỏ và quan trắc viễn thám động thái môi trường sinh thái biển độ chính xác cao.

📖 24 nét

HÁN VIỆT

HẢI AN

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#1540

海拔

hǎi bá

độ cao so với mặt nước biển, cao độ

青藏铁路作为世界上海拔最高、线路最长的高原铁路，攻克了多年冻土、高寒缺氧与生态脆弱三大世界级工程难题。

Qīng cáng tiě lù zuò wéi shì jiè shàng hǎi bá zuì gāo, xiàn lù zuì zhǎng de gāo yuán tiě lù, gōng kè le duō nián dòng tǔ, gāo hán quē yǎng yǔ shēng tài cuì ruò sān dà shì jiè jí gōng chéng nán tí.

Tuyến đường sắt Thanh Tạng với tư cách là tuyến đường sắt cao nguyên có độ cao so với mặt nước biển cao nhất và chiều dài lớn nhất thế giới đã chinh phục thành công 3 nan đề công trình đẳng cấp thế giới: đất đóng băng vĩnh cửu, cực lạnh thiếu oxy và sinh thái mong manh.

📖 20 nét

HÁN VIỆT

HẢI BẠT

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#1541

海滨

hǎi bīn

bờ biển, bãi biển, ven biển

在这座气候宜人的现代化海滨生态科技新城中，高耸的智慧研发大厦与蔚蓝壮阔的海滨线交相辉映。

Zài zhè zuò qì hòu yí rén de xiān dài huà hǎi bīn shēng tài kē jì xīn chéng zhōng, gāo sǒng de zhì huì yán fā dà shà yǔ wèi lán zhuàng kuò de hǎi àn xiān jiāo xiāng huī yǐng.

Bên trong thành phố công nghệ sinh thái ven biển hiện đại hóa có khí hậu ôn hòa dễ chịu này, những tòa cao ốc nghiên cứu phát triển thông minh chọc trời cùng đường bờ biển xanh biếc bao la soi bóng hòa quyện vào nhau tuyệt đẹp.

📖 18 nét

HÁN VIỆT

HẢI TÂN

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#1542

海盗

hǎi dào

hải tặc, cướp biển

我国远洋综合科学考察船搭载了先进的远程非致命定向声波防御与卫星应急报警系统，全方位防范海盗袭击威胁。

Wó guó yuǎn yáng zōng hé kē xué kǎo chá chuán dā zài le xiān jìn de yuǎn chéng fēi zhì míng dìng xiàng shēng bō fáng yù yǔ wèi yǐng jīng yì bào jīng xī tǒng, quán fāng wèi fáng fǎn hǎi dào xí jī wēi xié.

Con tàu khảo sát khoa học tổng hợp viễn dương của nước ta được trang bị hệ thống báo động khẩn cấp vệ tinh và phòng thủ sóng âm định hướng phi sát thương tầm xa tiên tiến, phòng ngừa toàn diện nguy cơ đe dọa tấn công của hải tặc cướp biển.

📖 19 nét

HÁN VIỆT

HẢI ĐẠO

HSK 7-9 (3.0)

Tính từ / Danh từ

#1543

海量

hǎi liàng

khổng lồ, khối lượng cực lớn bao la như biển; lượng sức uống

国家天文科学数据中心依托超级计算机，实现了对中国天眼FAST每天产生的海量原始观测数据的超高速分布式计算分析。

Guó jiā tiān wén kē xué shù jù zhōng xīn yī tuō chāo jí jì suàn jī, shí xiàn le duì zhōng guó tiān yǎn FAST měi tiān chǎn shēng de hǎi liàng yuán shǐ guān cù shù jù de chāo gāo sù fēn bù shì jì suàn fēn xī.

Trung tâm Dữ liệu Khoa học Thiên văn Quốc gia dựa vào siêu máy tính, đã thực hiện phân tích tính toán phân tán siêu tốc độ cao đối với số liệu quan trắc ban đầu khổng lồ khối lượng cực lớn sinh ra mỗi ngày từ Thiên Nhân Trung Quốc FAST.

📖 21 nét

HÁN VIỆT

HẢI LƯỢNG

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#1544

海绵

hǎi mián

bọt biển, miếng mút xốp xốp mềm (đô thị bọt biển: hǎimián chéngshì)

新型轻量化气凝胶超弹性隔热材料犹如一块耐火海绵，在数千度极端高温灼烧下依然保持着卓越的隔热结构完整性。

Xīn xíng qīng liàng huà qì níng jiāo chāo tán xìng fáng rè cái liào yǒu rú yí kuài nài huǒ hǎi mián, zài shù qiān dù jí duān gāo wēn zhuó shāo xià yī rán bǎo chí zhe zhuó yuè de gé rè jié gòu wán zhěng xìng.

Vật liệu chống nhiệt siêu đàn hồi aerogel nhẹ hóa kiểu mới tựa như một miếng bọt biển miếng mút xốp chịu lửa, dưới sự thiêu đốt ở nhiệt độ cực cao hàng ngàn độ vẫn duy trì tính toàn vẹn kết cấu cách nhiệt trác việt.

📖 18 nét

HÁN VIỆT

HẢI MIỀN

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#1545

海面

hǎi miàn

mặt biển, bề mặt biển

我国海洋二号卫星微波高度计实现了对全球大洋海面高度与海浪有效波高厘米级精度的全天候连续测量。

Wó guó hǎi yǎng èr hào wéi xīng wēi bō gāo dù jī shí xiàn le duì quán qiú dà yáng hǎi miàn gāo dù yǔ hǎi làng yǒu xiào bō gāo lí mǐ jī jīng dù de quán tiān hòu lián xù cè liáng.

Máy đo độ cao vi ba vệ tinh Hải Dương 2 nước ta đã thực hiện việc đo đạc liên tục 24/7 độ chính xác cấp độ centimet đối với chiều cao sóng hữu hiệu của sóng biển và độ cao mặt biển bề mặt biển các đại dương toàn cầu.

📖 20 nét

HÁN VIỆT

HẢI DIỆN

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ / Tính từ

#1546

海内外

hǎi nèi wài

trong và ngoài nước, trong nước và hải ngoại

中国大科学装置以完全开放包容的姿态面向海内外科学家开放共享机制，产出了一大批具有全球影响力的重大原创科学成果。

Zhōng guó dà kē xué zhāng zhì yǐ wán quán kāi fàng bāo róng de zī tài miàn xiàng hǎi nèi wài kē xué jiā kāi fàng gòng xiǎng jī zhì, chǎn chū le yí dà pī jù yǒu quán qiú yǐng xiǎng lì de zhòng dà yuán chuàng kē xué chéng guó.

Thiết bị khoa học lớn Trung Quốc bằng tư thế bao dung mở cửa hoàn toàn hướng tới các nhà khoa học trong nước và hải ngoại trong và ngoài nước mở cửa chia sẻ thời gian máy, sản sinh ra một loạt thành quả khoa học nguyên bản trọng đại có sức ảnh hưởng toàn cầu.

📖 28 nét

HÁN VIỆT

HẢI NỘI NGOẠI

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#1547

海滩

hǎi tān

bãi biển, bờ cát bãi biển

在我国首个海滨商业航天发射场附近海滩观礼区，数万名天文航天爱好者共同欢呼见证重型火箭冲天而起的壮丽瞬间。

Zài wó guó shǒu gè hǎi bīn shāng yè fāng shè chǎng fù jìn hǎi tān guān lǐ qū, shù wàn míng tiān wén háng tiān ài hào zhě gòng tóng huān hū jiàn zhèng zhòng xíng huǒ jiàn chōng tiān ér qǐ de zhuàng lì shùn jiān.

Tại khu vực khán đài bãi biển bờ cát bãi biển gần bãi phóng hàng không vũ trụ thương mại ven biển đầu tiên của nước ta, hàng vạn người đam mê thiên văn hàng không vũ trụ đã cùng reo hò chứng kiến khoảnh khắc tráng lệ quả tên lửa hạng nặng phóng vút lên trời xanh.

📖 19 nét

HÁN VIỆT

HẢI THAN



HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#1548

海峡

hǎixiá

eo biển, eo biển đại dương

两岸青年科学家跨越海峡阻隔相聚北京前沿科学论坛，共同探讨未来量子计算与人工智能交叉创新发展新范式。

Liǎng àn qīng nián kē xué jiā kuà yuè hǎi xiá zǔ gé xiāng jù bēi jīng qián yán kē xué lùn tán, gòng tóng tàn tǎo wèi lái liàng zǐ suàn yǔ rén gōng zhì néng jiāo chā chuāng xīn fā zhān xīn fān shì.

Các nhà khoa học trẻ hai bờ vượt qua sự ngăn cách của eo biển eo biển đã hội tụ tại Diễn đàn Khoa học Tiên phong Bắc Kinh, cùng bàn thảo mô thức mới phát triển đối mới sáng tạo liên ngành trí tuệ nhân tạo và tính toán lượng tử tương lai.



23 nét

HÁN VIỆT: HẢI HIỆP

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#1549

海啸

hǎixiào

sóng thần, thảm họa sóng thần biển khơi

我国成功建成了覆盖西太平洋全域的深海海底地震与海啸实时智能监测预警浮标网络，为沿海国家提供安全公共产品。

Wǒ guó chéng gōng jiàn chéng le fù gài xī tài píng yáng quán yù de shēn hǎi dǐ dì zhèn yǔ hǎi xiào shí shí zhì néng jiān cè yù jīng fú biāo wǎng luò, wèi yán hǎi guó jiā tí gòng ān quán gōng gòng chān pǐn.

Nước ta đã xây dựng thành công mạng lưới phao quan trắc cảnh báo sớm thông minh theo thời gian thực sóng thần sóng thần và động đất đáy biển sâu bao phủ toàn bộ khu vực Tây Thái Bình Dương, cung cấp sản phẩm công cộng an toàn cho các quốc gia ven biển.



23 nét

HÁN VIỆT: HẢI KHIẾU

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#1550

海域

hǎiyù

vùng biển, hải vực lãnh hải

我国科研团队在南海目标海域成功实施了全球首次可燃冰高通量安全试开采，刷新了产气总量世界纪录。

Wǒ guó kē yán tuán duì zài nán hǎi mù biāo hǎi yù chéng gōng shí shī le quán qiú shǒu cì kě rán bīng gāo tōng liàng ān quán shì kāi cǎi, shuā xīn le chǎn qì zǒng liàng shì jiè jì lù.

Đội ngũ nghiên cứu khoa học nước ta tại vùng biển hải vực mục tiêu ở Biển Đông đã thực hiện thành công cuộc thử nghiệm khai thác an toàn thông lượng cao băng cháy (khí hydrate) đầu tiên trên toàn cầu, phá vỡ kỷ lục thế giới về tổng lượng khí khai thác.



22 nét

HÁN VIỆT: HẢI VỰC

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ / Động từ

#1551

海运

hǎiyùn

vận tải đường biển, vận tải biển hàng hải

国产重型运载火箭特种超大直径箭体部件通过大型专业海运测量运输船，平稳安全运抵文昌航天发射场码头。

Guó chǎn zhòng xíng yùn jiàn zài huà jiàn tè zhōng chāo dà zhí jīng jiàn tǐ bù jiàn tóng guò dà xíng zhuān yè hǎi yùn cè liáng yùn shū chuán, píng wěn ān quán yùn dī wén chāng háng tiān fā shè chǎng mǎ tóu.

Các bộ phận thân tên lửa đường kính siêu lớn đặc chủng của tên lửa đẩy hạng nặng sản xuất trong nước thông qua tàu vận tải do đặc vận tải đường biển vận tải biển chuyên dụng quy mô lớn đã vận chuyển an toàn êm thuận cập bến cầu cảng Bãi phóng Vũ trụ Văn Xương.



21 nét

HÁN VIỆT: HẢI VẬN

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#1552

海藻

hǎizǎo

tảo biển, rong biển đại dương

海洋生物技术国家重点实验室成功解析了深海巨型海藻超强固碳光合作用分子机理，为开发新型蓝色碳汇技术奠定了理论基础。

Hǎi yáng shēng wù jī shù guó jiā zhòng diǎn shí yàn shì chéng gōng jiě xī le shēn hǎi jù xíng hǎi zǎo chāo qiáng gù tàn guāng hé zuó yòng fēn zǐ jī lǐ, wèi kāi fā xīn xíng lán sè tàn huì jì shù diǎn dīng le lǐ lùn jī chǔ.

Phòng thí nghiệm trọng điểm quốc gia công nghệ sinh học biển đã giải mã thành công cơ chế phân tử quang hợp cô lập carbon siêu mạnh của rong biển tảo biển khổng lồ biển sâu, đặt nền tảng lý luận cho việc phát triển công nghệ hấp thụ carbon xanh kiểu mới.



24 nét

HÁN VIỆT: HẢI TẢO

HSK 7-9 (3.0)

Thành ngữ / Tính từ

#1553

骇人听闻

hàiréntīngwén

kinh hoàng rùng rợn, rợn người nghe mà kinh sợ

国家网络安全部门凭借完全自主大模型防御系统，成功挫败了境外间谍组织企图瘫痪国家核心科研电网的骇人听闻恶意破坏图谋。

Guó jiā wǎng ān quán bù mén píng jiè wán quán zì zhǔ dà mó xíng fáng yù xì tǒng, chéng gōng cuō bài le jìng wài jiān wài zǔ zhī qín tú tàn huàn guó jiā hé xīn kē yán diàn wǎng de hài rén tīng wén è yì pò huài tú móu.

Cơ quan an ninh mạng quốc gia dựa vào hệ thống phòng thủ mô hình lớn hoàn toàn tự chủ đã đập tan thành công mưu đồ phá hoại ác ý kinh hoàng rùng rợn rợn người nghe mà kinh sợ của tổ chức gián điệp nước ngoài định làm tê liệt lưới điện nghiên cứu khoa học cốt lõi quốc gia.



35 nét

HÁN VIỆT: HẢI NHÂN DẪN VĂN

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#1554

害虫

hàichóng

sâu bọ có hại, sâu bệnh dịch hại cây trồng

国家农业绿色防控科研团队成功研发出靶向微胶囊生物信息素，实现了对重大农作物害虫的高效绿色物理诱杀。

Guó jiā nóng yè lǜ sè fáng kòng kē yán tuán duì chéng gōng yán fā chǔ bǎ xiàng wēi jiāo náng shēng wù xìn xī sù, shí xiàn le duì zhòng dà nóng zuò wù hài chóng de gāo xiào lǜ sè wù lǐ yòu shā.

Đội ngũ nghiên cứu khoa học phòng chống xanh nông nghiệp quốc gia đã nghiên cứu phát triển thành công pheromone sinh học vi bao trúng đích, thực hiện việc bẫy diệt vật lý xanh hiệu quả cao đối với các loài sâu bệnh sâu bọ có hại cây trồng nông nghiệp trọng đại.

HSK 7-9 (3.0)

Tính từ / Động từ

#1555

害臊

hàisào

xấu hổ ngượng ngùng, thẹn thùng e thẹn (khẩu ngữ)

搞科学研究必须讲究实事求是，面对未经验证的学术推论切不可信口雌黄，否则在同行严格实测数据面前终会感到害臊难堪。

Gǎo kē xué yán jiū bì xū jiǎng jiū shí shì qíú shì, miàn duì wèi jīng yàn zhèng de xué shù tuī lùn qiè bù kě xīn kǒu cí huáng, fǒu zé zài tóng háng yán gé shí cè shù jù miàn qián zhōng huì gǎn dào hài sǎo nán kān.

Làm nghiên cứu khoa học bắt buộc phải coi trọng thực sự cầu thị, đứng trước những suy luận học thuật chưa qua kiểm chứng tuyệt đối không được nói bừa nói cuội, nếu không trước số liệu do đặc thực tế chặt chẽ của đồng nghiệp cuối cùng sẽ cảm thấy xấu hổ ngượng ngùng thẹn thùng bẽ bàng.

HSK 7-9 (3.0)

Tính từ

#1556

害羞

hàixiū

ngại ngùng, bẽn lẽn, xấu hổ

那个性格内向文静的小女孩在陌生人面前常常会不好意思地害羞脸红、低下头去。

Nà ge xìng gé nèi xiàng wén jìng de xiǎo nǚ hái zài mò shēng rén miàn qián cháng cháng huì bù hǎo yì sī de hài xiū liǎn hóng, dī xià tóu qù.

Cô bé có tính cách trầm tĩnh rụt rè mỗi khi đứng trước người lạ thường bẽn lẽn đỏ mặt ngại ngùng cúi gằm mặt xuống.



HSK 7-9 (3.0)

Tính từ / Phó từ

#1557

酣畅

hānchàng

thỏa thích sảng khoái, tràn trề sung
sướng trôi chảy

在两院院士学术沙龙上，青年科学家与学术大师展开了酣畅淋漓的思想交锋，激荡出无数前沿颠覆性创新的智慧火花。

Zài liǎng yuàn yuǎn shì xué shù shā lóng shàng, qīng nián kē xué jiā yǔ xué shù dà shī zhān kāi le hān chàng lín lí de sī xiǎng jiāo fēng, jī dàng chū wú shù qián yán diǎn fù xīng chuāng xīn de zhī huǒ huā.

Tại sa-lông học thuật của các Viện sĩ hai Viện Hàn lâm, các nhà khoa học trẻ cùng các bậc đại sư học thuật đã mở ra cuộc giao phong tư tưởng thỏa thích sảng khoái tràn trề sung sướng trôi chảy, làm bùng lên vô số tia lửa trí tuệ đối mới sáng tạo mang tính cách mạng tiên phong.

📖 21 nét

HÁN VIỆT: HÀM SƯỚNG

HSK 7-9 (3.0)

Động từ / Danh từ

#1558

酣睡

hānshuì

ngủ say sưa, giấc ngủ say nồng êm
dềm

在中国空间站专属静音睡眠舱内，航天员在恒温恒湿微重力睡袋中香甜酣睡，为次日繁重的出舱科学实验蓄满能量。

Zài zhōng guó kōng jiān zhān shuān shuān shù jīng yīn shuì miǎn cāng nèi, háng tiān yuán zài héng wēn héng shī wēi zhòng lì shuì dāi zhōng xiǎng tián hān shuì, wèi cì rì fán zhòng de chū cāng kē xué shí yàn xù mǎn néng liáng.

Bên trong khoang ngủ giảm ồn độc quyền của trạm vũ trụ Trung Quốc, phi hành gia ngủ say sưa say nồng ngọt ngào trong túi ngủ vì trọng lực nhiệt độ và độ ẩm ổn định, tích lũy đầy năng lượng cho các thực nghiệm khoa học ngoài khoang bộn bề vào ngày hôm sau.

📖 22 nét

HÁN VIỆT: HÀM THUY

HSK 7-9 (3.0)

Tính từ

#1559

含糊

hán hú

mơ hồ, ấp úng, không rõ ràng dứt
khoát

在涉及国家主权领土完整与核心安全利益原则问题上，我们的立场旗帜鲜明，绝不容许有任何含糊其辞。

Zài shè jí guó jiā zhǔ quán lǐng tǔ wán zhěng yǔ hé xīn ān quán lì yì yuán zé wèn tí shàng, wǒ men de lì chǎng qí zhì xiǎn míng, jué bù róng xǔ yǒu rèn hé hán hú qí cí.

Trong các vấn đề nguyên tắc liên quan tới chủ quyền toàn vẹn lãnh thổ và lợi ích an ninh cốt lõi của quốc gia, lập trường của chúng ta luôn rõ ràng dứt khoát như cờ giương trước gió, tuyệt đối không cho phép có bất kỳ sự mơ hồ ấp úng nào.

📖 22 nét

HÁN VIỆT: HÀM HỒ

HSK 7-9 (3.0)

Tính từ

#1560

含蓄

hánxù

hàm súc, kín đáo ý nhị tế nhị

老一辈战略科学家表达情感总是含蓄深沉，他们把对祖国和人民最炽热的爱深深埋藏在数十年隐姓埋名的攻关岁月里。

Lǎo yī bèi zhàn lüè kē xué jiā biǎo dá qíng gǎn zōng shì hán xù shēn chén, tā men bǎ duì zǔ guó hé rén mín zuì chí rè de ài shēn shēn mái cáng zài shù shí nián yín xìng mái míng de gōng guān suì yuè lǐ.

Các nhà khoa học chiến lược tiến bối bày tỏ tình cảm luôn luôn kín đáo ý nhị hàm súc sâu lắng, các cụ chôn giấu sâu sắc tình yêu nồng cháy nhất đối với Tổ quốc và nhân dân trong những năm tháng vượt khó ẩn danh giấu tên mấy chục năm trường.

📖 20 nét

HÁN VIỆT: HÀM SÚC

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ / Động từ

#1561

函授

hánshòu

hàm thụ, đào tạo từ xa qua thư
tín/trực tuyến

国家继续教育数字化工程依托高带宽卫星互联网，为偏远山区百万基层农业科技推广员提供了高质量现代农技函授与线上研修课程。

Guó jiā jì xù jiào yù shù zì huà gōng chéng yī tuō gāo dài kuān wèi xīng hù lián wǎng, wèi piǎn yuǎn shān qū bǎi wàn jī céng nóng yè kē jì tuī guǎng yuán tí gōng le gāo zhì liàng xiàn dài nóng yè jì hán shòu yǔ xiàn shàng yán xiū kē chéng.

Công trình số hóa giáo dục thường xuyên quốc gia dựa vào Internet vệ tinh băng thông cao, đã mang lại các khóa học tu nghiệp trực tuyến và hàm thụ đào tạo từ xa kỹ thuật nông nghiệp hiện đại chất lượng cao cho hàng triệu nhân viên phổ biến khoa học kỹ thuật nông nghiệp cơ sở vùng núi hẻo lánh.

📖 19 nét

HÁN VIỆT: HÀM THỤ

HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#1562

涵盖

hángài

bao hàm, bao quát trải rộng khắp
các mặt

国家重大科技战略发展规划涵盖了量子科技、深空深海、人工智能与生命健康等全部面向世界科技前沿的重点战略领域。

Guó jiā zhòng dà kē jì zhàn lüè fā zhǎn guī huà fā zhān guī huà hán gài le liàng zǐ kē jì, shēn kōng shēn hǎi, rén gōng zhì néng yǔ shēng mìng jiàn kāng děng quán bù miàn xiàng shì jiè kē jì yán jiū de zhòng diǎn zhàn lüè lǐng yù.

Quy hoạch phát triển chiến lược khoa học công nghệ trọng đại quốc gia đã bao quát bao hàm trải rộng toàn bộ các lĩnh vực chiến lược trọng điểm hướng tới mũi nhọn khoa học công nghệ thế giới như sức khỏe sinh mệnh, trí tuệ nhân tạo, biển sâu không gian sâu và công nghệ lượng tử.

📖 17 nét

HÁN VIỆT: HÀM CÁI

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#1563

涵义

hányì

hàm ý, ý nghĩa nội hàm thâm sâu

深入领会新质生产力这一重大理论创新的深刻科学涵义，对于全面推进高水平科技自立自强具有极其重大的指导意义。

Shēn rù lǐng huì xīn zhì shēng chǎn lì zhè yī zhòng dà lǐ lùn chuāng xīn de shēn kē kē xué hán yì, duì yú quán miàn tuī jìn gāo shuǐ píng kē jì zì lì zì qiáng jǔ yǒu jí qí zhòng dà de zhǐ dǎo yì yì.

Đi sâu lĩnh hội ý nghĩa nội hàm hàm ý khoa học sâu sắc của đổi mới sáng tạo lý luận trọng đại lực lượng sản xuất chất lượng mới này sẽ hữu ý nghĩa chỉ đạo cực kỳ trọng đại đối với việc thúc đẩy toàn diện tự chủ tự

HSK 7-9 (3.0)

Tính từ

#1564

罕见

hǎn jiàn

hiếm thấy, hiếm có, cực kỳ hiếm

天文学家利用国家大科学工程巡天望远镜，在宇宙深处首次捕获到了一例极其罕见的超高能伽马射线暴爆发全过程。

Tiān wén xué jiā lì yòng guó jiā dà kē xué gōng chéng xún tiān wàng yǎn jìng, zài yǔ zhòu shēn chù chǔ bō huò dào le yī lì jí hǎn jiàn de chāo gāo néng gā mǎ shè xiàn bào bào fā quán guò chéng.

Các nhà thiên văn học sử dụng kính viễn vọng tuần thiên thuộc đại công trình khoa học quốc gia đã lần đầu tiên bắt trọn toàn bộ quá trình bùng nổ chớp tia gamma năng lượng siêu cao cực kỳ hiếm thấy nơi sâu

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#1565

汗水

hànshuǐ

mồ hôi, giọt mồ hôi công sức lao
động

大科学工程每一项耀眼成就的背后，都凝结着无数科研工作者与一线建设者数千个日日夜夜辛勤耕耘的智慧与汗水。

Dà kē xué gōng chéng měi yí xiàng yǎn chéng jiù de bèi hòu, dōu níng jié zhe wú shù kē yán gōng zuò zhě yǔ yí xiàn jiàn shè zhě shù qiān gè rì yè yè xīn qín gēng yún de zhì huì yǔ hàn shuǐ.

Đằng sau mỗi một thành tựu chói lọi rực rỡ của công trình khoa học lớn, đều kết tinh mồ hôi giọt mồ hôi công sức và trí tuệ miệt mài cây xối hàng ngàn ngày đêm của vô số những người xây dựng tuyến đầu và những



HSK 7-9 (3.0)

Tĩnh từ / Danh từ

#1566

旱

hàn

khô hạn hạn hán; trên cạn (hàndì)

国家节水农业重点实验室成功培育出超强耐旱节水小麦新品种，在北方严重干旱贫瘠地区实现了连年稳产高产。

Guójiā jiéshuǐ nóngyè zhòngyàn shí yàn shì chénggōng péi yù chū chāo qiáng nài hàn jié shuǐ xiǎo mài xīn pín zhǒng, zài běi fāng yán zhòng gān hàn pín jì dì qū shí xiàn le lián nián wěn chǎn gāo chǎn.

Phòng thí nghiệm trọng điểm nông nghiệp tiết kiệm nước quốc gia đã lai tạo thành công giống mới lúa mì tiết kiệm nước siêu chịu hạn khô hạn hạn hán, thực hiện sản lượng cao ổn định liên tiếp nhiều năm tại các khu vực cằn cỗi khô hạn nghiêm trọng ở miền Bắc.

9 nét

HÁN VIỆT HẠN

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#1567

旱灾

hànzāi

hạn hán, thiên tai hạn hán khô hạn

国家天基气象卫星星座与跨流域水资源智能调度系统协同联动，成功抵御了历史罕见的特大旱灾对农业灌溉的严重冲击。

Guójiā tiānjī qìxiàng wēixīng zīng zuò yǔ kuà liú yǔ shuǐ zī yuán zhì néng diào dù xì tǒng xié tóng lián dòng, chénggōng dǐyù lǐ shǐ hǎn jiàn de tè dà hàn zāi duì nóngyè yě guàn gài de yán zhòng chōngji.

Chòm sao vệ tinh khí tượng trên không gian quốc gia liên kết hiệp đồng cùng hệ thống điều phối thông minh tài nguyên nước xuyên lưu vực đã chống chọi thành công sự xung kích nghiêm trọng của thiên tai hạn hán hạn hán cực lớn hiếm thấy trong lịch sử đối với tưới tiêu nông nghiệp.

17 nét

HÁN VIỆT HÀN TAI

HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#1568

捍卫

hàn wèi

hãn vệ, bảo vệ kiên cường, giữ vững (chủ quyền, công lý)

人民军队枕戈待旦，坚决捍卫国家领土完整与海洋主权权益，时刻守护着祖国和人民的安全。

Rénmín jūnduì zhēngē dài dàn, jiān jué hàn wèi guójiā lǐng tǔ wán zhěng yǔ hǎi yáng zhǔ quán quán yì, shí kè shǒu hù zhe zǔ guó hé rén mín de ān quán.

Quân đội nhân dân gối gươm đợi trời sáng, kiên quyết bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ và quyền lợi chủ quyền biển đảo của quốc gia, luôn luôn canh giữ sự an toàn cho Tổ quốc và nhân dân.

25 nét

HÁN VIỆT HẢN VỆ

HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#1569

焊

hàn

hàn, hàn kim loại hàn nối cơ khí

顶级大国工匠运用真空电子束微区精密焊接技术，以零缺陷高标准焊接完成了大科学装置超导加速腔复杂钛合金壳体。

Dǐngjí dàguó gōngjiàng yùn yòng zhōngkōng diànzì shù wēiqū jīngmì hàn jiē jì shù, yǐ líng quē xiàn jī gāo biāo zhǔn hàn jiē wán chéng le dà kēxué zhuāngzhì suāo dǎo jiā sù qāng fù zá tài hé jīn ké tǐ.

Bậc thợ lớn quốc gia đỉnh cao ứng dụng công nghệ hàn chính xác vi vùng chùm tia electron chân không đã hàn hàn kim loại hoàn thành lớp vỏ hợp kim titan phức tạp buồng gia tốc siêu dẫn của thiết bị khoa học lớn với tiêu chuẩn cực cao không khuyết tật bằng không.

8 nét

HÁN VIỆT HÀN

HSK 7-9 (3.0)

Động từ / Danh từ

#1570

航海

háng hǎi

hàng hải, đi biển vượt biển xa

我国完全自主研发的新一代破冰科考船具备全球无限航区全天候航海作业能力，多次圆满完成极地深远海科学考察。

Wǒ guó wán quán zì zhǔ yán fā de xīn yí dài pò bīng kē kǎo chuán jù bèi quán qiú wú xiàn háng qū quán tiān hòu háng hǎi zuò yè néng lì, duō cì yuán mǎn wán chéng jī dì shēn yuǎn hǎi kē xué kǎo chá.

Con tàu khảo sát khoa học phá băng thế hệ mới do nước ta hoàn toàn tự chủ nghiên cứu chế tạo sở hữu năng lực thao tác đi biển hàng hải mọi thời tiết tại vùng biển không giới hạn trên toàn cầu, nhiều lần hoàn thành mỹ mãn các đợt khảo sát khoa học biển sâu xa vùng cực.

20 nét

HÁN VIỆT HÀNG HẢI

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ / Tính từ

#1571

航天

háng tiān

hàng không vũ trụ, du hành vũ trụ

从空间站常态化运营到嫦娥探月、天问探火，我国航天事业不断刷新探索深空宇宙的大国科技新高度。

Cóng kōng jiān zhàn chángtài yùn yíng dào cháng é tàn yuè, tiān wèn tàn huǒ, wǒ guó háng tiān shì yè bù duàn shuā xīn tàn sù shēn kōng yǔ zhòu de dà guó kē jì xīn gāo dù.

Từ vận hành thường thái trạm vũ trụ cho tới Hằng Nga thám hiểm Mặt Trăng, Thiên Vấn thám hiểm sao Hỏa, sự nghiệp hàng không vũ trụ nước ta không ngừng làm mới những đỉnh cao công nghệ nước lớn trong việc thám hiểm vũ trụ không gian sâu.

23 nét

HÁN VIỆT HÀNG THIÊN

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#1572

航天员

hángtiānyuán

phi hành gia, nhà du hành vũ trụ

英雄的中国航天员乘组在中国空间站常态化驻留开展了数十项世界领先的微重力基础物理与生命科学空间前沿实验。

Yīngxióng de zhōngguó hángtiānyuán chéng zǔ zài zhōngguó kōngjiān zhàn chángtài zhù liú kāi zhǎn le shùshí xiàng shìjiè xiān de wēi zhòng lì jī chǔ wù lǐ yǔ shēngwù kē xué kōngjiān qián yán shí yàn.

Tổ phi hành đoàn phi hành gia nhà du hành vũ trụ Trung Quốc anh hùng lưu trú thường xuyên tại Trạm Vũ trụ Thiên Cung Trung Quốc đã triển khai hàng chục thực nghiệm tiên phong không gian khoa học sự sống và vật lý cơ bản vì trọng lực hàng đầu thế giới.

35 nét

HÁN VIỆT HÀNG THIÊN VIÊN

HSK 7-9 (3.0)

Động từ / Danh từ

#1573

航行

háng xíng

hàng hải, hải trình, bay lượn trên không/trên biển

万吨级智能科考破冰船搭载着多学科综合科考团队，在极地极寒冰区安全航行数万海里圆满完成考察任务。

Wàn dūnjí zhì néng kē kǎo pò bīng chuán dā zài zhe duō xué kē kǎo tuán duì, zài jī dì jí hán bīng qū ān quán háng xíng shù wàn hǎi lǐ yuán mǎn wán chéng kǎo chá rèn wù.

Tàu phá băng khảo sát khoa học thông minh vạn tấn chở theo đoàn khảo sát khoa học tổng hợp đa ngành đã hành hải an toàn hàng vạn hải lý tại vùng băng tuyết cực lạnh vùng cực, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ khảo sát.

22 nét

HÁN VIỆT HÀNG HÀNH

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#1574

航运

háng yùn

ngành hàng hải vận tải thủy, vận tải đường thủy/đường biển

长江黄金水道全面实现了智慧数字化全要素通航管理，成为全球运量最大、运行效率最高的水运航运黄金通道。

Chángjiāng huángjīn shuǐ dào quán miàn shí xiàn le zhì huì shù zì huà quán yào sù tōng háng guǎn lǐ, chéng wéi quán qiú yùn liàng zuì dà, yùn xíng xiǎo lǜ zuì gāo de shuǐ yùn háng yùn huáng jīn tōng dào.

Tuyến đường thủy hoàng kim sông Trường Giang đã thực hiện toàn diện quản lý thông hành toàn bộ yếu tố số hóa thông minh, trở thành tuyến hành lang hoàng kim ngành hàng hải vận tải thủy vận tải đường thủy có hiệu suất vận hành cao nhất và lượng vận chuyển lớn nhất trên toàn cầu.

21 nét

HÁN VIỆT HÀNG VẬN



HSK 7-9 (3.0)

Phó từ

#1575

毫不

háobù

mấy may không, tuyệt nhiên không
một chút nào

面对外部极限施压与技术断供打压，中国科学家毫不畏惧、自立自强，走出了一条自主创新的科技强国康庄大道。

Miàn duì wài bù jí xiàn shī yā yǔ jì shù duàn gòng dǎ yā, zhōng guó kē xué jiā háo bù wèi jù, zì lì zì qiáng, zǒu chū le yí tiáo zì zhù chuāng xīn de kē jì qiáng guó kāng zhuāng dà dào.

Đứng trước sự chèn ép đứt gãy công nghệ và gây sức ép giới hạn từ bên ngoài, các nhà khoa học Trung Quốc tuyệt nhiên không một chút nào mấy may không sợ hãi, tự chủ tự cường, bước đi trên đại lộ thành thưng cường quốc khoa học công nghệ đổi mới sáng tạo tự chủ.

24 nét

HÁN VIỆT: HÀO BẤT

HSK 7-9
(3.0)

Thành ngữ / Phó từ

#1576

毫不犹豫

háobùyóuyóu

không một chút do dự, không ngần
ngại dứt khoát

当国家重大国防大科学工程吹响攻坚号角时，青年拔尖学者毫不犹豫地打起背包奔赴大西北戈壁荒漠科研一线。

Dāng guó jiā zhòng dà guó fáng dà kē xué gōng chéng chuī xiǎng gōng jiān hào jiǎo shí, qīng nián bá jiān xué zhě háo bù yóu yù dì dǎ qī bēi bǎo bēn fù dà xī bēi gē bì huāng mò kē yán yī xiàn.

Khi công trình khoa học lớn quốc phòng trọng đại của Tổ quốc vang lên hồi kèn hiệu vượt khó, các học giả trẻ xuất chúng đã không ngần ngại dứt khoát không một chút do dự khoác ba lô lên đường lao về tuyến đầu nghiên cứu khoa học sa mạc hoang mạc Gobi miền Đại Tây Bắc.

35 nét

HÁN VIỆT: HÀO BẤT DO DỰ

HSK 7-9 (3.0)

Phó từ / Tính từ

#1577

毫无

háowú

hoàn toàn không có, tuyệt nhiên
không có chút nào

在铁证如山、客观确凿的科学实测数据面前，任何凭空捏造的政治谎言都毫无立足之地与说服力。

Zài tiě zhèng rú shān, kè guān què záo de kē xué shí cè shù jù miàn qián, rèn hé píng kōng niē zào de zhèng zhì huǎng yán dōu háo wú lì zú zhī dì yǔ shuō fú lì.

Đứng trước số liệu đo đạc thực tế khoa học khách quan xác thực như núi chứng cứ danh thép, mọi lời nói dối chính trị bịa đặt vu vơ đều hoàn toàn không có chỗ đứng và tuyệt nhiên không có chút sức thuyết phục nào.

26 nét

HÁN VIỆT: HÀO VÔ

HSK 7-9 (3.0)

Tính từ

#1578

豪华

háohuá

xa hoa, sang trọng, lộng lẫy

这艘国产大型豪华邮轮配备了世界一流的休闲娱乐设施，为旅客带来惬意的远洋度假体验。

Zhè sōu guó chǎn dà xíng háo huá yóu lún pèi bèi le shì jiè yì liú de xiū xián yú lè shè shī, wèi lǚ kè dài lái qiè yì de yuǎn yáng dù jià tǐ yàn.

Chiếc du thuyền sang trọng cỡ lớn do nước ta tự đóng này trang bị đầy đủ các tiện ích giải trí nghỉ dưỡng hàng đầu thế giới, mang đến cho du khách trải nghiệm kỳ nghỉ viên dương thư thái tuyệt vời.

21 nét

HÁN VIỆT: HÀO HOA

HSK 7-9 (3.0)

Động từ / Phó từ

#1579

好比

hǎobǐ

tựa như, giống như là, ví như

战略科学家生动比喻道：“大科学装置好比是现代科学研究的‘超级显微镜’与‘超级望远镜’，能极大拓展人类认知边界。”

Zhàn lüè kē xué jiā shēng dòng bǐ yù dào: "dà kē xué zhuāng zhì hǎo bǐ shì xiān dài kē xué yǎn jīng de 'chāo jí xiǎn wēi jīng' yǔ 'chāo jí wàng yuǎn jīng', néng jí dà tuō zhǎn rén lèi rèn zhī biān jiè."

Nhà khoa học chiến lược ví von sinh động: 'Thiết bị khoa học lớn giống như là tựa như là chiếc siêu kính hiển vi và siêu kính viễn vọng của nghiên cứu khoa học hiện đại, có thể mở rộng tối đa ranh giới nhận thức của nhân loại.'

24 nét

HÁN VIỆT: HÀO TỶ

HSK 7-9 (3.0)

Phó từ / Danh từ

#1580

好歹

hǎodǎi

dù sao thì, thế nào đi nữa; mệnh hệ
nào (bất trắc nguy hại)

在恶劣暴风雪天气突袭野外科学考察站时，应急保障系统启动备用电源，好歹确保了核心科学实测数据完整无损。

Zài è liè bào fēng xuě tiān qì tú xī yě wài kē xué kǎo chá zhàn shí, yǐng jí bǎo zhàng xì tǒng qǐ dòng bèi yòng diàn yuán, hǎo dǎi què bǎo le hé xīn kē xué shí cè shù jù wán zhěng wú sǔn.

Khi thời tiết giống bão tuyết khắc nghiệt đột kích trạm khảo sát khoa học dã ngoại, hệ thống bảo đảm khẩn cấp đã khởi động nguồn điện dự phòng, dù sao thì thế nào đi nữa cũng đã bảo đảm dữ liệu đo đạc thực tế khoa học cốt lõi nguyên vẹn không tổn hại.

24 nét

HÁN VIỆT: HÀO TỐI

HSK 7-9
(3.0)

Danh từ / Động từ

#1581

好感

hǎogǎn

thiện cảm, ấn tượng tốt đẹp cảm
tình

中国大科学工程坚持开放共享、造福人类的真诚理念，在国际科学共同体中赢得了广泛的赞誉与深厚的国际好感。

Zhōng guó dà kē xué gōng chéng jiān chí kāi fàng gòng xiǎng, zào fú rén lèi de zhēn chéng lǐ niàn, zài guó jì kē xué gòng tǒng tǐ zhōng yíng dé le guǎng fàn de zàn yù yǔ shēn hòu de guó jì hǎo gǎn.

Công trình khoa học lớn Trung Quốc kiên trì quan niệm chân thành mở cửa chia sẻ, mưu cầu hạnh phúc cho nhân loại, đã giành được sự khen ngợi rộng rãi cùng ấn tượng tốt đẹp thiện cảm cảm tình quốc tế sâu sắc trong cộng đồng khoa học quốc tế.

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#1582

好坏

hǎohuài

tốt xấu, chất lượng hay dở phẩm
chất

衡量一项基础科研原创成果质量的好坏，不能只看发表期刊的影响因子，而要看它是是否真正开辟了全新学科方向。

Héng liáng yí xiàng jī chǔ kē yán yuán chuāng chéng guǒ zhì liàng de hǎo huài, bù néng zhǐ kàn fā biào qī kǎn de yǐng xiǎng yīn zī, ér yào kàn tā shì fǒu zhēn zhèng kāi pì le quán xīn xué kē fāng xiàng.

Đo lường đánh giá chất lượng hay dở tốt xấu của một thành quả nguyên bản nghiên cứu khoa học cơ bản không thể chỉ nhìn vào hệ số ảnh hưởng (Impact Factor) của tạp chí công bố, mà phải xem nó có thực sự mở ra một phương hướng môn học hoàn toàn mới hay không.

HSK 7-9 (3.0)

Thán từ

#1583

好家伙

hǎojiāhuo

chà chà, trời đất ơi, gớm thật (thán
từ thốt lên kinh ngạc)

当看到超级计算机屏幕上首次完整呈现出十亿光年宇宙大尺度星系演化全景三维图谱时，青年学者忍不住赞叹：“好家伙，这太震撼了！”

Dāng kàn dào chāo jí jì suàn jī píng mǔ shàng shǒu cì wán zhèng chéng xiàn chū shí yǐ guāng nián yǔ zhòu dà chǐ dù xīng xì yǎn huà quán jǐng sǎn wéi tú pǔ shí, qīng nián xué zhě rěn bù zhèng tàn: "hǎo jiā huo, zhè tài zhèn hàn le!"

Khi nhìn thấy trên màn hình siêu máy tính lần đầu tiên hiện ra trọn vẹn đồ phổ 3D toàn cảnh tiến hóa thiên hà quy mô lớn vũ trụ một tỷ năm ánh sáng, học giả trẻ tuổi không kìm được thốt lên trầm trồ: 'Chà chà trời đất ơi, cái này quá đối chấn động!'



HSK 7-9 (3.0)

Tính từ

#1584

好客

hào kè

hiếu khách, mến khách

热情好客的草原牧民身着传统民族盛装，端上醇香的奶茶与手把肉迎接远道而来的中外宾朋。

Rè qíng hào kè de cǎo yuán mù mín shēn zhe chuán tǒng mín zú shèng zhuāng, duān shàng chún xiāng de nǎi chá yǔ shǒu bǎ ròu yíng jiē yuán dào ér lái de zhōng wài bīn péng.

Những người dân du mục thảo nguyên nhiệt tình mến khách khoác trên mình bộ trang phục dân tộc lộng lẫy ngày hội, bưng ra những bát trà sữa thơm nồng cùng thịt cừu cầm tay truyền thống đón chào bạn bè muôn phương từ xa tới.

22 nét

HÁN VIẾT: HẢO KHÁCH

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ / Động từ

#1585

好评

hǎo píng

đánh giá cao, lời khen ngợi nhận xét tốt

国家科技创新数据开放云平台凭借极速的下载响应与人性化的交互界面，赢得了全球数十万名注册科研用户的一致好评。

Guó jiā kē jī chuàng xīn shù jù kāi fàng yún píng tái píng jiē jiàn sù de xià zài xiāng yìng yǔ rén xìng huà de jiāo hù jiè miàn, yíng dé le quán qiú shù shí wàn míng zhù cù kē yán yòng hù de yí zhì hǎo píng.

Nền tảng đám mây mở cửa dữ liệu đổi mới sáng tạo khoa học công nghệ quốc gia dựa vào giao diện tương tác nhân văn hóa và tốc độ phản hồi tài về cực nhanh đã giành được sự nhất trí đánh giá cao lời khen ngợi nhận xét tốt của hàng chục vạn người dùng nghiên cứu khoa học đăng ký trên toàn cầu.

24 nét

HÁN VIẾT: HẢO BÌNH

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#1586

好奇心

hào qí xīn

tính tò mò, lòng hiếu kỳ ham khám phá

永不熄灭的科学好奇心与探索未知宇宙的求知欲，是推动一代代科学家勇攀世界科技最高峰的最纯粹内在动力。

Yǒng bù xī miè de kē xué hào qí xīn yǔ tàn suǒ wèi zhī yǔ zhòu de qiú zhī yù, shì tuī dòng yí dài dài kē xué jiā yǒng pān shì jiè kē jì zuì gāo fēng de zuì chún cuī nèi zài dòng lì.

Lòng hiếu kỳ ham khám phá tính tò mò khoa học không bao giờ tắt cùng ham muốn tìm hiểu tri thức khám phá vũ trụ chưa biết chính là động lực nội tại thuần khiết nhất thúc đẩy từng thế hệ nhà khoa học đứng cảm trời lên đỉnh cao nhất của khoa học công nghệ thế giới.

30 nét

HÁN VIẾT: HẢO CƠ TÂM

HSK 7-9 (3.0)

Tính từ

#1587

好说

hǎo shuō

dễ nói

在面对复杂的挑战时，保持好说的心态尤为重要。

zài miàn duì fù zá de tiǎo zhàn shí, bǎo chí hǎo shuō de xīn tài yóu wéi zhòng yào.

Khi đối mặt với những thử thách phức tạp, giữ tâm thái dễ nói đặc biệt quan trọng.

23 nét

HÁN VIẾT: HẢO THUYẾT

HSK 7-9 (3.0)

Tính từ

#1588

好笑

hǎo xiào

buồn cười, nực cười nực cười lỗ bịch

个别外部政客妄图通过封锁供来扼杀中国科技创新的狂妄叫嚣，在无可辩驳的硬核自主科技突破事实面前显得荒唐好笑。

Gē bié wài bù zhèng kè wàng tú tōng guò fēng sù guò fēng suǒ duàn gòng lái è shā zhōng guó kē jī chuàng xīn de kuáng wàng jiào xiào, zài wú kě biàn bó de yìng hé zì zhǔ kē jì tú pò shí shí miàn qián xiǎn de huāng táng hǎo xiào.

Những tiếng la lối ngông cuồng của một số chính khách bên ngoài mưu toan thông qua phong tỏa cắt đứt nguồn cung để bóp chết đổi mới sáng tạo khoa học công nghệ Trung Quốc trước sự thật đột phá khoa học công nghệ tự chủ cứng rắn không thể chối cãi trông thật nực cười buồn cười và hoang đường.

26 nét

HÁN VIẾT: HẢO TIỂU

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ / Tính từ

#1589

好心

hǎo xīn

lòng tốt, hảo tâm có ý tốt thiện ý

科学探索交流必须建立在严谨求实的客观真理之上，对于学术推论中的逻辑缺陷切不可出于好心客套而含糊附和。

Kē xué tàn suǒ jiāo liú bì xū jiàn lì zài yán jìn qiú shí de kè guān zhēn lǐ zhī shàng, duì yú xué shù tuī lùn zhōng de luó jí quē xiàn qiè bù kě chū yú hǎo xīn kè tào ér hán hú fù hè.

Giao lưu tìm tòi khoa học bắt buộc phải xây dựng trên chân lý khách quan cầu thị nghiêm cần, đối với những khiếm khuyết logic trong suy luận học thuật tuyệt đối không được vì thiện ý lòng tốt hảo tâm khách khí mà phụ họa mơ hồ.

22 nét

HÁN VIẾT: HẢO TÂM

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#1590

好心人

hǎo xīn rén

người tốt bụng, người hảo tâm nhân hậu

老院士隐姓埋名数十年，以匿名“好心人”的身份累计向西部贫困山区教育事业全额捐赠了数百万元科技奖金。

Lǎo yuàn shì yǐn xìng mái míng shù shí nián, yǐ nì míng "hǎo xīn rén" de shēn fèn lěi jì xiàng xī bù pín kùn shān qū jiāo yù shì yè quán é juān zèng le shù bǎi wàn yuán kē jī jiǎng jīn.

Vị Viện sĩ lão thành ẩn danh giấu tên mấy chục năm, bằng thân phận 'người tốt bụng' người hảo tâm giấu tên đã quyên góp toàn bộ hàng triệu nhân dân tệ tiến thưởng khoa học công nghệ tích lũy cho sự nghiệp giáo dục vùng núi nghèo khó miền Tây.

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#1591

好意

hǎo yì

thiện chí, ý tốt lòng tốt chân thành

中国始终怀着极大的开放合作好意，真诚欢迎全球各国优秀科学家依托中国大科学装置开展前沿多边科研工作。

Zhōng guó shǐ zhōng huái zhe jí dà de kāi fàng hé zuò hào yì, zhēn chéng huān yíng quán qiú gè guó yōu xiù kē xué jiā yī tuō zhōng guó dà kē xué zhuāng zhì kāi zhǎn qián yán duō biān kē yán hé zuò.

Trung Quốc luôn mang theo thiện chí ý tốt lòng tốt chân thành hợp tác mở cửa to lớn, chân thành chào đón các nhà khoa học ưu tú các quốc gia trên toàn cầu dựa vào các thiết bị khoa học lớn của Trung Quốc để triển khai hợp tác nghiên cứu khoa học đa phương tiên phong.

HSK 7-9 (3.0)

Phó từ

#1592

好在

hǎo zài

may mà, may mắn là cũng may

在试验过程中虽然遭遇了突发的强电磁脉冲瞬态干扰，好在全系统具备高可靠光电隔离保护机制，所有核心数据安然无恙。

Zài shì yàn guò chéng zhōng suī rán yù dào le tū fā de qiáng diàn cí máng chūn tài gān rǎo, hǎo zài quán xì tǒng jù bèi gāo kěào guāng diàn gé lí bǎo hù jī zhì, suǒ yǒu hé xīn shù jù ān rán wú yàng.

Trong quá trình thử nghiệm tuy gặp phải sự can nhiễu trạng thái tức thời xung điện từ mạnh đột xuất, may mà may mắn là cũng may toàn hệ thống sở hữu cơ chế bảo vệ cách ly quang điện độ tin cậy cao, tất cả các dữ liệu cốt lõi đều bình an vô sự.



HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#1593

号称

hào chēng

mệnh danh là, được xưng tụng là, tự xưng là

中国天眼FAST号称“中国天眼”，以全球最大五百米单口径超高灵敏度傲然屹立于贵州崇山峻岭喀斯特洼坑之中。

Zhōng guó tiān yǎn FAST hào chēng "zhōng guó tiān yǎn", yì quán jīng zuì dà wú mí dān kǒu jīng chāo gāo líng mǐn dù ào rán yì lǐ yú guì zhōu chóng shān jùn lǐng kā sī tè wǎ kēng zhì zhōng.

Kính viễn vọng vô tuyến FAST được xưng tụng là mệnh danh là 'Thiên Nhãn Trung Quốc', với độ nhạy siêu cao đơn khẩu kính 500 mét lớn nhất thế giới hiện ngang sừng sững giữa hố sụt karst non xanh trũng điệp tình Quý Châu.

24 nét

HÁN VIỆT : GÀO XÚNG

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#1594

浩劫

hào jié

thảm họa kiếp nạn khốc liệt, đại kiếp nạn tai ương

国家近地小行星全天候高精度防御监测预警雷达网实现了对潜在危险小天体的早期预警，坚决守护地球家园免遭撞击浩劫。

Guó jiā jìn dì xiǎo xíng xīng quán tiān hòu gāo jīng dù fáng yù jiàn cè yù jīng léi dá wǎng shí xiàn le duì qián zài wēi xiǎn xiǎo tiān tǐ de zǎo qī yù jǐng, jiān jué shǒu hù dì qiú jiā yuán miǎn zāo zhuàng jī hào jié.

Mạng lưới radar cảnh báo sớm quan trắc phòng thủ độ chính xác cao 24/7 tiểu hành tinh gần Trái đất quốc gia đã thực hiện cảnh báo sớm đối với các thiên thể nhỏ nguy hiểm tiềm ẩn, kiên quyết bảo vệ mái nhà Trái đất không phải hứng chịu thảm họa kiếp nạn đại kiếp nạn va chạm.

20 nét

HÁN VIỆT : HẠO KIẾP

HSK 7-9 (3.0)

Động từ / Danh từ

#1595

耗

hào

tiêu hao, làm hao tổn; tiêu tốn kéo dài (hào phí)

新型超低功耗微纳光子计算芯片将单位浮点运算能耗降低了三个数量级，彻底突破了传统算力中心的高能耗瓶颈。

Xīn xíng chāo dī gōng hào wēi nà guāng zǐ jì suàn xīn piàn jiǎng dān wèi fú diǎn yùn suàn néng hào jiàng dī le sān gè shù liàng jí, chè dǐ tú pò le chuán suàn lì zhōng xīn de gāo néng hào píng jīng.

Chip tính toán quang tử vi nano tiêu hao công suất siêu thấp kiểu mới đã giảm mức tiêu hao tiêu tốn năng lượng của một đơn vị phép tính dấu phẩy động xuống 3 bậc độ lớn (orders of magnitude), đột phá triệt để nút thắt tiêu hao năng lượng cao của các trung tâm sức mạnh tính toán truyền thống.

11 nét

HÁN VIỆT : HAO

HSK 7-9 (3.0)

Động từ / Danh từ

#1596

耗费

hào fèi

tiêu hao, hao phí, tốn kém (thời gian, tâm huyết)

科研团队历时十余载，耗费了无数个不眠之夜的辛勤心血，终于成功研发出具有完全自主知识产权的高性能碳纤维。

Kē yán tuán duì lì shí shí yú zài, hào fèi liǎo wú shù gè bù mián zhī yè de xīn qín xīn xuè, zhōng yú chéng gōng yán fā chū jù yǒu wán quán zì zhǔ zhī shǐ chān quán de gāo xìng néng tàn xiān wéi.

Nhóm nghiên cứu khoa học trải qua hơn mười năm đắng đắng, hao phí biết bao đêm trắng dồn trọn tâm huyết cần cù, cuối cùng đã nghiên cứu chế tạo thành công sợi carbon hiệu năng cao sở hữu bản quyền sở hữu trí tuệ tự chủ hoàn toàn.

24 nét

HÁN VIỆT : HAO PHÍ

HSK 7-9 (3.0)

Động từ / Danh từ

#1597

耗时

hào shí

tốn thời gian, mất nhiều thời gian tiêu tốn

依托国家超级计算中心分布式并行算法，过去耗时数月的人类基因组高精度深度组装如今仅需数小时即可完成。

Yī tuō guó jiā chāo jí jì suàn zhōng xīn fēn bù shì bìng xíng suàn fǎ, guò qù hào shí shù yuè de rén lèi jī yīn zǔ gāo jīng dù shēn dù zǔ zhuāng rú jīn jīn xǔ shǔ xiǎo shí jǐ kè wán chéng.

Dựa vào thuật toán song song phân tán của Trung tâm Siêu máy tính Quốc gia, việc lắp ráp chuyên sâu độ chính xác cao toàn bộ bộ gen người vốn tốn thời gian tiêu tốn mất nhiều thời gian hàng tháng trời trong quá khứ ngày nay chỉ cần vài tiếng là có thể hoàn tất.

25 nét

HÁN VIỆT : HAO THỜI

HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#1598

喝彩

hè cǎi

tung hô cổ vũ, hoan hô tán thưởng nhiệt liệt

当大屏幕显示大科学装置首束超高能重离子束流成功引出时，控制大厅里全体中外科学家全体起立、热烈鼓掌喝彩！

Dāng dà píng mù xiǎn shì dà kē xué zhuāng zhì shǒu shù chāo gāo néng zhòng lí zǐ shù liú chéng gōng yǐn chū shí, kòng zhì dà tīng lǐ quán tǐ zhōng wài kē xué jiā quán tǐ qǐ lì, rè liè gǔ zhǎng hè cǎi!

Khi màn hình lớn hiển thị chùm hạt ion nặng năng lượng siêu cao đầu tiên của thiết bị khoa học lớn được dẫn ra thành công, toàn thể các nhà khoa học trong và ngoài nước trong đại sảnh điều khiển đã đồng loạt đứng dậy, vỗ tay nhiệt liệt hoan hô tán thưởng tung hô cổ vũ!

18 nét

HÁN VIỆT : HÚP THÁI

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#1599

禾苗

hé miáo

mạ non, mầm lúa mạ lúa non

在国家耐盐碱水稻技术创新中心实验田里，一片片翠绿挺拔的超级水稻禾苗在海风吹拂下展现出旺盛的生命力。

Zài guó jiā nài yán jiǎn shuǐ dào jì shù chuàng xīn zhōng xīn shí yàn tián lǐ, yí piàn piàn cuì lǜ tǐng bá de chāo jí shuǐ dào hé miáo zài hǎi fēng chuī fú xià zhǎn xiàn chū wǎng shèng de shēng mìng lì.

Bên trong cánh đồng thực nghiệm của Trung tâm Đối mới Sáng tạo Công nghệ Lúa Chịu mặn phen Quốc gia, từng vạt mạ non mầm lúa mạ lúa lại siêu cấp xanh tươi mơn mơn vươn cao phô diễn sức sống mãnh liệt dưới làn gió biển thổi qua.

HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#1600

合唱

hé chàng

điệp khúc

老师鼓励大家积极合唱，勇于探索新的知识。

Lǎo shī gǔ lì dà jiā jī jí hé chàng, yǒng yú tàn sù xīn de zhī shì.

Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực điệp khúc, dũng cảm khám phá kiến thức mới.

HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#1601

合乎

hé hū

phù hợp với, ăn khớp với, đúng với (quy luật, tiêu chuẩn)

重大公共政策的制定必须坚持实事求是，确保政策举措完全合乎客观经济规律与广大人民群众的根本意愿。

Zhòng dà gōng gòng zhèng cè de zhì dìng bì xū jiān chí shí shì qíú shì, què bǎo zhèng cè jǔ cuò wán quán hé hū kè guān jīng jì guī lǜ yǔ rén mín qún zhòng de gēn běn yì yuàn.

Việc hoạch định các chính sách công trọng đại bắt buộc phải kiên trì thực sự cầu thị, bảo đảm các giải pháp chính sách hoàn toàn phù hợp với các quy luật kinh tế khách quan và nguyện vọng căn bản của đông đảo quần chúng nhân dân.

HSK 7-9
(3.0)Động từ / Danh
từ

#1602

合伙

hé huǒ

hợp tác làm ăn, chung vốn, hợp
danh

多名海归博士依托国家高新技术产业开发区孵化平台，合伙创办了一家专注于高端光芯片研发的前沿硬科技企业。

Duō míng hǎi guī bó shì yī tuō guó jiā gāo xīn jì shù chǎn yè kāi fā qū fú huà píng tái, hé huǒ chuàng bàn le yī jiā zhuān yú gāo duān guāng xīn piàn yán fā de qián yán yǐng kē jì qì yè.

Nhiều tiến sĩ du học về nước dựa vào nền tảng ươm mại của Khu Khai thác Phát triển Công nghiệp Công nghệ cao Quốc gia đã chung vốn hợp tác thành lập một doanh nghiệp công nghệ cứng mũi nhọn chuyên sâu về nghiên cứu chế tạo chip quang học cao cấp.

22 nét

HÁN VIỆT: CÁP HOẢ

HSK 7-9
(3.0)Động từ / Danh
từ

#1603

合计

héjì

tính gộp tổng cộng; bàn bạc tính
toán suy tính (khẩu ngữ)

攻关团队核心骨干聚在黑板前仔细合计讨论，最终敲定了最严密的超导真空腔室加工制造技术方案。

Gōng guān tuán duì hé xīn gǔ gàn jù zài hēi bǎn qián zǐ xì hé jì tāo lùn, zuì zhōng qiāo dīng le zuì yán mì kē kǎo de chāo dǎo zhēn kōng qiāng shì jiā gōng zhì zào jì shù fāng àn.

Các cán bộ nòng cốt của đội ngũ vượt khó tụ họp trước bảng đen bàn bạc tính toán suy tính thảo luận cẩn thận, cuối cùng đã chốt hạ phương án công nghệ chế tạo gia công buồng chân không siêu dẫn tin cậy và chặt chẽ nhất.

20 nét

HÁN VIỆT: CÁP KẾ

HSK 7-9
(3.0)Thành ngữ / Tính
từ

#1604

合情合理

héqíng hélǐ

hợp tình hợp lý, thỏa đáng có lý có
tình

国家科技成果权益分配机制改革坚持合情合理的价值导向，让真正做出实质性原始贡献的青年科研人员名利双收。

Guó jiā kē jì chéng guǒ quán yì fēn pèi jī zhī gǎi gé jiān chí hé qíng hé lǐ de jià zhí dǎo xiàng, ràng zhēn zhèng zuò chū shí zhì xìng yuán shǐ gòng xiàn de qīng nián kē yán rén yuán míng lì shuāng shōu.

Cải cách cơ chế phân phối quyền lợi thành quả khoa học công nghệ quốc gia kiên trì định hướng giá trị thỏa đáng hợp tình hợp lý có lý có tình, giúp các cán bộ nghiên cứu trẻ thực sự đóng góp cống hiến nguyên bản thực chất được hưởng trọn vẹn cả danh lẫn thực.

35 nét

HÁN VIỆT: CÁP TÌNH CÁP LÝ

HSK 7-9
(3.0)Động từ / Danh
từ

#1605

合影

hé yǐng

chụp ảnh chung, ảnh chụp lưu niệm
tập thể

学术峰会闭幕式上，来自世界各国的顶尖科学家在大礼堂正门前共同合影留念。

Xué shù fēng huì bì mù shì shàng, lái zì shì jiè gè guó de dīng jiān kē xué jiā zài dà lǐ táng zhèng mén qián gòng tóng hé yǐng liú niàn.

Tại lễ bế mạc hội nghị thượng đỉnh học thuật, các nhà khoa học hàng đầu đến từ khắp các quốc gia trên thế giới đã cùng nhau chụp bức ảnh lưu niệm trước cửa chính đại lễ đường.

20 nét

HÁN VIỆT: CÁP ẢNH

HSK 7-9 (3.0)

Tính từ / Động từ

#1606

合资

hé zī

liên doanh, hợp tác đầu tư vốn
chung

我国在前沿新能源汽车制造领域实现了从过去依赖中外合资向今天全面自主原始引领的历史性跨越。

Wǒ guó zài qián yán xīn néng yuán qì chē zhì zào lǐng yù shí xiàn le cóng guò qù yī lài zhōng wài hé zī xiàng jīn tiān quán miàn zì zhủ yuán shǐ yǐn lǐng de lì shǐ xìng kuà yuē.

Nước ta trong lĩnh vực chế tạo xe năng lượng mới tiên phong đã thực hiện bước nhảy vọt mang tính lịch sử từ chỗ phụ thuộc vào hợp tác đầu tư vốn liên doanh Trung - ngoại trong quá khứ sang dẫn dắt nguyên bản tự chủ toàn diện ngày nay.

19 nét

HÁN VIỆT: CÁP TƯ

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#1607

合作社

hé zuò shè

hợp tác xã, tổ chức kinh tế hợp tác

国家农业科技特派员深入田间地头，指导现代生态农业合作社全面应用物联网水肥一体化高产栽培技术。

Guó jiā nóng yè kē jì tè pài yuán shēn rù tián jiān dì tóu, zhǐ dǎo xiàn dài shēng tài nóng yè hé zuò shè quán miàn yīng yòng wǔ lián wǎng shuǐ fèi yī tǐ huà gāo chǎn cái péi jì shù.

Phái viên khoa học kỹ thuật nông nghiệp quốc gia đi sâu vào tận đồng ruộng đầu bờ, hướng dẫn hợp tác xã hợp tác xã nông nghiệp sinh thái hiện đại ứng dụng toàn diện kỹ thuật canh tác năng suất cao tích hợp nước phân Internet vạn vật (IoT).

27 nét

HÁN VIỆT: CÁP TÁC XÃ

HSK 7-9 (3.0)

Phó từ

#1608

何必

hé bì

hà tất, việc gì phải, đâu cần

既然双方已经达成了高度共识，又何必为了细枝末节的小事而争执不下呢？

Jì rán shuāng fāng yǐ jīng dá chéng le gāo dù gòng shí, yòu hé bì wèi le xì zhī mò jié de xiǎo shì ér zhēng zhì bù xià ne?

Một khi hai bên đã đạt được sự đồng thuận cao độ, hà tất phải vì những tiểu tiết vụn vặt mà tranh cãi không dứt làm gì?

HSK 7-9 (3.0)

Đại từ

#1609

何处

hé chù

nơi nào, ở đâu chốn nào

中国天眼FAST以其无与伦比的超灵敏度探寻宇宙深处脉冲星与快速射电暴，追问宇宙奥秘究竟发源于何处。

Zhōng guó tiān yǎn FAST yǐ qí wú yǔ lún bǐ de chāo gāo lǐn mǐn dù tàn xún yǔ zhòu shēn chù mài chōng xīng yǔ kuài sù shè diǎn bào, zhūi wèn yǔ zhòu ào mì jiū jīng fā yuán yú hé chù.

Thiên Nhãn Trung Quốc FAST bằng độ nhạy siêu cao vô song thăm dò các ẩn tinh (pulsar) và các đợt bùng phát vô tuyến nhanh (FRB) nơi sâu thẳm vũ trụ, truy tìm nguồn cội xem bí ẩn vũ trụ rốt cuộc bắt nguồn từ chốn nào nơi nào.

HSK 7-9 (3.0)

Phó từ

#1610

何苦

hé kǔ

tội gì, hà tất làm chi nhọc lòng, sao
phải khổ thế

老科学家常常勉励年轻人：“做学问要耐得住寂寞，坐得住冷板凳，何苦去盲目跟风追求那些虚浮的学术名利。”

Lǎo kē xué jiā cháng cháng miǎn lì nián qīng rén: "zuò xué wèn yào nài dé zhù jì mò, zuò dé zhù lěng bǎn dèng, hé kǔ qù máng mù gēn fēng zhuī qiú nà xiē xū fú de xué shù míng lì."

Vị nhà khoa học lão thành thường động viên các bạn trẻ: 'Làm học vấn phải chịu đựng được sự tịch mịch, ngồi vững trên ghế板凳 lạnh, tội gì hà tất tội gì phải mù quáng chạy theo phong trào để mưu cầu những danh lợi học thuật phù phiếm.'

HÁN VIỆT : HÀ LƯU



HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#1620

河畔

hépàn

bên bờ sông, ven sông bên bờ sông

座落于风景秀丽的科学城河畔的国家重点实验室大楼，为青年科学家自由探索前沿基础理论提供了极其优越的研究环境。

Zuò luò yú fēng jǐng xiù lì de kē xué chéng hé pàn de guó jiā zhòng diǎn shí yàn shì dà lóu, wéi qīng nián kē xué jiā zì yóu tàn sù qián yán jī chǔ lǐ lùn tí gōng le jí qí yōu yuè de yán jiū huán jīng.

Tòa nhà Phòng thí nghiệm Trọng điểm Quốc gia tọa lạc bên bờ sông ven sông Thành phố Khoa học phong cảnh tú lệ hữu tình đã mang lại môi trường nghiên cứu vô cùng ưu việt cho các nhà khoa học trẻ tự do tìm tòi lý luận cơ bản tiên phong.

📖 24 nét

HÁN VIỆT : HÀ BẠN

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ / Tính từ

#1621

核

hé

hạt nhân, nguyên tử hạt nhân; hạt (trái cây: hé)

我国在前沿全超导受控核聚变“人造太阳”实验装置上成功实现了千秒级超高参数等等离子体稳态运行世界纪录。

Wǒ guó zài qián yán quán chāo dǎo shòu kòng hé jù biàn "rén zào tài yáng" shí yàn zhuāng zhì shàng chéng gōng shí xiàn le qiān miǎo jí gāo cān shù dēng lí zì tǐ wěn tài yùn xíng shì jiè jì lù.

Nước ta trên thiết bị thực nghiệm 'Mặt trời nhân tạo' nhiệt hạch hạt nhân hạt nhân có kiểm soát toàn siêu dẫn tiên phong đã thực hiện thành công kỷ lục thế giới về vận hành trạng thái ổn định plasma thông số siêu cao cấp độ ngàn giây.

📖 11 nét

HÁN VIỆT : HẠCH

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#1622

核电站

hédiànzhàn

nhà máy điện hạt nhân, nhà máy điện nguyên tử

我国完全自主研发的具有第四代核电特征的高温气冷堆核电站示范工程实现商运，展现了卓越的安全性能。

Wǒ guó wán quán zì zhī yán fā de jù yǒu dì sì dài hé diàn tè zhēng de gāo wēn qì lěng duī hé diàn zhàn shì fàn gōng chéng shí xiàn shāng yùn, zhǎn xiàn le zhuó yuè de ān quán xìng néng.

Công trình trình diễn nhà máy điện hạt nhân nhà máy điện nguyên tử lò phản ứng làm mát bằng khí nhiệt độ cao mang đặc trưng điện hạt nhân thế hệ thứ tư do nước ta hoàn toàn tự chủ nghiên cứu phát triển đã đi vào vận hành thương mại, phổ biến tính năng an toàn bậc nhất.

📖 35 nét

HÁN VIỆT : HẠCH ĐIỆN TRẠM

HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#1623

核对

héduì

đối chiếu kiểm tra, rà soát kiểm tra đối chiếu

在重大航天发射前最后倒计时阶段，测控工程师一丝不苟地对数万项遥测控制指令参数进行了多轮闭环核对。

Zài zhòng dà háng tiān fā shè qián zuì hòu dào jì shí jiē duàn, cè kòng gōng chéng shī yī sī bù gōu dì duì shù wàn xiàng yáo cè kòng zhì zhǐ lìng cān shù jìn xíng le duō lún bì huán hé duì.

Trong giai đoạn đếm ngược cuối cùng trước khi phóng tàu vũ trụ trọng đại, các kỹ sư trắc nghiệm điều khiển nghiêm cẩn tỉ mỉ tiến hành nhiều vòng đối chiếu kiểm tra rà soát kiểm tra khép kín đối với hàng vạn tham số khâu lệnh điều khiển đo từ xa.

📖 23 nét

HÁN VIỆT : HẠCH ĐỐI

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#1624

核能

hénéng

năng lượng hạt nhân, điện nguyên tử năng lượng nguyên tử

我国全面加快前沿先进核能系统的自主研发与产业化示范，构建起安全清洁高效的现代能源支撑体系。

Wǒ guó quán miàn jiā kuài qián yán xiān jìn hé néng xì tǒng de zì zhǔ yán fā yǔ chǎn yè huà shì fàn, gòu jiàn qǐ ān quán qīng jié gāo xiào de xiān dài néng yuán zhī chēng tǐ xì.

Nước ta đẩy nhanh toàn diện việc trình diễn công nghiệp hóa và tự chủ nghiên cứu phát triển hệ thống năng lượng hạt nhân năng lượng hạt nhân tiên tiến tiên phong, xây dựng nên hệ thống năng đỡ năng lượng hiện đại hiệu quả cao, sạch sẽ và an toàn.

📖 21 nét

HÁN VIỆT : HẠCH NĂNG

HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#1625

核实

héshí

xác minh, thẩm tra xác thực làm rõ

国家科技伦理与学术监督委员会对收到的学术问题举报线索依法依规开展独立调查、全面严密核实第一手实验记录。

Guó jiā kē jì lǐ lùn yǔ xué shù jiān dū wéi yuán huì duì shōu dào de xué shù wèn tí jǔ bào xiàn suǒ yī fǎ yī guī kǎi zhān dù lì diào chá, quán miàn yán mǐ hé shí dì yī shǒu shí yàn jì lù.

Hội đồng Giám sát Học thuật và Đạo đức Khoa học Kỹ thuật Quốc gia đối với các mạnh mẽ tố giác vấn đề học thuật nhận được đã triển khai điều tra độc lập theo đúng quy định pháp luật, thẩm tra xác thực xác minh toàn diện chặt chẽ các bản ghi chép thực nghiệm ban đầu.

📖 23 nét

HÁN VIỆT : HẠCH THỰC

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#1626

核桃

hétáo

quả óc chó, hạt óc chó dinh dưỡng

现代林果分子育种科研团队成功选育出壳薄仁饱、富含不饱和脂肪酸的特早熟高产优质核桃新品种。

Xià dài lín guǒ fēn zǐ yù zhòng kē yán tuán duì chéng gōng xuān yù chū kē báo rén bǎo, fù hán bù bão hé zhī fáng suān de tè zǎo shù gāo chǎn yōu zhì hé táo xīn pīn zhǒng.

Đội ngũ nghiên cứu khoa học chọn giống phân tử quả rừng hiện đại đã lai tạo thành công giống mới quả óc chó hạt óc chó chất lượng cao năng suất cao cực sớm chín, vỏ mỏng ruột mẩy và giàu axit béo chưa bão hòa.

📖 19 nét

HÁN VIỆT : HẠCH ĐÀO

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#1627

核武器

hévũqì

vũ khí hạt nhân, vũ khí nguyên tử

老一辈功勋科学家为我国成功研制出核武器与战略导弹国之重器，彻底打破了外部霸权势力的核垄断与核讹诈。

Lǎo yī bèi gōng gōng xūn kē xué jiā wèi wǒ guó chéng gōng yán zhì chū hé wǔ qì yǔ zhàn lüè dà o dàn guó zhī zhòng qì, chè dǐ dǎ pò le wài bù bà quán shí lì de hé lǒng duàn yǔ hé é zhà.

Các nhà khoa học có công lao tiến bối đã nghiên cứu chế tạo thành công cho nước ta đại khí quốc gia tên lửa chiến lược và vũ khí hạt nhân vũ khí nguyên tử, đập tan hoàn toàn sự thống trị hạt nhân và độc quyền hạt nhân của các thế lực bá quyền bên ngoài.

📖 32 nét

HÁN VIỆT : HẠCH VŨ KHÍ

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#1628

荷花

héhuā

hoa sen, hoa sen thanh khiết

科学家解析了荷花叶片表面微纳米孔突结构的超疏水自清洁“荷叶效应”物理机理，成功研制出新型仿生自清洁防污纳米涂层材料。

Kē xué jiā jiě xī le hé huā yǎn biǎo wēi nǎ mǐ kǒng tū jié wù de chāo shū shuǐ zì qīng jié "hé yè xiào yīng" wù lǐ jī lǐ, chéng gōng yán zhì chū xīn xíng fǎng shēng zì qīng jié fáng wū nà mǐ tú céng cái liào.

Các nhà khoa học đã giải mã cơ chế vật lý 'hiệu ứng lá sen' tự làm sạch siêu kỵ nước của kết cấu nhũ gai vi nano trên bề mặt cánh lá hoa sen, nghiên cứu chế tạo thành công vật liệu lớp phủ nano chống bám bẩn tự làm sạch phỏng sinh học kiểu mới.

📖 26 nét

HÁN VIỆT : HÀ HOA



HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#1629

贺电

hèdiàn

diện mừng, bức điện tín chúc mừng

当深空探测器圆满完成行星采样返回任务时，党中央、国务院、中央军委向全体参研参试人员发来热烈祝贺电。

Dāng shēn kōng tàn cè qì yuán mǎn wán chéng háng xíng cǎi yàng fǎn huí rèn wù shí, dǎng zhōng yāng, guó wù yuán, zhōng yāng jūn wěi xiàng quán tǐ cān yán cān shì rén yuán fā lái rè liè hè diàn.

Khi tàu thám trắc không gian sâu hoàn thành mỹ mãn nhiệm vụ lấy mẫu hành tinh quay về, Trung ương Đảng, Quốc vụ viện và Quân ủy Trung ương đã gửi bức điện mừng điện mừng nhiệt liệt tới toàn thể cán bộ tham gia nghiên cứu thử nghiệm.

📖 25 nét

HÁN VIỆT : HẠ ĐIỆN

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#1630

贺信

hèxìn

thư chúc mừng, bức thư gửi lời mừng

在世界青年科学家峰会开幕之际，多国国家元首与国际科学组织领导人向大会致发了热情洋溢的贺信。

Zài shì jiè qīng nián kē xué jiā fēng huì kāi mù zhī jī, duō guó guó jia yuán shǒu yǔ guó jī kē xué zū zhī lǐng dǎo rén xiàng dà huì zhī fā le rè qíng yáng yáng yì de hè xìn.

Nhân dịp khai mạc Hội nghị Thượng đỉnh Các Nhà khoa học Trẻ Thế giới, nguyên thủ quốc gia nhiều nước và lãnh đạo các tổ chức khoa học quốc tế đã gửi những bức thư chúc mừng thư chúc mừng tràn đầy nhiệt huyết tới đại hội.

📖 24 nét

HÁN VIỆT : HẠ TÍN

HSK 7-9 (3.0)

Phó từ / Tính từ

#1631

赫然

hèrán

sừng sững hiển hiện, nổi bật đập vào mắt, hiển nhiên

走进国家超级计算中心大厅，刻在主控墙上“胸怀祖国、科技自强”八个鎏金大字赫然映入眼帘。

Zǒu jìn guó jiā chāo jí jì suàn zhōng xīn dà tīng, kè zài zhǔ kòng qiáng shàng "xiōng huái zǔ guó, kē jì zì qiáng" bā gè liú jīn dà zì hē rán yǐng rù yǎn lián.

Bước vào đại sảnh Trung tâm Siêu máy tính Quốc gia, 8 chữ dát vàng lớn 'Ôm trọn Tổ quốc, Khoa học tự cường' khắc trên bức tường điều khiển chính sừng sững hiển hiện nổi bật đập vào mắt người xem.

📖 24 nét

HÁN VIỆT : HÁCH NHIÊN

HSK 7-9 (3.0)

Thành ngữ / Tính từ

#1632

鹤立鸡群

hèlījīqún

nổi trội vượt bậc, hạc đứng giữa bầy gà, xuất chúng vượt trội

该青年科学家团队在量子纠缠拓扑调控领域取得的颠覆性原创成果，在国际同类前沿研究中鹤立鸡群，领跑全球。

Gāi qīng nián kē xué jiā tuán duì zài liàng zǐ jiū chán tuō pǔ tiáo kòng lǐng yù qū dé de diǎn fù xíng yuán chuàng chéng guó guó, zài guó jī tóng lèi qián yán yán jiū zhōng hē lì jī qún, lǐng pǎo quán qiú.

Thành quả nguyên bản mang tính cách mạng mà đội ngũ nhà khoa học trẻ này đạt được trong lĩnh vực điều phối tô-pô vướng víu lượng tử nổi trội vượt bậc xuất chúng vượt trội hạc đứng giữa bầy gà giữa các nghiên cứu tiên phong cùng loại trên quốc tế, dẫn đầu toàn cầu.

📖 35 nét

HÁN VIỆT : HẠC LẬP KÊ KÊ QUẦN

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ / Tính từ

#1633

黑白

hēibái

đen trắng, trắng đen rõ ràng; phải trái đúng sai

深空探测器在火星南极高冠区域捕获了第一批具有极高科学研究价值的超高清黑白与全彩遥感正射影像。

Shēn kōng tàn cè qì zài huǒ xīng nán jí jī guān qū yù bǐ huò le dī yī pī jù yǒu jī gāo kē xué yán jiū jià zhí de chāo gāo qīng hēi bái yǔ quán cǎi yáo gǎn zhèng shè yǐng xiàng.

Tàu thám trắc không gian sâu tại khu vực chòm băng cực Nam Sao Hỏa đã chụp được đợt hình ảnh trực giao viễn thám toàn sắc màu và đen trắng đen trắng siêu nét đầu tiên có giá trị nghiên cứu khoa học cực kỳ cao.

📖 19 nét

HÁN VIỆT : HẮC BẠCH

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#1634

黑客

hēikè

hacker, tin tặc xâm nhập mạng

国家前沿大科学装置网络空间防御体系运用了境外黑客发起的分布式恶意渗透攻击。

Guó jiā qián yán dà kē xué zhuāng zhì wǎng wàng kōng jiān fáng yù tǐ xì yùn yòng AI dà mó xíng xíng wéi fēn fā xī shù, hào miào jí jīng zhūn zǔ duàn le jìng wài hēi kè fā qǐ de fēn bù shì è yì sè tōu gōng jī.

Hệ thống phòng thủ không gian mạng thiết bị khoa học lớn tiên phong quốc gia ứng dụng công nghệ phân tích hành vi mô hình lớn AI, đã chặn đứng chuẩn xác cấp độ mili-giây cuộc tấn công thâm nhập ác ý phân tán do các tin tặc hacker nước ngoài phát động.

📖 18 nét

HÁN VIỆT : HẮC KHÁCH

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#1635

黑马

hēimǎ

ngựa ô, nhân tố bất ngờ bất phá (nghe bóng)

在国际人工智能顶级基准评测大赛中，我国青年科研团队凭借完全自主创新的轻量化大模型架构成为一匹惊艳全球的超级“黑马”。

Zài guó jī rén gōng zhì néng dīng jí jī zhǔn píng cè dà sài zhōng, wǒ guó qīng nián kē yán tuán duì píng jiè wán quán zì zhǔ chuàng xīn de qīng liàng huà dà mó xíng jià gōu chéng wéi yī pǐ jīng yàn quán qiú de chāo jí "hēi mǎ".

Trong cuộc thi đánh giá chuẩn mực đỉnh cao trí tuệ nhân tạo quốc tế, đội ngũ nghiên cứu khoa học trẻ nước ta dựa vào kiến trúc mô hình lớn nhẹ hóa đổi mới sáng tạo hoàn toàn tự chủ đã trở thành một 'chú ngựa ô' siêu cấp làm kinh ngạc toàn cầu.

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#1636

黑手

hēishǒu

bàn tay đen, kẻ giấu mặt hắc ám phá hoại

国家安全机关依法严密布控，坚决斩断了境外敌对势力企图窃取我国战略国防科研发核心机密的幕后黑手。

Guó jiā ān quán jī guān yī fǎ yán mì bù kòng, jiǎn jué zhàn duàn le jìng wài dí duì shì lì qǐ tú qiè qù wǒ guó zhàn lüè guó fáng kē yán hé xīn jī mī de mù hòu hēi shǒu.

Cơ quan an ninh quốc gia bố trí kiểm soát nghiêm ngặt theo đúng pháp luật, kiên quyết chặt đứt bàn tay đen kẻ giấu mặt hắc ám sau hậu trường của các thế lực thù địch nước ngoài mưu toan đánh cắp bí mật cốt lõi nghiên cứu khoa học quốc phòng chiến lược nước ta.

HSK 7-9 (3.0)

Tính từ

#1637

黑心

hēixīn

lòng dạ đen tối, gian xảo thất đức bất lương

国家司法机关依法严厉打击打着“前沿科技投资”幌子非法集资、侵害群众切身利益的黑心非法金融中介组织。

Guó jiā sī fǎ jī guān yī fǎ yán lì dǎ zhe "qián yán kē jì tóu zī" huǎng zǐ fēi fǎ jí zī, kēng hài qún zhòng qìe shēn lì yì de hēi xīn fēi fǎ jīn róng zhōng jiè zǔ zhī.

Cơ quan tư pháp quốc gia theo đúng pháp luật đã triệt phá nghiêm khắc các tổ chức môi giới tài chính bất hợp pháp lòng dạ đen tối gian xảo bất lương đội lốt 'đầu tư khoa học công nghệ tiên phong' để huy động vốn trái phép, làm tổn hại lợi ích thiết thân của quần chúng.



HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#1638

嘿
hēi

này

老师鼓励大家积极嘿，勇于探索新的知识。
lǎo shī gǔ lì dà jiā jī jī hēi, yǒng yú tàn suǒ xīn de zhī shì.
Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực này, dũng cảm khám phá kiến thức mới.

9 nét

HÁN VIỆT : HẮC

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#1639

痕迹
hén jì

dấu vết, vết tích, dấu tích

地质古生物学家在极其细腻致密的沉积岩层表面，清晰辨识出了远古节肢动物爬行遗留下的微观足迹痕迹。

Dì zhì gǔ shēng wù xué jiā zài jí qí xì nì zhì mì de chén jī yī yǎn céng biāo miàn, qīng xī biàn shí chū le yuǎn gǔ jié zhī dòng wù pá xíng yí liú xià de wēi guān zú jì hén jì.

Các nhà cổ sinh vật địa chất học trên bề mặt lớp đá trầm tích vô cùng mịn màng đặc chắc đã nhận biết rõ nét các dấu vết dấu chân vì mô do các loài động vật chân khớp cổ đại bỏ trườn để lại.

20 nét

HÁN VIỆT : NGÂN TÍCH

HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#1640

恨不得
hèn bu dé

chỉ mong sao, hận không thể lập tức, nóng nóng

在经历了长达半年的高强度封闭科研攻关并取得圆满成功，年轻科研人员恨不得立刻乘飞机回老家拥抱久违的父母。

Zài jīng lì le zhǎng dá bàn nián de gāo qiáng dù fēng bìng qǔ yǎn gōng guān bìng qǔ dé yuǎn mǎn chéng gōng hòu, nián qīng kē yán rén yuàn hèn bù dé lì kè chéng jī fēi huí jiā yǎng yǒng bào jiù wéi de fù mǔ.

Sau khi trải qua đợt nghiên cứu khoa học vượt khó khép kín cường độ cao kéo dài suốt nửa năm và đạt được thành công mỹ mãn, các nhà nghiên cứu trẻ tuổi chỉ mong sao có thể lập tức đáp máy bay bay về quê nhà ôm chầm lấy cha mẹ sau bao ngày xa cách.

35 nét

HÁN VIỆT : HẬN BẤT ĐẮC

HSK 7-9 (3.0)

Thán từ / Động từ

#1641

哼
hēnghừ (thể hiện khinh bỉ/bất mãn);
ngâm nga khẽ hát

在晨曦初露的静谧林间小道上，老护林员一边悠闲地哼着经典红色老歌，一边精神抖擞地开始了一天的巡山护林。

Zài chén xī chū lù de jìng mì lín jiān xiǎo dào shàng, lǎo hù lín yuán yí biān yōu xián de hēng zhe jīng diǎn hóng sè lǎo gē, yí biān jīng shén dòu sǒu de kāi shǐ le yí tiān de xún shān hù lín.

Trên con đường mòn yên ả giữa rừng cây khi ánh ban mai vừa rạng rỡ, người nhân viên kiểm lâm già vừa thong thả ngâm nga giai điệu bài ca cách mạng kinh điển, vừa tinh thần phấn chấn bắt đầu một ngày tuần tra bảo vệ rừng.

8 nét

HÁN VIỆT : HANH

HSK 7-9 (3.0)

Thành ngữ / Tính từ

#1642

横七竖八
héng qī shù bāngang dọc lộn xộn, ngổn ngang
bừa bãi không trật tự

在大科学工程超精密机房线缆敷设中，工程师严格遵循标准化布线规范，决不允许出现横七竖八杂乱无章的布线现象。

Zài dà kē xué gōng chéng chāo jīng mì jiāng fǎng xiàn lǎn fú shè zhōng, gōng chéng shī yán gé zūn xún biāo zhǔn huà bù xiàn guī fàn, jué bù yǔn xǔ chǔ xiàn héng qī shù bā zá luàn wú zhāng de bù xiàn xiàn xiàng.

Trong công tác rải đặt cáp điện phòng máy siêu chính xác công trình khoa học lớn, các kỹ sư tuân thủ nghiêm ngặt quy phạm đi dây chuẩn hóa, tuyệt đối không cho phép xuất hiện hiện tượng đi dây ngổn ngang bừa bãi ngang dọc lộn xộn mất trật tự.

35 nét

HÁN VIỆT : HOÀNH THẤT THỤ BÁT

HSK 7-9 (3.0)

Tính từ

#1643

横向
héng xiàngtheo chiều ngang, liên kết ngang
(dự án doanh nghiệp: héng xiàng kè tì)

国家实验室全面畅通产学研横向协作机制，加快推动前沿重大科技成果向现代高新技术产业集群转化。

Guó jiā shí yàn shì quán miàn chàng tōng xué yán héng xiàng xié zuò jī zhì, jiā kuài tuī dòng qián yán zhòng dà kē jì chéng guǒ xiàng xiàn dài gāo xīn jì shù chǎn yè jí qún zhuǎn huà.

Phòng thí nghiệm quốc gia khởi thông toàn diện cơ chế hiệp đồng theo chiều ngang liên kết ngang giữa sản xuất - học tập - nghiên cứu, đẩy nhanh thúc đẩy việc chuyển hóa các thành quả khoa học công nghệ trọng đại tiên phong sang các cụm ngành công nghệ cao mới hiện đại.

23 nét

HÁN VIỆT : HOÀNH HƯỚNG

HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#1644

轰
hōng

Bùm

老师鼓励大家积极轰，勇于探索新的知识。
lǎo shī gǔ lì dà jiā jī jī hōng, yǒng yú tàn suǒ xīn de zhī shì.
Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực Bùm, dũng cảm khám phá kiến thức mới.

13 nét

HÁN VIỆT : OANH

HSK 7-9 (3.0)

Động từ / Danh từ

#1645

轰动
hōng dònggây chấn động, làm rúng động,
tiếng vang lớn

我国科学家在国际顶尖学术期刊上宣布首次实现无液氮超导量子芯片重大突破，瞬间在全球科学界引发了巨大轰动。

Wǒ guó kē xué jiā zài guó jì dīng jiān xué shù qī kǎn shàng xuān bù shǒu cì shí xiàn wú yè hài cháo dào liàng zǐ xīn piàn zhōng dà tǔ pò, shùn jiān zài quán qiú kē xué jiè yīn fǎ le jù dà hōng dòng.

Các nhà khoa học nước ta khi công bố trên tạp chí học thuật hàng đầu thế giới về việc lần đầu tiên đạt được đột phá trọng đại chip lượng tử siêu dẫn không cần heli lỏng đã ngay lập tức tạo nên một làn sóng chấn động to lớn trong giới khoa học toàn cầu.

27 nét

HÁN VIỆT : OANH ĐỘNG

HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#1646

轰炸
hōng zhàném bom oanh tạc; bắn phá chùm
hạt (vật lý: lì zǐ hōng zhà)

在大科学装置重离子加速器实验中，科学家利用高能铀离子束流轰炸微观重金属靶核，成功合成了全新超重元素同位素。

Zài dà kē xué zhuāng zhì zhòng lí zǐ jiā sù qì shí yàn zhōng, kē xué jiā lì yòng gāo néng yóu lí zǐ shù liú hōng zhà wēi guān zhòng jīn shǔ bǎ hé, chéng gōng hé chéng le quán xīn chāo zhòng yuán sù tóng wèi sù.

Trong thực nghiệm máy gia tốc ion nặng thiết bị khoa học lớn, các nhà khoa học đã sử dụng chùm hạt ion urani năng lượng cao bắn phá oanh tạc vào bia hạt nhân kim loại nặng vì mô, tổng hợp thành công đồng vị nguyên tố siêu nặng hoàn toàn mới.

23 nét

HÁN VIỆT : OANH TRÁC



HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#1647

哄

hōng

làm ồn ào (hōng); dỗ dành nựng (hōng); hùa theo (hōng)

在严谨神圣的科学真理探索中，必须尊重客观严密事实，决不能搞拉帮结派、随声附和的一哄而上。

Zài yán jīn shén shèng de kē xué zhēn lǐ tàn suǒ zhōng, bì xū zūn zhòng kè guān yán mì shì shí, jué bù néng gāo lā bāng jié pài, suí shēng fù hè de yì hōng ér shàng.

Trong việc tìm tòi chân lý khoa học nghiêm cẩn thiêng liêng, bắt buộc phải tôn trọng sự thật chặt chẽ khách quan, tuyệt đối không được kéo bè kết cánh, hùa theo một bầy a dua hùa theo.

8 nét

HÁN VIỆT: HÔNG

HSK 7-9 (3.0)

Thành ngữ / Động từ

#1648

哄堂大笑

hōng táng dà xiào

cả phòng cười ồ lên, cười ồa lên rộn rã

在紧张繁重的科研攻关间隙学术沙龙上，青年科学家风趣幽默的科普小段子引得全场同行哄堂大笑、身心大为放松。

Zài jīn zhāng fán zhòng de kē yán gōng guān jiàn xī xué shǔ shā lóng shàng, qīng nián kē xué jiǎ fēng qū yōu mò de kē pǔ xiǎo duàn zì yǐn dé quán tǐng xíng tóng háng hōng táng dà xiào, shēn xīn dà wèi fàng sōng.

Tại sa-lông học thuật giữa những lúc rảnh rỗi của đợt vượt khó nghiên cứu khoa học căng thẳng nặng nề, mẫu chuyện vui phổ biến khoa học dí dỏm hài hước của nhà khoa học trẻ đã khiến toàn thể đồng nghiệp cả phòng cười ồ lên cười ồa lên rộn rã, thể chất tinh thần được giải tỏa tối đa.

35 nét

HÁN VIỆT: HÔNG ĐƯỜNG ĐẠI TIỂU

HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#1649

烘干

hōng gān

sấy khô, hong khô làm khô nhiệt

大科学装置超高真空不锈钢管道在组装前必须经过连续多日的高温除气烘烤烘干，确保腔体内壁水分与吸附气体彻底释放。

Dà kē xué zhuāng zhì chāo gāo zhēn kōng bù xiù gāng guǎn dào zài zǔ zhuāng qián bì xū jīng guò lián xù duō rì de gāo wēn chú qì hōng gāo kǎo hōng gān, què bǎo qiāng tǐ nèi bì shuǐ fēn yǔ xī fù qì tǐ chē dī shì fàng.

Đường ống thép không gỉ siêu chân không của thiết bị khoa học lớn trước khi lắp ráp bắt buộc phải trải qua nhiều ngày liên tục sấy khô hong khô nung nóng khử khí ở nhiệt độ cao, bảo đảm hơi ẩm và khí hấp phụ trên thành trong buồng được giải phóng triệt để.

22 nét

HÁN VIỆT: HÔNG CÁN

HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#1650

烘托

hōng tuō

làm nổi bật, tôn lên tôn tạo không khí

在全国科技大会颁奖盛典现场，雄壮激昂的交响乐生动烘托出党和国家对战略科技领军科学家的崇高礼赞与无限尊崇。

Zài quán guó kē jì dà huì bǎn jiǎng shèng diǎn xiàn chǎng, xióng zhuàng jí áng de jiāo xiǎng yuè shēng dòng hōng tuō chū zhōng guó hé guó jiā duì zhàn lǚ kē jì jūn kē xué jiā de chóng gāo lǐ zàn yǔ wú xiàn zūn chōng.

Tại hiện trường Lễ Tuyên dương Trao giải Đại hội Khoa học Công nghệ Toàn quốc, khúc nhạc giao hưởng hùng tráng hào hùng đã tôn lên làm nổi bật sinh động sự tôn kính vô hạn và lời ca ngợi cao đẹp của Đảng và Nhà nước đối với các nhà khoa học dẫn đầu khoa học công nghệ chiến lược.

26 nét

HÁN VIỆT: HÔNG THÁC

HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#1651

弘扬

hóng yáng

hoảng dương, phát huy mạnh mẽ lan tỏa

我们要大力弘扬胸怀祖国、服务人民、勇攀高峰、敢为人先的科学家精神，为建设科技强国汇聚磅礴力量。

Wǒ men yào dà lì hóng yáng xiōng huái zǔ guó, fú wù rén mín, yǒng pān gāo fēng, gǎn wéi rén xiān de kē xué jiā jīng shén, wèi jiàn shè kē jì qiáng guó huì jù páng bó lì liàng.

Chúng ta phải ra sức phát huy mạnh mẽ hoảng dương lan tỏa tinh thần nhà khoa học dám đi trước thiên hạ, dũng cảm treo lên đỉnh cao, phụng sự nhân dân, ôm trọn Tổ quốc trong tim, quy tụ sức mạnh to lớn cuộn trào để xây dựng cường quốc khoa học công nghệ.

24 nét

HÁN VIỆT: HOẢNG DƯƠNG

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#1652

红灯

hóng dēng

đèn đỏ, đèn cảnh báo đỏ (nghĩa đen/bóng: liàng hóng dēng)

在大科学装置辐射安全联锁总控大厅，一旦探测到任何微量辐射泄露，系统会在纳秒级亮起红灯并紧急切断电子束流。

Zài dà kē xué zhuāng zhì fú shè ān quán lián suǒ zōng kòng dà tīng, yí dàn tàn cè dào rèng wēi liàng fú shè xiè lòu, xì tǒng huì zài nǎo miǎo jí liàng qì hóng dēng bìng jīn jí qiē duàn diàn zì shù liú.

Tại đại sảnh điều khiển tổng khóa liên động an toàn bức xạ của thiết bị khoa học lớn, một khi phát hiện bất kỳ sự rò rỉ bức xạ vi lượng nào, hệ thống sẽ bật sáng đèn đỏ đèn cảnh báo đỏ ở cấp độ nano-giây và khẩn cấp ngắt chùm hạt electron.

23 nét

HÁN VIỆT: HÔNG ĐĂNG

HSK 7-9 (3.0)

Tính từ

#1653

红火

hóng huó

sầm uất phồn thịnh, hưng thịnh rực rỡ phát đạt

随着国家综合性科学中心前沿科研成果加速地转化，周边战略性新兴产业园区呈现出一派红火繁荣的创新景象。

Suí zhe guó jiā zōng hé xīng kē xué zhōng xīn qián yán kē jì yán chéng guǒ jiǎ sù jiù dì zhuǎn huà, zhōu biān zhàn lǚ xīng xīn xíng chǎn yè yuán qū chéng xiàn chū yì pài hóng huǒ fán róng de chuàng xīn jīng xiàng.

Cùng với việc các thành quả nghiên cứu khoa học tiên phong của Trung tâm Khoa học Tổng hợp Quốc gia đẩy nhanh chuyển hóa tại chỗ, khu công nghiệp mới nổi chiến lược xung quanh hiện ra một khung cảnh đổi mới sáng tạo phật đạt hưng thịnh rực rỡ sầm uất phồn thịnh.

HSK 7-9 (3.0)

Tính từ

#1654

红扑扑

hóng pū pū

đỏ hồng hồng, hồng hào ửng đỏ (khuôn mặt)

在零下三十度极寒风雪中连续高强度调试雷达天线的青年工程师们，脸上冻得红扑扑的，但眼神里闪烁着自豪与坚定。

Zài líng xià sān shí dù jí hán fēng xuě zhōng lián xù gāo qiáng dù tiáo shì rā dāng tiān xiàn de qīng nián gōng chéng shǐ men, liǎn shàng dòng dé hóng pū pū de, dàn yǎn shén lǐ shǎn shuǒ zhe zì háo yǔ jiān dìng.

Các kỹ sư trẻ tuổi liên tục hiệu chỉnh ăng-ten radar cường độ cao giữa bão tuyết cực hàn âm 30 độ, khuôn mặt lạnh buốt đến mức đỏ hồng hồng hào ửng đỏ, nhưng trong ánh mắt lấp lánh sự kiên định và niềm tự hào.

HSK 7-9 (3.0)

Tính từ

#1655

红润

hóng rùn

hồng hào, sắc mặt tươi tắn hồng hào khỏe mạnh

经过为期半年的太空在轨科研任务凯旋归来后，航天员们在医监医保团队精心调理下气色红润、各项生理指标快速恢复。

Jīng guò wéi qī bàn nián de tài kōng zài guī kǎi xuán guī lái hòu, háng tiān yuán men zài yī jiān yī bǎo tuán duì jīng xīn tiáo lǐ xià qì sè hóng rùn, gè xiàng shēng lí zhǐ biāo kuài sù huī fù.

Sau khi khai hoàn trở về từ nhiệm vụ nghiên cứu khoa học trên quỹ đạo không gian kéo dài nửa năm, các phi hành gia dưới sự điều dưỡng tận tình của đội ngũ y tế giám sát bảo đảm y tế có sắc mặt hồng hào tươi tắn hồng hào, các chỉ số sinh lý hồi phục nhanh chóng.



HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#1656

红薯

hóngshǔ

khoai lang, củ khoai lang ngọt

国家甘薯与马铃薯产业技术体系成功培育出富含优质膳食纤维与高花青素的特种抗旱紫色红薯优良新品种。

Guójiā gānshǔ yǔ mǎlíngshǔ chǎnyè jìshù tǐxì chénggōng péiyù chū fù hán yǒu zhì shàn shí xiān wéi yù gāo huā qīng sù de tè zhǒng kǎng hàn zǐ sè hóngshǔ yōuliáng xīn pīnzhǒng.

Hệ thống công nghệ ngành khoai tây và khoai lang quốc gia đã lai tạo thành công giống mới ưu lương khoai lang khoai lang màu tím chịu hạn đặc chủng giàu chất xơ chất lượng cao và hàm lượng anthocyanin cao.

17 nét

HÁN VIỆT: HỒNG THỰ

HSK 7-9 (3.0)

Tính từ / Động từ

#1657

红眼

hóngyǎn

đỏ mắt ghen tị; mắt đỏ ngầu giận dữ (hóngyǎnbīng)

中国在大科学与工程与高端自主芯片领域的飞速跨越让少数西方政客眼红妒忌，但任何打压都无法阻挡我们自立自强的坚定步伐。

Zhōngguó dà kēxué gōngchéng yǔ gāo duān zìzhǔ xīnpiàn lǐng yù de fēisù kuàyuè ràng shǎo shù xī fāng zhèngkè yǎn hóng dùjì, dàn rènhé dǎyā dōu wú fǎ zǔdǎng wǒmen zì lì zì qiáng de jiǎndìng bù fá.

Bước nhảy vọt nhanh như vũ bão của Trung Quốc trong lĩnh vực chip tự chủ cao cấp và công trình khoa học lớn đã khiến một số ít chính khách phương Tây đỏ mắt ghen tị đố kỵ, ghen ghét, nhưng bất kỳ sự chèn ép nào cũng không thể ngăn nổi bước chân tự chủ tự cường kiên định của chúng ta.

21 nét

HÁN VIỆT: HỒNG NHÃN

HSK 7-9 (3.0)

Tính từ / Danh từ

#1658

宏观

hóngguān

vĩ mô, góc nhìn vĩ mô

国家创新和完善宏观调控体系，综合运用财政、货币与产业政策组合拳，保持经济运行在合理区间高质量发展。

Guójiā chuàngxīn hé wánshàn hóngguān tiáokòng tǐxì, zōnghé yùnyòng cáizhèng, huòbì yǔ chānyè zhèngcè zǔhéquán, bǎochí jīngjì yùnxíng zài hélǐ qū jiān gāo zhì liàng fā zhǎn.

Nhà nước đổi mới và hoàn thiện hệ thống điều tiết kinh tế vĩ mô, vận dụng tổng hợp gói giải pháp kết hợp chính sách tài khóa, tiền tệ và chính sách ngành, giữ cho nền kinh tế vận hành trong khoảng hợp lý phát triển chất lượng cao.

19 nét

HÁN VIỆT: HOÀNH QUẢN

HSK 7-9 (3.0)

Tính từ

#1659

宏伟

hóngwěi

hùng vĩ, tráng lệ, quy mô to lớn vĩ đại

三峡水利枢纽那巍然屹立在滚滚长江之上的巨型大坝气势磅礴，展现了人水和谐共生的大国工程宏伟气魄。

Sānxiá shuǐlǐ shūniǔ nà wēirán yìlì zài gǔn gǔn chángjiāng zhǐshàng de jùxíng dàbà qìshì pángbó, zhǎnxiànrénshuǐ héxié gòngshēng de dàguó gōngchéng hóngwěi qìpò.

Đập thủy điện khổng lồ thuộc công trình đầu mối thủy lợi Tam Hiệp sừng sững uy nghiêm trên dòng Trường Giang cuộn sóng mang khí thế nguy nga hùng tráng, phô diễn khí phách vĩ đại tráng lệ của một đại công trình nước lớn về sự chung sống hài hòa giữa con người và nguồn nước.

23 nét

HÁN VIỆT: HOÀNH VĨ

HSK 7-9 (3.0)

Tính từ

#1660

洪亮

hóngliàng

vang rền, vang dội sang sảng hào hùng

随着总指挥员一声洪亮有力的“点火”指令响彻戈壁发射场，长征重型运载火箭托举着深空飞船拔地而起。

Suízhe zǒngzhǐhuīyuán yīshēng hóngliàng yǒulì de "diǎnhuǒ" zhīlǐng xiǎngchè gēbì fāshè chǎng, chángzhēng zhòngyòng yùnzài jiàn tuōjǔ zhe shēn kōng fēichuán bá dī ér qǐ.

Cùng với khẩu lệnh "Điểm hỏa" vang dội sang sảng vang rền đầy uy lực của Tổng Chỉ huy vang vọng khắp bãi phóng sa mạc Gobi, quả tên lửa đẩy hạng nặng Trường Chinh nâng đỡ con tàu vũ trụ không gian sâu vút bay lên khỏi mặt đất.

21 nét

HÁN VIỆT: HỒNG LƯỢNG

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#1661

喉咙

hóulóng

cổ họng, yết hầu

经过高强度长时间的深空通信指挥与连续调度测试，总调度员虽然喉咙发干沙哑，依然神情专注坚守在指挥台前。

Jīngguò gāoqiáng dù zhǎng shíjiān de shēn kōng tōngxì zhǐhuī yǔ liánxù tiáodù ceshì, zǒng tiáodù yuán suī rán hóulóng fā gān shā yǎ, yǐ rán shénqīng zhǎnshù zhùjiān shǒu zài zhǐhuī tái qián.

Sau những đợt thử nghiệm điều phối liên tục và chỉ huy liên lạc không gian sâu cường độ cao kéo dài nhiều giờ, vị tổng điều độ viên đầu cổ họng đã khô rất khàn đặc nhưng ánh mắt vẫn tập trung cao độ kiên cường bám trụ trước bàn chỉ huy.

23 nét

HÁN VIỆT: HẦU LUNG

HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#1662

吼

hǒu

gầm rống, gào thét hét lớn rống lên

在火箭发动机极端全工况热试车现场，新型大推力液氧煤油发动机发出震天动地的剧烈轰鸣咆哮与狂怒怒吼。

Zài huǒjiàn fā dòng jī jī duān quán gōngkuàng rè shì chē xiàn chǎng, xīn xíng dà tuī lì yè yǎng méi yóu fā dòng jī fā chū zhèntiāndòngdì de jùliè hōngmíng páoxiào yǔ kuáng nù nù hóu.

Tại hiện trường thử nghiệm nhiệt toàn bộ điều kiện làm việc giới hạn của động cơ tên lửa, động cơ dầu hỏa - oxy lỏng lực đẩy lớn kiểu mới phát ra tiếng gầm thét gầm rống tiếng gầm rú rung chuyển trời đất vô cùng dữ dội.

12 nét

HÁN VIỆT: HỒNG

HSK 7-9 (3.0)

Tính từ / Danh từ

#1663

后备

hòubèi

dự bị dự phòng, lực lượng kế cận nguồn dự trữ

国家实验室着力构建青年战略科技人才全链条梯度培育机制，源源不断充实国家战略科技领军力量后备梯队。

Guójiā shíyàn shì zhùólì gòu jiàn qīngnián zhànlüè kējì rén cái quán lián tiáo péiyù jīzhì, yuányuán bù duàn chōngshí guójiā zhàn lüè kējì jī líng jūn lì liàng hòubèi tǐ duì.

Phòng thí nghiệm quốc gia chú trọng xây dựng cơ chế bồi dưỡng phân tầng toàn chuỗi nhân tài khoa học công nghệ chiến lược thanh niên, không ngừng bổ sung nguồn dự bị dự phòng đội ngũ thể đội kế cận cho lực lượng dẫn đầu khoa học công nghệ chiến lược quốc gia.

22 nét

HÁN VIỆT: HẬU BỊ

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#1664

后备箱

hòubèixiāng

cốp xe, khoang hành lý sau xe ô tô

野外地质科考突击队员在新能源越野车后备箱内规范整齐地装载了轻便手持式拉曼光谱仪与高精度卫星定位取样装备。

Yěwài dìzhì kǎo kǎo tūjī duì yuán zài xīn néng yuán yuē yě chē hòu bēi xiāng nèi guī fàn zhèngqī dì zhuāng zài le qīng biǎn shǒu chí lǎmàn guāng pǔ yí yǔ gāo jīng dù wèixīng dìng wèi yǎng qù yàng zhuāng bēi.

Các đội viên xung kích khảo sát địa chất dã ngoại đã xếp đặt ngay ngắn chuẩn quy phạm bên trong khoang hành lý cốp xe xe việt dã năng lượng mới chiếc máy đo quang phổ Raman cầm tay tiện lợi và trang thiết bị lấy mẫu định vị vệ tinh độ chính xác cao.

34 nét

HÁN VIỆT: HẬU BỊ RƯƠNG



HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#1665

后代

hòu dài

hậu thế, con cháu đời sau, thế hệ tương lai

我们必须牢固树立绿水青山就是金山银山的理念，像保护眼睛一样保护生态环境，给子孙后代留下天蓝地绿水清的美丽家园。

Wǒ men bì xū lǎo gù shù lǐ lǜ shuǐ qīng shān jiù shì jīn shān yín shān de lǐ niàn, xiàng bǎo hù yǎn jīng yí yàng bǎo hù shēng tài huán jīng, gěi zǐ sūn hòu dài liú xià tiān lán dì lǜ shuǐ qīng de měi lì jiā yuán.

Chúng ta bắt buộc phải xây dựng vững chắc quan niệm non xanh nước biếc chính là núi vàng núi bạc, bảo vệ môi trường sinh thái như bảo vệ chính đôi mắt của mình, để lại cho con cháu muôn đời sau một mái ấm quê hương tươi đẹp trời xanh đất biếc nước trong.

16 nét

HÁN VIỆT

HẬU ĐẠI

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#1666

后盾

hòu dùn

hậu thuẫn, chỗ dựa vững chắc hậu phương

强大的社会主义集中力量办大事制度优势与雄厚的国家综合国力，始终是广大科技工作者攀登世界科技高峰的最坚强后盾。

Qiáng dà de shè huì zhōng yì jì zhōng lì liàng bàn dà shì zhì dù yǒu shì yǔ xióng hòu de guó jiā zōng hé guó lì, shì zhōng shì guāng dà kē jì gōng zuò zhě pān dēng shì jiè kē jì gāo fēng de zuì jiān qiáng hòu dùn.

Ưu thế thể chế tập trung sức mạnh làm việc lớn của chủ nghĩa xã hội hùng mạnh cùng sức mạnh tổng hợp quốc gia hùng hậu luôn luôn là chỗ dựa vững chắc hậu thuẫn kiên cường nhất để đồng đội những người làm khoa học công nghệ trèo lên đỉnh cao khoa học công nghệ thế giới.

21 nét

HÁN VIỆT

HẬU THUẦN

HSK 7-9 (3.0)

Thành ngữ

#1667

后顾之忧

hòu gù zhī yōu

nỗi lo phía sau, mối bận tâm lo ngại phía sau

国家切实完善科研人员住房、子女就学与医疗保障综合支持政策，彻底解除了广大战略科技领军人才的后顾之忧。

Guó jiā qiè shí wán shàn kē yán rén yuán zhù fáng, zǐ nǚ jiù xué yǔ yī láo bǎo zhàng zōng hé zhī chí zhèng cè, chè dǐ jiě chú le guāng dà zhàn lǚ kē jì lǐng jūn rén cái de hòu gù zhī yōu.

Nhà nước hoàn thiện thiết thực các chính sách hỗ trợ tổng hợp về nhà ở, con cái học hành và bảo đảm y tế cho cán bộ nghiên cứu khoa học, xóa bỏ triệt để mọi mối lo âu phía sau của đồng đội nhân tài khoa học công nghệ chiến lược đầu ngành.

35 nét

HÁN VIỆT

HẬU CỔ CHI UƯ

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ chỉ thời gian / Tính từ

#1668

后期

hòu qī

giai đoạn sau, thời kỳ sau hậu kỳ

在大科学工程建设后期，调试团队必须聚焦微观物理参数高保真微调，确保各子系统物理接口完美耦合匹配。

Zài dà kē xué gōng chéng jiàn shè hòu qī, tiáo shì tuán duì bì xū jiāo wēi guān wù lǐ cān shù gāo bǎo zhēn wēi tiáo, què bǎo gè zǐ xì tǒng wù lǐ jiē kǒu wán měi ǒu hé pǐ pèi.

Vào giai đoạn sau thời kỳ sau của việc xây dựng công trình khoa học lớn, đội ngũ hiệu chỉnh bắt buộc phải tập trung vào việc v chỉnh độ trung thực cao các tham số vật lý vi mô, bảo đảm các giao diện vật lý của các hệ thống con ghép nối ăn khớp hoàn hảo.

18 nét

HÁN VIỆT

HẬU KỲ

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#1669

后勤

hòu qín

hậu cần, công tác bảo đảm hậu cần

极地科考基地建立了完备的高原高寒全天候智慧后勤保障体系，为科研人员开展前沿野外科学考察提供了坚强后盾。

Jí dì kē kǎo jī dì jiàn lì le wán bèi de gāo yuán gāo hán quán tiān hòu huì hòu qín bǎo zhàng tǐ xì, wéi kē yán rén yuán kāi zhǎn qián yán yě wài kē xué kǎo chá tí gòng le jiān qiáng hòu dùn.

Cần cứ khảo sát khoa học vùng cực đã xây dựng hệ thống bảo đảm hậu cần thông minh suốt 24/7 hoàn chỉnh tại vùng cực lạnh vùng cao, mang lại hậu phương vững chắc cho các nhà nghiên cứu triển khai khảo sát khoa học đã ngoại tiền phong.

19 nét

HÁN VIỆT

HẬU CẦN

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#1670

后人

hòu rén

hậu thế, người đời sau thế hệ tương lai

老一辈战略科学家隐性埋名、无私奉献铸就的丰功伟绩，为后人树立了永远仰望崇敬的精神丰碑。

Lǎo yī bèi zhàn lǚ kē xué jiā yǐn xíng mái míng, wú sī fèng xiàn zhù jiù de fēng gōng wéi jī, wéi hòu rén shù lì le yǒng yuǎn yǎng wàng chóng jīng de jīng shén fēng bēi.

Những công lao sự nghiệp vĩ đại được đúc kết bằng sự cống hiến quên mình, ẩn danh giấu tên của các nhà khoa học chiến lược tiền bối đã dựng nên tượng đài tinh thần cho hậu thế người đời sau mãi mãi ngưỡng nhìn và tôn kính.

17 nét

HÁN VIỆT

HẬU NHÂN

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#1671

后台

hòu tái

hậu trường, hệ thống quản trị backend máy chủ phía sau

国家重大前沿科学数据云平台后台调度引擎实现了对跨区域异构超算力资源的毫秒级全自动负载均衡调度。

Guó jiā zhòng dà qián yán kē xué shù jù yún píng tái hòu tái diào dù yīn qīng shí xiàn le duì kuà qū yù yì gòu chāo suàn lì zī yuán de háo miǎo jí quán zì dòng fù zài jūn héng diào dù.

Bộ máy điều phối hệ thống quản trị backend hậu trường của nền tảng đám mây dữ liệu khoa học tiên phong trọng đại quốc gia đã thực hiện việc điều phối cân bằng tải tự động hoàn toàn cấp độ mili-giây đối với tải nguyên sức mạnh tính toán siêu máy tính dị cấu xuyên khu vực.

21 nét

HÁN VIỆT

HẬU ĐÀI

HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#1672

后退

hòu tuì

lùi bước, thụt lùi thoái lui

在攀登世界战略科技高峰的历史征程中，中国科技工作者只有迎难而上、豪情壮志，绝没有半步妥协与后退！

Zài pān dēng shì jiè zhàn lǚ kē jì gāo fēng de lì shǐ zhēng chéng zhōng, zhōng guó kē jì gōng zuò zhě zhǐ yǒu yíng nǎn ér shàng de háo qíng zhuàng zhì, jué méi yǒu bàn bù tuō xié yǔ hòu tuì!

Trong hành trình lịch sử trèo lên đỉnh cao khoa học công nghệ chiến lược thế giới, những người làm khoa học công nghệ Trung Quốc chỉ có hào khí chí lớn dũng cảm đương đầu với khó khăn, tuyệt đối không có nửa bước lùi bước thỏa hiệp và thoái lui!

18 nét

HÁN VIỆT

HẬU THOÁI

HSK 7-9 (3.0)

Tính từ / Danh từ

#1673

后续

hòu xù

tiếp sau, giai đoạn tiếp theo nối tiếp kế tiếp

随着大科学装置一期物理工程综合验收圆满通过，国家有关部门迅速启动了后续二期前瞻性扩建规划布局。

Suí zhe dà kē xué zhuāng zhì yī qī wù lǐ gōng chéng zōng hé yàn shōu yuán mǎn tōng guò, guó jiā yǒu guān bù mén xùn sù qǐ dòng le hòu xù èr qī qián zhān xīng kuò jiàn guī huà bù jú.

Cùng với việc nghiệm thu tổng hợp công trình vật lý giai đoạn 1 của thiết bị khoa học lớn được thông qua mỹ mãn, các bộ ngành hữu quan của Nhà nước đã nhanh chóng khởi động bộ cục quy hoạch mở rộng có tầm nhìn xa giai đoạn tiếp theo nối tiếp tiếp sau.

22 nét

HÁN VIỆT

HẬU TỤC



HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#1674

后遗症

hòuyízhèng

di chứng, hậu quả di chứng để lại
(bệnh tật/ngĩa bóng)

国家医学攻关团队研发的新型微创精准介入消融技术，将复杂脑血管手术后神经功能障碍后遗症发生率降至最低。

Guójiā yī xué gōngguān tuánduì yánfā de xīn xíng xiāo róng jī shù, jiāng fù zá nǎo xuè guǎn shǒu shù shù hòu shén jīng gōng néng zhàng ài hòu yǐ zhèng fā shēng lǜ jiàng zhì zuì dī.

Công nghệ triệt tiêu can thiệp chính xác xâm lấn tối thiểu kiểu mới do đội ngũ vượt khó y học quốc gia nghiên cứu phát triển đã giảm tỷ lệ phát sinh di chứng hậu quả rối loạn chức năng thần kinh hậu phẫu thuật mạch máu não phức tạp xuống mức tối thiểu.

31 nét

HÁN VIỆT: HẬU DI CHỨNG

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#1675

后裔

hòuyì

hậu duệ, con cháu đời sau dòng dõi

古DNA与分子人类学联合科研团队通过全基因组高深度测序，精确揭示了远古人类化石古人类群体与现代人群后裔的遗传演化图谱谱系。

Gǔ DNA yǔ fēn zǐ rén lèi xué lián hé kē yán tuánduì tōngguò quán jǐ zǔ yīn zǔ gāo shēn dù cè xù, jīng què jiē shì le yuǎn gǔ rén lèi huà shí gǔ rén lèi qún tǐ yǔ xiàndài rén qún hòu yì de yí chuán yǎn huà tú pǔ pǔ xì.

Đội ngũ nghiên cứu khoa học liên hợp nhân chủng học phân tử và ADN cổ đại thông qua giải mã trình tự độ sâu cao toàn bộ gen, đã hé lộ chuẩn xác phổ hệ đồ phổ tiến hóa di truyền giữa các nhóm người cổ đại hóa thạch người thời viễn cổ và hậu duệ con cháu đời sau quần thể người hiện đại.

16 nét

HÁN VIỆT: HẬU DUỆ

HSK 7-9 (3.0)

Đại từ

#1676

后者

hòuzhě

về sau, cái sau người sau được nhắc đến

在基础科学探索中，提出颠覆性假说与通过严密实验验证假说同等重要，且后者往往需要付出数十载艰辛努力。

Zài jī chǔ kē xué tàn suǒ zhōng, tí chū diān fù xíng jiǎ shuō yǔ tōng guò yán mì shí cè yán zhèng jiǎ shuō tóng děng zhòng yào, qiè hòu zhě wǎng wǎng xū yào fù chū shù shí zǎi jiān xīn nǚ lì.

Trong khám phá khoa học cơ bản, việc đưa ra giả thuyết mang tính cách mạng và việc thông qua kiểm chứng thực nghiệm chặt chẽ đối với giả thuyết có tầm quan trọng như nhau, và cái sau về sau thường đòi hỏi phải dốc cạn sự nỗ lực gian khổ mấy chục năm trường.

22 nét

HÁN VIỆT: HẬU GIẢ

HSK 7-9 (3.0)

Tính từ

#1677

厚道

hòudào

đôn hậu, chất phác thật thà phúc hậu

战略科学家为人忠厚厚道、虚怀若谷，甘当人梯提携后辈，在广大青年科技工作者中享有极高声誉。

Zhàn lüè kē xué jiā wéi rén zhōng hòu hòu dào, xū huái ruò gǔ, gān dāng rén tī tí xié hòu bèi, zài guāng dà qīng nián kē jì gōng zuò zhě zhōng xiǎng yǒu jí gāo shēng yù.

Vị nhà khoa học chiến lược làm người chất phác thật thà đôn hậu phúc hậu, khiêm tốn như thùng lũng rộng, tình nguyện làm bậc thang nâng đỡ thế hệ sau, được hưởng uy danh cực kỳ cao đẹp trong đồng đạo những người làm khoa học công nghệ trẻ.

20 nét

HÁN VIỆT: HẬU ĐẠO

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#1678

厚度

hòudù

độ dày, bề dày kích thước

我国完全自主研发的新型单原子层二维石墨烯半导体薄膜材料，其物理厚度仅有单个碳原子的纳米极限尺度。

Wǒ guó wán quán zì zhǔ yán zhì de xīn xíng dān yuán zī céng èr wéi shí mò xī bàn dào tí báo mó cái liào, qí wù lǐ hòu dù jīn yǒu dān gè tàn yuán zī de nǎ mǐ jī xiàn chí dù.

Vật liệu màng mỏng bán dẫn graphene 2D đơn lớp nguyên tử kiểu mới do nước ta hoàn toàn tự chủ nghiên cứu chế tạo có độ dày bề dày vật lý chỉ ở quy mô giới hạn nano của một nguyên tử carbon duy nhất.

22 nét

HÁN VIỆT: HẬU ĐỘ

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#1679

候选人

hòuxuǎnrén

ứng cử viên, ứng viên danh sách để cử

两院院士增选工作严格执行同行高标准无记名评审机制，确保每一位当选院士候选人都具备顶尖学术水平与高尚学风道德。

Liǎng yuàn yuǎn shì zēng xuǎn gōng zuò yán gé zhǐ míng píng shén jī zhì, què bǎo měi yí wèi dāng xuǎn yuǎn shì hòu xuǎn rén dōu jù bèi dīng jiān xué shù shuǐ píng yǔ gāo shàng xué fēng dào dé.

Công tác bầu bổ sung Viện sĩ hai Viện Hàn lâm thực thi nghiêm ngặt cơ chế bỏ phiếu kín thăm định tiêu chuẩn cao của đồng nghiệp, bảo đảm mỗi một ứng cử viên ứng viên Viện sĩ trúng cử đều sở hữu đạo đức tác phong học thuật cao đẹp và trình độ học thuật đỉnh cao.

31 nét

HÁN VIỆT: HẬU TUYỂN NHÂN

HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#1680

呼风唤雨

hū fēng huàn yǔ

Gọi gió gọi mưa

老师鼓励大家积极呼风唤雨，勇于探索新的知识。

lǎo shī gǔ lì dà jiā jī jī hū fēng huàn yǔ, yǒng yǔ tàn suǒ xīn de zhī shí.

Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực Gọi gió gọi mưa, dũng cảm khám phá kiến thức mới.

35 nét

HÁN VIỆT: HỒ PHONG HOÁN VŨ

HSK 7-9 (3.0)

Động từ / Danh từ

#1681

呼唤

hūhuàn

kêu gọi, vẫy gọi thôi thúc hiệu triệu

建设世界科技强国的历史伟业，热切呼唤广大青年科学家挺立时代潮头、勇当原始创新的排头兵与开拓者！

Jiàn shè shì jiè kē jì qiáng guó de lì shǐ wēi yè, rè qiè hū huàn guāng dà qīng nián kē xué jiā tǐng lì shí dài cháo tóu, yǒng dāng yuán shǐ chuàng xīn de pái tóu bīng yǔ kāi tuò zhě!

Đại nghiệp lịch sử xây dựng cường quốc khoa học công nghệ thế giới đang tha thiết kêu gọi vẫy gọi thôi thúc đồng đạo các nhà khoa học trẻ đứng vững nơi đầu ngọn sóng thời đại, dũng cảm làm người khai phá và đội quân tiên phong của đổi mới sáng tạo nguyên bản!

26 nét

HÁN VIỆT: HỒ HOÁN

HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#1682

呼救

hūjiù

kêu cứu, phát tín hiệu cầu cứu khẩn cấp

我国北斗全球卫星导航系统搭载的国际搜救载荷实现了对遇险船舶和航空器微弱呼救信号的秒级自动捕获定位。

Wǒ guó běi dòu quán qiú wǎn xíng dǎo háng xì tǒng dài zài de guó jì sōu jiù zài hè shí xiàn le duì yǔ xiǎn chuán bó hé háng kōng qì wēi ruò hū jiù xìn hào de miǎo jí zì dòng bǔ huò dìng wèi.

Tải trọng tìm kiếm cứu nạn quốc tế gắn trên Hệ thống Vệ tinh Dẫn đường Bắc Đẩu Toàn cầu của nước ta đã thực hiện việc định vị bắt trọn tự động cấp độ giây đối với các tín hiệu kêu cứu phát tín hiệu cầu cứu yếu ớt của tàu thuyền và máy bay gặp nạn.

23 nét

HÁN VIỆT: HỒ CỨU



HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#1683

呼声

hūshēng

tiếng nói nguyện vọng, tiếng gọi
kêu gọi của công chúng

国家科技管理体制深化改革积极顺应广大一线科研人员的强烈呼声，全面推行基于信任的科研经费包干制与长周期评价。

Guójiā kējì gǎn lǐ tǐ zhì gǎi gé jī jí shùn yīng guāng dà yī xiàn kē yán rén yuán de qiáng liè hū shēng, quán miàn tuī xíng jī yú xìn rèn de kē yán jīng fèi bāo gān zhì yǔ zhǎng zhōu qī píng jià.

Cải cách thể chế quản lý khoa học công nghệ quốc gia tích cực thuận theo tiếng nói nguyện vọng tiếng gọi tha thiết của đồng đảo cán bộ nghiên cứu khoa học tuyến đầu, đẩy mạnh toàn diện đánh giá chu kỳ dài và chế độ khoán gọn kinh phí nghiên cứu khoa học dựa trên sự tin cậy.



25 nét

HÁN VIỆT: HỒ THANH

HSK 7-9
(3.0)

Động từ / Danh từ

#1684

呼吁

hū yù

kêu gọi, khẩn thiết kêu gọi, thỉnh cầu

中国在联合国大会上郑重呼吁国际社会秉持人类命运共同体理念，携手应对全球公共卫生与气候危机挑战。

Zhōng guó zài lián hé guó dà huì shàng zhèng zhōng hū yù guó jì shè huì bīng chí rén lèi mìng yùn tóng tǐ lǐ niàn, xié shǒu yìng duì quán qiú gōng gòng wēi shēng yǔ qì hòu wēi jī tiǎo zhàn.

Trung Quốc tại Đại hội đồng Liên Hợp Quốc đã trình trọng tha thiết kêu gọi cộng đồng quốc tế giữ vững quan niệm cộng đồng chung vận mệnh nhân loại, chung tay ứng phó với các thách thức khủng hoảng khí hậu và y tế công cộng toàn cầu.



22 nét

HÁN VIỆT: HỒ HU

HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#1685

呼应

hūyìng

hưởng ứng, phối hợp nhịp nhàng ăn khớp hỗ trợ lẫn nhau

深空探测天基红外望远镜与地面超大口径射电望远镜阵列遥相呼应，构筑起天地一体化宇宙高能物理观测网络。

Shēn kōng tàn cè tiān jī hóng wài wàng yuǎn jìng yǔ dì miàn chāo dà kǒu jīng shè diàn wàng yuǎn jìng zhèn liè yáo xiāng hū yìng, gòu zù qǐ tiān dì yī tǐ huà yǔ zhòu gāo néng wù lǐ guān cè wǎng lù.

Kính viễn vọng hồng ngoại trên vũ trụ thám trắc không gian sâu cùng cụm kính viễn vọng vô tuyến khẩu kính siêu lớn trên mặt đất từ xa phối hợp nhịp nhàng hưởng ứng tương hỗ, xây dựng nên mạng lưới quan trắc vật lý năng lượng cao vũ trụ tích hợp trời - đất.



27 nét

HÁN VIỆT: HỒ UNG

HSK 7-9 (3.0)

Tính từ

#1686

忽高忽低

hū gāo hū dī

cao và thấp

在面对复杂的挑战时，保持忽高忽低的心态尤为重要。

zài miàn duì fù zá de tiǎo zhàn shí, bǎo chí hū gāo hū dī de xīn tài yǒu wéi zhòng yào.

Khi đối mặt với những thử thách phức tạp, giữ tâm thái cao và thấp đặc biệt quan trọng.



35 nét

HÁN VIỆT: HỐT CAO HỐT ĐỀ

HSK 7-9
(3.0)

Động từ / Danh từ

#1687

忽悠

hūyou

lừa phỉnh, bịp bợm đồ ngon đồ ngọt
lừa dối (khẩu ngữ)

搞科学研究必须一切拿无可辩驳的实测数据说话，坚决杜绝任何靠概念包装与学术忽悠骗取科研经费的不良行为。

Gǎo kē xué yán jiū bì xū yǐ qiè nà wú kě biàn bō de shí cè shù jù shuō huà, jiǎn jué dù jué rèn hé kào gài niàn bāo zhuāng yǔ xué shù hū yōu piàn qǔ kē yán jīng fèi de bù liáng xíng wéi.

Làm nghiên cứu khoa học bắt buộc mọi thứ phải dùng số liệu đo đạc thực tế không thể chối cãi để lên tiếng, kiên quyết chấm dứt mọi hành vi xấu lừa phỉnh bịp bợm lừa dối học thuật và đóng gói khái niệm để lừa gạt lấy kinh phí nghiên cứu khoa học.



24 nét

HÁN VIỆT: HỐT DU

HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#1688

胡闹

húnào

làm càn làm loạn, quấy phá vô lý
nhảm nhí

在大科学工程超精密制造和总装调试中必须严格执行工艺纪律，决不允许任何违反操作规程的随性胡闹与蛮干盲动。

Zài dà kē xué gōng chéng chāo jīng mì zhì zào hé zǒng zhuāng tiáo shì zhōng bì xū yán gé xíng chǐ gōng yì jì lǜ, jué bù yǔn xǔ rèng hé wéi fǎn cāo zuò guī chéng de suí xìng hú nào yǔ mǎn gàn máng dòng.

Trong lắp ráp hiệu chỉnh và chế tạo siêu chính xác của công trình khoa học lớn bắt buộc phải thực thi nghiêm ngặt kỷ luật quy trình, tuyệt đối không cho phép bất kỳ sự mạnh động làm liều hay quấy phá làm càn làm loạn tùy tiện vi phạm quy trình thao tác nào.



23 nét

HÁN VIỆT: HỐ NÁO

HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#1689

胡说

hú shuō

nói nhảm, nói bừa, ăn nói hồ đồ

学术讨论必须以确凿详实的实验数据和文献佐证为依据，绝不允许毫无根据地主观胡说。

Xué shù tài lùn bì xū yǐ què záo xiáng shí de shí yàn shù jù hé wén xiàn zhuō zhèng wèi yī jù, jué bù yǔn xǔ háo wú gēn jù de zhǔ guān hú shuō.

Thảo luận học thuật bắt buộc phải dựa trên cơ sở các số liệu thực nghiệm chuẩn xác đầy đủ cùng chứng cứ tài liệu, tuyệt đối không được phép nói bừa theo cảm tính không căn cứ.



20 nét

HÁN VIỆT: HỐ THUẾT

HSK 7-9
(3.0)

Thành ngữ / Động từ

#1690

胡思乱想

húsīluànxiǎng

nghĩ vẩn vơ, suy nghĩ lung tung rồi bời

青年学者在面对科研暂时挫折时要保持战略定力、脚踏实地，切忌脱离严密物理实验数据进行毫无根据的胡思乱想。

Qīng nián xué zhě zài miàn duì kē yán zàn shí cuē zhé shí yào bǎo chí zhàn lüè dìng lì, jiǎo tà shí dì, qiè jì tuō lí yán mì wù lǐ shí yàn shù jù jìn xíng háo wú gēn jù de hú sī luàn xiǎng.

Các học giả trẻ khi đối mặt với trắc trở nghiên cứu khoa học tạm thời cần giữ vững định lực chiến lược, chân đạp đất bằng thực chất, tránh việc nghĩ vẩn vơ suy nghĩ lung tung vô căn cứ xa rời các số liệu thực nghiệm vật lý chặt chẽ.



35 nét

HÁN VIỆT: HỐ TƯ LOẠN TƯỞNG

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#1691

湖泊

hú pō

hồ, hồ đầm nước

青藏高原上数以千计澄澈碧蓝的天然高山湖泊，犹如散落在雪域高原上的一颗颗纯净璀璨的蓝宝石。

Qīng zàng gāo yuán shàng nǎ shù yǐ qiān jì chéng chè bì lán de tiān rán gāo shān hú pō, yóu rú sǎn luò zài xuě yù gāo yuán shàng de yī kē kē chún jīng cuī càn de lǎn bǎo shí.

Hàng ngàn hồ nước tự nhiên trên núi cao trong vắt xanh biếc trên cao nguyên Thanh Tạng tựa như những viên ngọc bích xanh tinh khôi sáng lấp lánh rải rác trên vùng đất cao nguyên tuyết trắng.



21 nét

HÁN VIỆT: HỒ BẠC



HSK 7-9 (3.0)

Động từ / Tính từ #1692

互补

hùbǔ

bổ sung cho nhau, tương hỗ bù đắp
bổ khuyết

大科学装置与国家超级计算中心实现了物理实验与算力模拟的深度优势互补，极大加速了重大前沿基础科学发现进程。

Dà kē xué zhuāng zhì yǔ guó jiā chāo jí jì suàn zhōng xīn shí shí xiàn le wù lǐ shí yàn yǔ suàn lì mó nǐ de shēn dù yǒu shì hù bǔ, jí dà jiā sù le zhòng dà qián yán jī chǔ kē xué fā xiàn jìn chéng.

Trung tâm Siêu máy tính Quốc gia và thiết bị khoa học lớn đã thực hiện việc tương hỗ bù đắp bổ sung cho nhau ưu thế sâu sắc giữa mô phỏng sức mạnh tính toán và thực nghiệm vật lý, đẩy nhanh vượt bậc tiến trình phát hiện khoa học cơ bản tiên phong trọng đại.

📖 20 nét

HÁN VIỆT : HỔ BỔ

HSK 7-9
(3.0)

Động từ / Danh từ #1693

互访

hùfǎng

thăm hỏi lẫn nhau, viếng thăm song
phương qua lại

中国国家实验室与多国顶尖科研机构建立了常态化青年学者互访交流机制，持续深化多
边前沿科技创新合作。

Zhōng guó guó jiā shí yàn shì yǔ duō guó dǐng jiān kē yán jī gòu jiàn li le cháng tài huà qīng nián xué zhě hù fǎng jiāo liú jī zhì, chí xù shēn huà duō biān qián yán kē jì chuàng xīn hé zuò.

Phòng thí nghiệm Quốc gia Trung Quốc đã xây dựng cơ chế giao lưu viếng thăm qua lại thăm hỏi lẫn nhau học giả trẻ thường xuyên với các cơ quan nghiên cứu khoa học đỉnh cao nhiều nước, liên tục đi sâu hợp tác đổi mới sáng tạo khoa học công nghệ tiên phong đa phương.

📖 24 nét

HÁN VIỆT : HỔ PHÒNG

HSK 7-9
(3.0)

Danh từ / Động từ #1694

互信

hùxìn

tin cậy lẫn nhau, sự tin cậy tương hỗ

深厚的国际科学学术互信，是推动全球多边大科学计划稳步落地并产出世界级重大科学发现的重要政治基石。

Shēn hòu de guó jì kē xué xué shù hù xìn, shì tuī dòng quán qiú duō biān dà kē xué jì huà wén bù luò dì bǐng chān chū shí jiè jì zhòng dà kē xué fā xiàn de zhòng yào zhèng zhì jī shí.

Sự tin cậy tương hỗ tin cậy lẫn nhau học thuật khoa học quốc tế sâu sắc chính là nền tảng chính trị quan trọng thúc đẩy các kế hoạch khoa học lớn đa phương toàn cầu đi vào triển khai vững chắc và sản sinh ra các phát hiện khoa học trọng đại tầm cỡ thế giới.

📖 21 nét

HÁN VIỆT : HỔ TÍN

HSK 7-9 (3.0)

Động từ / Tính từ #1695

互助

hùzhù

giúp đỡ lẫn nhau, tương trợ tương ái
giúp nhau

大科学工程多学科攻坚团队内部形成了团结友爱、紧密协作、真诚互助的优良科研文化生态。

Dà kē xué gōng chéng duō xué kē gōng jiān tuán duì nèi bù xíng chéng le tuán jié yǒu ài, jīn mì xié zuò, zhēn chéng hù zhù de yōu liáng kē yán wén huà shēng tài.

Bên trong đội ngũ vượt khó đa môn học công trình khoa học lớn đã hình thành nên hệ sinh thái văn hóa nghiên cứu khoa học ưu tú giúp đỡ lẫn nhau tương trợ chân thành, hiệp đồng chặt chẽ, đoàn kết thân ái.

📖 19 nét

HÁN VIỆT : HỔ TRỢ

HSK 7-9
(3.0)

Động từ / Danh từ #1696

护理

hùlǐ

chăm sóc điều dưỡng, hộ lý y tế

国家智能康复医疗技术创新中心成功研制出具备力反馈多模态感知能力的智能重症重度失能患者助行护理机器人。

Guó jiā zhì néng kāng fù yī liáo jī shù chuàng xīn zhōng xīn chéng gōng yán zhì chū jù bēi lì fǎn kuì duō mó tài gǎn zhī néng lì de zhì zhòng zhòng zhèng zhòng dù shǐ néng huàn zhě zhù xíng hù lǐ jī qì rén.

Trung tâm Đổi mới Sáng tạo Công nghệ Y tế Phục hồi Thông minh Quốc gia đã nghiên cứu chế tạo thành công robot hộ lý chăm sóc điều dưỡng trợ giúp vận động cho bệnh nhân mất khả năng tự chủ nặng chăm sóc đặc biệt sở hữu năng lực cảm nhận đa phương thức phản hồi lực.

📖 20 nét

HÁN VIỆT : HỘ LÝ

HSK 7-9 (3.0)

Tính từ / Động từ #1697

糊

hú

cháy khét, hồ dán (hú); mơ hồ mờ
mịt (húhíhútu)

在航空发动机燃烧室超高温热障涂层试验中，特种纳米陶瓷涂层经受住了数千度燃气灼烧，表面丝毫无糊无损。

Zài háng kōng fā dòng jī rán shāo shì chāo gāo wēn rè zhàng tú céng shì yàn zhōng, tè zhōng nà mí táo cí tú céng jīng shòu zhù le shù qiān dù rán qì zhuó shāo, biǎo miàn sī háo wú hú wú sǔn.

Trong thử nghiệm lớp phủ rào cản nhiệt nhiệt độ siêu cao buồng đốt động cơ hàng không, lớp phủ gốm sứ nano đặc chủng đã chịu đựng được sự thiêu đốt của khí cháy hàng ngàn độ, bề mặt máy may không bị cháy khét tổn hại hay biến dạng.

📖 13 nét

HÁN VIỆT : HỒ

HSK 7-9 (3.0)

Tính từ #1698

糊涂

hútu

bối rối

在面对复杂的挑战时，保持糊涂的心态尤为重要。

zài miàn duì fù zá de tiǎo zhàn shí, bǎo chí hú tu de xīn tài yóu wéi zhòng yào.

Khi đối mặt với những thử thách phức tạp, giữ tâm thái bối rối đặc biệt quan trọng.

📖 27 nét

HÁN VIỆT : HỒ ĐỐ

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ #1699

花瓣

huābàn

cánh hoa

微风拂过，落英缤纷，娇艳清香的桃花花瓣如雨般飘落在清澈见底的溪流之上，宛如世外桃源仙境。

Wēi fēng fú guò, luò yīng bīn fēn, jiāo yàn qīng xiāng de táo huā huā bàn rú yǔ bǎn piāo luò zài qīng chè jiàn dǐ de xī liú zhī shàng, wǎn rú shì wài táo yuán xiān jìng.

Làn gió nhẹ thổi qua, hoa rụng là tả, những cánh hoa đào tươi thắm thơm ngát rơi là tả như mưa xuống dòng suối trong veo thấy tận đáy, đẹp tựa chốn bồng lai tiên cảnh đào nguyên nơi trần thế.

📖 25 nét

HÁN VIỆT : HOA BIẾN

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ #1700

花卉

huāhuì

hoa cỏ, cây hoa các loại hoa

农业生物育种国家重点实验室运用精准基因编辑技术培育出花期超长、抗旱耐低温的高原特色名贵花卉新品种。

Nóng yè shēng wù yù zhòng guó jiā zhòng diǎn shí yàn shí yùn yòng jīng zhǔn jī yīn biān jí jī shù péi yù chū huā qī chāo cháng, kǎng hàn nài dī wēn de gāo yuán tè sè míng guì huā huì xīn pǐn zhǒng.

Phòng thí nghiệm trọng điểm quốc gia nhân giống sinh học nông nghiệp ứng dụng công nghệ chỉnh sửa gen chuyên xác đã lai tạo thành công giống mới cây hoa hoa cỏ quý đặc sắc cao nguyên chịu nhiệt độ thấp chịu hạn và có thời kỳ ra hoa siêu dài.

📖 26 nét

HÁN VIỆT : HOA HUỠ



HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#1701

花纹

huāwén

hoa văn, đường vân họa tiết hoa văn

科技文博专家运用超高分辨率数字显微扫描系统，完整提取了出土古代青铜重器表面极其繁复精美的云雷花纹微观拓扑结构。

Kē jì wén bǎo zhuān jiā yùn yòng chāo gāo fēn biàn lǚ shù zì xiǎn wēi sǎo miào xì tǒng, wán zhēng tí qǐ le chū tǔ gǔ dài qīng tóng zhòng qì biǎo miàn jí qí fán fù jīng měi de yún léi huà wén wēi guān tuō pū jī gòu.

Các chuyên gia bảo tồn văn vật khoa học công nghệ ứng dụng hệ thống quét hiển vi số hóa độ phân giải siêu cao đã trích xuất hoàn chỉnh kết cấu tô-pô vi mô hoa văn họa tiết mây sấm cực kỳ tinh xảo và phức tạp trên bề mặt đại khí đồ đồng cổ khai quật.

23 nét

HÁN VIỆT: HOA VĂN

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#1702

花样

huāyàng

hoa mẫu kiểu dáng; mảnh khoe chiêu trò trò bịp (huāyàng)

科学真理只认客观严密的实验验证，搞学术研究决不能搞形式主义花样翻新与虚假炒作。

Kē xué zhēn lǐ zhǐ rèn kè guān yán mì de shí yàn yàn zhèng, gǎo xué shù yán jiū jué bù néng gāo xíng shì zhǔ yì huā yàng fān xīn yǔ xū jiǎ chǎo zuō. Chân lý khoa học chỉ công nhận kiểm chứng thực nghiệm chặt chẽ khách quan, làm nghiên cứu học thuật tuyệt đối không được làm trò chiêu trò mánh khoe xảo xảo đối mới theo chủ nghĩa hình thức và tung hô xảo xảo giả tạo.

22 nét

HÁN VIỆT: HOA DẠNG

HSK 7-9 (3.0)

Động từ / Danh từ

#1703

哗变

huábìan

nổi loạn, binh biến làm loạn chống lệnh

国家网络空间防御系统以坚不可摧的量子加密防线，彻底粉碎了境外敌对势力企图诱发关键基础设施系统控制权哗变的阴谋。

Guó jiā wǎng luò kōng jiān fáng yù xì tǒng yǐ jiǎn bù kě cuī de liàng zǐ jiǎ mì fáng xiàn, chè dǐ fēn suì le jìng wài dí duì shì lì qǐ tú yòu fā guān jiàn jī zhǔ shè shǐ xī tǒng kòng zhì zhī quán huà biàn de yīn móu.

Hệ thống phòng thủ không gian mạng quốc gia bằng tuyến phòng thủ mã hóa lượng tử kiên cố không thể phá vỡ, đã đập tan hoàn toàn âm mưu của các thế lực thù địch nước ngoài định xúi giục nổi loạn binh biến chống lệnh tước quyền kiểm soát hệ thống cơ sở hạ tầng then chốt.

23 nét

HÁN VIỆT: HOA BIẾN

HSK 7-9 (3.0)

Tính từ / Động từ

#1704

哗然

huárán

dậy sóng xôn xao, ồ lên kinh ngạc xôn xao bàn tán

针对国外某实验室声称实现常压室温超导而在全球科学界引起的舆论哗然，中国科研团队用最严密的复现实验数据澄清了科学真相。

Zhēn duì guó wài mǒu shí yàn shì shēng chēng shí xiàn cháng yā shì wēn chāo dǎo ér zài quán qíu kē xué jiè yīn qǐ de yǔ lùn huá rán, zhōng guó kē yán tuán duì yòng zuì yán mì de fù xiàn shí yàn shù jù chéng qīng le kē xué zhēn xiàng.

Trước sự xôn xao bàn tán dậy sóng xôn xao ồ lên trong dư luận của giới khoa học toàn cầu về việc một phòng thí nghiệm nước ngoài tuyên bố thực hiện thành công siêu dẫn nhiệt độ phòng ở áp suất thường, đội ngũ nghiên cứu khoa học Trung Quốc đã dùng các số liệu thực nghiệm tái hiện chặt chẽ nhất để làm sáng tỏ chân tướng khoa học.

23 nét

HÁN VIỆT: HOA NHIÊN

HSK 7-9 (3.0)

Tính từ

#1705

华丽

huá lì

lộng lẫy, tráng lệ, hoa lệ rực rỡ

国家大剧院舞台上，演员们身着手工刺绣的传统戏曲华丽霓裳，以婉转优美的唱腔展现了国粹艺术的无穷魅力。

Guó jiā dà jù yuán wǔ tái shàng, yǎn yuán men shēn zhuó shǒu gōng cì xiù de chuán tǒng xì qǔ huá lì ní cháng, yǐ wǎn zhuǎn yōu měi de chàng qǎng zhǎn xiàn le guó cuì yì shù de wú qióng mèi lì.

Trên sân khấu Nhà hát Lớn Quốc gia, các diễn viên khoác trên mình những bộ trang phục hí khúc truyền thống thêu tay hoa lệ lộng lẫy, bằng giọng hát ngọt ngào uyển chuyển đã phô diễn sức quyến rũ bất tận của nghệ thuật quốc túy dân tộc.

22 nét

HÁN VIỆT: HOA LY

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#1706

华侨

huá qiáo

Hoa kiều, kiều bào người Hoa ở nước ngoài

广大海外华侨华人始终心系桑梓、情系祖国，为推动祖国现代化建设与促进中外文明交流互鉴作出了巨大贡献。

Guǎng dà hǎi wài huá qiáo huá rén shǐ zhōng xīn xī sāng zǐ, qíng xī zǔ guó, wèi tuī dòng zǔ guó xiān dài huà jiàn shè yǔ cù jìn zhōng wài wén míng jiāo liú liú hù jiàn zuò chū le jù dà gòng xiàn.

Đồng bào kiều bào Hoa kiều ở nước ngoài luôn hướng trọn con tim về quê hương đất mẹ, dành tình cảm sâu nặng cho Tổ quốc, có đóng góp to lớn trong việc thúc đẩy sự nghiệp hiện đại hóa đất nước và tăng cường giao lưu hợp hồi văn minh giữa Trung Quốc và thế giới.

21 nét

HÁN VIỆT: HOA KIỂU

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#1707

华裔

Huá yì

người gốc Hoa

许多杰出的海外华裔科学家心系祖籍国，在推动国际科技合作与文明交流互鉴中发挥了重要桥梁作用。

Xǔ duō jié chū de hǎi wài huá yì kē xué jiā xīn xì zǔ jī guó, zài tuī dòng guó jì kē jì hé zuò yǔ wén míng jiāo liú hù jiàn zhōng fā hūi le zhòng yào yáo qiáo liáng zuò yòng.

Nhiều nhà khoa học người gốc Hoa xuất sắc ở nước ngoài luôn hướng lòng về quê cha đất tổ, phát huy vai trò cầu nối quan trọng trong việc thúc đẩy hợp tác khoa học công nghệ và giao lưu văn minh giữa hai quốc gia.

HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#1708

滑冰

huá bīng

trượt băng

冬奥会花样滑冰冠军在晶莹剔透的冰面上轻盈旋转跳跃，展现了力量与艺术的极致融合。

Dōng ào huà huā huái yàng huá bīng guān jūn zài jīng tīng yíng tǐ tóu de bīng miàn shàng qīng yīng xuǎn zhuǎn tiào yuè, zhǎn xiàn le lì liàng yǔ yì shù de jí zhì róng hé.

Nhà vô địch trượt băng nghệ thuật Thế vận hội Mùa đông xoay người nhảy múa uyển chuyển trên mặt băng trong suốt như pha lê, phô diễn sự kết hợp đỉnh cao giữa sức mạnh và nghệ thuật.

HSK 7-9 (3.0)

Tính từ

#1709

滑稽

huájī

hài hước lỗ bịch, nực cười khôi hài

个别外部势力企图通过技术断供来阻滞中国科技强国步伐的狂妄企图，在硬科技突破事实面前显得无比滑稽可笑。

Gè bié wài bù shì lì qǐ tú tōng guò jì shù duàn gòng lái zǔ zhì zhōng guó kē jì qiáng guó bù fá de kuáng wǎng qí tú, zài yìng jì shí shì shí miàn qián xiǎn de wú bǐ huá jī kě xiào.

Mưu toan ngăn cản sự phát triển của công nghệ bên ngoài định thông qua đứt gãy công nghệ để cản trở bước chân cường quốc khoa học công nghệ của Trung Quốc trước sự thật đột phá khoa học công nghệ cứng rắn trong vô vọng của các thế lực thù địch là một hành động hết sức sai lầm.



HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#1710

滑梯

huátī

cầu trượt, máng trượt (khu vui
chơi/cứu hộ khẩn cấp)

国产大型客机成功完成了极限极端工况下特种充气应急疏散滑梯九十秒全员安全撤离严苛适航取证试验。

Guó chǎn dà xíng kè jī chéng wán chéng le jí xiàn jí duǎn fú qì yǎn jí sǎn chū huái qì yǎn jí shí sǎn huà tí jiǔ shí miǎo quán yuán ān quán chè lí yǎn kē shì háng shì háng qǔ zhèng shì yàn.

Máy bay chở khách cỡ lớn sản xuất trong nước đã hoàn thành thành công cuộc thử nghiệm chứng nhận đủ điều kiện bay khẩn khe về việc sơ tán an toàn toàn bộ hành khách trong 90 giây bằng máng trượt cầu trượt sơ tán khẩn cấp bơm hơi đặc chủng dưới điều kiện làm việc cực đoan giới hạn.

24 nét

HÁN VIỆT

HOẠT THỂ

HSK 7-9
(3.0)

Động từ / Danh từ

#1711

滑雪

huá xuě

trượt tuyết, môn thể thao trượt
tuyết

我国科研团队成功研发出基于仿生超疏水低摩擦纳米材料的高性能滑雪板涂层，大幅提升了冬奥竞技装备性能。

Wǒ guó kē yán tuán duì chéng gōng yán fā chū jī yǔ fǎng shēng cháo shuǐ shuǐ dí mǎo cǎ nà mǐ cái liào de gāo xíng néng huá xuě bǎn tú céng, dà fú tí shēng le dōng ào jìng jì zhuāng bèi xìng néng.

Đội ngũ nghiên cứu khoa học nước ta đã nghiên cứu phát triển thành công lớp phủ ván trượt tuyết tính năng cao dựa trên vật liệu nano ma sát thấp siêu kỵ nước phòng sinh học, nâng cao vượt bậc tính năng của trang thiết bị thi đấu Thế vận hội Mùa đông.

22 nét

HÁN VIỆT

HOẠT TUYẾT

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#1712

化肥

huà féi

phân bón hóa học

国家大力推广精准测土配方施肥与绿色有机肥替代工程，全面实现化肥农药施用量减量增效与农田生态改善。

Guó jiā dà lì tuī guǎng jīng zhǔn cè tǔ pèi fāng shī féi yǔ lǜ sè yǒu jī féi tì dài gōng chéng, quán miàn shí xiàn huà féi nóng yào shī yòng liàng jiǎn liàng zēng xiào yǔ nóng tián shēng tài gǎi shàn.

Nhà nước đẩy mạnh nhân rộng dự án bón phân theo đơn kiểm nghiệm đất chính xác và thay thế bằng phân bón hữu cơ sinh học xanh, thực hiện toàn diện việc giảm lượng tăng hiệu quả trong sử dụng phân bón hóa học thuốc bảo vệ thực vật và cải thiện môi trường sinh thái đồng ruộng.

25 nét

HÁN VIỆT

HOA PHÍ

HSK 7-9
(3.0)

Danh từ / Động từ

#1713

化身

huà shēn

hóa thân, hiện thân hiện thân sống
động biểu tượng

两院士以严谨治学、科技报国的卓越一生，成为了新时代弘扬科学家精神与爱国主义情怀的光辉化身。

Liǎng yuàn yuán shì yǐ yán jǐn zhì xué, kē jì bào guó de zhuó yuè yì shēng, chéng wéi le xīn shí dài dài hóng yáng kē xué jiā jīng shén yǔ ài guó zhǔ yì qíng huái de guāng huī huà shēn.

Các Viện sĩ hai Viện Hàn lâm bằng cuộc đời trác việt phụng sự Tổ quốc bằng khoa học, làm học vấn nghiêm cần, đã trở thành hiện thân hóa thân sáng ngời của lòng yêu nước nồng nàn và việc hoàng dương phát huy tinh thần nhà khoa học thời đại mới.

24 nét

HÁN VIỆT

HOA THÂN

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#1714

化纤

huà xiān

sợi tổng hợp hóa học, sợi hóa học
hóa sợi

我国高性能战略材料攻关团队突破了特种超高强高模量聚酰胺航空级化纤工业化连续稳定制备工艺瓶颈。

Wǒ guó gāo xíng néng zhàn lüè cái liào gōng guān tuán duì tú pò le tè zhōng chāo gāo qiáng gāo mó liàng jù xiān yà àn háng kōng jī huà xiān gōng yè huà lián xù wěn dìng zhì bèi gōng yì píng jīng.

Đội ngũ vượt khó vật liệu chiến lược tính năng cao nước ta đã đột phá nút thắt quy trình điều chế ổn định liên tục công nghiệp hóa sợi hóa học sợi tổng hợp hóa học cấp hàng không vũ trụ polyimide mô - đun cao cường độ siêu cao đặc chủng.

23 nét

HÁN VIỆT

HOA TIÊM

HSK 7-9
(3.0)

Thành ngữ / Động từ

#1715

化险为夷

huà xiǎn wéi yí

chuyển nguy thành an, biến nguy
nan thành bình yên

在深空探测着陆关键变轨遭遇突发通信中断的至暗时刻，自主应急备份飞控算法毫秒级启动，成功化险为夷。

Zài shēn kōng tàn cè zhù lù guān jiàn biàn guǐ zāo yù tū fā tōng xìn zhōng duàn de zhì àn shí kè, zì zhǔ yìng jī bèi fēn kòng suàn fǎ háo miǎo jí qǐ dòng, chéng gōng huà xiǎn wéi yí.

Vào thời khắc đen tối nhất khi đối quỹ đạo then chốt hạ cánh thám trắc không gian sâu gặp phải sự cố gián đoạn truyền thông đột xuất, thuật toán điều khiển bay dự phòng khẩn cấp tự chủ đã khởi động ở cấp độ mili-giây, chuyển nguy thành an biến nguy nan thành bình yên thành công.

35 nét

HÁN VIỆT

HOA HIỂM VỊ DI

HSK 7-9
(3.0)

Động từ / Danh từ

#1716

化验

huà yàn

xét nghiệm hóa nghiệm y tế, phân
tích hóa học

现代化临床检验中心配备了全自动高通量生化免疫分析流水线，能够在半小时内快速完成多项关键血液生化指标化验。

Xià dài huà lâm chuāng jiǎn yàn zhuāng xīn pèi bèi le quán zì dòng gāo tōng liàng shēng huà miǎn yì fēn xī liú shuǐ xiàn, néng gòu zài bàn xiǎo shí nèi kuài sù wán chéng duō xiàng guān jiàn xuè yè shēng huà zhǐ biāo huà yàn.

Trung tâm kiểm nghiệm lâm sàng hiện đại trang bị dây chuyền phân tích miễn dịch sinh hóa thông lượng cao tự động hóa hoàn toàn, có thể nhanh chóng hoàn thành xét nghiệm hóa nghiệm nhiều chỉ số sinh hóa máu then chốt chỉ trong vòng nửa giờ.

20 nét

HÁN VIỆT

HOA NGHIỆM

HSK 7-9
(3.0)

Động từ / Danh từ

#1717

化妆

huà zhuāng

trang điểm, hóa trang; mỹ phẩm
trang điểm

传统京剧后台，演员们精益求精地勾勒脸谱线条，每一个精致的油彩化妆细节都严格遵循着百年流传的行当规矩。

Chuán tǒng jīng jù hòu tái, yǎn yuán men jīng yì qiú jīng dí gōu lè lián pǔ xiàn tiáo, měi yí gè jīng zhì de yóu cǎi huà zhuāng xì jié dòu yán gē zūn xún zhe bǎi nián liú chuán de háng dǎng guī jǔ.

Phía sau hậu trường sân khấu kịch truyền thống, các diễn viên tinh ich cấu tinh tô vẽ từng đường nét mặt nạ tuồng, từng chi tiết trang điểm hóa trang bằng sơn dầu tinh xảo đều tuân thủ nghiêm ngặt các quy củ chuẩn mực của từng môn phái lưu truyền trăm năm.

20 nét

HÁN VIỆT

HOA TRANG

HSK 7-9 (3.0)

Tính từ

#1718

划时代

huà shí dài

mang tính thời đại, mở ra kỷ nguyên
mới có tính bước ngoặt

我国科学家在国际上首次人工全合成结晶牛胰岛素与二氧化碳合成淀粉，创造了世界生命科学史上划时代的伟大里程碑。

Wǒ guó kē xué jiā zài guó jì shàng shǒu cì rén gōng gòng quán hé chéng jié jīng niú yì dǎo sù yǔ èr yǎng huà tàn hé chéng diǎn fēn, chuàng zào le shì jiè shēng mìng kē xué shàng huà shí dài de wēi dà lǐ chéng bēi.

Các nhà khoa học nước ta lần đầu tiên trên thế giới tổng hợp toàn diện nhân tạo insulin tinh thể bò và tổng hợp tinh bột từ carbon dioxide (CO₂), kiến tạo nên cột mốc vĩ đại mang tính thời đại mở ra kỷ nguyên mới trong lịch sử khoa học sự sống thế giới.

33 nét

HÁN VIỆT

HOA THỜI ĐẠI



HSK 7-9 (3.0)

Tính từ

#1719

划算

huásuàn

kinh tế có lợi, đáng tiền tính ra có lợi

采用完全自主研发的新型低能耗光子芯片构建绿色数据中心，在全生命周期运营电费与算力产出比上极其经济划算。

Cài yòng wán quán zì zhù yán fā de xīn xíng diǎn néng hào guāng zǐ xīn piàn gòu jiàn lǚ sè shù jù zhōng xīn, zài quán shēng mìng zhōu qī yùn yíng diǎn fèi yǔ suàn lì chān chū bǐ shàng jī qí jīng jì huà suàn.

Việc áp dụng chip quang tử tiêu hao năng lượng thấp kiểu mới do nước ta hoàn toàn tự chủ nghiên cứu phát triển để xây dựng trung tâm dữ liệu xanh, xét trên tỷ số sản lượng sức mạnh tính toán và tiến điện vận hành toàn bộ vòng đời là vô cùng kinh tế có lợi đáng tiền.

25 nét

HÁN VIỆT: HOA TOÁN

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#1720

画册

huàcè

tập tranh ảnh, tập kỷ yếu ảnh kỷ niệm

在国家大科学工程落成典礼上，主办方正式发布了详实记录老中青三代建设者攻坚历程的大型纪实摄影画册《筑梦星空》。

Zài guó jiā dà kē xué gōng chéng luò chéng diǎn lǐ shàng, zhǔ bàn fāng zhèng shì fā bù le xiáng shí jì lù lǎo zhōng qīng sān dài jiàn shè zhě gōng jiān lì chéng de dà xíng jì shí shè yǐng huà cè 《zhù mèng xīng kōng》.

Tại Lễ khánh thành Công trình Khoa học Lớn Quốc gia, ban tổ chức đã chính thức phát hành tập tranh ảnh tập kỷ yếu ảnh kỷ sự quý mô lớn 'Xây Giấc Mơ Trời Sao' ghi chép tường tận tiến trình vượt khó của ba thế hệ những người xây dựng già - trung - trẻ.

20 nét

HÁN VIỆT: HOẠ SÁCH

HSK 7-9 (3.0)

Thành ngữ / Động từ

#1721

画龙点睛

huàlóngdiǎnjīng

vẽ rồng điểm mắt, nét bút thần kỳ làm nổi bật toàn thể

两院院士在评审青年科学家理论推导手稿时，提纲挈领指出关键物理守恒条件，起到了画龙点睛的绝妙指导作用。

Liǎng yuàn yuàn shì zài píng shěn qīng niǎn kē xué jiā lǐ lùn tuī dào shǒu gǎo shí, tǐ gāng qiè lǐng zhǐ chū guān jiàn wù lǐ shǒu héng tiào jiàn, qǐ dào le huà lóng diǎn jīng de jué miào zhǐ dǎo zuǒ yòng.

Viện sĩ hai Viện Hàn lâm khi thẩm định bản thảo suy diễn lý luận của nhà khoa học trẻ, đã chỉ rõ điều kiện bảo toàn vật lý then chốt nắm chắc cương lĩnh, phát huy tác dụng chỉ đạo tuyệt diệu nét bút thần kỳ làm nổi bật vẽ rồng điểm mắt.

35 nét

HÁN VIỆT: HOẠ LONG ĐIỂM TÌNH

HSK 7-9 (3.0)

Thành ngữ

#1722

画蛇添足

huà shé tiān zú

vẽ rắn thêm chân, thừa thãi vô ích

经典极简主义工业设计强调“少即是多”，过多的多余装饰往往会适得其反、变成画蛇添足的累赘。

Jīng diǎn jí jiǎn zhǔ yì gōng yè shè jì qiǎng diào "shǎo jí shì duō", guò duō de duō yú zhuāng shì wǎng wǎng huì shì dé qí fǎn, biàn chéng huà shé tiān zú de léi zhuì.

Thiết kế công nghiệp tối giản kinh điển nhấn mạnh 'ít tức là nhiều', việc trang trí quá nhiều chi tiết thừa thãi thông thường sẽ phản tác dụng, biến thành gánh nặng thừa thãi tựa như vẽ rắn thêm chân.

35 nét

HÁN VIỆT: HOẠ XÀ THIÊM TÚ

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#1723

画展

huàzhǎn

triển lãm tranh, triển lãm hội họa mỹ thuật

在中国科技馆举办的“科学与艺术交融”主题专题展览上，多幅展现深空引力波与量子纠缠奇观的抽象油画作品广受好评。

Zài zhōng guó kē jì guǎn jǔ bàn de "kē xué yǔ yì shù jiāo róng" zhǔ tí zhuān tí huà zhǎn shàng, duō fú zhǎn xiàn shēn kōng yǐn lì bō yǔ liàng zǐ jiū chán qí guān de chōu xiàng yóu huà zuò pǐn guǎng shòu hào pīng.

Tại triển lãm tranh triển lãm hội họa chuyên đề chủ đề 'Khoa học và Nghệ thuật Hòa quyện' tổ chức ở Bảo tàng Khoa học Kỹ thuật Trung Quốc, nhiều tác phẩm tranh sơn dầu trừu tượng phổ biến kỳ quan vướng víu lượng tử và sóng hấp dẫn không gian sâu đã nhận được sự đánh giá rất cao.

23 nét

HÁN VIỆT: HOẠ TRIỂN

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#1724

话费

huàfèi

cước điện thoại, cước viễn thông liên lạc

国家卫星互联网天地一体化融合通信普及极大地降低了远洋科考船员与极地站队员的卫星专用话费与宽带通信资费成本。

Guó jiā wèi xīng hù lián wǎng tiān dì yī tǐ huà róng hé tōng xìn pǔ jí jí dà jiàng dī le yuǎn yáng kǎo kǎo chuán yuán yǔ jī dì zhàn duì yuán de wèi xīng zhuān yòng huà fèi yǔ kuān dài tōng xìn zī fèi chéng běn.

Việc phổ cập truyền thông tích hợp trời - đất Internet vệ tinh quốc gia đã giảm thiểu tối đa chi phí cước viễn thông cước điện thoại chuyên dụng vệ tinh và băng thông cho các đội viên trạm vùng cực và thuyền viên khảo sát khoa học viễn dương.

21 nét

HÁN VIỆT: THOẠI PHÍ

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#1725

话筒

huàtǒng

mic-rô, micro, ống nghe điện thoại

站在联合国大会崇高讲台上的青年代表手握话筒，自信从容地向全世界发出中国青年共建绿色家园的时代倡议。

Zhàn zài lián hé guó dà huì chóng gāo jiǎng tái shàng de qīng nián dài biǎo shǒu wò huà tǒng, zì xìn cóng róng de xiàng quán shì jiè fā chū zhōng guó qīng nián gòng jiàn lǚ sè jiā yuán de shí dài chàng yì.

Đứng trên bục phát biểu cao quý của Đại hội đồng Liên Hợp Quốc, người đại diện thanh niên tay cầm micro, tự tin và ung dung phát đi sáng kiến thời đại của tuổi trẻ Trung Quốc về việc cùng nhau xây dựng mái nhà xanh tới toàn thế giới.

16 nét

HÁN VIỆT: THOẠI ĐỒNG

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#1726

话语

huàyǔ

lời nói câu từ; quyền phát ngôn tiếng nói quốc tế (huà yǔ quán)

我国科学家在国际前沿物理大科学计划中牵头制定核心技术标准，显著提升了中国在国际科技治理中的话语权与影响力。

Wǒ guó kē xué jiā zài guó jì qián yán wù lǐ dà kē xué jì huà zhōng qiān tóu zhì dìng hé xīn jì shù biāo zhǔn, xiān zhù tí shēng le zhōng guó zài guó jì kē jì zhì lǐ zhōng de huà yǔ quán yǔ yǐng xiǎng lì.

Các nhà khoa học nước ta trong kế hoạch khoa học lớn vật lý tiên phong quốc tế đã đi đầu chế định các tiêu chuẩn công nghệ cốt lõi, nâng cao rõ rệt sức ảnh hưởng và tiếng nói quyền phát ngôn lời nói của Trung Quốc trong quản trị khoa học công nghệ quốc tế.

18 nét

HÁN VIỆT: THOẠI NGỮ

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ / Động từ

#1727

怀抱

huáibào

ôm ấp trong lòng, vòng tay ôm; hoài bão khát vọng

广大青年科研人员怀抱科技报国的崇高梦想，把青春热血倾注在建设世界科技强国的壮丽事业之中。

Guǎng dà qīng nián kē yán rén yuán huái bào kē jì bào guó de chóng gāo mèng xiǎng, bǎ qīng chūn rè xuè qīng zhǔ zài jiàn shè shì jiè kē jì qiáng guó de zhuàng lì shì yè zhī zhōng.

Đồng đạo các cán bộ nghiên cứu khoa học thanh niên ôm ấp trong lòng ôm ấp hoài bão giấc mơ cao đẹp phụng sự Tổ quốc bằng khoa học, dốc trọn bầu nhiệt huyết thanh xuân vào sự nghiệp tráng lệ xây dựng cường quốc khoa học công nghệ thế giới.

24 nét

HÁN VIỆT: HOÀI BẢO



HSK 7-9 (3.0)

Tĩnh từ / Động từ #1728

怀旧

huàijiù

hoài cổ, nhớ về quá khứ hoài niệm dĩ vãng

在老科学家座谈会上，功勋院士们没有过多沉浸在怀旧情怀中，而是高瞻远瞩地热烈探讨国家未来前沿科技布局。

Zài lǎo kē xué jiā zuò tán huì shàng, gōng xūn yuán shì mēn méi yǒu guò duō chén jìn zài huái jiù qíng huái zhōng, ér shì gāo zhān yuǎn zhù dì rě liè tàn tāo guó jiā wèi lái qián yán kē jì bù jú.

Tại buổi tọa đàm các nhà khoa học lão thành, các Viện sĩ có công lao không hề đắm chìm quá nhiều trong tâm lý hoài niệm dĩ vãng hoài cổ, mà nhìn xa trông rộng nhiệt liệt bàn thảo về bố cục khoa học công nghệ tiên phong tương lai của đất nước.

27 nét

HÁN VIỆT : HOÀI CỰU

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#1729

怀里

huáilǐ

trong lòng, trong vòng tay ôm ấp

年轻的航天测控总设计师深情凝视着怀里熟睡的婴儿，随后毅然转身出发奔赴大西北戈壁发射场执行重大保驾任务。

Nián qīng de háng tiān kòng zhòng shè jì shī shēn qīng níng shì zhe huái lǐ shǔ shuì de yīng ér, suí hòu yì rán zhuǎn shēn chū fā bēn fù dà xī běi gē bì fā shè chǎng zhí xíng zhòng dà bǎo jià rèn wù.

Vị Tổng Nhà thiết kế trắc nghiệm điều khiển hàng không vũ trụ trẻ tuổi ầu yếm ngắm nhìn đứa bé sơ sinh đang ngủ say trong lòng trong vòng tay mình, sau đó kiên quyết quay người lên đường lao về bãi phóng sa mạc Gobi miền Đại Tây Bắc thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an toàn trọng đại.

22 nét

HÁN VIỆT : HOÀI LÝ

HSK 7-9 (3.0)

Động từ / Danh từ

#1730

怀孕

huáiyùn

mang thai, có thai, thai nghén

国家完善生育支持政策体系，建立健全了涵盖孕前优生优育检查、孕期产检与产后母婴保健的全周期健康保障网。

Guó jiā wán shàn shēng yù zhī chí zhèng cè tǐ xì, jiàn lì jiàn quán le hán gài yù qián yōu yù jiǎn chá, yù qī chǎn jiǎn yǔ chǎn hòu mǔ yīng bǎo jiàn de quán zhōu qī jiàn kāng bǎo zhàng wǎng.

Nhà nước hoàn thiện hệ thống chính sách hỗ trợ sinh đẻ, xây dựng và hoàn thiện mạng lưới bảo đảm sức khỏe toàn chu kỳ bao gồm khám tiền thai sản nâng cao chất lượng giống nòi, khám thai định kỳ trong thai kỳ và chăm sóc sức khỏe mẹ và bé sau sinh.

23 nét

HÁN VIỆT : HOÀI DỤNG

HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#1731

怀着

huáizhe

mang trong lòng, ấp ủ mang theo tấm lòng

全体参研参试人员怀着对党和人民的无限忠诚，克服重重艰难险阻，圆满完成了大科学装置各项既定物理调试攻坚任务。

Quán tǐ cān yán cān shì rén yuǎn huái zhe duì dǎng hé rén mín de wú xiàn zhōng chéng, kè fú chóng chóng jiān nán xiǎn zǔ, yuán mǎn wán chéng le dà kē xué zhuāng zhì gè gè jiāng jì dīng wù lǐ tiáo shì gōng gōng jiǎn rèn wù.

Toàn thể cán bộ tham gia nghiên cứu và thử nghiệm mang theo tấm lòng mang trong lòng ấp ủ lòng trung thành vô hạn đối với Đảng và nhân dân, vượt qua muôn trùng hiểm nguy gian nan, hoàn thành mỹ mãn mọi nhiệm vụ vượt khó hiệu chỉnh vật lý định sẵn của thiết bị khoa học lớn.

23 nét

HÁN VIỆT : HOÀI TRƯỚC

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#1732

槐树

huáishù

cây hòe, cây hoa hòe cổ thụ

在中国科学院中关村老区苍劲挺拔的古老槐树下，曾走出过多位奠定新中国两弹一星国防大科学基石的科学泰斗。

Zài zhōng guó kē xué yuán zhōng guān cūn lǎo yuǎn qū cāng jīng tǐng bá de gǔ lǎo huái shù xià, céng zǒu chū duō wèi diǎn dìng xīn zhōng guó fáng dà kē xué jī shí de kē xué tài dòu.

Dưới bóng mát của cây hoa hòe cây hòe cổ thụ uy nghiêm vững chãi trong khuôn viên cũ Trung Quan Thôn thuộc Viện Hàn lâm Khoa học Trung Quốc, từng bước ra nhiều vị cây đại thụ khoa học đặt nền móng cho đại khoa học quốc phòng Hai bom một vệ tinh của Nước Trung Hoa mới.

27 nét

HÁN VIỆT : HOÀI THỤ

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ / Động từ

#1733

坏事

huàishì

việc xấu, điều tồi tệ sự cố hỏng việc; làm hỏng chuyện

实验中的偶发故障如果不加排查往往会坏事，但只要深入探究其物理机理，暂时的失败往往能转化为重大原创发现的契机。

Shí yàn zhōng de ǒu fā gù zhàng rú guǒ bù jiā pái chá wǎng wǎng huài shì, dàn zhǐ yào shēn rù tàn jiū qí wù lǐ jī lǐ, zàn shí de shī bài wǎng wǎng néng zhuǎn huà wéi zhòng dà yuán chuàng fā xiàn de qī jī.

Sự cố ngẫu phát trong thực nghiệm nếu không rà soát kiểm tra thường sẽ làm hỏng chuyện biến thành việc xấu, nhưng chỉ cần đi sâu nghiên cứu cơ chế vật lý của nó thì thất bại tạm thời thường có thể chuyển hóa thành thời cơ của phát hiện nguyên bản trọng đại.

19 nét

HÁN VIỆT : HOẠI SỰ

HSK 7-9 (3.0)

Tĩnh từ

#1734

环球

huánqiú

Toàn cầu

在面对复杂的挑战时，保持环球的心态尤为重要。

Zài miàn duì fù zá de tiǎo zhàn shí, bǎo chí huán qiú de xīn tài yǒu wéi zhòng yào.

Khi đối mặt với những thử thách phức tạp, giữ tâm thái Toàn cầu đặc biệt quan trọng.

26 nét

HÁN VIỆT : HOÀN CẦU

HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#1735

环绕

huánrào

quay quanh, bao quanh vòng quanh quỹ đạo

我国火星探测器经过高精度深空变轨机动，成功进入近火环轨道开展全球高分辨率遥感成像探测。

Wǒ guó huǒ xīng tàn cè qì jīng guò gāo jīng dù shēn kōng biàn guǐ jī dòng, chéng gōng jìn rù jìn huǒ huán rào guǐ dào kǎi zhān quán qiú gāo fēn biàn lǜ yáo gǎn chéng xiàng tàn cè.

Tàu thám trắc Sao Hỏa của nước ta trải qua cơ động đổi quỹ đạo không gian sâu độ chính xác cao đã tiến vào thành công quỹ đạo quay quanh bao quanh tiếp cận Sao Hỏa để triển khai thám trắc chụp ảnh viễn thám độ phân giải cao toàn cầu.

24 nét

HÁN VIỆT : HOÀN NHIỄU

HSK 7-9 (3.0)

Tĩnh từ / Động từ

#1736

缓

huǎn

chậm rãi hoãn lại, từ từ chậm chạp; hòa hoãn (huǎnhé)

面对复杂严峻的国际科技地缘博弈，我们必须保持战略定力，既不能盲目冒进，也不能迟缓退缩，稳步推进高水平科技自立自强。

Miàn duì fù zá yǎn jùn de guó jì kē jì dì yuán bó yì, wǒ men bì xū bǎo chí zhàn lüè dìng lì, jì bù néng máng dòng mào jìn, yě bù néng chí huǎn tuì suǒ, wěn bù tuī jìn gāo shuǐ píng kē jì zì lì zì qiáng.

Đứng trước cuộc đua sức đua chính trị khoa học công nghệ quốc tế gay gắt phức tạp, chúng ta bắt buộc phải giữ vững định lực chiến lược, vừa không được mạnh mẽ động mao hiểm, lại cũng không được chậm chạp từ từ chần chừ thụt lùi, thúc đẩy vững chắc tự chủ tự cường khoa học công nghệ trình độ cao.

10 nét

HÁN VIỆT : HOǺN



HSK 7-9 (3.0)

Tính từ

#1737

缓和

huǎnhé

dễ dàng

在面对复杂的挑战时，保持缓和的心态尤为重要。

Zài miàn duì fù zá de tiǎo zhàn shí, bǎo chí huǎn hé de xīn tài yóu wéi zhòng yào.

Khi đối mặt với những thử thách phức tạp, giữ tâm thái dễ dàng đặc biệt quan trọng.

18 nét

HÁN VIỆT: HOǺN HOǺ

HSK 7-9 (3.0)

Phó từ

#1738

缓缓

huǎnhuǎn

từ từ chậm rãi, chậm chậm khoan thai

在巨型液压提升系统的精准控制下，大科学装置重达千吨的超导真空主环缓缓升起并精准就位。

Zài jù xíng yè yā tí shēng xì tǒng de jīng zhǔn kòng zhì xià, dà kē xué zhuāng zhì zhòng dá qiān tǒn de chāo dǎo zhēn kōng zhǔ huán huǎn huǎn shēng qǐ bìng jīng zhǔn jiù wèi.

Dưới sự điều khiển chuẩn xác của hệ thống nâng thủy lực khổng lồ, vòng chính chân không siêu dẫn nặng hàng ngàn tấn của thiết bị khoa học lớn chậm chậm từ từ chậm rãi nâng lên và vào vị trí chuẩn xác.

20 nét

HÁN VIỆT: HOǺN HOǺN

HSK 7-9 (3.0)

Tính từ

#1739

缓慢

huǎnmǎn

chậm chạp, trì trệ chậm rãi

科研团队通过创新分子催化机理，将过去反应极其缓慢的化学动力学生物合成周期缩短了数十倍。

Kē yán tuán duì tōng guò chuàng xīn fēn zǐ cuā huà jī lǐ, jiāng guò qù fǎn yīng jí qí huàn mǎn de huà xué dòng lì xué shēng wù hé chéng zhōu qī suǒ duǎn le shù qiān bèi.

Đội ngũ nghiên cứu khoa học thông qua cơ chế xúc tác phân tử đổi mới sáng tạo, đã rút ngắn chu kỳ tổng hợp sinh học động lực học hóa học vốn phản ứng cực kỳ chậm chạp trì trệ trong quá khứ xuống hàng ngàn lần.

21 nét

HÁN VIỆT: HOǺN MǺN

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#1740

幻觉

huànjué

ảo giác, hoang tưởng ảo giác

在大模型评测中，科学家开发出多维度事实一致性对齐算法，显著降低了人工智能前沿生成的逻辑“幻觉”现象。

Zài dà mó xíng píng cè zhōng, kē xué jiā kāi fā chū duō wéi dù shí shì yì zhì xìng duì qí suǎn fǎ, xiǎn zhù jiàng dī le rén gōng zhì néng qián yán shēng chéng de luó jí "huàn jué" xiàn xiàng.

Trong đánh giá mô hình lớn, các nhà khoa học đã phát triển thuật toán căn chỉnh tính nhất quán thực tế đa chiều, giảm thiểu rõ rệt hiện tượng 'ảo giác' ảo giác logic do trí tuệ nhân tạo tiên phong sinh ra.

18 nét

HÁN VIỆT: HUǺN GIǺO

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#1741

幻影

huànyǐng

ảo ảnh, bóng ma ảo ảnh hư ảo

超精密微量量子测试必须依靠严密的探测器粒子计数统计，绝不能把环境偶发光电噪声误判为物理信号的幻影。

Chāo jīng mì wēi liàng liàng zǐ cè shì bì xū yī kào yán mì de tàn cè qì lì zì jī shù tǒng jì, jué bù néng bǎ huán jīng ǒu fā guāng diàn zào shēng wù pàn wèi wú lǐ xīn hào de huàn yǐng.

Thử nghiệm lượng tử vi mô siêu chính xác bắt buộc phải dựa vào thống kê đếm hạt máy dò nghiêm cần, tuyệt đối không được nhận định sai tiếng ồn quang điện ngẫu phát của môi trường thành ảo ảnh bóng ma ảo ảnh của tín hiệu vật lý.

21 nét

HÁN VIỆT: HUǺN ǺNH

HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#1742

唤起

huànqǐ

khơi gợi, đánh thức khơi dậy khát vọng

深空探测与人造太阳等国之重器的壮丽科普展示，极大地唤起了广大青少年探索浩瀚宇宙与攀登科学高峰的崇高志向。

Shēn kōng tàn cè yǔ rén zào tài yáng děng guó zhòng qì de zhuàng lì kē pǔ zhǎn shì, jí dà dì huàn qǐ le guǎng dà qīng shào nián tàn suǒ hào hàn yǔ zhòu yǔ pǎn dēng kē xué gāo fēng de chóng gāo zhì xiàng.

Các cuộc triển lãm phổ biến khoa học tráng lệ về các đại khí quốc gia như Mặt trời nhân tạo và thăm thẳm không gian sâu đã khơi dậy đánh thức khơi gợi mạnh mẽ chí lớn cao đẹp khám phá vũ trụ bao la và trèo lên đỉnh cao khoa học của đồng bào thanh thiếu niên.

25 nét

HÁN VIỆT: HOǺN KHƠI

HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#1743

换成

huànchéng

đổi thành, thay thế thành đổi sang

经过专家组集体严密论证，大科学装置高频加速腔内壁材料全面换成超纯超导铌材，大幅提升了加速电场强度。

Jīng guò zhuān jiǎ tǐ tǐ yán mì lùn zhèng, dà kē xué zhuāng zhì gāo pín jiǎ sù jiāng nèi bì cái liào quán miàn huàn chéng chāo chún chāo dǎo ní cái, dà fú tí shēng le jiǎ sù diàn chǎng qiáng dù.

Trải qua luận chứng chặt chẽ tập thể của Hội đồng Chuyên gia, vật liệu thành trong buồng gia tốc cao tần của thiết bị khoa học lớn đã đổi sang đổi thành thay thế thành vật liệu niobi siêu dẫn tinh khiết toàn diện, nâng cao vượt bậc cường độ điện trường gia tốc.

22 nét

HÁN VIỆT: HOǺN THẢNH

HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#1744

换取

huànqǔ

để đổi lấy

老师鼓励大家积极换取，勇于探索新的知识。

lǎo shī gǔ lì dà jiā jī jí huàn qǔ, yǒng yú tàn suǒ xīn de zhī shì.

Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực để đổi lấy, dũng cảm khám phá kiến thức mới.

20 nét

HÁN VIỆT: HOǺN THỦ

HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#1745

换位

huànwèi

đổi vị trí, đặt mình vào vị trí người khác (huànwèi sīkǎo)

在跨学科重大科研协作中，科学家要善于换位思考，站在交叉学科同行的理论视角理解问题并寻求突破契机。

Zài kuà xué kē zhòng dà kē yán xié zuò zhōng, kē xué jiā yào shàn yú huàn wèi sī kǎo, zhàn zài jiāo chā xué kē tǒng háng de lǐ lùn shì jiǎo lì jiě wèn tí bìng xún qiú tú pò qī jī.

Trong hiệp đồng nghiên cứu khoa học trọng đại liên môn học, các nhà khoa học cần giới đổi vị trí đặt mình vào vị trí người khác (hoán vị tư khảo), đứng ở góc nhìn lý luận của đồng nghiệp môn học liên ngành để thấu hiểu vấn đề và tìm kiếm thời cơ đột phá.

21 nét

HÁN VIỆT: HOǺN VỊ



HSK 7-9 (3.0)

Liên từ

#1746

换言之

huànyánzhi

nói cách khác, đổi cách nói khác là

基础研究是整个科学技术体系的源头，换言之，没有扎实的原创新理论就不可能孕育出真正自主可控的高科技产业。

Jī chū yán jiū shì zhěng gè kē xué jì shù tí xì de yuán tóu, huàn yán zhī, méi yǒu zhā shí de yuán chuàng xīn lǐ lùn jiù jué bù kě néng yù n yù zhǔ zhēn zhèng zì zhǔ kě kòng de gāo kē jì chǎn yè. Nghiên cứu cơ bản là cội nguồn của toàn bộ hệ thống khoa học kỹ thuật, nói cách khác đổi cách nói khác là nếu không có lý thuyết mới nguyên bản vững chắc thì tuyệt đối không thể nuôi dưỡng ươm mầm ngành công nghiệp công nghệ cao tự chủ kiểm soát thực sự.

35 nét

HÁN VIỆT HOÁN NGÔN CHI

HSK 7-9 (3.0)

Động từ / Danh từ

#1747

患

huàn

mắc bệnh; mối lo hiểm họa tai họa (hòuhuàn)

国家大科学工程建立了全生命周期风险隐患智能排查机制，坚决把任何技术故障隐患消灭在萌芽状态之中。

Guó jiā dà kē xué gōng chéng jiàn lì le quán shēng mìng zhōu qī fēng xiǎn yīn huàn zhì néng pái chá jī zhì, jiǎn jué bā rēn hé jì shù gù zhàng yīn huàn xiāo miè zài méng yá zhuàng tài zhī zhōng.

Công trình khoa học lớn quốc gia đã xây dựng cơ chế rà soát thông minh hiểm họa mối lo nguy cơ rủi ro toàn bộ vòng đời, kiên quyết tiêu diệt bất kỳ hiểm họa mối lo sự cố công nghệ nào ngay từ trong trạng thái manh nha.

9 nét

HÁN VIỆT HOẠN

HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#1748

患病

huànbìng

mắc bệnh, ngã bệnh bị nhiễm bệnh

国家脑科学前沿研究中心利用多模态神经成像技术，实现了在临床症状出现数年前对早期阿尔茨海默患病风险的精准预测。

Guó jiā nǎo kē xué qián yán yán jiū zhōng xīn lì yòng duō mó tài shén jīng chéng xiàng jì shù, shí xiàn le zài lín chuang zhèng zhàng chū xiàn shù nián qián duì zǎo qī ěr cí hǎi mò huàn bìng fēng xiǎn de jīng zhǔn yù cè.

Trung tâm Nghiên cứu Tiên phong Khoa học Não bộ Quốc gia ứng dụng công nghệ chụp ảnh thần kinh đa phương thức, đã thực hiện dự đoán chuẩn xác nguy cơ ngã bệnh mắc bệnh Alzheimer giai đoạn sớm từ nhiều năm trước khi xuất hiện các triệu chứng lâm sàng.

17 nét

HÁN VIỆT HOẠN BỆNH

HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#1749

患有

huànyǒu

mắc phải, mắc chứng bệnh bị bệnh

我国完全自主研发的新型免疫靶向药物为数万名患有难治性罕见血液肿瘤的重症患者带来了完全缓解与长期生存希望。

Wǒ guó wán quán zì zhǔ yán fā de xīn xíng miǎn yì bǎ xiàng yào wù wéi shù wàn míng huàn yǒu nán zhì xìng hǎn jiàn xuè yè zhòng zhòng zhòng zhòng huàn zhě dài lái le wán quán jiǎn jiě yǔ cháng qī shēng cún xī wàng.

Thuốc trúng đích miễn dịch kiểu mới do nước ta hoàn toàn tự chủ nghiên cứu phát triển đã mang lại niềm hy vọng thuyên giảm hoàn toàn và sống sót lâu dài cho hàng vạn bệnh nhân nặng mắc phải mắc chứng bệnh khối u huyết học hiếm gặp khó trị.

18 nét

HÁN VIỆT HOẠN HỮU

HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#1750

焕发

huànfā

tỏa sáng, bùng lên khởi dậy sức sống, phơi phơi rạng ngời

国家实验室深化体制机制改革，彻底破除“五唯”顽瘴痼疾，让广大青年科研人员焕发出前所未有的原始创新活力。

Guó jiā shí yàn shì shēn huà tǐ zhì zhī zhī gǎi gé, chè dǐ pò chú "wú wéi" wán zhàng gù jí, ràng guāng dà qīng nián kě yán rén yuán huàn fā chū qián suǒ wèi yǒu de yuán shǐ chuàng xīn huó lì.

Phòng thí nghiệm quốc gia đi sâu cải cách thể chế cơ chế, xóa bỏ triệt để căn bệnh thâm căn cố đế 'vũ vè' (duy bài báo, duy bằng cấp...), giúp đồng đội cán bộ nghiên cứu khoa học thanh niên tỏa sáng khởi dậy bùng lên sức sống đổi mới sáng tạo nguyên bản chưa từng có.

22 nét

HÁN VIỆT HOÁN PHÁT

HSK 7-9 (3.0)

Động từ / Danh từ

#1751

欢呼

huānhū

reo hò, hoan hô hò reo vui mừng

当深空着陆器成功传回火星表面第一组高保真遥测数据时，北京航天飞行控制大厅全体人员起立热烈欢呼！

Dāng shēn kōng zhuó lù qì chéng gōng chuán huí huǒ xīng biāo miàn dì yī zǔ gāo bǎo zhēn yáo cè shù jù shí, běi jīng háng tiān fēi xíng kòng zhì dà tīng quán tǐ qǐ lì rè liè huān hū!

Khi tàu hạ cánh không gian sâu gửi về thành công tổ dữ liệu do từ xa độ trung thực cao đầu tiên trên bề mặt Sao Hỏa, toàn thể cán bộ trong đại sảnh Trung tâm Điều khiển Bay Hàng không Vũ trụ Bắc Kinh đã đồng loạt đứng dậy hò reo hoan hô reo hò nhiệt liệt!

21 nét

HÁN VIỆT HOAN HỒ

HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#1752

欢聚

huānjù

vui vẻ sum họp, hội tụ sum vầy nồng ấm

在世界青年科学家峰会闭幕招待会上，来自数十个国家的中外学者欢聚一堂，共同举杯祝愿全球开放科学合作繁荣发展。

Zài shì jiè qīng nián kē xué jiā fēng huì bì mù zhào dài huì shàng, lái zì shù shí gè guó jiā de zhōng wài xué zhě huān jù yì táng, gòng tóng jǔ bēi zhù yuàn quán qiú kāi fàng kē xué hé zuò fán róng fā zhǎn.

Tại tiệc chiêu đãi bế mạc Hội nghị Thượng đỉnh Các Nhà khoa học Trẻ Thế giới, các học giả trong và ngoài nước đến từ hàng chục quốc gia đã vui vẻ sum họp hội tụ sum vầy một nhà, cùng nâng ly chúc nguyện sự hợp tác khoa học mở toàn cầu phát triển phồn vinh.

HSK 7-9 (3.0)

Tính từ

#1753

欢快

huānkuài

vui tươi, rộn rã rộn ràng hoan hỉ

在庆祝大科学装置成功运行的新春联欢会上，一线科研人员在欢快的民乐交响声中共同分享攻坚克难的胜利喜悦。

Zài qīng zhù dà kē xué zhuāng zhì chéng gōng yùn xíng de xīn chūn lián huān huì shàng, yī xiàn kē yán rén yuán zài huān kuài de mǐn yuè jiǎo xiǎng shēng zhōng gòng tóng tēng xīng gōng jiān kè nán de shèng lì xī yuè.

Tại đêm hội liên hoan đón mừng xuân mới chúc mừng thiết bị khoa học lớn vận hành thành công, các cán bộ nghiên cứu khoa học tuyến đầu giữa tiếng nhạc giao hưởng dân tộc rộn rã vui tươi rộn ràng đã cùng chia sẻ niềm vui thắng lợi của việc vượt khó chinh phục khó khăn.

HSK 7-9 (3.0)

Thành ngữ / Danh từ

#1754

欢声笑语

huānshēngxiàoyǔ

tiếng cười nói vui vẻ, tiếng cười rộn rã rộn ràng

在国家前沿大科学装置公众科学开放日现场，前来参观体验的中小學生络绎不绝，展厅内处处洋溢着欢声笑语。

Zài guó jiā qián yán dà kē xué zhuāng zhì gōng zhòng kē xué kāi fàng rì xiàn chǎng, qián lái cān guān tǐ yàn de zhōng xiǎo xué shēng luò yì bù jué, zhǎn tīng nèi chù chù yáng yì zhe huān shēng xiào yǔ.

Tại hiện trường Ngày Mở cửa Khoa học Công chúng của thiết bị khoa học lớn tiên phong quốc gia, các em học sinh tiểu học trung học đến tham quan trải nghiệm nườm nượp không ngớt, bên trong phòng triển lãm khắp nơi ngập tràn tiếng cười rộn rã tiếng cười nói vui vẻ.



HSK 7-9 (3.0)

Tính từ / Danh từ

#1755

荒

huāng

hoang vu, cần cỗi; thiếu hụt khan hiếm (diànhuāng); hoang phế

两院士带领团队扎根西北戈壁荒滩数十年如一日，把昔日寸草不生的不毛之地建设成了现代化大科学装置绿洲。

Liǎng yuàn yuán shì dài lǐng tuán dui zhā gēn xī bēi gē bì huāng tàn shù shí nián rú yī rì, bǎ xī rì cùn cǎo bù shēng de bāo mào zhī dì jiàn shè chéng le xiān dài huà de kāi kē xué zhuāng zhì lǜ zhōu.

Các Viện sĩ hai Viện Hàn lâm dẫn dắt đội ngũ cắm rễ nơi bãi cát hoang cằn cỗi hoang vu sa mạc Gobi miền Tây Bắc mấy chục năm như một ngày, biến vùng đất cần cỗi không một ngọn cỏ thảo trước thành cỏ dào thiết bị khoa học lớn hiện đại hóa.

12 nét

HÁN VIỆT: HOANG

HSK 7-9 (3.0)

Tính từ

#1756

荒诞

huāng dàn

hoang đường, phi lý, lố bịch vô căn cứ

面对某些外部势力散布所谓“脱钩断链可阻断中国科技崛起”的荒诞论调，中国硬核自立自强成就给予了最有力回击。

Miàn duì mǒu xiē wài bù shì lì sǎn bù suǒ wèi "tuō gōu duàn liàn kě zǔ duàn zhōng guó kē jì jǔ é qǐ" de huāng dàn lùn diào, zhōng guó yìng hé zì lì zì qiáng chéng jiù jǐ yǔ le zuì yǒu lì huí jī.

Đứng trước luận điệu hoang đường phi lý lố bịch do một số thế lực bên ngoài tung ra rằng 'tách rời đứt gãy chuỗi cung ứng có thể ngăn chặn sự trỗi dậy của khoa học công nghệ Trung Quốc', những thành tựu tự chủ tự cường công nghệ cứng của Trung Quốc đã giáng đòn đập trả danh thép nhất.

21 nét

HÁN VIỆT: HOANG ĐÀN

HSK 7-9 (3.0)

Tính từ

#1757

荒凉

huāng liáng

hoang vu, cần cỗi, hoang vu lạnh lẽo

塞罕坝林场建设者用数十年的青春奉献，在昔日风沙弥漫、极度荒凉的高原荒丘上筑起了一道百万亩绿色林海长城。

Sāi hǎn bà lín chǎng jiàn shě zhě yòng shù shí nián de qīng chūn fèng xiàn, zài xī rì fēng shā mǐ mǎn, jí dù huāng liáng de gāo yuán huāng qiū shàng zhù qǐ le yī dào bǎi wàn mǔ lǜ sè lín hǎi cháng chéng.

Những người xây dựng Nông trường Rừng Saihanba bằng tuổi xuân cống hiến suốt hàng chục năm đã dựng xây nên một bức tường thành biển rừng xanh triệu mẫu trên vùng đồi hoang cao nguyên cực kỳ hoang vu cần cỗi bão cát mịt mù ngàn xưa.

20 nét

HÁN VIỆT: HOANG LƯƠNG

HSK 7-9 (3.0)

Tính từ

#1758

荒谬

huāng miù

hoang đường, phi lý, hết sức vô lý

在铁证如山的考古发掘实物与出土文字面前，任何试图割裂历史、否定中华五千多年文明连续性的言论都是荒谬绝伦的。

Zài tiě zhèng rú shān de kǎo gǔ fā jué shí wù yǔ chū tǔ wén zì miàn qián, rèn hé shì tú gē liè lì shǐ, fǒu dīng zhōng huá wǔ qiān duō nián wén míng lián xù xìng de yán lùn dōu shì huāng miù jué lún de.

Đứng trước các hiện vật khai quật khảo cổ và văn tự cổ xuất thổ danh thép như núi chứng cứ, mọi luận điệu mưu toan cắt xén lịch sử, phủ nhận tính liên tục của nền văn minh hơn 5.000 năm của dân tộc đều là hoang đường phi lý hết sức.

22 nét

HÁN VIỆT: HOANG MẬU

HSK 7-9 (3.0)

Tính từ

#1759

慌乱

huāng luàn

hoảng loạn, hoang mang rối loạn, luống cuống

面对大科学实验中偶发的极端瞬态真空异常告警，控制大厅值班工程师沉着冷静、毫无慌乱，精准启动应急处置程序。

Miàn duì dà kē xué shí yàn zhōng ǒu fā de jí duān shùn tài zhēn kōng yì cháng gāo jǐng, kòng zhì dà tīng zhí bān gōng chéng shī chén zhuó lěng jìng, háo wú huāng luàn, jīng zhǔn qǐ dòng yìng jǐ chǔ zhì chéng xù.

Đứng trước cảnh báo dị thường chân không trạng thái tức thời cực đoan ngẫu phát trong thực nghiệm khoa học lớn, kỹ sư trực ban đại sảnh điều khiển điềm tĩnh trầm tĩnh, may mắn không hoang mang rối loạn hoảng loạn luống cuống, khởi động chuẩn xác quy trình xử lý khẩn cấp.

23 nét

HÁN VIỆT: HOẢNG LOẠN

HSK 7-9 (3.0)

Tính từ

#1760

慌张

huāng zhāng

hoảng loạn

在面对复杂的挑战时，保持慌张的心态尤为重要。

zài miàn duì fù zá de tiǎo zhàn shí, bǎo chí huāng zhāng de xīn tài yóu wéi zhòng yào. Khi đối mặt với những thử thách phức tạp, giữ tâm thái hoảng loạn đặc biệt quan trọng.

24 nét

HÁN VIỆT: HOẢNG TRƯƠNG

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#1761

皇宫

huáng gōng

hoàng cung, cung điện hoàng gia, triều đình

故宫文物科技保护国家重点实验室运用高精度激光共聚焦显微与拉曼光谱扫描，完整揭示了古代皇宫建筑特种彩绘颜料配方。

Gù gōng wén wù kē jì bǎo hù guó jiā zhòng diǎn shí yàn shì yùn yòng gāo jīng dù lā mǎn guāng pǔ sǎo miǎo, wán zhèng jiē shì le gù dài huáng gōng jiàn zhù tè zhōng cǎi huì yán liào pèi fāng.

Phòng thí nghiệm trọng điểm quốc gia bảo tồn văn vật khoa học công nghệ Cổ Cung ứng dụng quét quang phổ Raman và hiển vi đồng tiêu laser độ chính xác cao đã hé lộ hoàn chỉnh công thức thuốc màu vẽ sơn đặc trưng của kiến trúc hoàng cung cung điện hoàng gia cổ đại.

24 nét

HÁN VIỆT: HOÀNG CUNG

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#1762

皇后

huáng hòu

hoàng hậu

故宫博物院坤宁宫曾是明清两代多位皇后的正式寝宫，承载着厚重沧桑的宫廷历史记忆。

Gù gōng bó wù yuàn kūn níng gōng céng shì míng qīng liǎng dài duō wèi huáng hòu de zhèng shì qín gōng, chéng zài zhe hòu zhòng cāng sāng de gōng tíng lì shǐ jì yì.

Cung Khôn Ninh trong Bảo tàng Cổ Cung từng là tẩm cung chính thức của nhiều vị Hoàng hậu qua hai triều đại Minh - Thanh, mang theo những kỷ ức lịch sử cung đình thẳm sâu lắng.

21 nét

HÁN VIỆT: HOÀNG HẬU

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#1763

皇上

huáng shàng

hoàng thượng, hoàng đế thiên tử

科技考古团队利用三维数字化断层重建与古DNA测序，精确还原了解析了清代档案中记录的皇上御用特种草药古方成分。

Kē jì kǎo gǔ tuán dui lì yòng sān wéi shù zì huà duàn céng zhòng jiàn yǔ gǔ DNA cè xù, jīng què huán yuán liǎo jiě xī le qīng dài àn zhōng jì lù de huáng shàng yù yòng tè zhōng cǎo yào gǔ fāng chéng fèn.

Đội ngũ khảo cổ khoa học công nghệ ứng dụng giải mã trình tự ADN cổ đại và tái cấu trúc cắt lớp số hóa 3D đã giải mã phục dựng chuẩn xác thành phần bài thuốc thảo dược cổ ngự dụng của hoàng thượng hoàng đế ghi chép trong văn thư lưu trữ thời Thanh.

21 nét

HÁN VIỆT: HOÀNG THƯỢNG



HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#1764

皇室

huángshì

hoàng thất, hoàng gia dòng dõi đế vương

在国际科技文保特展上，中国科学家运用纳米抗老化加固技术修复的古代皇室珍贵丝绸服饰向全球观众震撼展示。

Zài guó jì kē jì wén bǎo tè zhǎn shàng, zhōng guó kē xué jiā yòng nà nǐ kàng lǎo huà jiù gù gǔ shì wù xiū fù de gǔ dài huáng shì zhēn guì sī chóu fú shì xiàng quán qiú guān zhòng zhēn hàn zhǎn shì.

Tại Triển lãm Đặc biệt Bảo tồn Văn vật Khoa học Kỹ thuật Quốc tế, trang phục tơ lụa quý giá của hoàng gia hoàng thất cổ đại được các nhà khoa học Trung Quốc phục chế bằng công nghệ gia cố chống lão hóa nano đã được trưng bày chấn động trước khán giả toàn cầu.

📖 24 nét

HÁN VIỆT : HOÀNG THẤT

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#1765

黄昏

huánghūn

hoàng hôn, ráng chiều, chiều tà

初冬黄昏时分，落日余晖将西湖水面染成一片醉人的金红，断桥残雪与远山古塔交相辉映，意境如画。

Chū dōng huánghūn shí fēn, luò rì yú huī jiāng xī hú shuǐ miàn rǎn chéng yí piàn zuì rén de jīn hóng, duàn qiáo cán xuě yǔ yuǎn shān gǔ tǎ jiāo xiāng huī yǐng, yì jìng rú huà.

Thời khắc hoàng hôn đầu đông, ánh nắng chiều tà nhuộm mặt nước Tây Hồ thành một dải màu vàng đỏ say đắm lòng người, Cầu Gãy tuyết tan soi bóng cùng ngọn tháp cổ non xa hòa quyện vào nhau, ý cảnh đẹp như một bức tranh.

📖 21 nét

HÁN VIỆT : HOÀNG HÔN

HSK 7-9 (3.0)

Thành ngữ

#1766

恍然大悟

huǎng rán dà wù

bỗng nhiên tỉnh ngộ, chợt hiểu ra tất cả

听完老物理学家对复杂对称性破缺机制深入浅出的精辟剖析后，在场青年学者们瞬间恍然大悟。

Tīng wán lǎo wù lǐ xué jiā duì fù zá duì chēn xìng pò quē jī zhì shēn rù qiǎn chū de jīng pì pī pōu xī hòu, zài chǎng qīng nián xué zhě men shùn jiān huǎng rán dà wù.

Sau khi lắng nghe phần phân tích tinh tế dễ hiểu sâu sắc của nhà vật lý học lão thành về cơ chế phá vỡ tính đối xứng phức tạp, các học giả trẻ tuổi có mặt tại hội trường ngay lập tức bỗng nhiên vỡ lẽ hiểu ra tất cả.

📖 35 nét

HÁN VIỆT : HOÀNG NHIÊN ĐẠỊ NGỘ

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#1767

谎话

huǎnghuà

lời nói dối, lời dối trá gian xảo bịa đặt

科学探索只尊重客观严密的实验事实与第一手实测数据，任何学术造假与夸大其词的谎话在真理面前终将不攻自破。

Kē xué tàn suǒ zhǐ zūn zhòng kè guān yán mì de shí yàn shí shí yǔ dì yī shǒu shí cè shù jù, rèn hé xué shù zào jiǎ yǔ kuā dà qí cí de huǎng huà zài zhēn lǐ miàn qián zhōng jiāng bù gōng zì pò.

Khám phá khoa học chỉ tôn trọng số liệu đo đạc thực tế ban đầu và sự thật thực nghiệm chặt chẽ khách quan, bất kỳ lời dối trá lời nói dối nguy tạo khoa trương và làm giả học thuật nào trước chân lý cuối cùng đều sẽ tự sụp đổ.

📖 16 nét

HÁN VIỆT : HOANG THOẠI

HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#1768

谎言

huǎng yán

nói dối

老师鼓励大家积极谎言，勇于探索新的知识。

lǎo shī gǔ lì dà jiā jī jí huǎng yán, yǒng yú tàn suǒ xīn de zhī shì.

Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực nói dối, dũng cảm khám phá kiến thức mới.

📖 22 nét

HÁN VIỆT : HOANG NGÔN

HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#1769

晃

huàng

rung lắc đung đưa (huàng); lóe sáng chói mắt (huàng)

大科学装置超精密主动隔振地基系统能够在外部重载列车经过引发地面震动时，确保核心探测器毫米级稳如磐石、丝毫不晃。

Dà kē xué zhuāng zhì chāo jīng mì zhǔ dòng gé zhèn dì jī xì tǒng néng gōu yīn fā wài bù zhòng gǔ zài liè chē jīng guò yīn fā dì miàn zhèn dòng shí, què bǎo hé xīn tàn cè qì háo wēi mǐ jí wěn rú pán shí, sī háo bù huàng.

Hệ thống bộ móng cách chấn chủ động siêu chính xác của thiết bị khoa học lớn có thể bảo đảm máy dò cốt lõi vững như bàn thạch ở cấp độ nanomet, máy may không rung lắc đung đưa rung rinh khi các đoàn tàu chở nặng bên ngoài chạy qua gây chấn động mặt đất.

📖 14 nét

HÁN VIỆT : HOÀNG

HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#1770

晃荡

huàngdang

lắc lư chòng chành, dập dềnh sóng sánh; đi lang thang

在深海万米载人潜水器全工况流体动力学试验中，高精度防晃隔舱彻底消除了液态工质在极端洋流冲刷下的剧烈晃荡。

Zài shēn hǎi wàn mǐ zài rén qiǎn shuǐ qì quán gōng kuàng liú tǐ dòng líng xué shí yàn zhōng, gāo jīng dù fáng huàng gé cāng chè dǐ xiū chǎo le yè tài gōng zhì zài jù duān yáng liú chōng shuā xià de jù liè huàng dang.

Trong thử nghiệm động lực học chất lưu toàn bộ điều kiện làm việc của tàu lặn có người lái vạn mét biển sâu, vách ngăn chống rung lắc độ chính xác cao đã loại trừ triệt để sự dập dềnh sóng sánh lắc lư chòng chành dữ dội của môi chất công tác dạng lỏng dưới sự xối xả của các dòng hải lưu cực đoan.

📖 16 nét

HÁN VIỆT : HOANG THOẠI

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ / Tính từ

#1771

灰

huī

tro, bụi tro; màu xám

这位青年建筑师采用高级浅灰主色调打造的极简主义住宅，显得格外雅致宁静。

Zhè wèi qīng nián jiàn zhù shī cǎi yòng gāo jí qiǎn huī zhǔ sè diào dǎ zào de jí jiǎn zhǔ yì zhù zhái, xiǎn de gé wài yǎ zhì níng jìng.

Ngôi nhà phong cách tối giản do kiến trúc sư trẻ này thiết kế với tông màu chủ đạo xám nhạt cao cấp toát lên vẻ thanh tao trang nhã và vô cùng tĩnh lặng.

📖 22 nét

HÁN VIỆT : HOANG NGÔN

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#1772

灰尘

huī chén

bụi bẩn, tro bụi

在万级超净芯片光刻制造车间内，空气净化系统能过滤掉直径微小的全部微细灰尘颗粒。

Zài wàn jí chāo jīng xīn piàn guāng kè zhì zào chē jiān nèi, kōng qì jìng huà xì tǒng néng guò lù xiǎo de quán bù wēi xì huī chén kē lì.

Bên trong phòng xử lý quang khắc chế tạo vi mạch siêu sạch cấp độ mười nghìn, hệ thống lọc không khí có thể lọc sạch hoàn toàn mọi hạt bụi bẩn siêu mịn có đường kính cực nhỏ.

📖 14 nét

HÁN VIỆT : HOANG



HSK 7-9 (3.0)

Tính từ

#1773

灰心

huī xīn

nản lòng, nản chí, thoái chí

科研攻关从来没有一帆风顺的捷径，即便遭遇多次失败也绝不能灰心丧气、轻言放弃。

Kē yán gōng guān cóng lái méi yǒu yí fān fēng shùn de jié jīng, jí biàn zāo yù duō cì shī bài yě jué bù néng huī xīn sàng qì, qīng yán fàng qì.

Chíng fùc định cao khoa học chưa bao giờ có con đường tắt thuận buồm xuôi gió, đâu cho có gặp phải thất bại nhiều lần cũng tuyệt đối không được nản lòng thoái chí hay dễ dàng từ bỏ.

17 nét

HÁN VIỆT: HỐI TÂM

HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#1774

挥

huī

vẫy (tay), vung, gạt

列车缓缓开动，站台上的送行人员纷纷挥着手臂向车厢里的亲友挥手致意。

Liè chē huǎn huǎn kāi dòng, zhàn tái shàng de sòng xíng rén yuán fēn fēn huī wú zhūo shǒu bì xiàng chē xiāng lǐ de qīn yǒu huī shǒu zhì yì.

Đoàn tàu từ từ chuyển bánh, những người tiễn biệt trên sân ga đồng loạt vẫy tay chào tạm biệt người thân bạn bè bên trong các ô cửa sổ toa tàu.

14 nét

HÁN VIỆT: HUY

HSK 7-9 (3.0)

Tính từ / Danh từ

#1775

辉煌

huī huáng

huy hoàng, rực rỡ, vẻ vang hiển hách

新中国成立七十多年来，党领导人民创造了举世瞩目的经济快速发展与社会长期稳定两大辉煌奇迹。

Xīn zhōng guó chéng lì qī shí duō nián lái, dǎng lǐng dǎo rén mín chuàng zào le jǔ shì zhǔ mù dì jīng jì kuài sù fā zhǎn yǔ shè huì cháng qī wěn dìng liǎng dà huī huáng qí jì.

Hơn 70 năm kể từ ngày thành lập nước tới nay, Đảng đã lãnh đạo nhân dân kiến tạo nên hai kỳ tích huy hoàng rực rỡ khiến cả thế giới phải ngả mũ: kinh tế phát triển nhanh chóng và xã hội ổn định lâu dài.

21 nét

HÁN VIỆT: HUY HOÀNG

HSK 7-9 (3.0)

Động từ / Danh từ

#1776

回归

huíguī

trở về, quay về nguồn cội; hồi quy thống kê (huíguī fēnxī)

在大模型数据科学分析中，研究团队综合运用多元非线性回归分析算法，精准揭示了微观物理参数与宏观超导临界温度的内在关联。

Zài dà mó xíng shù jù kē xué fēn xī zhōng, yán jiū tuán duì zōng hé yuán yuàn duō yuán fēi xiàn xíng huí guī fēn xī suān fǎ, jīng zhǔn jiē shì le wēi guān wù lǐ cān shù yǔ hóng guān chāo dǎo lín jiè wēn dù de nèi zài guān lián.

Trong phân tích khoa học dữ liệu mô hình lớn, đội ngũ nghiên cứu vận dụng tổng hợp thuật toán phân tích hồi quy phi tuyến tính đa biến đã hé lộ chuẩn xác mối liên hệ nội tại giữa nhiệt độ tới hạn siêu dẫn vĩ mô và các tham số vật lý vi mô.

22 nét

HÁN VIỆT: HỐI QUY

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#1777

回扣

huíkòu

tiền hoa hồng lại quả, tiền lót tay chiết khấu phi pháp

国家实验室严格推行大宗科研仪器设备公开招标采购与穿透式审计，坚决杜绝任何索取或收受回扣等违法腐败行为。

Guó jiā shí yàn shì yán gé tuī xíng dà zōng kē yán yí qì shè bèi gōng kāi zhāo biāo cǎi gòu yǔ chuān tōu shì shěn jì, jiǎn jué dù jué rèn hé suǒ qǔ huò shōu shòu huí kòu děng wéi fǎ fǔ bài xíng wéi.

Phòng thí nghiệm quốc gia thực thi nghiêm ngặt việc đấu thầu mua sắm công khai và kiểm toán xuyên suốt đối với các trang thiết bị dụng cụ nghiên cứu khoa học số lượng lớn, kiên quyết chấm dứt mọi hành vi tham nhũng phạm pháp như đòi hoặc nhận tiền hoa hồng lại quả tiền lót tay.

23 nét

HÁN VIỆT: HỐI KHẤU

HSK 7-9 (3.0)

Động từ / Danh từ

#1778

回馈

huìkuì

đền đáp, báo đáp tri ân; phản hồi cung cấp lại

广大青年科技拔尖领军人才把党和国家的悉心栽培化作科研报国的强大动力，以重大原创科技突破深情回馈人民。

Guǎng dà qīng nián kē jì bǎ jiān lǐng jūn rén cái bǎ dāng hé guó jiā de xī xīn zāi péi huà zuò kē yán bào guó de qiáng dà dòng lì, yǐ zhòng dà yuán chuàng kē jì tū pò shēn qīng huí kuì rén mín.

Đồng đạo các nhân tài dẫn đầu xuất chúng khoa học công nghệ thanh niên biến sự tận tâm vun trồng bồi dưỡng của Đảng và Nhà nước thành động lực mạnh mẽ phụng sự Tổ quốc bằng nghiên cứu khoa học, dùng những đột phá khoa học công nghệ nguyên bản trọng đại để chân thành đền đáp báo đáp tri ân nhân dân.

28 nét

HÁN VIỆT: HỐI QUỶ

HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#1779

回落

huíluò

hạ nhiệt giảm xuống, sụt giảm trở lại mức bình thường

经过多重主动微通道强迫冷却系统调控，大科学装置高频微波源工作温度在极短时间内平稳回落至最佳工作区间。

Jīng guò duō zhòng zhǔ dòng wēi tōng dào qiǎng lěng quē xì tǒng tiáo kòng, dà kē xué zhuāng zhì gāo pín wēi bō yuán gōng zuò wēn dù zài zài jí duǎn shí jiān nèi píng wěn huí luò zhì zuì jiā gōng zuò qū jiān.

Trải qua sự điều tiết của hệ thống làm mát cưỡng bức vi kênh chủ động đa tầng, nhiệt độ làm việc của nguồn vi ba cao tần thiết bị khoa học lớn trong thời gian cực ngắn đã hạ nhiệt giảm xuống sụt giảm ổn định trở lại vùng làm việc tối ưu.

22 nét

HÁN VIỆT: HỐI QUY

HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#1780

回升

huíshēng

hồi phục tăng trở lại, tăng trưởng khởi sắc trở lại

在大科学装置液氮闭环低温循环系统助力下，超导腔室绝热温控系统实现了对温度微小波动的亚毫秒级快速补偿回升。

Zài dà kē xué zhuāng zhì yè dàn bì huán dī wēn xūn huán xì tǒng zhù lì xià, chāo dǎo qiāng shì jué rè wēn kòng xì tǒng shí xiàn le duì wēn dù xiǎo bō dòng de yǎo miǎo jí kuài bù cháng huí shēng.

Nhờ sự trợ giúp của hệ thống tuần hoàn nhiệt độ thấp khép kín heli lỏng thiết bị khoa học lớn, hệ thống kiểm soát nhiệt độ cách nhiệt buồng siêu dẫn đã thực hiện việc bù nhiệt tăng trở lại hồi phục tăng lại nhanh chóng cấp độ dưới mili-giây đối với các dao động nhiệt độ cực nhỏ.

23 nét

HÁN VIỆT: HỐI KHẤU

HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#1781

回首

huíshǒu

ngοanh đầu nhìn lại, hồi tưởng tưởng nhớ dĩ vãng

回首半个多世纪以来中国航天人隐姓埋名、自立自强的壮阔征程，全体参研人员更加坚定了勇攀世界科技巅峰的信念。

Huí shǒu bàn ge duō shì jì yǐ lái zhōng guó háng tiān rén yǐn xíng mái míng, zì lì zì qiáng de zhuàng kuò zhēng chéng, quán tǐ cān yán rén yuán gèng jiā jiǎn dìng le yǒng pān shì jiè kē jì diǎn fēng de xìn niàn.

Ngoảnh đầu nhìn lại hồi tưởng nhìn lại chặng đường tráng lệ tự chủ tự cường, ẩn danh giấu tên hơn nửa thế kỷ qua của những người làm hàng không vũ trụ Trung Quốc, toàn thể cán bộ tham gia nghiên cứu càng thêm kiên định niềm tin dũng cảm trèo lên đỉnh cao khoa học công nghệ thế giới.

28 nét

HÁN VIỆT: HỐI QUỶ

HSK 7-9
(3.0)Động từ / Danh
từ

#1782

回味

huíwèi

dư vị, suy ngẫm ngẫm nghĩ lại dư vị
lắng đọng

两院院士在科学大师讲座上深入浅出、高屋建瓴的精彩演讲，令在场的青年学子久久沉浸其中、回味无穷。

Liǎng yuàn yuán shì zài kē xué dà shī jiǎng zuò shàng shēn rù qiān chú, gāo wū jiàn líng de jīng cǎi yǎn jiǎng, lìng zài chǎng de qīng nián xué zǐ jiǔ jiǔ chén jìn qí zhōng, huí wèi wú qióng.

Bài thuyết trình đặc sắc sâu sắc mà dễ hiểu, mang tính định hướng tầm cao của các Viện sĩ hai Viện Hàn lâm tại tọa đàm đại sư khoa học đã khiến các học trò trẻ có mặt tại hiện trường đắm chìm thật lâu, suy ngẫm ngẫm nghĩ lại dư vị đọng lại vô cùng sâu sắc.

25 nét

HÁN VIỆT : HỐI VỊ

HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#1783

回想

huíxiǎng

nhớ lại, hồi tưởng nhớ lại chuyện
xưa

回想起当年在一穷二白、无外部资料借鉴的极端艰难条件下攻克两弹一星核心技术的岁月，老科学家心潮澎湃。

Huí xiǎng qí dāng nián zài yí qióng èr bái, wú wài bù zì liào jiè jiàn de jí duān jiān nán tiáo jiàn xià gōng kè liǎng dàn yī xīng hé xīn jì shù de suì yuè, lǎo kē xué jiā xīn cháo péng pài.

Hồi tưởng nhớ lại những năm tháng chinh phục công nghệ cốt lõi Hai bom một vệ tinh dưới điều kiện cực kỳ gian nan nghèo nàn tay trắng không có tài liệu bên ngoài để tham khảo năm xưa, lòng vị nhà khoa học lão thành cuộn trào sóng gió dạt dào cảm xúc.

26 nét

HÁN VIỆT : HỒI TƯỚNG

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#1784

回忆录

huíyìlù

hồi ký, tập hồi ký tự truyện

国家功勋战略科学家的长篇回忆录生动详实记录了新中国战略大科学与工程从无到有、自立自强的壮阔历史篇章。

Guó jiā gōng xūn zhàn lüè kē xué jiā de cháng piān huí yì lù shēng dòng xiáng shí jì le xīn zhōng guó zhàn lüè dà kē xué gōng chéng wú dǎo yǒu, zì lì zì qiáng de zhuàng kuò lì shǐ piān zhāng.

Tập hồi ký trường thiên của nhà khoa học chiến lược có công lao quốc gia đã ghi chép sinh động tường tận những chương lịch sử trắng lệ tự chủ tự cường, từ không đến có của công trình đại khoa học chiến lược Nước Trung Hoa mới.

35 nét

HÁN VIỆT : HỒI ỨC LỤC

HSK 7-9
(3.0)Động từ / Danh
từ

#1785

悔恨

huǐhèn

hối hận, ăn năn day dứt, hối lỗi sâu
sắc

在法庭庄严审判席前，严重职务犯罪被告人流下了悔恨的泪水，当庭深刻认罪悔罪并服从司法判决。

Zài fǎ tíng zhuāng yán shěn pàn xí qián, yán zhòng zhí wù fàn zuì bēi gào rén liú xià le huǐ hèn de lèi shuǐ, dāng tíng shēn kè rèn zuì huǐ zuì bìng fú cóng sī fǎ pàn jué.

Trước vành móng ngựa trang nghiêm của tòa án, bị cáo phạm tội chức vụ nghiêm trọng đã rơi những giọt nước mắt hối hận ăn năn, cúi đầu nhận tội ăn năn hối lỗi sâu sắc ngay tại tòa và chấp hành phán quyết của tư pháp.

21 nét

HÁN VIỆT : HỐI HẬN

HSK 7-9
(3.0)Động từ / Danh
từ

#1786

毁坏

huǐhuài

tàn phá hủy hoại, làm hư hại phá
hủy

大科学装置超精密光学镜片在运输与安装全流程受到特种多层防震抗震容器保护，确保绝对不发生任何碰撞毁坏。

Dà kē xué zhuāng zhì chāo jīng mì guāng xué jìng piàn zài yùn shū yǔ ān zhuāng quán liú chéng shòu dào tè zhōng duō céng fáng zhèn chōng dǎn róng qì bǎo hù, què bǎo jué duì bù fā shēng rèng hé pèng zhuàng huǐ huài.

Thấu kính quang học siêu chính xác của thiết bị khoa học lớn trong toàn bộ quy trình vận chuyển và lắp đặt được bảo vệ bởi bình chứa nạp nitơ chống rung đa tầng đặc chủng, bảo đảm tuyệt đối không xảy ra bất kỳ sự va chạm làm hư hại tàn phá hủy hoại nào.

21 nét

HÁN VIỆT : HUỠI HOẠI

HSK 7-9
(3.0)Động từ / Danh
từ

#1787

毁灭

huǐmiè

hủy diệt, tiêu diệt hoàn toàn, tận
diệt

全人类必须共同维护核不扩散条约与战略稳定体系，坚决防止任何可能引发人类毁灭性灾难的核冲突。

Quán rén lèi bì xū gòng tóng wéi hù hé bù kuò sǎn tiào yuē yú zhàn lüè wěn dìng tǐ xì, jiān jué fáng zhǐ rèn hé kě néng yīn fā rén lèi huǐ miè xìng zāi nàn de hé chōng tū.

Toàn thể nhân loại bắt buộc phải cùng nhau bảo vệ Hiệp ước Không phổ biến vũ khí hạt nhân và hệ thống ổn định chiến lược, kiên quyết ngăn ngừa mọi cuộc xung đột hạt nhân có nguy cơ gây ra thảm họa hủy diệt cho nhân loại.

25 nét

HÁN VIỆT : HUỠI DIỆT

HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#1788

汇合

huìhé

hội tụ gặp nhau, hợp dòng hội tụ
dòng chảy

多学科前沿交叉科学团队在国家综合性科学中心胜利汇合，共同向全球重大战略科技前沿发起协同攻坚战役。

Duō xué kē qián yǎn jiāo chā kē xué tuán duì zài guó jiā zōng hé kē xué zhōng xīn shèng lì huì hé, gòng tóng xiàng quán qiú zhòng dà zhàn lüè kē jì yán fā qí xié tóng gòng jiàn zhàn yì.

Các đội ngũ khoa học liên ngành tiên phong đa môn học đã hội tụ gặp nhau thắng lợi tại Trung tâm Khoa học Tổng hợp Quốc gia, cùng nhau phát động chiến dịch vượt khó hiệp đồng hướng tới các mũi nhọn khoa học công nghệ chiến lược trọng đại toàn cầu.

23 nét

HÁN VIỆT : HỘI CÁP

HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#1789

汇集

huìjí

quy tụ tập hợp, thu thập gom góp
tập hợp

国家前沿大科学装置运行开放平台汇集了来自全球数十个国家顶尖学者提出的上千份高水平基础交叉研究申请。

Guó jiā qián yán dà kē xué zhuāng zhì yùn xíng kāi fàng píng tái huì jí le lái zì quán qiú shù shí ge guó jiā dīng jiān xué zhě tí chū de shàng qiān fēn gāo shuǐ píng jī zhǔ jiāo chā yán jiū shēn qīng.

Nền tảng mở cửa vận hành thiết bị khoa học lớn tiên phong quốc gia đã tập hợp quy tụ hàng ngàn bộ hồ sơ đăng ký nghiên cứu liên ngành cơ bản trình độ cao do các học giả đỉnh cao đến từ hàng chục quốc gia trên toàn cầu đưa ra.

22 nét

HÁN VIỆT : HỘI TẬP

HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#1790

汇聚

huìjù

hội tụ quy tụ, dồn tụ tích tụ dòng
chảy

国家实验室着力汇聚全球顶尖战略科技领军人才与最具创新活力的青年拔尖团队，打造世界一流原创创新策源地。

Guó jiā shí yàn shì zhú lì huì jù quán qiú dīng jiān zhàn lüè kē jì lǐng jūn rén cái yǔ zuì yǒu zuì jīn huó lì de qīng nián bá jiān tuán duì, dǎ zào shì jiè yí liú yuán chūng xīn cè yuán dì.

Phòng thí nghiệm quốc gia chú trọng hội tụ quy tụ các nhân tài dẫn đầu khoa học công nghệ chiến lược đỉnh cao toàn cầu cùng các đội ngũ thanh niên xuất sắc giàu sức sống đổi mới sáng tạo nhất, kiến tạo cội nguồn đổi mới sáng tạo nguyên bản hàng đầu thế giới.

22 nét

HÁN VIỆT : HỘI TỤ



HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#1791

会场

huìchǎng

hội trường, địa điểm tổ chức hội nghị

在世界青年科学家前沿高峰论坛主会场内，中外学者围绕未来量子计算与人工智能前沿方向展开了热烈深入的研讨。

Zài shì jì qīng nián kē xué jiā qián yán gāo fēng lùn tán zhǔ huì chǎng nèi, zhōng wài xué zhě wéi rào wèi lái liàng zǐ jì suàn yǔ rén gōng zhì néng qián yán fāng xiàng zhān kāi le rè liè shēn rù de yán tào.

Bên trong hội trường hội trường chính Diễn đàn Thượng đỉnh Tiên phong Các Nhà khoa học Trẻ Thế giới, các học giả trong và ngoài nước đã triển khai hội thảo đi sâu sỏi nổi xoay quanh phương hướng tiên phong trí tuệ nhân tạo và tính toán lượng tử tương lai.

22 nét

HÁN VIỆT: HỘI TRƯỜNG

HSK 7-9 (3.0)

Động từ / Danh từ

#1792

会面

huìmiàn

gặp mặt, hội kiến tiếp xúc gặp gỡ

国家科技部负责人与国际大科学计划代表团举行高级别会面，双方就深化多边开放科学合作达成多项实质性共识。

Guó jiā kē jì bù fù zé rén yǔ guó jì dà kē xué jì huà dài biǎo tuán jǔ xīng gāo jí bié huì miàn, shuāng fāng jiù shēn huà duō biān kāi fàng kē xué hé zuò dá chéng duō xiàng shí zhì xìng gòng shí.

Người đứng đầu Bộ Khoa học và Công nghệ Quốc gia đã tổ chức gặp mặt hội kiến cấp cao với phái đoàn Kế hoạch Đại Khoa học Quốc tế, hai bên đã đạt được nhiều nhận thức chung thực chất về việc đi sâu hợp tác khoa học mở đa phương.

24 nét

HÁN VIỆT: HỘI DIỆN

HSK 7-9 (3.0)

Động từ / Danh từ

#1793

会晤

huì wù

hội đàm, gặp gỡ cấp cao (nguyên thủ, ngoại giao)

在双边国际峰会期间，两国元首举行了坦诚深入、富有战略前瞻意义的双边高级别正式会晤。

Zài duō biān guó jì fēng huì qī jiān, liǎng guó yuán shǒu jǔ xíng le tǎn chéng shēn rù, fù yǒu zhàn lüè qián zhān yì yì de shuāng biān gāo jí bié zhèng shì huì wù.

Trong thời gian diễn ra hội nghị thượng đỉnh quốc tế đa phương, nguyên thủ hai nước đã tổ chức cuộc hội đàm gặp gỡ chính thức cấp cao song phương thẳng thắn, sâu sắc và mang ý nghĩa chiến lược đón đầu.

26 nét

HÁN VIỆT: HỘI NGỘ

HSK 7-9 (3.0)

Động từ / Danh từ

#1794

会意

huìyì

hiểu ý ngầm hiểu, hội ý (chữ hội ý: huìyìzì)

在紧迫的关键物理试验现场，总工程师与主控操作手仅仅通过一个眼神交流便心领神会，会意默契地完成了精密指令切换。

Zài jǐn pò de guān jiàn wù lǐ shì yàn xiàn chǎng, zōng gōng chéng shǒu yǔ zhǔ kòng cāo zuò shǒu jīn jīn tōng guò yí gè yǎn shén jiāo liú biàn xīn lìng shēn huì, huì yì mò qì dì wán chéng le jīng mǐ zhǐ lìng qiè huàn.

Tại hiện trường thử nghiệm vật lý then chốt cấp bách, vị Tổng Kỹ sư cùng kỹ thuật viên thao tác điều khiển chính chỉ thông qua một ánh mắt giao nhau liên ngầm hiểu hiểu ý tâm linh thần hội, hoàn thành việc chuyển đổi khẩu lệnh chính xác một cách ẩn ý.

26 nét

HÁN VIỆT: HỘI Ý

HSK 7-9 (3.0)

Động từ / Danh từ

#1795

会诊

huìzhěn

hội chẩn, cùng chẩn đoán giải quyết sự cố

面对突发的复杂电磁脉冲干扰异常，多学科顶级专家组连夜召开紧急现场会诊，迅速查明机理根源并制定排故方案。

Miàn duì tū fā de fù zá diàn cí mài chōng gān rǎo yì chāng, duō xué kē dīng jí zhuān jiā zú lián yè zhāo kāi jǐn jí xiàn chǎng huì zhěn, xùn sù chá míng jī lǐ gēn yuán bìng zhì dìng pái gù fāng àn.

Đứng trước dị thường can nhiễu xung điện từ phức tạp đột xuất, Tổ Chuyên gia Định cao đa môn học đã tổ chức hội chẩn cùng chẩn đoán khẩn cấp tại hiện trường thâu đêm, nhanh chóng làm sáng tỏ nguồn gốc cơ chế và chế định phương án khắc phục sự cố.

24 nét

HÁN VIỆT: HỘI CHẨN

HSK 7-9 (3.0)

Thành ngữ / Tính từ

#1796

绘声绘色

huìshēnghuìsè

sinh động như thật, tả sống động hình thanh rõ nét

老一辈航天功勋总工程师绘声绘色地向青少年学生讲述当年突破重型火箭发动机技术的惊险历程，深深吸引了全场听众。

Lǎo yī bèi háng tiān gōng xūn zōng gōng chéng shī huì shēng huì sè de xiàng qīng shào nián xué shēng jiǎng shù dāng nián tú pò zhòng xíng huǒ jiàn fā dòng jī jī shù de jīng xiǎn lì chéng, shēn shēn xī yīn le quán chǎng tīng zhòng.

Vị Tổng Kỹ sư có công lao hàng không vũ trụ tiên bối đã kể lại một cách sinh động như thật hình thanh rõ nét với các em học sinh thanh thiếu niên về tiến trình nghệt thở lý kỳ đột phá công nghệ động cơ tên lửa hạng nặng năm xưa, cuốn hút sâu sắc toàn thể thính giả.

35 nét

HÁN VIỆT: HỘI THANH HỘI SẮC

HSK 7-9 (3.0)

Động từ / Danh từ

#1797

贿赂

huìlù

hối lộ, đút lót, của hối lộ

国家司法与监察机关坚持受贿行贿一起查，依法坚决严厉惩处任何形式的商业贿赂与权钱交易腐败行为。

Guó jiā sī fǎ yǔ jiān chá jī guān jiān chí shòu huì xíng huì yì qǐ chá, yī fǎ jiǎn jué yán lì chéng chú rén hé xíng shì de shāng yè huì lù yǔ quán qián jiāo yì fǔ bài xíng wéi.

Cơ quan tư pháp và giám sát quốc gia kiên trì điều tra xử lý đồng thời cả bên nhận hối lộ và bên đưa hối lộ, trừng trị nghiêm minh theo pháp luật mọi hành vi hối lộ thương mại và tham nhũng đối quyền lấy tiền.

HSK 7-9 (3.0)

Động từ / Tính từ

#1798

昏迷

hūnmí

hôn mê, bất tỉnh nhân sự

急诊重症监护多学科专家团队分秒必争、连续奋战，成功将因重度颅脑外伤深度昏迷的危重伤员抢救苏醒。

Jí zhěn zhòng zhèng jiān hù duǒ xué kē zhuān jiā tuán duì fēn miǎo bì zhēng, lián xù fèn zhàn, chéng gōng jiāng yīn zhòng dù lǔ nǎo wài shāng shēn dù hūn mí de wēi zhòng shāng yuán qiǎng jiù sū xīng.

Đội ngũ chuyên gia đa ngành khoa hồi sức cấp cứu đã tranh thủ từng phút từng giây, liên tục chiến đấu, cứu sống và giúp người bệnh nhân nguy kịch bị hôn mê sâu do chấn thương sọ não nặng tỉnh lại thành công.

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#1799

婚纱

hūnshā

váy cưới, áo cưới cô dâu

为了保障深空探测重大发射任务按期实施，年轻的测控总体设计师毅然推迟了婚礼，将原本试穿婚纱的休假献给了攻关一线。

Wèi le bǎo zhàng shēn kōng tàn cè zhòng dà fā shè rén wù àn qī shí shí, nián qīng de cè kòng zōng tǐ shè jì shī yì rán tuì chí le hūn lǐ, jiāng yuán běn shì chuān hūn shā de xiū jià xiàn gěi le gōng guān yì xiàn.

Để bảo đảm nhiệm vụ phóng trọng đại thám trắc không gian sâu được thực thi đúng hạn, vị nhà thiết kế tổng thể trắc nghiệm điều khiển trẻ tuổi đã kiên quyết hoãn lại hôn lễ, dành trọn kỳ nghỉ vốn dùng để thử áo cưới váy cưới cống hiến cho tuyến đầu vượt khó.


HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#1800

婚姻

hūn yīn

hôn nhân

美满幸福的婚姻基石建立在相互尊重、相互信任、彼此理解与共同成长的坚实基础之上。

Měi mǎn xìng fú de hūn yīn jī shí jiàn lì zài xiāng hù zūn zhòng, xiāng hù xìn rèn, bǐ cǐ lǐ jiě yǔ gòng tóng chéng zhǎng de jiān shí jī shí zhǔ zhī shàng.

Viên đá tảng của một cuộc hôn nhân hạnh phúc mỹ mãn được xây đắp trên nền móng vững chắc của sự tôn trọng, tin tưởng, thấu hiểu lẫn nhau và cùng nhau trưởng thành.

23 nét

HÁN VIỆT: HÔN NHÂN

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ / Phó từ

#1801

浑身

hún shēn

toàn thân, khắp người, từ đầu đến chân

在特大抗洪抢险大堤上, 抢险官兵连续奋战数昼夜, 即便浑身泥泞湿透, 依然精神抖擞筑牢防洪子堤。

Zài tè dà kàng hóng qiǎng xiǎn dà dī shàng, qiǎng xiǎn guān bīng lián xù fèn zhàn shù zhòu yè, jì biàn hún shēn ní nìng shī tòu, yǐ rán jīng shén dòu sǒu zhù láo fáng hóng zǐ dī.

Trên con đê phòng chống lũ lụt đặc biệt lớn, các chiến sĩ cứu hộ đã liên tục chiến đấu suốt nhiều ngày đêm, dầu toàn thân bùn đất ướt đầm nhưng vẫn tinh thần phấn chấn kiên cố đắp cao các con đê con ngăn lũ.

26 nét

HÁN VIỆT: HỒN THÂN

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#1802

魂

hún

hồn phách, linh hồn cốt cách tinh thần

科技报国是广大科学家精神的根基与灵魂, 铸就了中华民族自立自强挺立于世界民族之林的坚实脊梁。

Kē jì bào guó shì guǎng dà kē xué jiā jīng shén de gēn jī yǔ línghún, zhù jiù le zhōng huá mín zú zì lì zì qiáng tǐng lì yú shì jiè mín zú zhī lín de jiān shí jǐ liáng.

Phụng sự Tổ quốc bằng khoa học chính là linh hồn cốt cách và gốc rễ tinh thần của đồng bào các nhà khoa học, đúc kết nên cột sống vững chắc của dân tộc Trung Hoa tự chủ tự cường đứng vững giữa rừng các dân tộc trên thế giới.

8 nét

HÁN VIỆT: HỒN

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#1803

混凝土

hùnníngtǔ

bê tông, bê tông cốt thép xây dựng

大科学装置超深地下主实验大厅采用了特种超高强度低收缩抗辐射特重晶石混凝土浇筑, 构筑起绝对坚固的物理防护屏蔽。

Dà kē xué zhuāng zhì chāo shēn dì xià zhǔ shí yàn dà tīng cǎi yòng le tè zhòng chāo gāo qiáng dù dī shōu suō kàng fú shè tè zhòng chóng zhòng jīng shí hùnníng tǔ jiāo zhù, gòu zhù qì jué duì jiān gù de wù lǐ fáng hù píng bì.

Đại sảnh thực nghiệm chính dưới lòng đất siêu sâu của thiết bị khoa học lớn áp dụng việc đổ bê tông bê tông cốt thép barit đặc nặng chống bức xạ co ngót thấp cường độ siêu cao đặc chủng, đắp xây tấm lá chắn che chắn phòng hộ vật lý kiên cố tuyệt đối.

35 nét

HÁN VIỆT: HỒN NGƯNG THỔ

HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#1804

混淆

hùn xiáo

lẫn lộn, đánh lộn, làm mập mờ (trắng đen, khái niệm)

在开展严肃的法学学术研究与司法裁判时, 必须严格界定法律概念内涵, 绝不能混淆违法与犯罪的界限。

Zài kāi zhǎn yán sù de fǎ xué xué shù yán jiū yǔ sī fǎ cái pàn shí, bì xū yán gé jiè dìng fǎ lǜ gài niàn nèi hán, jué bù néng hùn xiáo wéi fǎ yǔ fàn zuì de jiè xiàn.

Khi triển khai nghiên cứu học thuật pháp luật nghiêm cần và xét xử tư pháp, bắt buộc phải phân định nghiêm ngặt nội hàm các khái niệm pháp lý, tuyệt đối không được đánh lộn lẫn lộn ranh giới giữa vi phạm hành chính và phạm tội hình sự.

24 nét

HÁN VIỆT: HỒN HÀO

HSK 7-9 (3.0)

Tính từ

#1805

混浊

hùn zhuó

vẩn đục, đục ngầu, không trong suốt

经过源头截污控源与多级人工湿地深度净化, 昔日混浊发黑的城市内河重现了水清岸绿、鱼翔浅底的生态美景。

Jīng guò yuán tóu jié wū kòng yuán yǔ duō jí rén gōng shī dì shēn dù jīng huà, xī rì hùn zhuó fā hēi de chéng shì nèi hé chóng xiàn le shuǐ qīng àn lǜ, yú xiáng qiǎn dǐ de shēng tài měi jīng.

Trải qua việc ngăn chặn rác thải kiểm soát ô nhiễm tận nguồn và xử lý làm sạch sâu bằng các vùng đất ngập nước nhân tạo đa cấp, dòng sông nội đô năm nào từng vẩn đục đen ngòm nay đã tái hiện vẻ đẹp sinh thái nước trong bờ xanh, cá tung tăng bơi lội dưới đáy.

26 nét

HÁN VIỆT: HỒN TRỌC

HSK 7-9 (3.0)

Động từ / Tính từ

#1806

豁

huō

hé rách, sút mẻ rách toạc (huō); thoảng dăng (huórán)

在重大前沿基础理论推导陷入僵局时, 导师一句话点醒了大家, 思维顿时豁然开朗、迎刃而解。

Zài zhòng dà qián yán jī chǔ lǐ lùn tuī dǎo xiàn rù jiāng jú shí, dǎo shī yí jǔ huà diǎn xīng le dà jiā, sī wéi dùn shí huō rán kāi lǎng, yíng rèn ér jiě.

Khi suy diễn lý luận cơ bản tiên phong trong trạng đại rơi vào bế tắc, lời chỉ dẫn của người thầy đã đánh thức mọi người, tư duy tức thì thoảng dăng mở toang (hoạt nhiên khai lãng), mọi vấn đề đón nhận giải quyết dễ như chẻ tre.

10 nét

HÁN VIỆT: KHOÁT

HSK 7-9 (3.0)

Cụm động từ

#1807

豁出去

huōchūqu

liều mình dốc cạn, quyết không tiếc thân mình, bất chấp tất cả

面对外部无理封锁与技术卡脖子, 攻关团队全体成员抱着“豁出去拼一把”的顽强决绝意志, 誓死拿下核心突破!

Miàn duì wài bù wú lǐ fēng suǒ yǔ jī shù qiā bó zǐ, gōng guān tuán tǐ quán tǐ chéng yuán bào zhe "huō chū qù pīn yí bǎ" de wán qiáng jué jué yì zhì, shì sǐ nǎ xià hē xīn tū pò!

Đứng trước nút thắt cổ chai công nghệ và sự phong tỏa vô lý từ bên ngoài, toàn thể thành viên đội ngũ vượt khó ốm trọn ý chí kiên quyết sắt đá 'liều mình dốc cạn quyết liều một phen bất chấp tất cả', thể chết giành lấy bước đột phá cốt lõi!

27 nét

HÁN VIỆT: KHOÁT XUẤT KHỨ

HSK 7-9 (3.0)

Tính từ

#1808

豁达

huòdá

khoáng đạt, rộng rãi cởi mở độ lượng

战略科学家胸襟豁达开朗, 面对荣誉淡泊从容, 面对困难百折不挠, 展现出崇高的人格魅力与学者风范。

Zhàn lüè kē xué jiā xiōng jīn huò dá kāi lǎng, miàn duì róng yù dàn bó cóng róng, miàn duì kùn nán bǎi zhé bù nǎo, zhǎn xiàn chū chóng gāo de rén gé mèi lì yǔ xué zhě fēng fàn.

Vị nhà khoa học chiến lược tầm lòng khoáng đạt cởi mở rộng rãi, đối mặt với vinh dự thì đạm bạc ung dung, đối mặt với khó khăn thì trăm lần gãy không sờn, phổ diễn sức quyến rũ nhân cách cao đẹp và phong phạm học giả mẫu mực.

24 nét

HÁN VIỆT: KHOÁT ĐẠT



HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#1809

活儿

huór

công việc, việc làm thao tác tay nghề (khẩu ngữ)

大科学装置超精密抛光是一项极其考验定力与功力的细致活儿，要求工匠在亚纳米尺度下做到绝对极致无瑕。

Dà kē xué zhuāng zhì chāo jīng mì pāo guāng shì yí xiàng jí qì kǎo yàn dìng lì yǔ gōng lì de xì zhì huó er, yāo qiú gōng jiàng zài yà nǎ mǐ chǐ dù xià zuò dào jué duì jí zhì wú xiá.

Gia công đánh bóng siêu chính xác của thiết bị khoa học lớn là một công việc làm thao tác tỉ mỉ cực kỳ thử thách công lực và định lực, đòi hỏi người thợ phải đạt tới độ chuẩn mực tốt cùng không tí vết ở quy mô dưới nanomet.

23 nét

HÁN VIỆT: HOẠT NHÂN

HSK 7-9 (3.0)

Động từ / Phó từ

#1810

活该

huógāi

đáng đời, đáng kiếp, chuốc lấy

那些企图通过学术造假、抄袭剽窃来骗取科研经费与荣誉头衔的投机分子，终将身败名裂、受到法律严惩也是咎由自取、活该受罚。

Nà xiē qǐ tú tōng guò xué shù zào jiǎ, chāo xí piào qiè lái piàn qǔ kē yán jīng fèi yǔ róng yù tóu xiǎn de tóu jī fēn zǐ, zhōng jiāng shēn bài míng liè, shòu dào fǎ lǜ yán chéng yě shì jiù yóu zì qǔ, huó gāi shòu fá.

Những phần tử cơ hội mưu toan dùng thủ đoạn làm giả học thuật, đạo văn ăn cắp để lừa gạt kinh phí nghiên cứu khoa học và danh hiệu danh dự, cuối cùng chắc chắn sẽ thân bại danh liệt, bị pháp luật trừng trị nghiêm minh cũng là tự chuốc lấy quả đắng, đáng đời đáng kiếp.

22 nét

HÁN VIỆT: HOẠT CAI

HSK 7-9 (3.0)

Tính từ / Danh từ

#1811

活期

huóqī

không kỳ hạn, tiền gửi thanh toán không kỳ hạn

国家科技创新专项资金实行账户动态拨付与活期利息全额统筹机制，确保每一分科研经费都高效花在刀刃上。

Guó jiā kē jì xīn chuāng xīn zhuān xiàng zī jīn shí xíng zhàng hù dòng tài bō fù yǔ huó qī lì xī quán é tǒng chóu jī zhì, què bǎo měi yí fēn kē yán jīng fèi dōu gāo xiào huā zài dāo de rèn shàng.

Nguồn vốn chuyên án đổi mới sáng tạo khoa học công nghệ quốc gia thực thi cơ chế phân bổ động thái tài khoản và quy hoạch tổng thể toàn bộ tiền lãi không kỳ hạn không kỳ hạn, bảo đảm từng đồng kinh phí nghiên cứu đều được chi tiêu hiệu quả vào đúng lưỡi dao (chỗ quan trọng nhất).

23 nét

HÁN VIỆT: HOẠT KỶ

HSK 7-9 (3.0)

Tính từ

#1812

火暴

huǒbào

sôi động náo nhiệt bùng nổ; nóng nảy nóng tính

国家重大前沿大科学装置公众开放日门票预约系统一经开放便瞬间被抢订一空，现场科普互动极其火爆热烈。

Guó jiā zhòng dà qián yán dà kē xué zhuāng zhì gōng zhòng kāi fàng rì mén piào yù yuē xì tǒng yí jīng kāi fàng biàn shùn jiǎn bèi qiǎng dìng yí kōng, xiàn chǎng kē pǔ hù dòng jí qí huǒ bào rè liè.

Hệ thống đặt vé Ngày Mở cửa Công chúng của thiết bị khoa học lớn tiên phong trọng đại quốc gia vừa mở ra liền lập tức được đặt hết sạch trong tích tắc, hoạt động tương tác phổ biến khoa học tại hiện trường vô cùng sôi động náo nhiệt bùng nổ bùng nổ náo nhiệt.

18 nét

HÁN VIỆT: HOẢ BẠO

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#1813

火锅

huǒguō

lẩu, món lẩu nổi lẩu

在重大航天测控任务取得圆满成功庆祝之夜，攻关团队齐聚食堂热热闹闹地吃了一顿热气腾腾的庆功火锅。

Zài zhòng dà háng tiān kòng zhòng wù dé yuán mǎn chéng gōng de qīng zhù zhī yè, gōng guān tuán duì qí jù shí táng rè rè nào nào de chī le yí dùn rè qì téng téng de qīng gōng huǒ guō.

Vào đêm mừng công nhiệm vụ trắc nghiệm điều khiển hàng không vũ trụ trọng đại thành công mỹ mãn, đội ngũ vượt khó đã tụ họp đông vui tại nhà ăn cùng ăn một bữa lẩu nổi lẩu mừng công nóng hổi bốc khói nghi ngút.

24 nét

HÁN VIỆT: HOẢ OA

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#1814

火候

huǒhou

độ lửa nhiệt độ thời gian nấu; độ chín muối trình độ tay nghề (nghĩa đen/bóng)

超导材料高温烧结制备中对加热温度与保温时长的“火候”控制必须做到绝对极致精准，稍有偏差便前功尽弃。

Chāo dǎo cái liào gāo wēn shāo jié zhì bèi zhōng duì jiā rè wēn dù yǔ bǎo wēn shí cháng de "huǒ hóu" kòng zhì bì xū zuò dào jué duì jí zhì jīng zhǔn, shāo yǒu piān chā biàn qiǎn gōng jìn qì.

Trong điều chế nung thiêu kết nhiệt độ cao vật liệu siêu dẫn, việc kiểm soát 'độ lửa' độ chín muối nhiệt độ nung và thời lượng giữ nhiệt bắt buộc phải đạt độ chuẩn xác tốt cùng tuyệt đối, chỉ hơi có sai lệch là uống công vô ích đổ sông đổ biển.

20 nét

HÁN VIỆT: HOẢ HẬU

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#1815

火花

huǒhuā

tia lửa, tia lửa tóe sáng; tia lửa tư tưởng cảm hứng

在国家综合性科学中心跨学科青年科学家沙龙上，物理、材料与生命科学前沿思想激烈交锋、激荡出绚烂的创新火花。

Zài guó jiā zōng hé kē xué xīn kē xué zhōng qīn kuà xué kē qīng nián kē xué jiā shā lóng shàng, wù lǐ, cái liào yǔ shēng mìng kē xué qián yán sī xiǎng jí liè jiāo fēng, jī dòng chū xuàn làn de chuāng xīn huǒ huā.

Tại sa-lông các nhà khoa học trẻ liên ngành Trung tâm Khoa học Tổng hợp Quốc gia, các tư tưởng tiên phong khoa học sự sống, vật liệu và vật lý va đập nảy lửa, làm bùng lên những tia lửa tia lửa đổi mới sáng tạo rực rỡ sắc màu.

22 nét

HÁN VIỆT: HOẢ HOA

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#1816

火炬

huǒjù

ngọn đuốc, đuốc sáng ngọn đuốc (nghĩa đen/bóng: Huǒjù Jìhuà)

国家全面实施科技创新“火炬计划”，有力推动了高新技术成果向现代产业集群转化，点亮了中国科技自主腾飞之路。

Guó jiā quán miàn shí shī shì kē jì chuāng xīn "huǒ jù jì huà", yǒu lì tuī dòng le gāo xīn jì shù chéng guó xiàng xiàn dài chǎn yè jī qún zhuān huà, diǎn liàng le zhōng guó kē jì zì zhǔ téng fēi zhī lù.

Nhà nước thực thi toàn diện 'Kế hoạch Ngọn Đuốc' (Torch Program) đổi mới sáng tạo khoa học công nghệ, thúc đẩy mạnh mẽ các thành quả công nghệ cao chuyển hóa sang các cụm ngành hiện đại, thắp sáng ngọn đuốc con đường cất cánh tự chủ của khoa học công nghệ Trung Quốc.

22 nét

HÁN VIỆT: HOẢ CỰ

HSK 7-9 (3.0)

Tính từ

#1817

火辣辣

huǒlālā

nóng rất bỏng rất; nóng cháy rực lửa rạo rực

在盛夏戈壁荒漠地表近六十度火辣辣的高温酷暑下，大科学工程吊装团队顶烈日坚守岗位、确保吊装分毫不差。

Zài shèng xià gē bì huāng mò dì biǎo jìn liù shí dù huǒ là là de gāo wēn kù shǔ xià, dà kē xué gōng chéng diào zhuāng tuán duì dǐng rì jì shǒu gǎng wèi, què bǎo diào zhuāng fēn háo bù chā.

Dưới cái nắng nóng gay gắt bỏng rất nóng rất gần 60 độ trên mặt đất sa mạc Gobi giữa mùa hè rực lửa, đội ngũ cầu lắp công trình khoa học lớn đội nắng gắt bám trụ vị trí, bảo đảm việc cầu lắp không sai một li một hào.

26 nét

HÁN VIỆT: HOẢ LẠT LẠT



HSK 7-9 (3.0)

Tính từ

#1818

火热

huǒrè

nóng bỏng rực cháy, sôi nổi sức sôi
nhiệt huyết

广大青年科研人员把火热的青春激情全身心投入到大科学工程建设一线，用实际行动诠释着新时代的科学家精神。

Guāng dà qīng nián kē yán rén yuán bǎ huǒ rè de qīng chūn jī qīng quán shēn xīn tóu rù dào dà kē xué gōng chéng jiàn shè yí xiàn, yòng shí jī xíng dòng quán shì zhe xīn shí dài de kē xué jiā jīng shén.

Đồng đảo cán bộ nghiên cứu khoa học thanh niên dốc toàn tâm toàn ý bầu nhiệt huyết thanh xuân sôi nổi sức sôi nóng bỏng rực cháy vào tuyến đầu xây dựng công trình khoa học lớn, dùng hành động thực tế diễn giải tinh thần nhà khoa học thời đại mới.

📖 24 nét

HÁN VIỆT: HOẢ NHIỆT

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#1819

火山

huǒshān

núi lửa, ngọn núi lửa phun trào

我国深海载人潜水器在西太平洋深渊海底成功发现了发育活跃的超深水热液喷口群与深海活火山地质奇观。

Wǒ guó shēn hǎi zài rén qián shuǐ qì zài xī tài píng yáng shēn yuǎn hǎi dī chéng gōng fā xiàn le fā yù huó yuè de chāo shēn rè yè pēn kǒu qún yǔ shēn hǎi huǒ huǒ shān dī zhì qí guān.

Tàu lặn có người lái biển sâu nước ta tại đáy vực sâu Tây Thái Bình Dương đã phát hiện thành công quần thể miệng phun thủy nhiệt siêu sâu phát triển hoạt động và kỳ quan địa chất núi lửa ngọn núi lửa còn hoạt động dưới đáy biển sâu.

📖 23 nét

HÁN VIỆT: HOẢ SƠN

HSK 7-9 (3.0)

Phó từ

#1820

火速

huǒsù

hỏa tốc, khẩn cấp tốc hành siêu
nhạnh

在接到大科学装置核心真空室紧急技术排险指令后，专家应急突击组火速奔赴数千公里外的戈壁现场排查处置。

Zài jiē dào dà kē xué zhǔng zhī hé xīn zhēn kōng shì jīn jí jī shù pái xiǎn zhǐ líng hòu, zhuān jiā yǐng jí zǔ tú jǐ zǔ huǒ sù bēn fù shù qiān gōng lǐ wài de gē bì xiàn chǎng pái chá chǔ zhì.

Sau khi nhận được khẩu lệnh khẩn khắc phục sự cố kỹ thuật khẩn cấp của buồng chân không cốt lõi thiết bị khoa học lớn, Tổ Xung kích Ứng phó Khẩn cấp Chuyên gia đã hỏa tốc khẩn cấp tốc hành lao về hiện trường sa mạc Gobi cách xa hàng ngàn cây số để ra soát xử lý.

📖 23 nét

HÁN VIỆT: HOẢ TỐC

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#1821

火焰

huǒ yàn

ngọn lửa, ngọn lửa bùng cháy

超燃冲压发动机在风洞实验中喷射出耀眼夺目的蓝色高温超音速火焰，验证了超高速燃烧核心理论。

Chāo rán chōng yā fā dòng jī zài fēng dòng shí yàn zhōng pēn shè chū yào yǎn duó mù dì lán sè gāo wēn chāo yīn sù huǒ yàn, yàn zhèng le chāo gāo sù rán shāo hé xīn lǐ lùn.

Động cơ phản lực tĩnh siêu âm (Scramjet) trong thử nghiệm hầm gió đã phun ra ngọn lửa siêu thanh nhiệt độ cao màu xanh lam chói lọi bắt mắt, kiểm chứng thành công lý thuyết cốt lõi về sự cháy ở tốc độ siêu thanh.

📖 21 nét

HÁN VIỆT: HOẢ DIỆM

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#1822

火药

huǒ yào

thuốc súng, thuốc nổ; bốn phát
minh lớn

造纸术、印刷术、指南针与火药作为中国四大发明，对全人类文明的演进与世界历史的发展进程产生了深远影响。

Zǎo zhǐ shù, yìn suǎ shù, zhǐ nán zhēn yǔ huǒ yào zuò wéi zhōng guó gù dài sì dà fā míng, duì quán rén lèi wén míng de yǎn jìn yǔ shì jiè lì shǐ de fā zhǎn jìn chéng chǎn shēng le shēn yuǎn yǐng xiǎng.

Kỹ thuật làm giấy, kỹ thuật in ấn, la bàn và thuốc súng với tư cách là Tứ đại phát minh của Trung Quốc cổ đại đã tạo ra tầm ảnh hưởng sâu rộng đối với sự tiến hóa của nền văn minh toàn nhân loại và tiến trình phát triển lịch sử thế giới.

📖 23 nét

HÁN VIỆT: HOẢ DƯỢC

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#1823

伙食

huǒshí

tiền ăn cơm nước, bữa ăn khẩu
phần ăn

大科学工程后勤保障部门严格把关食材安全与营养均衡，为连续高强度奋战的一线科研人员提供了高品质营养伙食。

Dà kē xué gōng chéng hòu qín bǎo zhàng bù mén yán gé bǎi guān shí cái ān quán yǔ yíng yǎng jūn héng, wéi lián xù gāo qiáng dù fēn zhàn de yí xiàn kē yán rén yuán tí gōng le gāo pīn zhì yíng yǎng huǒ shí.

Bộ phận bảo đảm hậu cần công trình khoa học lớn kiểm soát nghiêm ngặt dinh dưỡng cân bằng và an toàn thực phẩm, mang lại các bữa ăn khẩu phần ăn cơm nước dinh dưỡng chất lượng cao cho các cán bộ nghiên cứu khoa học tuyến đầu chiến đấu cường độ cao liên tục.

📖 26 nét

HÁN VIỆT: HOẢ THỰC

HSK 7-9
(3.0)

Thành ngữ / Phó từ

#1824

或多或少

huò duō huò shǎo

ít nhiều, nhiều hay ít phần nào đó

在前沿基础科学探索中，每一次看似失败的实验都在客观上或多或少地为最终揭示未知物理真理排除了错误路径。

Zài qián yán jī chǔ kē xué tàn suǒ zhōng, měi yí cì kàn shì shī bài de shí yàn dōu zài kè guān shàng huò duō huò shǎo de wéi zuì zhōng jiē shì wèi zhī wù lǐ zhēn lǐ pái chú le cuò wù lù jīng.

Trong tìm tòi khoa học cơ bản tiên phong, mỗi một lần thực nghiệm xem chừng thất bại đều trên thực tế ít nhiều nhiều hay ít phần nào đó đã loại trừ bớt những con đường sai lầm để cuối cùng hé lộ chân lý vật lý chưa biết.

📖 35 nét

HÁN VIỆT: HOẶC ĐA HOẶC THIỂU

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#1825

货币

huò bì

tiền tệ, tiền, đồng tiền thanh toán

人民币跨境支付系统功能持续优化，推动人民币作为国际贸易结算与储备货币的国际化进程稳步向前迈进。

Rén mín bì kuà jìng zhī fú xì tǒng gōng néng chí xù yōu huà, tuī dòng rén mín bì zuò wéi guó jì mào yì jì suàn yǔ chǔ bēi huò bì de guó jì huà jìn chéng wěn bù xiàng qián mài jìn.

Hệ thống thanh toán xuyên biên giới bằng đồng Nhân dân tệ không ngừng được tối ưu hóa, thúc đẩy tiến trình quốc tế hóa của đồng Nhân dân tệ với tư cách là đồng tiền thanh toán thương mại và dự trữ quốc tế từng bước vững chắc tiến lên.

📖 23 nét

HÁN VIỆT: HOÁ TỆ

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#1826

货车

huòchē

xe chở hàng, xe tải toa xe hàng

大科学装置超精密核心部件运输采用了特种气囊减震恒温恒湿重型特种货车，确保跨省长途运输颠簸振动近乎为零。

Dà kē xué zhǔng zhī chāo jīng mì hé xīn bù jiàn yùn shù cái yòng le tè zhōng qì náng jiǎn zhèn wēn wēn zhòng yíng zhòng zhōng zhōng hēng wēn héng shí zhōng xíng tè zhōng huò chē, què bǎo kuà shěng cháng tú yùn shù diǎn bō zhèn dòng jīn hū wèi líng.

Việc vận chuyển các linh kiện cốt lõi siêu chính xác thiết bị khoa học lớn áp dụng xe tải xe chở hàng hạng nặng đặc chủng độ ẩm ổn định nhiệt độ ổn định giảm chấn túi khí đặc chủng, bảo đảm rung xóc khi vận chuyển đường dài liên tỉnh gần như bằng không.

📖 19 nét

HÁN VIỆT: HOÁ XA



HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#1827

货物

huòwù

hàng hóa, kiện hàng

天舟货运飞船具备超强在轨货物补给与推进剂快速自主补给能力，为中国空间站长期安全运行构筑起生命补给线。

Tiān zhōu huò yùn fēi chuán jù bèi chāo qiáng zài guī huò wù bǔ jī yǔ tuī jìn jī kuài zì zhǔ bǔ jiǎ néng lì, wèi zhōng guó kǒng jiān zhàn cháng qī ān quán yùn xíng gòng zhù qí shēng mìng bǔ jī xiàn.

Tàu vũ trụ chở hàng Thiên Châu sở hữu năng lực bổ sung tự chủ nhanh chóng chất đẩy và tiếp tế hàng hóa kiện hàng trên quỹ đạo siêu mạnh, xây dựng nên tuyến tiếp tế sinh mệnh cho sự vận hành an toàn lâu dài của Trạm Vũ trụ Trung Quốc.

18 nét

HÁN VIỆT: HOÁ VẬT

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ / Tính từ

#1828

货运

huòyùn

vận tải hàng hóa, chuyển phát vận chuyển hàng

我国成功构建了覆盖陆海空天一体化的高效现代绿色货运物流网络体系，全面支撑现代化产业体系高质量运转。

Wǒ guó chéng gōng gòu jiàn le fù gài lù hǎi kōng tiān yī tǐ huà de gāo xiào xiàn dài lǜ sè huò yùn wǔ lú wǎng luò tǐ xì, quán miàn zhī chēng xiàn dài huà chǎn yè tǐ xì gāo zhì liàng yùn zhuǎn.

Nước ta đã xây dựng thành công hệ thống mạng lưới logistics vận chuyển hàng vận tải hàng hóa xanh hiện đại hiệu quả cao tích hợp đất liền - biển - trời - không gian vũ trụ, nâng đỡ toàn diện sự vận hành chất lượng cao của hệ thống ngành nghề hiện đại hóa.

20 nét

HÁN VIỆT: HOÁ VẬN

HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#1829

获胜

huòshèng

giành thắng lợi, chiến thắng đoạt phần thắng

在国际超级计算基准性评测挑战中，我国完全自主架构的国产超算集群凭借卓越算力能效比拔头筹，成功获胜！

Zài guó jì chāo jí jì suàn jī zhǔn xìng píng cè tiǎo zhàn zhōng, wǒ guó wán quán zì zhǔ jiǎ gòu de guó chān chāo suàn jí qún píng jiè zhào yuè suàn lì néng xiào bǐ lì bá tóu chóu, chéng gōng huò shèng!

Trong cuộc thi thử thách đánh giá tính năng chuẩn mực siêu máy tính quốc tế, cụm siêu máy tính sản xuất trong nước với kiến trúc hoàn toàn tự chủ của nước ta dựa vào tỷ số hiệu năng sức mạnh tính toán trực việt đã dẫn đầu giành thắng lợi chiến thắng thành công!

20 nét

HÁN VIỆT: HOẠCH THẮNG

HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#1830

获悉

huòxī

được biết, hay tin biết được tin tức

当在国际学术大会现场获悉中国科学家荣获国际前沿物理最高奖项时，全场中外学者爆发出雷鸣般的掌声。

Dāng zài guó jì xué shù dà huì xiàn chǎng huò xī zhōng guó kē xué jiā róng huò guó jì qián yán wù lǐ zuì gāo jiāng xiàng shí, quán chǎng zhōng wài xué zhě bào fā chū léi míng bān de zhǎng shēng.

Khi hay tin được biết biết được tin tức tại hiện trường Đại hội Học thuật Quốc tế về việc nhà khoa học Trung Quốc vinh dự nhận giải thưởng cao nhất vật lý tiên phong quốc tế, toàn trường các học giả trong và ngoài nước đã bùng lên tràng pháo tay như sấm dậy.

19 nét

HÁN VIỆT: HOẠCH TẮT

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ / Động từ

#1831

祸害

huòhài

tai họa mầm họa hiểm họa; tàn phá gây hại

国家网络安全防护网络构筑起铜墙铁壁，坚决阻断境外恶意勒索病毒侵入，铲除危害国家关键基础设施的数字祸害。

Guó jiā wǎng luò ān quán fáng hù wǎng luò gòu zhù qí tóng qiáng tiě bì, jiǎn jué zǔ duàn jìng wài è yì lè suǒ bìng dú qín rù, chǎn chú wēi hài guó jiā guān jiàn jī chǔ shè shí de shù zì huò hài.

Mạng lưới phòng hộ an ninh mạng quốc gia đắp xây nên bức tường đồng vách sắt, kiên quyết chặn đứng sự xâm nhập của virus tổng tiến ác ý nước ngoài, bứng tận gốc mầm họa tai họa hiểm họa số hóa gây hại cho cơ sở hạ tầng then chốt của quốc gia.

22 nét

HÁN VIỆT: HOẠ HẠI

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#1832

霍乱

huòluàn

bệnh tả, dịch tả bệnh truyền nhiễm tả

国家公共卫生与传染病防控科研攻关团队成功研制出新型高效口服重组霍乱疫苗，为全球公共卫生安全贡献了中国智慧。

Guó jiā gōng gòng wèi shēng yǔ chuán rǎn bìng fáng kòng kè yǎn gòng gǎn tuán duì chéng gōng yán zhì chū xīn xíng kǒu fú chóng zǔ huò luàn yǐ miào, wèi quán qiú gōng gòng wèi shēng ān quán gòng xiàn le zhōng guó zhì huì.

Đội ngũ nghiên cứu khoa học vượt khó kiểm soát phòng ngừa bệnh truyền nhiễm và vệ sinh công cộng quốc gia đã nghiên cứu chế tạo thành công vắc-xin dịch tả bệnh tả tái tổ hợp đường uống hiệu quả cao kiểu mới, đóng góp trí tuệ Trung Quốc cho an ninh y tế công cộng toàn cầu.

22 nét

HÁN VIỆT: HOẮC LOẠN

HSK 7-9 (3.0)

Động từ / Danh từ

#1833

讥笑

jī xiào

chế nhạo, giễu cợt, mỉa mai chế cười

真正的科学先驱者从不畏惧探索道路上的暂时挫折，更不会因外界无知的偏见与无端讥笑而动摇自己的学术信念。

Zhēn zhèng de kē xué xiān qū zhě cóng bù wèi jù tán suǒ dào lù shàng de zàn shí cuò zhé, gèng bú huì yīn wài jiè wú zhī de piān jiàn yǔ wú duān jī xiào ér dòng yáo zì jǐ de xué shù xìn niàn.

Những người mở đường khoa học chân chính chưa bao giờ sợ hãi những vấp ngã trắc trở nhất thời trên con đường tìm tòi, càng không bao giờ vì những định kiến ngu dốt và lời chế nhạo vô căn cứ từ bên ngoài mà lung lay niềm tin học thuật của bản thân.

21 nét

HÁN VIỆT: CƠ TIỂU

HSK 7-9 (3.0)

Tính từ

#1834

饥饿

jī è

đói bụng

在面对复杂的挑战时，保持饥饿的心态尤为重要。

Zài miàn duì fù zá de tiǎo zhàn shí, bǎo chí jī è de xīn tài yǒu wéi zhòng yào.

Khi đối mặt với những thử thách phức tạp, giữ tâm thái đói bụng đặc biệt quan trọng.

26 nét

HÁN VIỆT: CƠ NGẠ

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#1835

机舱

jīcāng

khoang máy, buồng máy khoang lái tàu bay

国产大型客机采用了新一代轻量化特种气动布局与超静音机舱声学降噪设计，极大提升了旅客乘机舒适度体验。

Guó chān dà xíng kè jī cǎi yòng le xīn yí dàiqīng liàng huà tè zhōng qì dòng bù jǔ chāo jīng yīn jī cāng shēng xué jiàng zào shēng jī, jí dà tí shēng le lǚ kè chéng jī shū shì dù tǐ yàn.

Máy bay chở khách cỡ lớn sản xuất trong nước áp dụng bố cục khí động đặc chủng nhẹ hóa thể hệ mới cùng thiết kế giảm ồn âm học buồng máy khoang máy siêu yên tĩnh, nâng cao tối đa trải nghiệm thoải mái khi bay của hành khách.

19 nét

HÁN VIỆT: CƠ THƯƠNG



HSK 7-9 (3.0)

Tính từ / Động từ #1836

机动

jī dòng

cơ động, linh hoạt cơ động; xe cơ giới

第五代先进隐身重型战斗机搭载了全向矢量推力航空发动机，具备极其优异的超音速巡航与超大迎角机动飞行性能。

Dì wǔ dài xiān jìn yǐn shēn zhòng xíng zhàn dòu jī dā zài le quán xiàng shì liàng tuī lì háng kōng fā dòng jī, jù bèi jí qí yōu yì de chāo yīn sù xún háng yǔ chāo dà yíng jiǎo jī dòng fēi xíng xìng néng.

Máy bay chiến đấu hạng nặng tăng hình tiến tiến thế hệ thứ 5 trang bị động cơ hàng không có vôi phun vec-tơ lực đẩy toàn hướng, sở hữu tính năng bay hành trình siêu thanh và tính năng cơ động bay ở góc đón gió siêu lớn vô cùng vượt trội.

23 nét

HÁN VIỆT CƠ ĐỘNG

HSK 7-9 (3.0)

Tính từ #1837

机灵

jī líng

lanh lợi, nhanh nhẹn, khôn ngoan hoạt bát

经过严格专业搜救科目训练的搜救犬机灵敏捷，能在极其狭窄危险的地震废墟夹缝中精准搜寻幸存者气味。

Jīng guò yán gé zhuān yè sōu jiù kē mù xùn lián de sōu jiù quǎn jī líng mǐn jié, néng zài jí qí xiǎ zhǎi wēi xiǎn de dì zhèn fēi xū jiǎ fèng zhōng jīng zhǔn sōu xún xìng cún zhě qì wèi.

Chó nghiệp vụ tìm kiếm cứu nạn trải qua sự huấn luyện nghiêm ngặt các nội dung chuyên môn rất nhanh nhẹn lạnh lợi, có thể đánh hơi tìm kiếm chuẩn xác mùi của các nạn nhân còn sống trong những khe nứt đổ nát hẹp và nguy hiểm của đồng đố nát động đất.

22 nét

HÁN VIỆT CƠ LINH

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ / Tính từ #1838

机密

jī mì

cơ mật, bí mật tuyệt mật, bí mật quốc gia

在涉及国家核心安全与尖端前沿国防科研型号研发全过程中，必须严格执行最高等级的涉密保密纪律规程。

Zài shè jí guó jiā hé xīn ān quán yǔ jiān duǎn qián yán guó fáng kē yán xíng hào yán fā guó fā quán guò chéng zhōng, bì xū yán gé zhì xíng zuì gāo děng jí de shè mì bǎo mì jì lǚ guī chéng.

Trong toàn bộ quá trình nghiên cứu chế tạo các sản phẩm nghiên cứu khoa học quốc phòng tối tân mũi nhọn và an ninh cốt lõi của quốc gia, bắt buộc phải thực thi nghiêm ngặt các quy trình kỷ luật bảo mật ở cấp độ cao nhất.

19 nét

HÁN VIỆT CƠ MẬT

HSK 7-9 (3.0)

Tính từ #1839

机智

jī zhì

mưu trí, thông minh nhanh trí, tài trí ứng biến

在突发复杂险情的关键时刻，机长沉着冷静，机智果断地操控飞机化险为夷，创造了民航史上的迫降奇迹。

Zài tū fā fù zá xiǎn qíng de guān jiàn shí kè, jī zhǎng chén zhuó lěng jìng, jī zhì guǒ duàn dì cǎo kòng fēi jī huà xiǎn wéi yí, chuàng zào le mǐn háng shǐ shàng de pò jiàng qí jī.

Vào thời khắc hiểm nghèo then chốt ập đến bất ngờ, cơ trưởng đã điềm tĩnh bình tĩnh, mưu trí và quả đoán điều khiển máy bay chuyển nguy thành an, kiến tạo nên kỳ tích hạ cánh khẩn cấp trong lịch sử hàng không dân dụng.

22 nét

HÁN VIỆT CƠ TRÍ

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ #1840

肌肤

jī fū

làn da, da thịt tế bào biểu bì da

生物材料国家重点实验室成功研发出具备全生理感知与超快速自愈能力的新型仿生电子人工皮肤，可与人体肌肤完美贴合。

Shēng wù cái liào guó jiā zhòng diǎn shí yàn shì chéng gōng yán fā chū jù bēi quán shēng gǎn zhī yǔ chāo kuài zì yù néng lì de xīn xíng fǎng shēng diàn zǐ rén gōng pí fū, kě yǔ rén tǐ jī fū wán měi tiē hé.

Phòng thí nghiệm trọng điểm quốc gia vật liệu sinh học đã nghiên cứu chế tạo thành công da nhân tạo điện tử phỏng sinh học kiểu mới sở hữu năng lực tự lành siêu nhanh và cảm nhận toàn bộ sinh lý, có thể gắn dán hoàn hảo ăn khớp với làn da da thịt con người.

21 nét

HÁN VIỆT CƠ PHU

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ #1841

迹象

jì xiàng

dấu hiệu, hiện tượng manh nha, biểu hiện

地质灾害智能监测预警系统通过毫秒级微变形监测，能够提前精准捕捉到山体滑坡发生前的任何细微前兆迹象。

Dì zhì zài hài zhì néng jiān cè yǔ yǐng jī xì tǒng tōng guò háo miǎo jí wēi biàn xíng jiān cè, néng gòu tí qián jīng zhǔn bǔ zhuō dào shān tǐ huà pō fā shēng qián de rèn hé xì wēi qián zhào jì xiàng.

Hệ thống giám sát và cảnh báo sớm thảm họa địa chất thông minh thông qua việc giám sát vi biến dạng ở mức mili-giây có thể bắt trọn chuẩn xác trước từ sớm bất kỳ dấu hiệu manh nha điểm báo nhỏ bé nào trước khi sạt lở núi xảy ra.

24 nét

HÁN VIỆT TÍCH TƯỢNG

HSK 7-9 (3.0)

Động từ / Danh từ #1842

积

jī

tích lũy dồn chứa; tích phân toán học (jīfēn)

不积跬步，无以至千里；广大科研人员数十年如一日的默默积淀，终汇聚成推动科技强国腾飞的磅礴力量。

Bù jī kuǐ bù, wú yǐ zhì qiān lǐ; guǎng dà kē yán rén yuán shù shí nián rú yí rì de mò mò jī diàn, zhōng huì jù chéng túi dòng kē jì qiáng guó téng fēi de páng bó lì liàng.

Không tích lũy tích dồn từng bước nhỏ, không thể đi tới ngàn dặm; sự tích lũy dồn chứa thâm lắng mấy chục năm như một ngày của đông đảo cán bộ nghiên cứu khoa học cuối cùng đã hội tụ thành sức mạnh to lớn cuộn trào thúc đẩy cường quốc khoa học công nghệ cất cánh.

10 nét

HÁN VIỆT TÍCH

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ / Động từ #1843

积淀

jī diàn

bể dày tích lũy, tích tụ lắng đọng vốn liếng trí thức

深厚坚实的数理科学基础理论积淀，是支撑青年科学家在未知科学无人区勇攀世界高峰的最坚韧底气。

Shēn hòu jiān shí de shù lǐ kē xué jī chǔ lǐ lùn jī diàn, shì zhī chēng qīng nián kē xué jiā zài wèi zhī kē xué wú rén qū yǒng pān shì jiè gāo fēng de zuì jiān rèn dì qì.

Bể dày tích lũy lắng đọng tích tụ lý luận cơ bản khoa học toán lý vững chắc sâu sắc chính là bản lĩnh kiên cường vững vàng nhất nâng đỡ các nhà khoa học trẻ dũng cảm trèo lên đỉnh cao thế giới trong vùng không người khoa học chưa biết.

23 nét

HÁN VIỆT TÍCH ĐIỂN

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ / Động từ #1844

积蓄

jī xù

tiền tích lũy, tích góp dành dụm; tích tụ năng lượng

战略科学家临终前将自己一生的全部工资积蓄设立为专项奖学金，激励青年学子矢志投身国家基础前沿科学探索。

Zhàn lüè kē xué jiā lín zhōng qián jiāng zì jī yī shēng de quán bù gōng zī jī xù shè lì wéi zhuān xiàng jiǎng xué jīn, jī lì qīng nián xué zǐ shì zhì tóu shēn guó jiā jī chū qián yán kē xué tàn sù.

Vị nhà khoa học chiến lược trước lúc lâm chung đã đem toàn bộ tiền tích lũy dành dụm tích góp tiền lương cả đời mình thành lập quỹ học bổng chuyên án, khích lệ các học trò trẻ sát son một lòng dấn thân vào khám phá khoa học cơ bản tiên phong của quốc gia.

21 nét

HÁN VIỆT TÍCH SÚC



HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#1845

基本功

jīběngōng

kỹ năng cơ bản, công phu căn bản
kiến thức nền

导师始终严格要求研究生练好数理推导与第一手精密实验基本功，坚决杜绝任何急功近利浮躁心态。

Dǎo shī shǐ zhōng yán gé yāo qiú yán jiū shēng líng hǎo shù lǐ tuī dǎo yǔ dì yī shǒu jīng mì shí yǎn jī běn gōng, jiǎn jué dù jué rèn hé jí gōng jìn lì fú zào xīn tài.

Giảng viên hướng dẫn luôn luôn yêu cầu nghiêm ngặt các nghiên cứu sinh phải luyện thật tốt công phu căn bản kỹ năng cơ bản thực nghiệm chính xác ban đầu và suy diễn toán lý, kiên quyết chấm dứt mọi tâm lý phù phiếm nóng vội muốn mau thành công.

32 nét

HÁN VIỆT: CƠ BẢN CÔNG

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#1846

基层

jīcéng

cơ sở, cấp cơ sở địa phương tuyến
cơ sở

国家持续选派优秀青年农业科技特派员深入广大乡村基层一线，把前沿良种良法直接送到农民田间地头。

Guó jiā chí xù xuǎn pài yōu xiù qīng nián nóng yè kē jì tē pài yuán shēn rù guǎng dà xiāng cūn jī céng yī xiàn, bǎ qián yán liáng zhǒng liáng fǎ zhí jiē sòng dào nóng mīn tiān jiān dì tóu.

Nhà nước liên tục tuyển chọn cử phái các phái viên khoa học kỹ thuật nông nghiệp thanh niên xuất sắc đi sâu vào tuyến cơ sở cấp cơ sở nông thôn rộng lớn, đem các phương pháp tốt giống tốt tiên phong trực tiếp trao tận ruộng đồng đầu bờ của bà con nông dân.

19 nét

HÁN VIỆT: CƠ TẦNG

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#1847

基因

jī yīn

gen, bộ gen di truyền

国家基因库汇聚了数十万份动植物珍稀种质资源样本与基因数据，是守护国家战略生物安全的重要基础设施。

Guó jiā jī yīn kù huì jù le shù shí wàn fèn dòng wù zhī zhēn zhǒng zhì zī yuán yàng běn yǔ jī yīn shù jù, shì shǒu guó jiā zhàn lǚ shēng wú ān quán de zhòng yào jī chǔ shè shī.

Ngân hàng Gen Quốc gia lưu giữ hàng chục triệu mẫu vật tài nguyên giống cây trồng vật nuôi quý hiếm cùng dữ liệu gen, là cơ sở hạ tầng quan trọng bảo vệ an toàn sinh học mang tính chiến lược của quốc gia.

20 nét

HÁN VIỆT: CƠ NHÂN

HSK 7-9 (3.0)

Giới từ

#1848

基于

jī yú

dựa trên, căn cứ vào trên cơ sở

我国科学家成功构建了基于完全自主原创微架构的新一代量子计算原型机，再次刷新量子优越性世界纪录。

Wǒ guó kē xué jiā chéng gōng gòu jiàn le jī yú wán quán zì zhǔ yuán chuàng wéi jià gòu de xīn yí dài liàng zǐ jì suàn yuán xíng jī, zài cì shuā xīn liàng zǐ yōu yuè xíng shì jiè jì lù.

Các nhà khoa học nước ta đã xây dựng thành công máy tính lượng tử nguyên mẫu thế hệ mới dựa trên căn cứ vào vi kiến trúc nguyên bản hoàn toàn tự chủ, một lần nữa phá vỡ kỷ lục thế giới về tính ưu việt lượng tử (Quantum Supremacy).

25 nét

HÁN VIỆT: CƠ VU

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#1849

基准

jīzhǔn

chuẩn mực đo lường, mốc chuẩn
tiêu chuẩn cơ sở

中国计量科学研究院成功研制出新一代原子光晶格钟，其时间频率基准不确定度达到了数十亿年误差不超一秒的世界极限精度。

Zhōng guó jì liàng kē xué yán jiū yuán chéng gōng yán zhì chū xīn yí dài sī yuán zǐ guāng jīng gé zhōng, qí shí jiān pín lǜ jī zhǔn bù quē dīng dù dá dào le shù shí yì nián wù chā bù chāo yī miǎo de shì jiè jī xiàn jīng dù.

Viện Khoa học Đo lường Trung Quốc đã nghiên cứu chế tạo thành công đồng hồ cách tử quang học nguyên tử stronti thế hệ mới, độ không đảm bảo đo chuẩn mực mốc chuẩn tiêu chuẩn cơ sở tần số thời gian của nó đạt độ chính xác giới hạn thế giới với sai số không quá một giây trong hàng tỷ năm.

23 nét

HÁN VIỆT: CƠ CHUẨN

HSK 7-9 (3.0)

Tính từ / Danh từ

#1850

畸形

jī xíng

dị tật, méo mó biến dạng biến
tướng

科技评价改革坚决破除简单以论文数量和影响因子论英雄的畸形评价导向，全面树立重实质创新与战略贡献的新风尚。

Kē jì píng jià gǎi gé jiǎn jué pò chú jiǎn dān yǐ lùn wén shù liàng hé yǐng xiǎng yīn zǐ lùn yīng xióng de jī xíng píng jià dǎo xiàng, quán miàn shù lì zhòng shí zhì chuàng xīn yǔ zhàn lüè gòng xiàn de xīn fēng shàng.

Cải cách đánh giá khoa học công nghệ kiên quyết xóa bỏ định hướng đánh giá méo mó dị tật biến tướng lấy số lượng bài báo và hệ số ảnh hưởng để luận anh hùng một cách đơn giản, xác lập toàn diện nếp sống mới coi trọng đóng góp chiến lược và đổi mới sáng tạo thực chất.

18 nét

HÁN VIỆT: KỶ HÌNH

HSK 7-9 (3.0)

Động từ / Danh từ

#1851

激发

jī fā

khơi dậy, kích thích, kích hoạt (tiềm
năng, sáng tạo)

通过全面深化科技体制改革与赋予科研人员更大自主权，极大激发了全社会科技工作者的原始创新潜能与活力。

Tōng guò quán miàn shēn huà kē jì tǐ zhì gǎi gé yǔ fù yǔ kē yán yuán gèng dà zì zhǔ quán, jí dà jī fā le quán shè huì kē jì gōng zuò zhě de yuán shǐ chuàng xīn néng yǔ huó lì.

Thông qua việc đi sâu cải cách toàn diện thể chế khoa học công nghệ và trao quyền tự chủ lớn hơn cho cán bộ nghiên cứu, đã khơi dậy mạnh mẽ sức sống cùng tiềm năng đổi mới sáng tạo nguyên tác của đồng đội người làm khoa học công nghệ trong toàn xã hội.

24 nét

HÁN VIỆT: KÍCH PHÁT

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#1852

激光

jī guāng

tia laser, chùm laser quang học

我国成功研制出全球峰值功率最高的新一代超强超短激光实验大科学装置，为探索极端高能量密度物理提供了利器。

Wǒ guó chéng gōng yán zhì chū quán qiú fēng zhí gōng lǜ zuì gāo de xīn yí dài chāo qiáng chāo duǎn jī guāng shí yǎn dà kē xué zhāng zhì, wèi tàn suǒ jí duǎn gāo néng liàng mì dù wú lǐ tí gōng le lì qì.

Nước ta đã nghiên cứu chế tạo thành công thiết bị khoa học lớn thực nghiệm tia laser chùm laser siêu ngắn siêu mạnh thế hệ mới có công suất đỉnh cao nhất toàn cầu, mang lại vũ khí sắc bén cho việc khám phá vật lý mật độ năng lượng cực cao.

27 nét

HÁN VIỆT: KÍCH QUANG

HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#1853

激化

jī huà

làm gay gắt thêm, làm sâu sắc thêm
căng thẳng

面对外部个别国家将经贸科技问题政治化而激化地缘竞争的逆流，中国坚定不移推进全球开放科学多边合作。

Miàn duì wài bù gè bié guó jiā jiāng jīng mào kē jì wèn tí zhèng zhì huà ér jī huà dì yuán jìng zhēng de nǐ liú, zhōng guó jiān dīng bù yí tuī jìn quán qiú kāi fàng kē xué duō biān hé zuò.

Đứng trước dòng chảy ngược của một số quốc gia bên ngoài chính trị hóa các vấn đề kinh tế thương mại khoa học công nghệ làm gay gắt thêm căng thẳng cạnh tranh địa chính trị, Trung Quốc kiên định không dời thúc đẩy hợp tác đa phương khoa học mở toàn cầu.

26 nét

HÁN VIỆT: KÍCH HOA


HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#1854

激活

jīhuó
**kích hoạt, khơi thông đánh thức
làm sống dậy**

深化科研经费与科技成果转化机制改革，有力激活了广大高校与科研院所科研人员创新创业的巨大内生动力。

Shēn huà kē yán jīng fèi yǔ kē jì chéng guǒ huà zhuan huà jī zhì gǎi gé, yǒu lì jī huó le guāng dà gāo xiào yǔ kē yán yuán suǒ kē yán rén yuán chuàng xīn chuàng yè de jù dà nèi shēng dòng lì.

Đi sâu cải cách cơ chế chuyển hóa thành quả khoa học đã kích hoạt khơi thông đánh thức mạnh mẽ động lực nội sinh to lớn về đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp của cán bộ nghiên cứu tại các viện nghiên cứu khoa học và trường đại học.

27 nét

 HÁN VIỆT: **KÍCH HOẠT**
HSK 7-9 (3.0)

Động từ / Danh từ

#1855

激励

jī lì
**khích lệ, động viên; cơ chế tưởng
thưởng**

国家建立健全了以创新价值、能力、贡献为核心导向的科技人才评价与重大科技成果专项激励机制。

Guó jiā jiàn lì jiàn quán le yǐ chuàng xīn jià zhí, néng lì, gòng xiàn wéi hé xīn dǎo xiàng de kē jì rén cái píng jià yǔ zhòng dà kē jì chéng guǒ zhuān xiàng jī lì jī zhì.

Nhà nước đã xây dựng và hoàn thiện cơ chế tưởng thưởng khích lệ chuyên đề đối với các thành quả khoa học công nghệ trọng đại cùng cơ chế đánh giá nhân tài công nghệ lấy giá trị đổi mới, năng lực và cống hiến làm định hướng hạt nhân.

23 nét

 HÁN VIỆT: **KÍCH LỆ**
HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#1856

激起

jī qǐ
**dấy lên, khơi dậy làm bùng lên làn
sóng**

中国在大科学与工程量子信息领域的重大突破，在国际顶尖学术界激起了极其热烈的讨论与广泛赞誉。

Zhōng guó zài dà kē xué gōng chéng yǔ liàng zǐ xìn xīn lǐng yù de zhòng dà tú pò, zài guó jì dīng jiān xué shù jiē jī qǐ le jí qí rè liè de tāo lùn yǔ guāng fàn zàn yù.

Những bước đột phá trọng đại của Trung Quốc trong lĩnh vực thông tin lượng tử và công trình khoa học lớn đã dấy lên khơi dậy làm bùng lên những cuộc thảo luận vô cùng sôi nổi cùng sự khen ngợi rộng rãi trong giới học thuật đỉnh cao quốc tế.

26 nét

 HÁN VIỆT: **KÍCH KHƠI**
HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#1857

激素

jī sù
hoóc-môn, kích thích tố sinh học

植物分子生物学国家重点实验室首次在原子分辨率下解析了新型植物生长激素受体复合物的三维空间结合机理。

Zhí wù fēn zǐ shēng wù xué guó jiā zhòng diǎn shí yàn shì shòu cǐ zài yuán zǐ fēn biān lǚ xià jiě xī le xīn xíng zhí wù shēng zhǎng jī sù shòu tǐ fù hé wù de sān wéi kōng jiān jié hé jī lǐ.

Phòng thí nghiệm trọng điểm quốc gia sinh học phân tử thực vật lần đầu tiên đã giải mã cơ chế liên kết không gian 3D của phức hợp thụ thể kích thích tố hoóc-môn sinh trưởng thực vật kiểu mới ở độ phân giải nguyên tử.

22 nét

 HÁN VIỆT: **KÍCH TỐ**
HSK 7-9 (3.0)

Liên từ / Giới từ

#1858

及

jí
và, cùng với; kịp đến (jíshí)

国家实验室聚焦微观量子调控、人工智能基础理论及前沿交叉科学，构筑起面向世界科技前沿的战略策源地。

Guó jiā shí yàn shì jù jiāo wēi guān liàng zǐ tiáo kòng, rén gōng zhì néng jī chǔ lǐ lùn jí qián yán jiāo chā kē xué, gòu zhù qǐ miàn xiàng shì jiè kē jì qián yán de zhàn lüè cè yuán dì.

Phòng thí nghiệm quốc gia tập trung vào lý luận cơ bản trí tuệ nhân tạo, điều khiển lượng tử vi mô và cùng với khoa học liên ngành tiên phong, xây dựng nên cội nguồn chiến lược hướng tới mũi nhọn khoa học công nghệ thế giới.

10 nét

 HÁN VIỆT: **CẬP**
HSK 7-9 (3.0)

Liên từ / Cụm từ

#1859

及其

jí qí
**và cùng với nó, và cả những thứ
thuộc về nó**

科学家全面解析了新型超导材料在极低温强磁场极端环境下的微观电子配对机理及其拓扑相变物理规律。

Kē xué jiā quán miàn jiě xī le xīn xíng chāo dǎo cái liào zài jí dī wēn qiáng cí chǎng jí duǎn huán jīng xià de wēi guān diàn zǐ pèi duì jī lǐ jí qí tuō pǔ xiāng biàn wù lǐ guī lǚ.

Các nhà khoa học đã giải mã toàn diện cơ chế ghép đôi electron vi mô và cùng với nó quy luật vật lý chuyển pha tô-pô của vật liệu siêu dẫn kiểu mới dưới môi trường cực đoan từ trường mạnh nhiệt độ cực thấp.

19 nét

 HÁN VIỆT: **CẬP KỲ**
HSK 7-9 (3.0)

Phó từ

#1860

及早

jí zǎo
**kịp thời, càng sớm càng tốt, đón
đầu từ sớm**

在重大传染病防控与森林火灾应急管理中，必须坚持关口前移、抓早抓小，及早发现并坚决化解潜在安全隐患。

Zài zhòng dà chuán rǎn bìng fáng kòng yǔ sēn lín huǒ zāi yíng jí guān qián yí, bǎi xū jiǎn chí guān kǒu qián yí, zhuā zǎo zhuā xiǎo, jí zǎo fā xiàn bìng jiǎn jué huà jiě qián zài ān quán yīn huán.

Trong công tác phòng chống dịch bệnh truyền nhiễm nguy hiểm và quản lý khẩn cấp cháy rừng, bắt buộc phải kiên trì chuyển chốt kiểm soát về phía trước, đón đầu từ sớm từ việc nhỏ, kịp thời phát hiện từ sớm và kiên quyết hóa giải các nguy cơ an toàn tiềm ẩn.

18 nét

 HÁN VIỆT: **CẬP TẢO**
HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#1861

吉普

jípǔ
xe jeep, xe việt dã jeep

极地科考队驾驶着搭载特种低温防冻电池与卫星定位导航系统的越野吉普车，在冰雪荒原上艰难穿行开辟科研采样路线。

Jí dì kē kǎo duì jià shǐ zhe dā zài tè zhòng dī wēn fáng dòng diàn chí yǔ wéi xīng dìng wǎng xì tǒng de yuē yě jī pǔ chē, zài bīng xuě huāng yuán shàng jiān nán chuān xíng kāi pì kē yán cǎi yàng lù xiàn.

Đội khảo sát khoa học vùng cực lái chiếc xe jeep xe việt dã jeep gắn hệ thống dẫn đường định vị vệ tinh và pin chống đông nhiệt độ thấp đặc chủng, gian nan băng qua vùng hoang nguyên băng tuyết mở ra lộ trình lấy mẫu nghiên cứu khoa học.

18 nét

 HÁN VIỆT: **CÁT PHỐ**
HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#1862

吉他

jítā
đàn ghi-ta, cây đàn guitar

在紧张繁重的科研攻关间隙文艺晚会上，青年物理学家弹奏起悠扬的古典吉他，在欢快旋律中舒缓团队科研压力。

Zài jīn zhǎng fán zhòng de kē yán gōng guān jiàn xī wén yì wǎn huì shàng, qīng nián wù lǐ xué jiā dàn zòu qǐ yōu yáng de gù diǎn jí tā, zài huān kuài xuǎn lǚ zhōng shū huǎn tuán dǐ kē yán yā lì.

Tại đêm dạ hội văn nghệ giữa những lúc rảnh rỗi của đợt vượt khó nghiên cứu khoa học căng thẳng nặng nề, nhà vật lý trẻ tuổi đã gảy lên cây đàn guitar đàn ghi-ta cổ điển du dương, xoa dịu áp lực nghiên cứu khoa học của toàn đội trong giai điệu rộn rã vui tươi.

19 nét

 HÁN VIỆT: **CÁT THA**



HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#1863

吉祥物

jíxiángwù

linh vật, biểu tượng may mắn
 linh vật đại hội

全国科技活动周推出了融合深空探测航天员与智能机器兔形象的官方科普吉祥物，深受广大青少年喜爱。

Quán guó kē jì huó dòng zhōu tuī chū le róng hé shēn kōng tàn sù tiān yuán yǔ zhì néng jī qì tú xíng xiàng de guān fāng kē pǔ jī xiáng wù, shēn shòu guāng dà qīng shào nián xī ài.

Tuần lễ Hoạt động Khoa học Kỹ thuật Toàn quốc đã ra mắt linh vật biểu tượng may mắn phổ biến khoa học chính thức dung hợp hình tượng thỏ máy thông minh và phi hành gia thám trắc không gian sâu, được đông đảo các bạn thanh thiếu niên vô cùng yêu thích.

31 nét

HÁN VIỆT: CÁT TƯỜNG VẬT

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#1864

级别

jí bié

cấp bậc, cấp độ tiêu chuẩn (an
 ninh, an toàn)

国家超级计算中心配备了具备最高安全级别的防灾机房与冗余供电系统，确保核心算力基础设施万无一失稳定运行。

Guó jiā chāo jí jì suàn zhōng xīn pèi bèi le jù bèi zuì gāo ān quán jí bié de fáng zài jī fáng yǔ rǒng yú gòng diàn xì tǒng, què bǎo hé xīn suàn lì jī chǔ shè shī wàn wú yī shī wěn dìng yùn xíng.

Trung tâm Siêu máy tính Quốc gia được trang bị phòng máy chống thảm họa và hệ thống cấp điện dự phòng ở cấp bậc an toàn cao nhất, bảo đảm cơ sở hạ tầng năng lực tính toán cốt lõi vận hành tuyệt đối an toàn và ổn định.

22 nét

HÁN VIỆT: CẤP BIỆT

HSK 7-9 (3.0)

Phó từ / Liên từ

#1865

即

jí

tức là, chính là; ngay lập tức (jíshí)

科学探索贵在严谨务实，发现异常物理数据即展开多维度闭环溯源，是攻关团队克敌制胜的重要法宝。

Kē xué tàn sù guài zài yán jǐn wù shí, fā xiàn yì cháng wù lǐ shù jù jǐ zhǎn kāi duō wéi dù bì huán sù yuán, shì gōng guān tuán dǔ kè dí zhì shèng de zhòng yào fǎ bǎo.

Khám phá khoa học quý ở chỗ thực chất nghiêm cẩn, phát hiện số liệu vật lý dị thường chính là tức là lập tức triển khai truy vết nguồn gốc khép kín đa chiều, chính là pháp bảo quan trọng giúp đội ngũ vượt khó chiến thắng khắc phục mọi trở ngại.

14 nét

HÁN VIỆT: TỨC

HSK 7-9 (3.0)

Liên từ

#1866

即便

jí biàn

cho dù, dẫu cho, ngay cả khi

即便面对全球前沿科技封锁与国际产业链重构的严峻考验，中国科技自立自强的坚定决心也绝不会发生任何动摇。

Jí biàn miàn duì quán qiú qián yán kē jì fēng suǒ yǔ guó jì chǎn yè lián zhòng gòu de yán jùn kǎo yàn, zhōng guó kē jì zì lì zì qiáng de jiǎn dìng jué xīn yě jué bú huì fā shēng rèn hé dòng yáo.

Cho dù phải đối mặt với thử thách gay gắt của sự phong tỏa khoa học công nghệ tiên phong toàn cầu và việc tái cơ cấu chuỗi công nghiệp quốc tế, quyết tâm kiên định tự chủ tự cường khoa học công nghệ của Trung Quốc cũng tuyệt đối không hề lung lay.

25 nét

HÁN VIỆT: TỨC TIỆN

HSK 7-9 (3.0)

Cụm động từ

#1867

即可

jí kě

là được, là có thể xong ngay

科研人员只需在国家大科学计算云平台客户端输入统一身份认证密钥，即可实现对全国跨区域超算集群的秒级直连调用。

Kē yán rén yuán zhǐ xū zài guó jiā dà kē xué jì suàn yún píng tái kè hù duān shū rù tóng yī shēn fèn zhèng mì yào, jí kě shí xiàn duì quán guó kuà qū yǔ chāo suàn jí qún de miǎo jí zhí lián diào yòng.

Cán bộ nghiên cứu khoa học chỉ cần nhập khóa bí mật xác thực danh tính thống nhất tại máy trạm nền tảng đám mây tính toán khoa học lớn quốc gia, là có thể là được thực hiện việc gọi dùng kết nối trực tiếp cấp độ giây đối với các cụm siêu máy tính xuyên khu vực trên toàn quốc.

26 nét

HÁN VIỆT: TỨC KHẢ

HSK 7-9 (3.0)

Phó từ / Tính từ

#1868

极度

jídù

cực độ, tột cùng vô cùng hết sức

大科学装置超高真空靶室在极度严苛的极限物理测试工况下依然保持了优异的真空密封完整度指标。

Dà kē xué zhuāng zhì chāo gāo zhēn kōng bǎ shì zài jí dù yán kē de jí xiàn wù lǐ cè shì gōng kuàng xià yī rán bǎo chí le yōu yì de zhēn kōng mì fēng wán zhěng dù zhǐ biāo.

Buồng bia siêu chân không của thiết bị khoa học lớn dưới điều kiện làm việc thử nghiệm vật lý giới hạn cực độ tột cùng khắt khe vẫn duy trì chỉ tiêu độ toàn vẹn bịt kín chân không ưu việt.

21 nét

HÁN VIỆT: CỰC ĐỘ

HSK 7-9 (3.0)

Phó từ

#1869

极力

jí lì

hết sức, dốc toàn lực ra sức tận lực

我们坚决反对某些外部势力极力阻挠和破坏多边国际正常科学技术学术交流合作的霸权行径。

Wǒ men jiān jué fǎn duì mǒu xiē wài bù shì lì jí lì zǔ nǎo hé pò huài duō biān guó jì zhèng cháng kē xué jì shù xué shù jiāo liú hé zuò de bà quán xíng jīng.

Chúng ta kiên quyết phản đối hành vi bá quyền của một số thế lực bên ngoài dốc toàn lực hết sức ra sức cản trở và phá hoại sự hợp tác giao lưu học thuật khoa học kỹ thuật bình thường đa phương quốc tế.

18 nét

HÁN VIỆT: CỰC LỰC

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ / Tính từ

#1870

极少数

jíshǎoshù

số ít cực kỳ hiếm hoi, thiểu số rất ít

我国在拓量子物理与受控核聚变等战略前沿关键领域成功跻身全球极少数领跑国家行列。

Wǒ guó zài tuò pǔ liàng zǐ wú lǐ yǔ shòu kòng hé jù biàn děng zhǎn lüè qián yán guān jiàn lǐng yú chéng gōng jī shēn quán qiú jí shǎo shù lǐng pǎo guó jiā háng liè.

Nước ta trong các lĩnh vực then chốt tiên phong chiến lược như nhiệt hạch hạt nhân có kiểm soát và vật lý lượng tử tổ-pô đã thành công bước vào hàng ngũ số ít cực kỳ hiếm hoi thiểu số rất ít quốc gia dẫn đầu trên toàn cầu.

31 nét

HÁN VIỆT: CỰC THIỂU SỐ

HSK 7-9 (3.0)

Phó từ

#1871

极为

jíwéi

hết sức, vô cùng cực kỳ đặc biệt

超导材料在极低温微观物理测试中展现出极为奇特完美的零电阻与完全抗磁性物理特性。

Chāo dǎo cái liào zài jí dī wēn wēi guān wù lǐ cè shì zhōng zhǎn xiàn chū jí wéi qí tè wán měi de líng diàn zǔ yǔ wán quán kàng cí xìng wù lǐ tè xìng.

Vật liệu siêu dẫn trong các thử nghiệm vật lý vi mô ở nhiệt độ cực thấp phô diễn đặc tính vật lý kháng từ hoàn toàn và điện trở bằng không hết sức vô cùng cực kỳ kỳ lạ và hoàn mỹ.

24 nét

HÁN VIỆT: CỰC VỊ



HSK 7-9 (3.0)

Danh từ / Tính từ #1872

极限

jí xiàn

cực hạn, giới hạn tối đa, tột đỉnh

我国自主研发的载人潜水器“奋斗者”号成功坐底马里亚纳海沟万米深渊，创造了人类深海载人深潜的极限科学奇迹。

Wó guó zì zhǔ yán zhì de zài rén qián shuǐ qì "fèn dòu zhě" hào chéng gōng zuò dǐ mǎ lì yà nà hǎi gōu wàn mǐ shēn yuān, chuàng zǎo le rén lèi shēn hǎi zài rén shēn qián de jí xiàn kē xué qí jì.

Tàu lặn có người lái 'Phấn Đấu Giả' do nước ta tự chủ nghiên cứu chế tạo đã chạm đáy thành công vực thăm vụn mét của rãnh Mariana, kiến tạo nên kỷ tích khoa học cực hạn về lặn biển sâu có người lái của nhân loại.

19 nét

HÁN VIỆT: CỰC HẠN

HSK 7-9 (3.0)

Tính từ / Phó từ #1873

急剧

jí jù

nhanh chóng, đột ngột, tăng/giảm kịch liệt

随着新能源汽车与光伏装机容量的大规模爆发式增长，全球对高能量密度战略锂矿资源的需求急剧攀升。

Suí zhe xīn néng yuán qì chē yù guāng fú zhuāng jī róng liàng de dà guī mó bào fā shì zēng zhǎng, quán qiú duì gāo néng liàng mì dù zhàn lǚ lì kuàng zī yuán de xū qiú jí jù pān shēng.

Cùng với sự tăng trưởng bùng nổ quy mô lớn của xe ô tô năng lượng mới và công suất lắp đặt điện mặt trời, nhu cầu của toàn cầu đối với nguồn tài nguyên khoáng sản lithium chiến lược mật độ năng lượng cao đã tăng vọt kịch liệt.

21 nét

HÁN VIỆT: CẤP KỊCH

HSK 7-9 (3.0)

Tính từ #1874

急迫

jí pò

cấp bách, khẩn cấp bức thiết

加快突破工业基础软件与高端芯片光刻装备等卡脖子瓶颈，是摆在全国科技战线面前一项极为紧迫的重大战略任务。

Jiā kuài tú pò gōng yè jī chǔ ruǎn jiàn yǔ gāo duān xīn piàn guāng kè zhuāng bèi dēng qiǎ bó zǐ píng jīng, shì bǎi zài quán guó kǎi jī zhàn xiàn miàn qián yí xiàng jí wéi jīn pò de zhòng dà zhàn lǚ lǚ rèn wù.

Đẩy nhanh đột phá các nút thắt nghẽn cổ chai như thiết bị quang khắc chip cao cấp và phần mềm nền tảng công nghiệp chính là một nhiệm vụ chiến lược trọng đại hết sức khẩn cấp cấp bách bức thiết đặt ra trước mặt trận khoa học công nghệ toàn quốc.

19 nét

HÁN VIỆT: CẤP BẠI

HSK 7-9 (3.0)

Tính từ #1875

急性

jí xìng

cấp tính (y học: jí xìng bìng); nóng nảy hấp tấp (tính cách)

国家医学攻关团队研发的新型高特异性小分子靶向阻断剂，可在数分钟内迅速逆转急性心肌梗死引发的微循环障碍。

Guó jiā yī xué gōng guān tuán duì yán fā de xīn xíng gāo tè yì xìng xiǎo fēn zǐ bǎ xiàng zǔ duàn jì, kě zài shù fēn zhōng nèi xùn sù nǐ zhuǎn jí xìng xīn jī gēng sǐ yīn fā de wēi xún huán zhàng ài.

Chất ức chế trúng đích phân tử nhỏ tính đặc hiệu cao kiểu mới do đội ngũ vượt khó y học quốc gia nghiên cứu phát triển có thể đảo ngược nhanh chóng trong vài phút các rối loạn vi tuần hoàn do nhồi máu cơ tim cấp tính cấp tính gây ra.

20 nét

HÁN VIỆT: CẤP TÍNH

HSK 7-9 (3.0)

Động từ / Danh từ #1876

急需

jí xū

cấp bách cần thiết, nhu cầu bức thiết cấp bách

国家自然科学基金全面聚焦国家重大战略急需与产业转型瓶颈，大幅加大战略前沿导向型基础研究资助力度。

Guó jiā zì rán kē xué jī jīn quán miàn jù jiāo guó jiǎ zhòng dà zhàn lǚ lì xū yù chǎn yè zhuǎn xíng píng jīng, dà fú jiǎ dà zhàn lǚ qián yán dǎo xiàng xíng jī chǔ yán jiū zī zhù lì dù.

Quỹ Khoa học Tự nhiên Quốc gia tập trung toàn diện vào nút thắt chuyển đổi ngành nghề và nhu cầu bức thiết cấp bách cấp bách cần thiết chiến lược trọng đại của quốc gia, gia tăng mạnh mẽ mức độ tài trợ cho nghiên cứu cơ bản định hướng tiên phong chiến lược.

19 nét

HÁN VIỆT: CẤP NHU

HSK 7-9 (3.0)

Động từ #1877

急于

jí yú

nóng lòng muốn, vội vàng nôn nóng làm gì

搞原始创新研究必须耐得住寂寞、潜心钻研，切忌急于求成或盲目追求短期发表论文数量指标。

Gǎo yuán shǐ chuàng xīn yán jiū bì xū nài dé zhù jì mò, qián xīn zuān yán, qiè jì jí yú qiú chéng huò máng mù zhú qǐ duàn qī fǎ biāo lùn wén shù liàng zhǐ biāo.

Làm nghiên cứu đổi mới sáng tạo nguyên bản bắt buộc phải chịu đựng được sự tịch tịch, chuyên tâm đi sâu nghiên cứu, tránh việc vội vàng nôn nóng nóng lòng muốn cầu thành công nhanh chóng hoặc mù quáng chạy theo các chỉ tiêu số lượng bài báo ngắn hạn.

23 nét

HÁN VIỆT: CẤP VU

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ / Động từ #1878

急诊

jí zhěn

cấp cứu, khoa cấp cứu khám cấp cứu

国家区域医疗中心全面应用了5G超低时延车路协同远程智能急诊急救系统，实现了“上车即入院”的毫秒级全流程协同救治。

Guó jiā qū yù yī liáo zhōng xīn quán miàn yīng yòng le 5G chāo dī shí yǎn chē lù xié tóng yuǎn zhì néng jí zhěn jí jiù xì tǒng, shí xiàn le "shàng chē jí rù yuǎn" de háo miǎo jí quán liú chéng xié tóng jiù zhì.

Trung tâm Y tế Khu vực Quốc gia đã ứng dụng toàn diện hệ thống cấp cứu khám cấp cứu cấp cứu thông minh từ xa hiệp đồng xe - đường độ trễ siêu thấp 5G, thực hiện việc cứu chữa hiệp đồng toàn bộ quy trình cấp độ mili-giây 'lên xe tức là nhập viện'.

19 nét

HÁN VIỆT: CẤP CHẨN

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ / Động từ #1879

急转弯

jí zhuǎn wān

chỗ ngoặt gấp, khúc cua gấp; rẽ ngoặt đột ngột (tư duy/chính sách)

在国际科技地缘格局发生急转弯的复杂形势下，中国始终保持战略定力，坚定不移走高水平科技自立自强之路。

Zài guó jì kē jì dì yuán gé jú fā shēng jí zhuǎn wān de fù zá xíng shì xià, zhōng guó shǐ zhōng bǎo chí zhàn lǚ dìng lì, jiǎn dīng bù yí zǒu gāo shuǐ píng kē jì zì lì zì qiáng zhī lù.

Dưới tình hình phức tạp khi cục diện địa chính trị khoa học công nghệ quốc tế xuất hiện bước ngoặt rẽ ngoặt đột ngột chỗ ngoặt gấp, Trung Quốc luôn giữ vững định lực chiến lược, kiên định không đổi bước đi trên con đường tự chủ tự cường khoa học công nghệ trình độ cao.

26 nét

HÁN VIỆT: CẤP CHUYỂN LOAN

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ #1880

脊梁

jǐ liang

cột sống, sống lưng chỗ dựa vững chắc (nghĩa bóng)

老一辈功勋战略科学家以身许国、隐姓埋名，挺起了新中国国防与战略前沿大科学的坚强脊梁。

Lǎo yī bèi gōng gōng xūn zhàn lǚ lè kē xué jiā yǐ shēn xǔ guó, yín xìng mái míng, tǐng qǐ le xīn zhōng guó guó fáng yǔ zhàn lǚ lè qián yán dà kē xué de jiān qiáng jǐ liang.

Các nhà khoa học chiến lược có công lao tiến bối dâng hiến thân mình cho non sông, ẩn danh giấu tên, đã nâng đỡ chỗ dựa vững chắc cột sống sống lưng kiên cường của đại khoa học tiên phong chiến lược và quốc phòng Nước Trung Hoa mới.

23 nét

HÁN VIỆT: TÍCH LƯƠNG



HSK 7-9 (3.0)

Tĩnh từ

#1881

棘手

jǐ shǒu

khó khăn

在面对复杂的挑战时，保持棘手的心态尤为重要。

zài miàn duì fù zá de tiǎo zhàn shí, bǎo chí jǐ shǒu de xīn tài yóu wéi zhòng yào.

Khi đối mặt với những thử thách phức tạp, giữ tâm thái khó khăn đặc biệt quan trọng.

23 nét

HÁN VIỆT: CỨC THỦ

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ / Động từ

#1882

集会

jí huì

hội họp tập hợp, cuộc mít tinh đại hội tụ

在全国科技界隆重集会上，党和国家领导人向为国家战略科技做出卓越贡献的功勋科学家颁发了最高荣誉勋章。

Zài quán guó kē jì jiè lóng zhòng jí huì shàng, dāng hé guó jiǎ líng dǎo rén xiàng wéi guó jiǎ zhàn lüè kē jì zuò chū zhū yuè gòng xiàn de gōng xūn kē xué jiǎ bǎn fā le zuì gāo róng yù xūn zhāng.

Tại cuộc mít tinh đại hội tụ hội họp tập hợp long trọng của giới khoa học công nghệ toàn quốc, các đồng chí lãnh đạo Đảng và Nhà nước đã trao tặng Huân chương Danh dự cao nhất cho các nhà khoa học có công lao đóng góp trac viết cho khoa học công nghệ chiến lược quốc gia.

22 nét

HÁN VIỆT: TẬP HỢI

HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#1883

集结

jí jié

tập kết, tụ hội quy tụ lực lượng đông đảo

来自全国数十所顶尖高校与科研院所的数千名跨学科青年拔尖学者迅速集结，全面打响大科学工程攻坚战。

Lái zì quán guó shù shí suǒ dǐng jiān gāo xiào yǔ kē yán yuán suǒ de shù qiān míng kuà xué kē qīng nián bǎ jiān xué zhě xùn sù jí jié, quán miàn dǎ xiǎng dà kē xué gōng chéng gōng jiàn gōng jiǎn zhàn.

Hàng ngàn học giả trẻ xuất sắc liên môn học đến từ hàng chục trường đại học và viện nghiên cứu khoa học đỉnh cao trên toàn quốc đã nhanh chóng quy tụ tập kết, phát động toàn diện trận chiến vượt khó công trình khoa học lớn.

17 nét

HÁN VIỆT: TẬP KẾT

HSK 7-9 (3.0)

Động từ / Danh từ

#1884

集邮

jí yóu

sưu tầm tem, sưu tập tem bưu chính

国家邮政局特别发行了大科学装置与深空探测国之重器主题纪念特种邮票，深受广大集邮爱好者与青少年追捧。

Guó jiā yóu zhèng jú tè bié fā xíng le dà kē xué zhuāng zhì yǔ shēn kōng tàn cè guó zhī zhòng qì zhū tí jì niàn tè zhōng yóu piào, shēn shòu guāng dǎ jí yóu ài hào zhě yǔ qīng shǎo nián zhūi pèng.

Cục Bưu chính Quốc gia đã phát hành đặc biệt bộ tem bưu chính đặc chủng kỷ niệm chủ đề đại khí quốc gia thám trắc không gian sâu và thiết bị khoa học lớn, được đông đảo thanh thiếu niên và những người yêu thích sưu tầm tem sưu tập tem nồng nhiệt săn đón.

17 nét

HÁN VIỆT: TẬP BƯU

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#1885

集装箱

jí zhuāng xiāng

thùng công-ten-nơ, thùng hàng container

大科学装置超精密重型部件被精心密封固定在特种恒温恒湿充氮防震重型集装箱中，安全运抵实验现场。

Dà kē xué zhuāng zhì chāo jīng mì zhòng xíng bù jiàn bèi jīng xīn mì fēng gù dìng zài tè zhōng héng wēn héng shī chōng dàn fáng zhèn zhòng xíng jí zhuāng xiāng zhōng, ān quán yùn dī shí yàn xiǎn chǎng.

Các linh kiện hạng nặng siêu chính xác của thiết bị khoa học lớn được niêm phong cố định cẩn thận bên trong thùng container thùng công-ten-nơ hạng nặng chống rung nập nờ độ ẩm ổn định nhiệt độ ổn định đặc chủng, vận chuyển an toàn cập bến hiện trường thực nghiệm.

34 nét

HÁN VIỆT: TẬP TRANG RƯƠNG

HSK 7-9 (3.0)

Động từ / Danh từ

#1886

集资

jí zī

huy động vốn, góp vốn gây quỹ (hợp pháp/phi pháp: fěi fǎ jī zī)

国家金融监管部门依法严厉打击任何打着“高精尖量子前沿投资”幌子向社会公众非法集资诈骗的违法行为。

Guó jiā jīn róng jiǎn guǎn bù mén yī fǎ dǎ jī yǎn jī fǎ yán jī dǎ jī rěn hé dǎ zhe "gāo jīng jiān liàng zǐ qián yán tóu zī" huǎng zǐ xiàng shè huì gòng zhòng fēi fǎ jí zī zhā piàn de wéi fǎ xíng wéi.

Cơ quan giám sát quản lý tài chính quốc gia theo đúng pháp luật đã triệt phá nghiêm khắc mọi hành vi phạm pháp đội lốt 'đầu tư tiên phong lượng tử công nghệ cao tinh vi' để lừa đảo huy động vốn gây quỹ trái phép từ công chúng xã hội.

18 nét

HÁN VIỆT: TẬP TƯ

HSK 7-9 (3.0)

Động từ / Danh từ

#1887

嫉妒

jí dù

đố kỵ, ghen ghét, ghen tị hẹp hòi

健康的学术生态应当鼓励公平良性竞争与真诚携手合作，坚决摒弃任何狭隘的相互排挤与嫉妒心理。

Jiàn kāng de xué shù shēng tài yīng dāng gǔ lì gōng píng liáng xīng jīng zhèng yǔ zhēn chéng xié shǒu hé zuò, jiǎn jué bǐng qì rèn hé xiǎ ài de xiāng hù pái jǐ yǔ jí dù xīn lǐ.

Một hệ sinh thái học thuật lành mạnh cần khích lệ sự cạnh tranh tích cực công bằng và chân thành bất tay hợp tác cùng nhau, kiên quyết loại bỏ mọi tâm lý đố kỵ ghen ghét và bài xích lẫn nhau hẹp hòi.

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#1888

几率

jī lǜ

xác suất, tỷ lệ khả năng xuất hiện

在大科学装置微观高能对撞实验中，科学家通过提升束流对撞亮度，极大提高了捕获极罕见见新粒子衰变事例的物理几率。

Zài dà kē xué zhuāng zhì wēi guān gāo néng duì zhuàng shí yàn zhōng, kē xué jiā tòng guò tí shēng shù liú duì zhuàng liàng dù, jí dà tí gāo le bù huò jī duǎn hǎn jiàn xīn qì lǐ zǐ shuāi biàn shì lǐ de wù lǐ jī lǜ.

Trong thực nghiệm va chạm năng lượng cao vi mô của thiết bị khoa học lớn, các nhà khoa học thông qua việc nâng cao độ sáng và va chạm của chùm hạt đã tăng cường vượt bậc xác suất tỷ lệ khả năng vật lý bắt trọn các trường hợp phân rã hạt mới lạ cực kỳ hiếm thấy.

HSK 7-9 (3.0)

Động từ / Danh từ

#1889

挤压

jǐ yā

ép nén đè ép; chèn ép loại trừ (nghĩa đen/bóng)

在超高压极端物理实验中，金刚石对顶砧装置对微观样品施加数百万大气压的剧烈机械挤压，成功诱导产生了全新的金属化氢量子态。

Zài chāo gāo yā yǐ jiǎn wú lǐ shí yàn zhōng, jīn gāng shí duì dīng zhēn zhuāng zhì duì wēi guān yàng pīn shí jiā shù bǎi wàn dà qì yā de jù lì jī xié jǐ yā, chéng gōng yǎo dǎo chān shēng le quán xīn de jīn shǔ huà qīng liàng zǐ tài.

Trong thực nghiệm vật lý cực đoan siêu cao áp, thiết bị đe kim cương đối đỉnh tác dụng lực đè ép nén cơ học dữ dội hàng triệu áp-mốt-phe lên mẫu vật vi mô, tạo điều kiện cảm ứng thành công sinh ra trạng thái lượng tử hydro kim loại hoàn toàn mới.

HSK 7-9
(3.0)Động từ / Danh
từ #1890计
jìtính toán; mưu kế; kế sách; đồng hồ
đo (cụm: yíbiǎodù)

面对复杂极端电磁环境下的微弱物理信号探测，高灵敏度空间量子磁力计实现了飞特斯拉级的极限探测灵敏度。

Miàn duì fù zá jí duān diàn cí huán jīng xià de wēi ruò wù lǐ xìn hào tàn cè, gāo lǐng mǐn dù kōng jiān liàng zǐ cí lì jì shí xiàn le fēi tè sī lǎ jí de jí xiàn tàn cè lǐng mǐn dù.

Đứng trước việc dò tìm tín hiệu vật lý yếu ớt dưới môi trường điện từ cực đoan phức tạp, chiếc máy đo từ đồng hồ đo từ lượng tử không gian độ nhạy cao đã thực hiện độ nhạy dò tìm giới hạn cấp độ femto-tesla (fT).

11 nét

HÁN VIỆT: KẾ

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ #1891

计策
jìcèkế sách, mưu kế; phương lược đối
sách

老一辈战略科学家在重大工程规划论证中总揽全局、深谋远虑，提出了许多化解卡脖子技术风险的远见计策。

Lǎo yī bèi zhàn lüè kē xué jiā zài zhòng dà gōng chéng guī huà lùn zhèng zhōng zǒng lǎn quán jú, shēn móu yuǎn lüè, tí chū le xǔ duō huà jiě kǎ bó zǐ jì shù fēng xiǎn de yuǎn jiàn jì cè.

Các nhà khoa học chiến lược tiên bối trong việc luận chứng quy hoạch công trình trọng đại đã bao quát toàn cục, tính toán sâu nhìn xa, đưa ra rất nhiều phương lược kế sách mưu kế có tầm nhìn xa hóa giải các nguy cơ rủi ro công nghệ nút thắt cổ chai.

23 nét

HÁN VIỆT: KẾ SÁCH

HSK 7-9
(3.0)Động từ / Danh
từ #1892计较
jìjiàoso đo, tính toán chi li, tính toán thiệt
hơn

老一辈拓荒者们一生心怀大局、甘于奉献，从不计较个人的名利得失与工作生活待遇高低。

Lǎo yī bèi tuò huāng zhě men yì shēng xīn huái dà jú, gān yú fèng xiàn, cóng bù jì jiào gè rén de míng lì dé shī yǔ gōng zuò shēng huó dài yù gāo dī.

Những người mở đường thế hệ trước cả cuộc đời luôn hướng về đại cục, sẵn sàng cống hiến, không bao giờ so đo tính toán thiệt hơn danh lợi cá nhân hay chế độ đãi ngộ cuộc sống công tác cao thấp.

22 nét

HÁN VIỆT: KẾ GIẢO

HSK 7-9
(3.0)Động từ / Danh
từ #1893计时
jìshí

bấm giờ; tính giờ, đo đếm thời gian

国家高精度地基授时系统全面实现了皮秒级超高稳定度连续网络计时与精准频率同步传递。

Guó jiā gāo jīng dù dì jī shòu shí xì tǒng quán miàn shí xiàn le pí miǎo jí chāo gāo wěn dìng dù lián xù wǎng luò jí shí yǔ jīng zhǔn pín lǜ tóng bù chuán dì.

Hệ thống cấp thời chuẩn trên mặt đất độ chính xác cao quốc gia đã thực hiện việc truyền phát đồng bộ tần số chuẩn xác và đo đếm thời gian tính giờ bấm giờ mạng lưới liên tục với độ ổn định siêu cao cấp độ pico-giây (ps).

25 nét

HÁN VIỆT: KẾ THỜI

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ #1894

记号
jìhào

dấu hiệu, ký hiệu; ghi chú đánh dấu

在组装超导加速腔精密法兰盘时，装配技师在每个高强度螺栓接口处都工整做好了力矩复核防松记号。

Zài zǔ zhuāng chāo dǎo jiā sù qiāng jīng mǐ fǎ lán pán shí, zhuāng pèi jì shī zài měi gè gāo qiáng dù luò shuān jiē kǒu chù dōu gōng zhèng zuò hǎo le lì jǔ fù hé fáng sōng jì hào.

Khi lắp ráp mặt bích (flange) chính xác của buồng gia tốc siêu dẫn, kỹ thuật viên lắp ráp đã đánh dấu ghi chú ký hiệu dấu hiệu chống lỏng kiểm tra lại mô-men xoắn ngay ngắn tại từng mối nối bu-lông cường độ cao.

25 nét

HÁN VIỆT: KÝ GẢO

HSK 7-9
(3.0)Thành ngữ / Tính
từ #1895记忆犹新
jìyiyóuxīnkỷ niệm như mới, kỷ ức vẫn còn mới
nguyên nhớ như in

回想起当年大科学工程首束超高能物理束流成功出光那个令人热血沸腾的黎明，总设计师至今仍记忆犹新、心潮澎湃。

Huí xiǎng qī dāng nián dà kē xué gōng chéng shǒu shù chāo gāo néng wù lǐ shù liú liú chéng gōng chū guāng nà gè lìng rén rè xuè fèi téng de lí míng, zǒng shè jì shī zhì jīn réng jì yì yóu xīn, xīn cháo péng pài.

Hồi tưởng lại buổi rạng đông khiến sôi sục nhiệt huyết năm xưa khi chùm ánh sáng vật lý năng lượng siêu cao đầu tiên của công trình khoa học lớn phát quang thành công, vị Tổng Nhà thiết kế đến nay vẫn nhớ như in kỷ ức vẫn còn mới nguyên, lòng dạt dào cảm xúc.

35 nét

HÁN VIỆT: KÝ ỨC DO TÂN

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ #1896

纪录片
jìlùpiànphim tài liệu, tác phẩm phim tài liệu
kỷ sự

国家大科学工程全景纪实大型纪录片在央视黄金档热播，生动展现了三代科学家自立自强、勇攀高峰的壮丽史诗。

Guó jiā dà kē xué gōng chéng quán jǐng jì shí dà xíng jì lù piàn zài yāng shì huáng jīn dǎng rè bō, shēng dòng zhǎn xiàn le sān dài kē xué jiā zì lì zì qiáng, yǒng pān gāo fēng de zhuàng lì shǐ shī.

Bộ phim tài liệu phim tài liệu kỷ sự quy mô lớn toàn cảnh về công trình khoa học lớn quốc gia phát sóng vào khung giờ vàng của Đài Truyền hình Trung ương đã tái hiện sinh động bản anh hùng ca tráng lệ của ba thế hệ nhà khoa học đứng cảm treo lên đỉnh cao, tự chủ tự cường.

31 nét

HÁN VIỆT: KỶ LỤC PHIẾN

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ #1897

纪念碑
jìniànbēibia tưởng niệm, đài tưởng niệm
vinh danh

在西北深空发射场红柳掩映的戈壁滩上，矗立着一座庄严肃穆的航天烈士与功勋科学家崇高纪念碑。

Zài xī běi shēn kōng fā shè chǎng hóng liǔ yǎn yǐng de gē bì tān shàng, chù lì zhe yì zuò zhuāng sù zhūàng yán sù mù de háng tiān liè shì yǔ gōng xūn kē xué jiā chóng gāo jì niàn bēi.

Trên bãi cát hoang mạc Gobi rợp bóng cây liễu đỏ nơi bãi phóng không gian sâu miền Tây Bắc, sừng sững uy nghiêm một tòa bia tưởng niệm đài tưởng niệm cao đẹp trang nghiêm tôn vinh các liệt sĩ hàng không vũ trụ và các nhà khoa học có công lao.

30 nét

HÁN VIỆT: KỶ NIỆM BÌ

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ #1898

纪念馆
jìniànguǎn

nhà lưu niệm, bảo tàng tưởng niệm

全国科学家精神教育基地两弹一星功勋科学家纪念馆内，陈列着大量珍贵但字迹工整严谨的珍贵手稿与手摇计算尺。

Quán guó kē xué jiā jīng shén jiàoyù dì zhǐ yī xīng gōng xūn kē xué jiā jì niàn guǎn nèi, chén liè zhe dà liàng zhēn guì dàn zì jì gōng zhèng yán jīn de zhēn guǐ shǒu gāo yǔ shǒu yáo jì suàn chí.

Bên trong Nhà lưu niệm bảo tàng tưởng niệm các nhà khoa học có công lao Hai bom một vệ tinh thuộc Cơ sở Giáo dục Tinh thần Nhà khoa học Toàn quốc, trưng bày một khối lượng lớn các bản thảo quý giá chữ viết nghiêm cẩn ngay ngắn đã ở vàng cùng những chiếc thước tính có hiệu quả thay.

32 nét

HÁN VIỆT: KỶ NIỆM QUẢN



HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#1899

纪念日

jìniànrì

ngày kỷ niệm, ngày lễ kỷ niệm trọng đại

在“全国科技工作者日”这个光荣的纪念日子里，全社会共同向撑起民族科技脊梁的广大科技工作者致以最崇高的敬意。

Zài "quán guó kē jì jǐ gōng zuò zhě rì" zhè ge guāng róng de jì niàn rì lǐ, quán shè huì gòng tóng xiàng tǐng qǐ mín zú kē jì jǐ liáng de guāng dà kē jì gōng zuò zhě zhī yǐ zuì chóng gào de jīng yì.

Vào ngày kỷ niệm ngày lễ kỷ niệm quang vinh 'Ngày Những người làm Khoa học Kỹ thuật Toàn quốc', toàn xã hội cùng gửi lời tri ân và sự kính trọng cao đẹp nhất tới đồng bào những người làm khoa học công nghệ đang nâng đỡ cột sống khoa học công nghệ của dân tộc.

31 nét

HÁN VIỆT: KỶ NIỆM NHẬT

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ / Động từ

#1900

纪实

jìshí

kỷ sự ghi thực, ghi chép chân thực sự việc

大型报告文学纪实作品《挺起大国脊梁》真实再现了战略科学家数十年隐姓埋名、攻克核心重器的奉献历程。

Dà xíng bào gào wén xué jì shí zuò pǐn 《tǐng qǐ dà guó jǐ liáng》zhēn shí zài xiàn le zhàn lǚ è kē xué jiā shù shí nián yǐn xìng mái míng, gōng kè hé xīn zhòng qì de fèng xiàn lì chéng.

Tác phẩm ký sự ghi thực báo cáo văn học quy mô lớn 'Nâng Đỡ Cột Sống Nước Lớn' đã tái hiện chân thực tiến trình cống hiến ẩn danh giấu tên mấy chục năm chinh phục các đại khí cốt lõi của các nhà khoa học chiến lược.

22 nét

HÁN VIỆT: KỶ THỰC

HSK 7-9 (3.0)

Động từ / Danh từ

#1901

忌

jì

kiêng kỵ, cấm kỵ, tránh né

开展前沿科学探索最忌急功近利和盲目跟风，必须静下心来深耕底层核心理论与关键物理机制。

Kāi zhǎn qián yán kē xué tàn sù zuì jì jí gōng jìn lì hé máng mù gēn fēng, bì xū jìng xīn lái shēn gēng dì céng hé xīn lǐ lùn yǔ guān jiàn wú lǐ jī zhì.

Triển khai khám phá khoa học tiên phong kiêng kỵ, cấm kỵ, nhất là thói nóng vội muốn mau thành công và mù quáng chạy theo phong trào, bắt buộc phải tĩnh tâm cây sâu cuộc bám cơ chế vật lý then chốt và lý luận cốt lõi tảng đáy.

11 nét

HÁN VIỆT: KỶ

HSK 7-9 (3.0)

Động từ / Danh từ

#1902

忌讳

jì huì

kiêng kỵ, điều kiêng kỵ, hủ kỵ

在前沿科学探索中应当鼓励百家争鸣与质疑批判，最忌讳的是固步自封与盲目从权威假设。

Zài qián yán kē xué tàn sù zhōng yīng dāng gǔ lì bài jǐ zhēng míng yǔ zhì yí pǐ pàn, zuì jì huì de shì gù bù zì fēng yǔ máng mù cóng quán wēi jǐ shè.

Trong việc thám hiểm khoa học tiên phong cần khích lệ trăm nhà đua tiếng cùng tư duy phản biện nghi vấn, điều kiêng kỵ, nhất chính là tự mãn bảo thủ theo lối mòn và mù quáng nghe theo những giả định của các bậc có thẩm quyền.

19 nét

HÁN VIỆT: KỶ HUỖ

HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#1903

忌口

jì kǒu

kiêng ăn, kiêng cử trong ăn uống kiêng miệng

老科学家即便在因高强度攻关身体抱恙需要忌口休养期间，依然放不下手中的国家重大课题推导稿纸。

Lǎo kē xué jiā jì biàn zài yīn gāo qiáng dù gōng guān shēn tǐ bào yàng xū yào jì kǒu xiū yǎng qī jiān, yī rán fàng bù xià shǒu zhòng de guó jiǎ zhòng dà kē tí tuī dǎo gǎo zhǐ.

Vị nhà khoa học lão thành ngay cả trong thời kỳ cơ thể đổ bệnh do vượt khó cường độ cao cần phải kiêng cử ăn uống kiêng ăn tỉnh dưỡng, vẫn không thể buông được những trang giấy nháp suy diễn đề tài trọng đại quốc gia trên tay.

25 nét

HÁN VIỆT: KỶ KHẨU

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#1904

技艺

jì yì

tay nghề, kỹ nghệ kỹ thuật điêu luyện

大国工匠以出神入化的超精密机械加工技艺，将大科学装置关键腔体同轴度公差控制在头发丝的百分之一以内。

Dà guó gōng jiàng yǐ chū shén rù huà de chāo jīng mǐ jī xié jiǎ gōng jì yì, jiāng dà kē xué zhuāng zhì guān jiàn qiāng tǐ tóng zhóu dù gōng chāi kòng zhì zài tóu fà sī de bǎi fēn zhī yí yì nèi.

Bậc thợ lớn quốc gia bằng kỹ nghệ tay nghề gia công cơ khí siêu chính xác xuất thần nhập hóa đã kiểm soát dung sai độ đồng trục buồng thể then chốt của thiết bị khoa học lớn nằm trong khoảng dưới một phần trăm sợi tóc.

23 nét

HÁN VIỆT: KỸ NGHỆ

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#1905

剂

jì

chất tác nhân, liều thuốc thang thuốc (chất xúc tác: cuī huà jì)

国家前沿催化重点实验室成功研制出一种在常温常压下高效分解二氧化碳制绿色航空燃料的新型单原子高效催化剂。

Guó jiā qián yán cuī huà zhòng yǎn shí yàn shì chéng gōng yán zhì chū yī zhǒng zài cháng wēn cháng yā xià gāo xiào fēn jiě èr yǎn huà tàn zhì lǜ sè háng kōng rán liào de xīn xíng dān yuán zì gāo xiào cuī huà jì.

Phòng thí nghiệm trọng điểm xúc tác tiên phong quốc gia đã nghiên cứu chế tạo thành công một loại chất xúc tác chất tác nhân đơn nguyên tử hiệu quả cao kiểu mới phân giải carbon dioxide ở nhiệt độ thường áp suất thường để điều chế nhiên liệu hàng không xanh.

10 nét

HÁN VIỆT: TỄ

HSK 7-9 (3.0)

Động từ / Giới từ

#1906

继

jì

kế thừa, tiếp nối sau khi nối tiếp

继我国在量子通信与全超导核聚变领域领跑全球之后，我国深空探测团队再次刷新了地外天体采样深度世界纪录。

Jì wǒ guó zài liàng zǐ tōng xìn yǔ quán chāo dǎo hé jù biàn lǐng yǔ líng pǎo quán qú zhǐ hòu, wǒ guó shēn kōng tàn cè tuán duì zài cì shuā xīn le dì wài tiān tǐ cǎi yàng shēn dù shì jiè jì lù.

Tiếp nối sau khi kế thừa sau khi nước ta dẫn đầu toàn cầu trong lĩnh vực nhiệt hạch hạt nhân toàn siêu dẫn và truyền thông lượng tử, đội ngũ thám trắc không gian sâu nước ta một lần nữa phá vỡ kỷ lục thế giới về độ sâu lấy mẫu thiên thể ngoài Trái đất.

8 nét

HÁN VIỆT: KẾ

HSK 7-9 (3.0)

Liên từ

#1907

继而

jì'ér

tiếp đó, rồi sau đó liên tiếp theo

科学家首先在实验室成功合成了新型二维拓扑绝缘体材料，继而在国际上首次观测到了非阿贝尔任意子量子统计物理现象。

Kē xué jiā shǒu xiān zài shí yàn shì chéng gōng hé chéng le xīn xíng èr wéi tuō pǐ jué yuán tǐ cái liào, jì'ér zài guó jì shàng shǒu cì guān cè dào le fēi ā bēi èr rēn yì zǐ liàng zǐ tóng jì wú lǐ xiàn xiàng.

Các nhà khoa học trước tiên đã tổng hợp thành công vật liệu cách điện tô-pô 2D kiểu mới trong phòng thí nghiệm, tiếp đó rồi sau đó lần đầu tiên trên thế giới đã quan sát thấy hiện tượng vật lý thống kê lượng tử hạt anyon phi Abel.

22 nét

HÁN VIỆT: KẾ NHÌ



HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#1908

继父

jìfù

cha dượng, bố dượng

在功勋科学家的生平传记中，深情记录了温和和开明的继父当年全力支持他报考国防科技大学的感人往事。

Zài gōngxūn kēxué jiā de shēng píng zhuàn jì zhōng, shēnqíng jì lù le wēnhé kāimíng de jìfù dāngnián quán lì zhīchí tā bàokǎo guófáng kē yán dà xué de gǎnrén wǎngshì.

Trong cuốn tiểu sử cuộc đời của nhà khoa học có công lao, đã ghi lại đầy xúc động câu chuyện cảm động năm xưa khi người cha dượng bố dượng ôn hòa sáng suốt đã dốc lòng ủng hộ ông thi vào Đại học Nghiên cứu Khoa học Quốc phòng.

📖 22 nét

HÁN VIỆT : KẾ PHỤ

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#1909

继母

jìmǔ

mẹ kế, mẹ ghê

优秀青年学者在博士毕业典礼上动情致谢含辛茹苦抚育自己成才的继母，立志以科技报国的优异成绩报答恩情。

Yōuxiù qīngnián xuézhě zài bóshì bìyǎnlǐ shàng shàng dòngqíng zhīxiè hánxīn rùkǔ fù yù zìjǐ chéngcái de jìmǔ, lìzhì yǐ kējì bàoguó de yōuxiù yì chéngguǒ bào dá ēnqíng.

Vị học giả trẻ xuất sắc tại lễ tốt nghiệp tiến sĩ đã xúc động cảm ơn người mẹ kế đã ngậm đắng nuốt cay nuôi dạy mình nên người, lập chí dùng các thành quả xuất sắc phụng sự Tổ quốc bằng khoa học để đền đáp ân tình.

📖 19 nét

HÁN VIỆT : KẾ MẪU

HSK 7-9 (3.0)

Tính từ

#1910

寂静

jìjìng

tĩnh lặng, tĩnh mịch, vắng lặng
không một tiếng động

夜幕降临，群山环抱之中的高海拔深空天文观测站内一片寂静，只有巨型望远镜驱动电机发出轻微运转声。

Yèmù jiànglín, qúnshān huánbào zhōng de gāohàibá shēnkōng tiānwén guāncān zhōng yìpiàn jìjìng, zhǐ yǒu jù xíng wǎng yuǎn jīng qū dòngdiǎn jī fā chū qīng wēi yùn zhuǎn shēng.

Màn đêm buông xuống, bên trong trạm quan trắc thiên văn không gian sâu vùng núi cao được bao bọc giữa muôn trùng núi non là một không gian tĩnh lặng như tờ, chỉ có tiếng động cơ truyền động của kính viễn vọng khổng lồ khẽ phát ra âm thanh vận hành êm ái.

📖 21 nét

HÁN VIỆT : TỊCH TÍNH

HSK 7-9 (3.0)

Tính từ

#1911

寂寞

jìmò

cô đơn, tịch mịch, vắng vẻ

真正的大学问家耐得住十载寒窗的孤单与寂寞，用一生的专注坚守换取了学术殿堂的璀璨辉煌。

Zhēnzhèng de dàxué wènjiā nàidè zhù shí zǎi hánchuāng de gū dān yǔ jì mò, yòng yì shēng de zhuānzhù jiānshǒu huàn qǔ le xuéshù diàn táng de cuǐcàn huīhuáng.

Một bậc học giả uyên bác thực thụ luôn biết chịu đựng sự cô đơn tịch mịch của mười năm miệt mài bên án thư, dùng sự kiên trì trọn đời để đổi lấy hào quang rực rỡ nơi thánh đường học thuật.

📖 26 nét

HÁN VIỆT : TỊCH MỊCH

HSK 7-9 (3.0)

Động từ / Danh từ

#1912

寄托

jìtuō

gửi gắm, ký thác, gửi trọn (niềm tin, hy vọng)

青年一代身上寄托着党和人民的殷切厚望，也是实现中华民族伟大复兴中国梦的蓬勃先锋力量。

Qīngnián yìdài shēnshàng jìtuō zhe dǎng hé rénmin de yīnqiè hòuwàng, yě shì shí xiàn zhōngguó huá mǐn zǐ wèi dà fú xīng zhōngguó guó mèng de péngbó xiānfēng lìliàng.

Trên vai thế hệ trẻ gửi gắm biết bao kỳ vọng tha thiết sâu nặng của Đảng và nhân dân, và cũng chính là lực lượng xung kích tiên phong tràn đầy sức sống để hiện thực hóa Giấc mơ Trung Hoa phục hưng vĩ đại.

📖 20 nét

HÁN VIỆT : KÝ THÁC

HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#1913

祭

jì

tế bái, cúng tế dâng lễ tưởng nhớ

在清明时节，青年航天工程师们来到大西北烈士陵园，庄严肃穆地献花致敬、深情公祭为国家航天事业献身的先烈。

Zài qīngmíng shíjié, qīngnián hángtiān gōngchéng shī men lái dào dà xī běi lìè shì líng yuán, zhuāng yán sù mù dì xiàn huā zhì jīng, shēnqíng gōngjì wèi guó jiā hángtiān shì yè xiàn shēn de xiān liè.

Vào tiết Thanh minh, các kỹ sư hàng không vũ trụ trẻ tuổi đã đến Nghĩa trang Liệt sĩ miền Đại Tây Bắc, dâng hoa nghiêng mình trang nghiêm, tế bái cúng tế tưởng nhớ chân thành các bậc tiền liệt anh dũng hy sinh cho sự nghiệp hàng không vũ trụ Tổ quốc.

📖 13 nét

HÁN VIỆT : SÁI

HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#1914

祭奠

jìdiàn

tế lễ cúng viếng, dâng lễ tưởng niệm người đã khuất

在老一辈战略科学大师逝世周年纪念日，全体师生自发汇聚在科学铜像前敬献花篮、隆重祭奠老院长。

Zài lǎo yì bèi zhàn lüè kēxué dàshī shìshì zhōu nián jì, quán tǐ shīshēng zì fā huì jù zài kēxué tóngxiàng qián jìng xiàn huālán, lóngzhòng jì diàn lǎo yuǎnzhǎng.

Vào ngày kỷ niệm một năm ngày mất của bậc đại sư khoa học chiến lược tiên bối, toàn thể giảng viên sinh viên đã tự nguyện tụ họp trước tượng đồng khoa học dâng lễ hoa tươi, long trọng tế lễ cúng viếng dâng lễ tưởng niệm vị Viện trưởng lão thành.

📖 25 nét

HÁN VIỆT : SÁI ĐIỆN

HSK 7-9 (3.0)

Động từ / Danh từ

#1915

祭祀

jìsì

tế tự, cúng bái tế lễ nghi lễ tôn giáo cổ

科技考古团队利用三维数字化荧光显微断层扫描技术，完整还原了解析了三星堆遗址古蜀国祭祀坑特种礼器出土全貌。

Kējì kǎo gǔ tuánduì lì yòng sān wéi shù zì huá yíngguāng xiǎn wēi duàn céng sǎo miào jì shù, wánzhěng huán yuán liǎo jiě xī lè sān xīng duì yì zhǐ gǔ shù guó jì sì kēng tè zhòng lǐ qì chū tǔ quán mào.

Đội ngũ khảo cổ khoa học công nghệ ứng dụng công nghệ quét cắt lớp hiển vi huỳnh quang số hóa 3D đã giải mã phục dựng hoàn chỉnh diện mạo khai quật đồ lễ đặc chủng hồ cúng tế tế tự tế lễ nước Thực cổ tại di chỉ Tam Tinh Đôi.

📖 23 nét

HÁN VIỆT : SÁI TỰ

HSK 7-9 (3.0)

Động từ / Phó từ

#1916

加紧

jiājīn

khẩn trương tăng tốc, ráo riết đẩy nhanh

面对国际战略前沿科技竞争，全国各大科研团队加紧推进颠覆性底层技术自主攻关，确保核心技术牢牢掌握在自己手中。

Miàn duì guó jì zhàn lüè qián yán kējì jìngzhēng, quán guó gè dà kējì yánjiū tuánduì jiājīn zìjīn diǎn fù xīng qī céng jì shù zì zhǔ gōnggòng, quèbǎo héchí jì shù láo láo zhǎng wò zài zì jǐ shǒu zhōng.

Đứng trước cuộc cạnh tranh khoa học công nghệ tiên phong chiến lược quốc tế, các đội ngũ nghiên cứu khoa học lớn trên toàn quốc khẩn trương tăng tốc ráo riết đẩy nhanh thúc đẩy vượt khó tự chủ công nghệ nền tảng mang tính cách mạng, bảo đảm nắm chắc công nghệ cốt lõi trong tay mình.

📖 21 nét

HÁN VIỆT : GIA KHẨN



HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#1917

加剧

jiājù

gia tăng, làm trầm trọng thêm, leo thang

地缘政治冲突与气候变化加剧了全球粮食与能源供应链的脆弱性，国际社会亟需深化多边协同合作。

Dì yuán zhèng zhì chōng tū yǔ qì hòu biàn huà jiā jiù le quán qiú liáng shí yǔ néng yuán gòng yīng lián de cuī ruò xìng, guó jì shè huì jí xū shēn huà duō biān xié tóng hé zuò.

Xung đột địa chính trị cùng biến đổi khí hậu đã làm trầm trọng thêm tính dễ bị tổn thương của chuỗi cung ứng năng lượng và lương thực toàn cầu, cộng đồng quốc tế đang hết sức cấp thiết cần làm sâu sắc hơn sự hợp tác hiệp đồng đa phương.

25 nét

HÁN VIỆT: GIA KỊCH

HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#1918

加深

jiāshēn

làm sâu sắc thêm, gia tăng đào sâu

中国天眼FAST对深空快速射电暴极端磁场环境的持续精确监测，极大加深了人类对极端相对论天体物理起源机理的科学认知。

Zhōng guó tiān yǎn FAST duì shēn kōng kuài sù shè diàn bào jí chāng huán jīng de chí xù jīng què jiān cè, jí dà jiā shēn le rén lèi duì jī duān xiāng duì lùn tiān tǐ wù lǐ de kē xué rèn zhī.

Việc quan trắc chính xác liên tục của Thiên Nhân Trung Quốc FAST đối với môi trường từ trường cực đoan của các đợt bùng phát vô tuyến nhanh không gian sâu đã đào sâu làm sâu sắc thêm vô cùng nhận thức khoa học của nhân loại về cơ chế nguồn gốc vật lý thiên văn tương đối tính cực đoan.

26 nét

HÁN VIỆT: GIA THÂM

HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#1919

加重

jiāzhòng

làm nặng thêm, gia tăng mức độ trầm trọng

国家科技管理体制全面深化改革，坚决破除繁文缛节，彻底杜绝任何加重一线科学家填表报销事务负担的形式主义做法。

Guó jiā kē jì guǎn lǐ tǐ zhì quán miǎn shēn huà gǎi gé, jiǎn jué pò chú fán wén wén rú jié, chè dǐ dǔ jué rèn hé jiā zhòng yī xiàn kē xué jiā tián biào bào xiāo shì wù fù dān de xíng shì zhǔ yì zuò fǎ.

Thể chế quản lý khoa học công nghệ quốc gia đi sâu cải cách toàn diện, kiên quyết xóa bỏ các thủ tục rườm rà, chấm dứt triệt để mọi cách làm theo chủ nghĩa hình thức làm nặng thêm gia tăng gánh nặng sự vụ thanh toán hóa đơn diễn biến mẫu của các nhà khoa học tuyến đầu.

22 nét

HÁN VIỆT: GIA TRÙNG

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#1920

佳节

jiājié

ngày hội tết vui, dịp tết ngày tết đẹp tươi

每逢中秋万家团圆的传统佳节，身处大西北戈壁发射场和深海科考船上的科研人员依然通宵达旦坚守攻坚岗位。

Měi féng zhōng qiū wàn jiā tuán yuán de chuán tǒng jiā jié, shēn chǔ dà xī běi gē bì fā shè chǎng hé shēn hǎi kē kǎo chuán shàng de kē yán yuán yī rán tōng xiāo dà dàn jiān shǒu gōng jīn gǎng wèi.

Mỗi dịp ngày tết đẹp tươi ngày hội tết vui truyền thống Tết Trung thu muôn nhà đoàn viên, các cán bộ nghiên cứu khoa học đang ở trên tàu khảo sát khoa học biển sâu và bãi phóng sa mạc Gobi miền Đại Tây Bắc vẫn thức thâu đêm suốt sáng bám trụ vị trí vượt khó.

26 nét

HÁN VIỆT: GIAI TIẾT

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#1921

家伙

jiā huo

công cụ dụng cụ; anh chàng, gã; vũ khí

在重大工程抢修现场，技术骨干们手持特制液压破拆工具等专家家伙，在数分钟内快速清除了故障阻碍。

Zài zhòng dà gōng chéng qiū xiū xiàn chǎng, jì shù gǔ gān men shǒu chí tè zhì yè pò chāi gōng jù děng zhuān yǎ jiā huo, zài shù fēn nèi kuài chóng le gù zhàng zǔ ài.

Tại hiện trường sửa chữa khẩn cấp công trình trọng đại, các cán bộ kỹ thuật cốt cán tay cầm các dụng cụ đồ nghề chuyên dụng như máy phá dỡ thủy lực đặc chế đã nhanh chóng dọn dẹp các chướng ngại vật sự cố chỉ trong vài phút.

21 nét

HÁN VIỆT: GIA HOÀ

HSK 7-9 (3.0)

Thành ngữ / Danh từ

#1922

家家户户

jiā jiā hù hù

nhà nhà người người, muôn nhà từng nhà từng hộ

国家特高压输电与新能源大科学工程将西北大漠充沛的绿色清洁能源源源不断输送进东部沿海千家万户、点亮家家户户灯火。

Guó jiā tè gāo yǎ shù diàn yǔ xīn néng yuán dà kē xué gōng chéng jiāng xī běi dà mò chōng pèi de lǜ sè qīng jié néng yuán yuán bù duàn shù sòng jìn dōng bù yán hǎi jiā jiā wàn hù, diǎn liàng jiā jiā hù hù dēng huǒ.

Công trình khoa học lớn năng lượng mới và truyền tải điện siêu cao áp quốc gia đã liên tục truyền tải nguồn điện năng sạch xanh dồi dào từ sa mạc miền Tây Bắc vào muôn nhà hàng ngàn hộ gia đình ven biển miền Đông, thấp sáng ánh đèn muôn nhà nhà người người.

35 nét

HÁN VIỆT: GIA GIA HỘ HỘ

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ / Động từ

#1923

家教

jiājiào

gia giáo gia phong; gia sư dạy kèm tại nhà

战略科学家的良好家教培育出了代代相传的严谨家风，教育后代子孙始终保持谦逊自律、科技报国的赤子之心。

Zhàn lüè kē xué jiā de liáng hǎo jiā jiào péi yù yú chū le dài dài xiāng chuán de yǎn jǐn jiā fēng, jiào yù hòu dài zǐ sūn shì zhōng báo chí qiān xūn zǐ lǚ, kě jì bào guó de chí zǐ zhī xīn.

Sự gia giáo gia phong tốt đẹp của nhà khoa học chiến lược đã vun đắp nên gia phong nghiêm cẩn truyền từ đời này sang đời khác, giáo dục con cháu đời sau luôn giữ trọn tấm lòng son phụng sự Tổ quốc bằng khoa học, khiêm tốn tự kỷ luật.

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#1924

家境

jiājìng

hoàn cảnh gia đình, gia cảnh kinh tế gia đình

许多出身贫寒农村家境的杰出青年学者凭借刻苦自强的坚韧毅力，最终成长为国家战略大科学工程的中流砥柱。

Xǔ duō chū shēn pín hán nóng cūn jiā jǐng de jié chū qīng nián xué zhě píng jì kè kǔ zì qiáng de jiān rèn yì lì, zuì zhōng chéng zhāng wéi guó jiā zhàn lüè dà kē xué gōng chéng de zhōng liú dǐ zhù.

Nhiều học giả trẻ kiệt xuất xuất thân từ gia cảnh hoàn cảnh gia đình nông thôn nghèo khó dựa vào nghị lực kiên cường tự lực tự cường khổ luyện, cuối cùng đã trưởng thành rường cột trụ cột của công trình khoa học lớn chiến lược quốc gia.

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#1925

家禽

jiāqín

gia cầm, gia cầm nuôi (gà vịt ngan ngỗng)

国家家禽育种与动物疫病防控重点实验室成功破译了优质地方家禽全基因组抗病遗传图谱，选育出抗禽流感优良新品系。

Guó jiā jiā qín yù zhòng yù dòng wù yì bìng fáng kòng zhòng diǎn shí yàn shì chéng gōng pò yú le yōu zhì dì fáng jiā qín quán jī yīn zǔ kàng bìng yí chuán tú pǔ, xuǎn yù chū kàng qín liú gān yōu liáng xīn pǐn xì.

Phòng thí nghiệm trọng điểm phòng chống dịch bệnh động vật và nhân giống gia cầm quốc gia đã giải mã thành công đồ phổ di truyền kháng bệnh toàn bộ gen gia cầm gia cầm nuôi bản địa chất lượng cao, chọn tạo ra dòng mới ưu lương kháng cúm gia cầm.



HSK 7-9 (3.0)

Tính từ / Danh từ

#1926

家用

jiāyòng

dùng trong gia đình, đồ gia dụng
gia đình

由大科学装置衍生研发的高效微纳质子交换膜空气净化技术，已成功转化为新一代超高效家用绿色健康除醛设备。

Yóu dà kē xué zhuāng zhì yán shēng yán fā de gāo xiào wēi nà zhì jiāo huàn mó kōng qì jīng huà jì shù, yí chéng gōng zhuān huà wéi xīn yí dài cháo gāo xiào jiā yòng lǜ sè jiàn kāng chú quán shè bèi.

Công nghệ lọc sạch không khí màng trao đổi proton vi nano hiệu quả cao phát sinh từ thiết bị khoa học lớn đã chuyển hóa thành công thành thiết bị khử formaldehyde sức khỏe xanh dùng trong gia đình gia dụng siêu hiệu quả thế hệ mới.

📖 20 nét

HÁN VIỆT

GIA DỤNG

HSK 7-9 (3.0)

Thành ngữ

#1927

家喻户晓

jiā yù hù xiǎo

nhà nhà đều biết, người người đều
hay, nổi tiếng khắp chốn

钱学森、邓稼先等老一辈功勋科学家科技报国的崇高感人事迹，在神州大地上家喻户晓、妇孺皆知。

Qián xué sēn, dèng jià xiān děng lǎo yì bèi gōng xūn kē xué jiā kē jì bǎo guó de chóng gāo gǎn rén shì jì, zài shén zhōu dà dì shàng jiā yù hù xiǎo, fù rǔ jiē zhī.

Những câu chuyện cảm động cao đẹp phụng sự Tổ quốc bằng khoa học của các nhà khoa học tiền bối có công trạng lẫy lừng như Tiễn Học Sâm, Đặng Giá Tiên đã trở nên nổi tiếng khắp chốn nhà nhà đều biết, từ người già đến trẻ nhỏ đều hay trên mảnh đất Thần Châu.

📖 35 nét

HÁN VIỆT

GIA DỤ HỘ HIẾU

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#1928

家政

jiāzhèng

việc gia đình dịch vụ gia chính, quản
lý gia đình

国家具身智能创新中心研发的双足仿生人形机器人展示了卓越的高动态力控协作能力，未来有望全面进入现代家政服务场景。

Guó jiā jù shēn zhì néng chuāng xīn zhōng xīn yán fā de shuāng zú fǎng shēng rén xíng jī qì rén zhān shì le zhuō yuè de gāo dòng tài lì kòng xié zuò néng lì, wèi lái yǒu wàng quán miàn jìn rù xiàn dài jiā zhèng fú wù chǎng jǐng.

Robot hình người phỏng sinh học hai chân do Trung tâm Đổi mới Sáng tạo Trí tuệ Hiện thân Quốc gia nghiên cứu phát triển phổ biến năng lực hiệp đồng điều khiển lực động thái cao tốc việt, tương lai kỳ vọng sẽ tiến vào toàn diện các bối cảnh dịch vụ gia chính việc gia đình hiện đại.

📖 21 nét

HÁN VIỆT

GIA CHÍNH

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#1929

家族

jiāzú

gia tộc, họ tộc dòng họ

在我国航天大科学与工程攻关队伍中，涌现出许多祖孙三代接续献身国防科技事业的英雄航天功勋家族。

Zài wǒ guó háng tiān dà kē xué gōng chéng gōng guān duì wú zhōng, yǒng xiàn chū xū duō zǔ sūn sān dài jiē xù xiàn shēn gòng fáng kē jì shì yè de yīng xióng háng tiān gōng xūn jiā zú.

Bên trong đội ngũ vượt khó công trình khoa học lớn hàng không vũ trụ nước ta, đã xuất hiện nhiều gia tộc dòng họ anh hùng có công lao hàng không vũ trụ với ba thế hệ ông - cha - con nối tiếp nhau dâng hiến cho sự nghiệp khoa học công nghệ quốc phòng.

📖 18 nét

HÁN VIỆT

GIA TỘC

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#1930

嘉年华

jiāniánhuá

ngày hội lễ hội carnival, ngày hội
khoa học tương bừng

全国科普日科技嘉年华活动现场设立了人造太阳聚变体验、量子加密互动等多个互动展区，点燃了全社会科学热情。

Quán guó kē pǔ rì kē jì jiā nián huá huó dòng xiàn chǎng shè lì le rén zào tài yáng jù biàn tǐ yàn, liàng zǐ jiǎ mì hù dòng dèng duǒ gè hù dòng zhān qū, diǎn rán le quán shè huì kē xué rè qíng.

Hiện trường hoạt động lễ hội carnival ngày hội khoa học ngày hội tương bừng Ngày Khoa học Phổ biến Toàn quốc đã thiết lập nhiều khu triển lãm tương tác như trải nghiệm nhiệt hạch Mặt trời nhân tạo, tương tác mã hóa lượng tử, thấp sáng ngọn lửa nhiệt huyết khoa học của toàn xã hội.

📖 33 nét

HÁN VIỆT

GIA NIÊN HOA

HSK 7-9
(3.0)Động từ / Danh
từ

#1931

假定

jiǎdìng

giả định, đặt giả thuyết giả thiết

在前沿基础物理研究中，提出大胆合理的科学假定是开辟全新理论体系的第一步，但必须经过极其严密的物理实验验证。

Zài qián yán jī chǔ wù lǐ yán jiū zhōng, tí chū dà dǎn hé lǐ de kē xué jiǎ dīng shì kāi pì quán xīn lǐ lùn tǐ xì de dì yī bù, dàn bì xū jīng guò jí qí yán mì de wù lǐ shí yàn yàn zhèng.

Trong nghiên cứu vật lý cơ bản tiên phong, việc đưa ra giả thiết giả định đặt giả thuyết khoa học táo bạo và hợp lý là bước đi đầu tiên để mở ra hệ thống lý luận hoàn toàn mới, nhưng bắt buộc phải trải qua kiểm chứng thực nghiệm vật lý cực kỳ chặt chẽ.

📖 22 nét

HÁN VIỆT

GIẢ ĐỊNH

HSK 7-9 (3.0)

Động từ / Tính từ

#1932

假冒

jiǎmào

giả mạo, mạo danh hàng giả nhái

国家市场监管与知识产权保护部门重拳出击，依法严惩任何侵犯国家重大专利技术与假冒伪劣高科技产品的违法犯罪行径。

Guó jiā shì chǎng jiān quán yǔ zhī shǐ bǎo hù quán bǎo hù bù mèn zhòng quán chū jī, yī fǎ yán chéng rèn hé qīn fàn guó jiā zhòng dà zhuān lì jì shù yǔ jiǎ mào wéi lì gāo kē jì chǎn pǐn de wéi fǎ fàn zuì xíng jīng.

Cơ quan bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ và quản lý giám sát thị trường quốc gia đã ra đòn mạnh, trừng phạt nghiêm khắc theo đúng pháp luật mọi hành vi vi phạm pháp luật xâm phạm công nghệ bằng sáng chế trọng đại quốc gia và hàng giả nhái giả mạo sản phẩm công nghệ cao kém chất lượng.

📖 23 nét

HÁN VIỆT

GIẢ MẠO

HSK 7-9
(3.0)Động từ / Danh từ /
Liên từ

#1933

假设

jiǎ shè

giả thiết, giả định; nếu như

科学探索始于大胆的大胆假设与求真求证，通过严谨的实验实测数据不断修正并最终证实理论假设。

Kē xué tàn suǒ shǐ yú dà dǎn de dà dǎn jiǎ shè yǔ qiú zhēn qiú zhèng, tōng guò yán jīn de shí yàn shí cè shù jù bù duàn xiū zhèng bìng zuì zhōng zhèng shí lǐ lùn jiǎ shuō.

Thăm hiểm khoa học bắt đầu từ những giả thiết táo bạo cùng việc kiểm tìm chân lý chứng minh thực tế, thông qua các số liệu đo đạc thực nghiệm nghiêm cần không ngừng sửa đổi và cuối cùng chứng minh thành công giả thuyết lý luận.

📖 26 nét

HÁN VIỆT

GIẢ THIẾT

HSK 7-9 (3.0)

Liên từ

#1934

假使

jiǎ shǐ

giả sử, ví thử, nếu như mà

假使没有一代代科学家数十载如一日坐冷板凳的默默坚守，就绝不可能换来今天国家科技自立自强的辉煌成就。

Jiǎ shǐ méi yǒu yí dài dài kē xué jiā shù shí zài rú yī rì zuò lěng bǎn dèng de mò mò jiān shǒu, jiù jué bù kě néng huàn lái jīn tiān guó jiā zì lì zì qiáng de huī huáng chéng jiù.

Giả sử nếu không có sự kiên cường bám trụ âm thầm ngồi ghế lạnh suốt hàng chục năm như một cửa biết bao thế hệ nhà khoa học, thì tuyệt đối không bao giờ có thể đổi lấy những thành tựu huy hoàng rực rỡ về tự chủ tự cường khoa học công nghệ của đất nước ngày hôm nay.

📖 24 nét

HÁN VIỆT

GIẢ SỬ



HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#1935

假装

jiǎ zhuāng

giả vờ, giả bộ

在面对自身的知识盲区与能力短板时要诚实面对，切不可不懂装懂、假装全部掌握。

Zài miàn duì zì shēn de zhī shí máng qū yǔ néng lì duǎn bǎn shí yào chéng shí miàn duì, qiè bù kě bù dǒng zhuāng dǒng, jiǎ zhuāng quán bù zhǎng wù.

Khi đối diện với những lỗ hổng kiến thức và hạn chế của bản thân cần phải thẳng thắn nhìn nhận, tuyệt đối không được giấu dốt hay giả vờ như mình đã nắm vững toàn bộ.

28 nét

HÁN VIỆT: GIẢ TRANG

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#1936

价位

jià wèi

mức giá, phân khúc giá tầm giá

通过前沿半导体制造工艺技术创新与良品率跨越，国产高性能AI计算芯片在同等算力性能下实现了极具竞争力的价位优势。

Tōng guò qián yán bàn dǎo zhì zào gōng yì jì shù chuàng xīn yǔ liáng pǐn lǜ kuà yuè, guó chǎn gāo xìng néng AI jì suàn xīn piàn zài tóng děng suàn lì xìng néng xià shí xiàn le jí jù jīng zhēng lì de jià wèi yōu shì.

Thông qua bước nhảy vọt về tỷ lệ sản phẩm đạt chuẩn và đổi mới sáng tạo công nghệ quy trình chế tạo bán dẫn tiên phong, chip tính toán AI tính năng cao sản xuất trong nước dưới cùng hiệu năng sức mạnh tính toán đã thực hiện ưu thế phân khúc giá mức giá tầm giá cực kỳ có tính cạnh tranh.

23 nét

HÁN VIỆT: GIÁ VỊ

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#1937

价值观

jià zhí guān

giá trị quan, hệ giá trị chuẩn mực

淡泊名利、潜心科研、胸怀祖国、服务人民，是当代中国杰出科学家共同恪守的高尚科学价值观与精神坐标。

Dàn bó míng lì, qián xīn kē yán, xiōng huái zǔ guó, fú wù rén mín, shì dāng dài zhōng guó jié chū kē xué jiā gòng tóng kè shǒu de gāo shàng kē xué jià zhí guān yǔ jīng shén zuò biāo.

Đạm bạc danh lợi, chuyên tâm nghiên cứu khoa học, ôm trọn Tổ quốc trong tim, phụng sự nhân dân chính là hệ giá trị giá trị quan khoa học cao đẹp cùng tọa độ tinh thần mà các nhà khoa học kiệt xuất Trung Quốc đương đại cùng tuân thủ nghiêm ngặt.

32 nét

HÁN VIỆT: GIÁ TRỊ QUÁN

HSK 7-9 (3.0)

Động từ / Danh từ

#1938

驾

jià

lái điều khiển; cưỡi vượt; bảo hộ hỗ trợ (bảo giá hộ hàng)

大科学工程多学科测控保障团队通力协作，为深空探测器行星际轨道精准交会对接任务圆满成功保驾护航。

Dà kē xué gōng chéng duō xué kē kòng zhàng tuán duì tōng lì xié zuò, wèi shēn kōng tàn cè qì xíng xīng jì guī dào jīng zhǔn jiāo huì duì jiē rèn wù yuán mǎn chéng gōng bǎo jià hù háng.

Đội ngũ bảo đảm trắc nghiệm điều khiển đa môn học công trình khoa học lớn dốc sức hiệp đồng, hộ tống năng đỡ bảo hộ lái lái thuyền (bảo giá hộ hàng) cho sự thành công mỹ mãn của nhiệm vụ ghép nối giao hội chuẩn xác trên quỹ đạo liên hành tinh của tàu thám trắc không gian sâu.

8 nét

HÁN VIỆT: GIÁ

HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#1939

驾车

jià chē

lái xe, điều khiển phương tiện ô tô

野外地质与生态科学考察队驾车载着高精度便携式质谱仪，深入青藏高原可可西里无人区腹地展开综合科学考察。

Yě wài dì zhì yǔ shēng tài kǎo chá duì jià chē zài zhe gāo jīng dù biàn shì zhǔ zhì yí, shēn rù qīng zàng gāo yuán kě kě xī lǐ wú rén qū fù dì zhān kāi zōng hé kē xué kǎo chá.

Đội khảo sát khoa học sinh thái và địa chất dã ngoại lái xe chở theo chiếc máy đo phổ khối cầm tay độ chính xác cao đi sâu vào vùng lõi vùng không người Hoh Xil trên Cao nguyên Thanh Tạng triển khai khảo sát khoa học tổng hợp.

18 nét

HÁN VIỆT: GIÁ XA

HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#1940

驾驭

jià yù

chế ngự làm chủ, điều khiển kiểm soát thuần thực

中国科学家不仅突破了全超导托卡马克装置工程建设，而且具备了精准驾驭极端等离子体物理运行的世界领先能力。

Zhōng guó kē xué jiā bù jǐn tú pò le quán chāo dǎo tuō kǎ mǎ kē xué zhì gōng chéng jiàn zào, ér qiě jù bèi le jīng zhǔn jià yù jī duǎn děng lí zǐ tǐ wù lǐ yùn xíng de shì jiè lǐng xiān néng lì.

Các nhà khoa học Trung Quốc không chỉ đột phá việc chế tạo kỹ thuật thiết bị tokamak toàn siêu dẫn, mà còn sở hữu năng lực hàng đầu thế giới trong việc kiểm soát làm chủ chế ngự chuẩn xác sự vận hành vật lý plasma cực đoan.

20 nét

HÁN VIỆT: GIÁ NGỰ

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#1941

架势

jià shì

tư thế thể trận; khí thế phô trương (khẩu ngữ)

在大科学工程全要素联调现场，各专业团队摆开协同作战的阵地架势，严阵以待准备迎接一束高能粒子束流引出测试。

Zài dà kē xué gōng chéng quán yào sù lián diào xiàn chǎng, gè zhuān yè tuán duì bài kāi xié tóng zuò zhàn de zhèn dì jià shì, yán zhèn yǐ dài zhǔn bēi yíng jiē shù shù gāo néng lì zǐ shú liú yīn chū cè shì.

Tại hiện trường liên điều toàn bộ yếu tố công trình khoa học lớn, các đội ngũ chuyên môn bày ra tư thế thể trận địa hiệp đồng tác chiến, dàn trận nghiêm cẩn sẵn sàng đón nhận đợt thử nghiệm dẫn chùm hạt năng lượng cao đầu tiên ra ngoài.

23 nét

HÁN VIỆT: GIÁ THẾ

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#1942

架子

jià zi

giá đỡ khung giàn; vế kiêu ngạo làm bộ làm tịch (dã jià zi)

战略科学家毫无大牌专家的架子，始终和青年科研人员围坐在黑板前平等讨论、探讨最新物理假说推导。

Zhàn lüè kē xué jiā háo wú dà pái zhuān jiā de jià zi, shǐ zhōng hé qīng nián kē yán rén yuán wéi zuò zài hēi bǎn qián píng děng tāo lùn, tàn tāo zuì xīn wù lǐ jià shuō tuī dǎo.

Vị nhà khoa học chiến lược mây may không hề có vế kiêu ngạo làm bộ làm tịch giá đỡ của chuyên gia tên tuổi lớn, luôn luôn cùng các cán bộ nghiên cứu khoa học thanh niên ngồi quây quần trước bảng đen bình đẳng thảo luận, bàn thảo suy diễn giả thuyết vật lý mới nhất.

25 nét

HÁN VIỆT: GIÁ TỬ

HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#1943

嫁

jià

lấy chồng, gả chồng

古代文成公主远嫁吐蕃，不仅促进了汉藏两族的友好往来，更把先进的中原农耕技术传播到了雪域高原。

Gù dài wén chéng gōng zhǔ yuǎn jià tù bō, bù jīn cù jìn le hàn cáng liáng zú de yǒu hào wǎng lái, gèng bǎ xiān jìn de zhōng yuán nóng gēng jì shù chuán bō dào le xuě yù gāo yuán.

Công chúa Văn Thành thời cổ đại gả về Tây Tạng không chỉ thúc đẩy mối quan hệ bang giao hữu hảo giữa hai dân tộc Hán - Tạng mà còn đưa kỹ thuật canh tác nông nghiệp tiên tiến vùng Trung Nguyên truyền bá lên cao nguyên tuyết trắng.

8 nét

HÁN VIỆT: GIÁ



HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#1944

嫁妆

jiàzhuang

của hồi môn, của hồi môn cô dâu
ngày cưới

老一辈科学家把国家授予的全部科研成果奖金当作送给青年科研实验室建设的最珍贵“科技嫁妆”，体现了无私奉献的大家风范。

Lão yì bèi kē xué jiā bǎ guó jiā shòu yǔ de quán bù kē yán chéng guó jiāng jīn dāng zuò sòng gēi qīng nián kē yán shí yǎn shì jiàn shè de zuì zhēn guì "kē jì jià zhuāng", tǐ xiàn le wú sī fèng xiàn de dà jiā fēng fàn.

Vị nhà khoa học tiến bối đã đem toàn bộ tiền thưởng thành quả nghiên cứu khoa học được Nhà nước trao tặng coi như món 'của hồi môn khoa học công nghệ' của hồi môn quý giá nhất trao tặng cho việc xây dựng phòng thí nghiệm nghiên cứu khoa học trẻ, thể hiện phong phạm bậc đại gia cống hiến quên mình.

16 nét

HÁN VIỆT: GIÁ TRANG

HSK 7-9 (3.0)

Tính từ

#1945

奸诈

jiānzhà

gian xảo xảo quyết, gian trá quỷ
quyết bất lương

国家科技安全机关以敏锐洞察力与强大反制手段，彻底识破粉碎了境外商业间谍窃取我国核心国防专利技术的奸诈阴谋。

Guó jiā kē jì ān quán jī guān yǐ mǐn ruì dòngng chá lì yǔ qiáng dà fān zhì shòu duàn, chè dǐ shí pò fēn suì le jīng wài shāng yè jiàn dí qiè qǔ wó guó hé xīn guó fáng zhuān lì jì shù de jiān zhà yīn móu.

Cơ quan an ninh khoa học công nghệ quốc gia bằng biện pháp phản kích mạnh mẽ và năng lực quan sát nhạy bén đã nhìn thấu và đập tan hoàn toàn âm mưu gian xảo gian trá xảo quyết quỷ quyết đánh cắp công nghệ bằng sáng chế quốc phòng cốt lõi nước ta của các gián điệp thương mại nước ngoài.

16 nét

HÁN VIỆT: GIAN TRÁ

HSK 7-9 (3.0)

Tính từ / Danh từ

#1946

尖端

jiān duān

mũi nhọn, tối tân, đỉnh cao công
nghệ

国家集中优势科研力量聚焦量子计算、脑机接口与受控核聚变等全球尖端前沿科技领域展开战略攻关。

Guó jiā jí zhōng yǒu shì kē yán lì liàng jù jiǎo liàng zǐ jì suàn, nǎo jī jiē kǒu yǔ shòu kòng hé jù biàn děng quán qiú jiān duān qián yán kē jì lǐng yǔ zhǎn kāi zhàn lüè gōng guān.

Nhà nước tập trung các nguồn lực nghiên cứu khoa học ưu thế mũi nhọn hướng vào các lĩnh vực khoa học công nghệ tối tân tiên phong toàn cầu như tính toán lượng tử, giao diện não - máy tính và nhiệt hạch có kiểm soát để triển khai nghiên cứu chiến lược.

27 nét

HÁN VIỆT: TIỂM ĐOÀN

HSK 7-9 (3.0)

Tính từ

#1947

尖锐

jiān ruì

sắc bén, gay gắt, nhọn hoắt

在青年哲学思辨沙龙上，两位辩手就科技伦理问题展开了逻辑极其严密、交锋极为尖锐的论辩。

Zài qīng nián zhé xué sī biàn shā lóng shàng, liǎng wèi biàn shǒu jiù kě jì lún lǐ wén tí zhān kǎi le luó jí jí yán mì, jiāo fēng jí wéi jiān ruì de lùn biàn.

Tại buổi tọa đàm tư duy triết học trẻ, hai bên tranh luận đã triển khai một màn tranh biện với logic vô cùng chặt chẽ và sự cọ xát sắc bén cực kỳ sắc bén xoay quanh vấn đề đạo đức công nghệ.

24 nét

HÁN VIỆT: TIỂM NHUỆ

HSK 7-9 (3.0)

Thành ngữ / Động từ

#1948

坚持不懈

jiānchíbùxiè

kiên trì bền bỉ, kiên trì không ngừng
nghỉ không bỏ cuộc

经过三代科学家数十年如一日坚持不懈的艰苦攻关，我国终于建成了具有全球顶尖分辨率的大科学工程装置。

Jīng guò sān dài kē xué jiā shù shí nián rú yī rì jiān chí bù xiè de jiǎn kǔ gōng guān, wó guó zhōng yú jiàn chéng le jù yǒu quán qiú dīng jiān fēn biàn lǜ de dà kē xué gōng chéng zhuāng zhì.

Trải qua sự vượt khó gian khổ kiên trì bền bỉ kiên trì không ngừng nghỉ mấy chục năm như một ngày của ba thế hệ nhà khoa học, nước ta cuối cùng đã xây dựng hoàn thành thiết bị công trình khoa học lớn sở hữu độ phân giải đỉnh cao toàn cầu.

35 nét

HÁN VIỆT: KIÊN TRÌ BẤT GIẢI

HSK 7-9 (3.0)

Tính từ

#1949

坚韧

jiān rèn

kiên cường dẻo dai, bền bỉ kiên
trình

中华民族历经磨难而生生不息，靠的就是百折不挠、自强不息的坚韧民族品格与崇高风骨。

Zhōng huá mín zú lì jīng mó nàn ér shēng shēng bù xié, kào de jiù shì bài zhé bù nǎo, zì qiáng bù xī de jiān rèn mín zú pǐn gé yǔ chóng gāo fēng gǔ.

Dân tộc ta trải qua bao hoạn nạn gian truân mà vẫn trường tồn sinh sôi nảy nở không ngừng, dựa vào chính là phẩm cách kiên cường dẻo dai bất khuất không lùi bước, tự lực tự cường cùng khí phách cao đẹp.

22 nét

HÁN VIỆT: KIÊN NHẬN

HSK 7-9 (3.0)

Tính từ

#1950

坚实

jiān shí

vững chắc, kiên cố, đanh chắc bền
bỉ

我国建成了全球规模最大、门类最齐全的现代工业制造体系，为国家长治久安奠定了极其坚实的实体经济基础。

Wó guó jiàn chéng le quán qiú guī mó zuì dà, mén lèi zuì qí quán de xiān dài gōng yè zhì zào tǐ xì, wéi guó jiā cháng zhì jiǔ ān diǎn dìng le jí qí jiān shí de shí jī jī chǔ.

Nước ta đã xây dựng thành công hệ thống chế tạo công nghiệp hiện đại có quy mô lớn nhất và đầy đủ các phân ngành nhất thế giới, đặt nền móng kinh tế thực thể vô cùng vững chắc cho sự ổn định lâu dài và phồn vinh của

HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#1951

坚守

jiānshǒu

kiên trì bám trụ, kiên thủ giữ vững vị
trí

在狂风呼啸的大西北戈壁试验场，全体参试人员在零下数十度极寒中通宵达旦坚守岗位、确保试验数据万无一失。

Zài kuáng fēng hū xiào de dà xī běi gē bì shì yǎn chǎng, quán tǐ cān shì rén yuán zài líng xià shù shí dù jí hán zhōng tōng xiǎo dà dàn jiān shǒu gǎng wèi, què bǎo shì yǎn shù jù wàn wú yī shī.

Tại bãi thử nghiệm sa mạc Gobi miền Tây Bắc gió rít găm gào, toàn thể cán bộ tham gia thử nghiệm giữ cái rét cực hàn âm mây chục độ đã thức thâu đêm suốt sáng kiên trì bám trụ kiên thủ vị trí công tác, bảo đảm số liệu thử

HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#1952

坚信

jiānxìn

tin tưởng vững chắc, kiên định một
niềm tin

广大青年科学家坚信：只要我们胸怀祖国、敢于向未知科学无人区进军，就一定能开辟出引领世界前沿的全新科学高地！

Guǎng dà qīng nián kē xué jiā jiān xìn: zhǐ yào wǒ men xiōng huái zǔ guó, gǎn yú xiàng wèi zhī kē xué wú rén qū jìn jūn, jiù yí dìng néng kāi pì chū yǐn lǐng shì jiè qián yán de quán xīn kē xué gāo dì!

Đồng đạo các nhà khoa học trẻ tin tưởng vững chắc kiên định một niềm tin: Chỉ cần chúng ta ôm trọn Tổ quốc trong tim, dũng cảm tiến quân vào vùng không người khoa học chưa biết thì nhất định có thể mở ra vùng cao khoa học hoàn toàn mới dẫn dắt mũi



HSK 7-9 (3.0)

Tính từ

#1953

坚硬

jiān yìng

cứng rắn, rắn chắc, cứng như đá

全断面硬岩掘进机搭载了特种金刚石复合滚刀，能够势如破竹般高效粉碎开挖极为坚硬的花岗岩地层。

Quán duàn miàn yìng yán jué jìn jī dā zài le tè zhōng jīn gāng shí fù hé gǔn dǎo, néng gòu shì rú pò zhú bān gāo xiào fēn suì kāi wā jí wéi jiān yìng de huā gāng yán dì céng.

Máy đào hầm toàn phần đá cứng TBM trang bị các đĩa dao lần composite kim cương đặc chủng, có thể nghiền nát và đào bới các lớp địa tầng đá hoa cương cực kỳ rắn chắc một cách đúng đắn và hiệu quả cao.

20 nét

HÁN VIỆT: KIẾN NGẠNH

HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#1954

歼灭

jiān miè

tiêu diệt tận gốc, tiêu trừ quét sạch triệt để

国家生物医学攻关团队研发的新型嵌合抗原受体CAR-T细胞免疫疗法，实现了对晚期恶性淋巴瘤微小残留病灶的精准靶向全数歼灭。

Guó jiā shēng wù yī xué gōng guān tuán duì yán fā de xīn xíng qiān hé kàng yuán shòu tǐ CAR-T xì bāo miǎn yì liáo fǎ, shí xiàn le duì wǎn qī è xìng lín bā liú wēi xiǎo cán liú bǐng zào de jīng zhǔn bǎ xiàng quán shù jiān miè.

Liệu pháp miễn dịch tế bào CAR-T thụ thể kháng nguyên khảm kiểu mới do đội ngũ vượt khó y sinh quốc gia nghiên cứu phát triển đã thực hiện việc tiêu diệt tận gốc tiêu trừ quét sạch trúng đích chuẩn xác toàn bộ các ổ bệnh còn sót lại cực nhỏ của u lympho ác tính giai đoạn muộn.

26 nét

HÁN VIỆT: TIÊU DIỆT

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#1955

间谍

jiàn dié

gián điệp, điệp viên

国家安全机关依法严厉打击任何境外间谍情报机关对我国核心科技机密与关键基础设施的网络渗透窃密犯罪。

Guó jiā ān quán jī guān yī fǎ yán lì dǎ jī rèn hé jìng wài jiàn dié qing bào jī guān duì wǒ guó hé xīn kē jì jī mì yǔ guān jiàn jī zhǔ shē shī de wǎng luò shèn tòu qiè mì fàn zuì.

Cơ quan an ninh quốc gia theo quy định của pháp luật xử lý nghiêm minh mọi tội phạm gián điệp tình báo nước ngoài thâm nhập mạng đánh cắp bí mật công nghệ cốt lõi và cơ sở hạ tầng then chốt của đất nước.

22 nét

HÁN VIỆT: GIAN DIỆP

HSK 7-9 (3.0)

Động từ / Tính từ

#1956

间断

jiàn duàn

gián đoạn, ngắt quãng đứt quãng không liên tục

国家超算中心大科学装置建立了双路独立供电与UPS储能无缝切换保障系统，确保核心物理模拟计算永不间断。

Guó jiā chāo suàn zhōng xīn dà kē xué zhuāng zhì jiàn lì le shuāng lù dú lì gòng diàn yǔ UPS chǔ néng wú fèng qiē huàn bǎo zhàng xì tǒng, què bǎo hé xīn wú lì mǒ nǐ jī suàn yǒng bù jiàn duàn.

Thiết bị khoa học lớn Trung tâm Siêu máy tính Quốc gia đã xây dựng hệ thống bảo đảm chuyển mạch liên mạch tích năng UPS cung cấp điện độc lập hai lộ, bảo đảm các tính toán mô phỏng vật lý cốt lõi vĩnh viễn không bị ngắt quãng gián đoạn.

19 nét

HÁN VIỆT: GIAN ĐOẠN

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ / Động từ

#1957

间隔

jiàn gé

khoảng cách, khoảng thời gian giãn cách, cự ly

京沪高铁全线采用高密度全自动列车运行控制系统，最小发车间隔时间压缩至三分半钟，达到世界顶级水平。

Jīng hù gāo tiě quán xiàn cǎi yòng gāo mì dù quán zì dòng liè chē yùn xíng kòng zhì xì tǒng, zuì xiǎo fā chē jiàn gé shí jiān yā suō zhì sān fēn bàn zhōng, dá dào shì jiè dǐng jí shuǐ píng.

Toàn tuyến đường sắt cao tốc Bắc Kinh - Thượng Hải áp dụng hệ thống điều khiển vận hành đoàn tàu tự động hóa hoàn toàn mật độ cao, khoảng thời gian giãn cách giữa các chuyến tàu tối thiểu được rút ngắn chỉ còn 3 phút rưỡi, đạt đẳng cấp đỉnh cao của thế giới.

22 nét

HÁN VIỆT: GIAN CÁCH

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#1958

间隙

jiàn xì

khe hở khoảng cách, khe hở vi mô; thời gian rảnh rỗi

超导高频加速腔两极微观间隙被精准控制在微米量级公差之内，极大降低了强电场高压击穿放电风险。

Chāo dǎo gāo pín jiǎ sù qiāng liǎng jí wēi guān jiàn xì bèi jīng zhǔn kòng zhì zài wēi mǐ liàng jí gōng chāi zhī nèi, jí dà jiàng dī le qiáng diàn chǎng chāng gāo yǎ jī chuān fàng diàn fēng xiǎn.

Khoảng cách khe hở khe hở vi mô giữa hai cực buồng gia tốc cao tần siêu dẫn được kiểm soát chuẩn xác trong phạm vi dung sai cấp độ micromet, giảm thiểu tối đa nguy cơ phóng điện đánh thủng điện áp cao của điện trường mạnh.

20 nét

HÁN VIỆT: GIAN KHÍCH

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#1959

肩膀

jiān bǎng

bờ vai, bờ vai gánh vác

青年一代要勇于用稚嫩却坚强的肩膀，挑起时代赋予我们的历史使命与强国重任。

Qīng nián yí dài yào yǒng yú yòng zhì nèn què jiān gù de jiān bǎng, tiǎo qǐ shí dài fù yǔ wǒ men de lì shǐ shǐ mìng yǔ qiáng guó zhòng rèn.

Thế hệ trẻ cần dũng cảm dùng bờ vai dẫu còn non trẻ nhưng kiên cường của mình để gánh vác sứ mệnh lịch sử và trọng trách xây dựng đất nước phồn vinh mà thời đại trao gửi.

HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#1960

肩负

jiān fù

gánh vác, mang trên vai trọng trách sứ mệnh

新时代广大青年科技工作者肩负着推动高水平科技自立自强与建设世界科技强国的历史重任，砥砺前行、勇往直前。

Xīn shí dài guāng dà qīng nián kē jì gōng zuò zhě jiān fù zhe tuī dòng gāo shuǐ píng kē jì zì lì zì qiáng yǔ jiàn shè shì jiè kē jì qióng guó de lì shǐ zhòng rèn, dǐ lì fèn jìn, yǒng wǎng zhí qián.

Đồng đạo những người làm khoa học công nghệ thanh niên thời đại mới mang trên vai gánh vác trọng trách lịch sử xây dựng cường quốc khoa học công nghệ thế giới và thúc đẩy tự chủ tự cường khoa học công nghệ trình độ cao, tôi rèn phấn đấu tiến bước, dũng cảm tiến lên phía trước.

HSK 7-9 (3.0)

Tính từ

#1961

艰巨

jiān jù

gian nan, nặng nề, khó khăn gian khổ

实现碳达峰与碳中和是一场广泛而深刻的经济社会系统性变革，任务极其艰巨而光荣。

Shí xiàn tàn dà fēng yǔ tàn zhōng hé shì yí fǎng guāng fàn ér shēn kè de jīng jì shì huì xì tǒng xìng biàn gé, rèn wù jí qí jiān jù ér guāng róng.

Hiện thực hóa mục tiêu đạt đỉnh carbon và trung hòa carbon là một cuộc chuyển đổi mang tính hệ thống kinh tế xã hội sâu rộng, nhiệm vụ vô cùng gian nan nhưng cũng rất đổi quang vinh.

HSK 7-9
(3.0)Thành ngữ / Động
từ #1962

艰苦奋斗

jiānkǔfèndòu

gian khổ phấn đấu, phấn đấu gian
khổ vượt mọi chông gai

艰苦奋斗、自力更生是我国老一辈科学家铸就的伟大精神底色，激励着一代代青年科技人才在科技强国征程上奋勇争先。

Jiān kǔ fèn dòu, zì lì gēng shēng shì wǒ guó lǎo yǐ bèi kē xué jiā zhù jiù de wēi dà jīng shén dǐ sè, jī lì zhe yí dài dài qīng nián kē jì rén cái zài kē jì qiáng guó zhēng chéng shàng fèn yǒng zhēng xiān.

Phấn đấu gian khổ gian khổ phấn đấu, tự lực cánh sinh chính là gam màu nền tảng tinh thần vĩ đại được đúc kết bởi các nhà khoa học tiên bối nước ta, khích lệ từng thế hệ nhân tài khoa học công nghệ trẻ dũng cảm đi đầu trên hành trình cường quốc khoa học công nghệ.

35 nét

HÁN VIỆT · GIAN KHỔ PHẤN ĐẤU

HSK 7-9 (3.0)

Tính từ / Danh từ #1963

艰险

jiānxiǎn

gian nan hiểm trở, gian khổ hiểm
nguy trắc trở

科学探索从来没有平坦的大道可走，只有在崎岖小路上敢于攀登艰险悬崖绝壁的人，才能到达光辉的科学真理顶峰。

Kē xué tàn suǒ cóng lái méi yǒu píng tǎn de dà dào kě zǒu, zhǐ yǒu zài qí qū xiǎo lù shàng gǎn yú pān dēng jiān xiǎn xuǎn yá jué bì de rén, cái néng dào da guāng huī de kē xué zhēn lǐ dǐng fēng.

Khám phá khoa học từ xưa tới nay chưa từng có đại lộ bằng phẳng để đi, chỉ có những người trên con đường mòn gặp ghềnh dấp treo lên những vách đá vách núi dựng đứng gian khổ hiểm nguy gian nan hiểm trở mới có thể chạm tới đỉnh cao chân lý khoa học sáng ngời.

23 nét

HÁN VIỆT · GIAN HIỂM

HSK 7-9 (3.0)

Tính từ / Danh từ #1964

艰辛

jiānxīn

gian truân gian khổ, muôn vàn khó
khăn cực nhọc

每一项具有世界影响力的重大原创科学发现背后，都凝聚着科研攻坚团队数十年如一日默默付出的艰辛探索汗水。

Měi yí xiàng jù yǒu shì jiè yǐng xiǎng lì de zhòng dà yuán chuàng kē xué fā xiàn bèi hòu, dōu níng jù zhe kē yán gōng jiān tuán duì shù shí nián rú yí rì mò mò fù chū de jiān xīn tàn suǒ hàn shuǐ.

Đằng sau mỗi một phát hiện khoa học nguyên bản trọng đại có sức ảnh hưởng toàn cầu, đều kết tinh những giọt mồ hôi tìm tòi gian khổ gian truân cống hiến thầm lặng mấy chục năm như một ngày của đội ngũ vượt khó nghiên cứu khoa học.

24 nét

HÁN VIỆT · GIAN TÂN

HSK 7-9 (3.0)

Động từ / Phó từ #1965

兼

jiān

kiêm giữ kiêm nhiệm; đồng thời
bao gồm cả hai

该大科学装置兼具超高空间分辨率与超快皮秒级时间分辨观测能力，为前沿物质科学研究提供了全新综合实验平台。

Gāi dà kē xué zhǔàng zhì jiān jù chāo gāo kōng jiān fēn biān lǚ yú chāo kuài pǐ miǎo jí shí jiān fēn biān guān cè néng lì, wéi qián yán wù zhì kē xué yán jiū tí gōng le quán xīn zōng hé shí yàn píng tái.

Thiết bị khoa học lớn này đồng thời bao gồm kiêm sở hữu cả năng lực quan trắc phân giải thời gian cấp độ pico-giây siêu nhanh lẫn độ phân giải không gian siêu cao, mang lại nền tảng thực nghiệm tổng hợp hoàn toàn mới cho nghiên cứu khoa học vật chất tiên phong.

8 nét

HÁN VIỆT · KIÊM

HSK 7-9 (3.0)

Động từ #1966

兼顾

jiāngù

kết hợp hài hòa cả hai, đồng thời
coi trọng chiều cố toàn diện

大科学工程总体规划布局坚持前瞻引领，兼顾世界科学前沿探索与国家战略急需重大技术攻关的双重目标。

Dà kē xué gōng chéng zōng tǐ gu획 bujú jiān chí qián zhān yǐn lǐng, jiān gù shì jiè kē xué qián yán tàn suǒ yǔ guó jiā zhàn lǚ jì xù zhòng dà jì shù gōng guān de shuāng chóng mù biāo.

Bố cục quy hoạch tổng thể công trình khoa học lớn kiên trì dẫn dắt có tầm nhìn xa, kết hợp hài hòa cả hai đồng thời coi trọng mục tiêu kép vừa vượt khó công nghệ trọng đại nhu cầu cấp bách chiến lược quốc gia lại vừa tìm tòi mũi nhọn khoa học thế giới.

22 nét

HÁN VIỆT · KIÊM CỐ

HSK 7-9 (3.0)

Động từ #1967

兼任

jiānrèn

kiêm nhiệm, kiêm giữ chức vụ bổ
sung

国家实验室战略科学家受聘兼任多所一流大学前沿交叉学院名誉院长，积极推动高校基础学科拔尖创新人才培养。

Guó jiā shí yán shì zhàn lüè kē xué jiā shòu pìn jiān rèn duō suǒ yí liú dà xué qián yán jiāo chā xué yuán míng yù yuán zhǎng, jī jī tuī dòng gāo xiào jī chǔ xué kē bá jiān chuàng xīn rén cái guān tòng péi yǎng.

Nhà khoa học chiến lược Phòng thí nghiệm Quốc gia được mời kiêm giữ chức vụ kiêm nhiệm Viện trưởng Danh dự Học viện Liên ngành Tiên phong tại nhiều trường đại học hàng đầu, tích cực thúc đẩy việc đào tạo liên thông nhân tài đổi mới sáng tạo xuất chúng môn học cơ bản ở các trường đại học.

19 nét

HÁN VIỆT · KIÊM NHÂM

HSK 7-9 (3.0)

Tính từ / Động từ #1968

兼容

jiānróng

tương thích, tương dung tương
thích tương hỗ

我国完全自主研发的新一代操作系统实现了对主流异构算力芯片指令集与国产基础软件生态的高效无缝兼容。

Wǒ guó wán quán zì zhǔ yán fā de xīn yí dài cāo zuò xì tǒng shí xiàn le duì zhǔ liú yì gòu suàn lì xīn piàn zhǐ lìng jí yǔ guó chǎn jī chǔ ruǎn jiàn shēng tài de gāo xiào wú fēng jiān róng.

Hệ điều hành thế hệ mới do nước ta hoàn toàn tự chủ nghiên cứu phát triển đã thực hiện sự tương thích tương dung liên mạch hiệu quả cao đối với hệ sinh thái phần mềm nền tảng trong nước và tập lệnh chip sức

HSK 7-9
(3.0)Động từ / Danh
từ #1969

兼职

jiānzhí

kiêm nhiệm, làm thêm bán thời
gian; chức vụ kiêm

国家鼓励高校与科研院所高水平科研人员依法依规到高新技术企业兼职从事技术研发与科技成果转化。

Guó jiā gǔ lì gāo xiào yǔ kē yán suǒ gāo suǒ yán yuán gāo suǒ yán yuán yǔ kē xué yán yuán fǎ yī fǎ guī dào gāo xīn jì shù qǐ yè zhī chéng guò zhuǎn huà.

Nhà nước khuyến khích các cán bộ nghiên cứu khoa học trình độ cao tại các trường đại học và viện nghiên cứu đến kiêm nhiệm làm thêm tại các doanh nghiệp công nghệ cao để làm công tác nghiên cứu phát triển kỹ thuật và chuyển giao thành quả khoa học

HSK 7-9
(3.0)Động từ / Danh
từ #1970

监察

jiānchá

thanh tra giám sát, giám sát kiểm
tra kỷ luật

国家科技纪检监察部门深化对重大国家科研资金分配与使用全过程穿透式监督，确保宝贵科研资金全额用在攻关刀刃上。

Guó jiā kē jì jī jiān jiān chá bù mén shēn huà duì zhòng dà guó jiā kē yán jī jīn fēn pèi yǔ shǐ yòng quán guó chéng chān tóu shì jiān dū, què bǎo bǎo guì kē yán jī jīn quán é yòng zài gōng guān dǎo rèn shàng.

Bộ phận giám sát thanh tra thanh tra kiểm tra kỷ luật khoa học công nghệ quốc gia đi sâu giám sát xuyên suốt toàn bộ quá trình sử dụng và phân bổ nguồn vốn nghiên cứu khoa học trọng đại của quốc gia, bảo đảm nguồn vốn nghiên cứu quý báu được dùng toàn bộ vào nghiên cứu và chuyển giao thành quả khoa học

HSK 7-9
(3.0)Động từ / Danh
từ

#1971

监管

jiānguǎn

quản lý giám sát, giám sát điều
hành kiểm soát

国家健全了针对生成式人工智能与合成生物学等战略前沿科技领域的敏捷治理与全流程动态安全监管机制。

Guó jiā jiàn quán le zhēn duì shēng chéng shì rén gōng zhì néng yǔ hé chéng shēng wù xué děng zhàn lüè qián yán kē jì lǐng yù de mǐn jié zhì lǐ yǔ quán liú chéng dòng tài ān quán jiān guǎn jī zhì.

Nhà nước đã hoàn thiện cơ chế quản lý giám sát giám sát điều hành an toàn động thái toàn bộ quy trình cùng quản trị nhanh nhạy (agile governance) hướng tới các lĩnh vực khoa học công nghệ tiên phong chiến lược như sinh học tổng hợp và trí tuệ nhân tạo tạo sinh.

20 nét

HÁN VIỆT

GIAM QUẢN

HSK 7-9
(3.0)Động từ / Danh
từ

#1972

监护

jiānhù

giám hộ chăm sóc, theo dõi giám
sát y tế (jiānhùyí)

国家重症医学中心全面应用了具备AI动态生理参数预警功能的新一代多模式无创重症监护仪器系统。

Guó jiā zhòng zhèng yī xué zhòng xīn quán miàn yìng yòng le jù bèi AI dòng tài shēng lí cān shù yù jǐng gōng néng de xīn yí dài duō mó tài wú chuàng zhòng zhèng jiān hù yí qì xì tǒng.

Trung tâm Y học Chăm sóc Đặc biệt Quốc gia đã ứng dụng toàn diện hệ thống dụng cụ theo dõi giám sát giám hộ chăm sóc hồi sức tích cực không xâm lấn đa phương thức thể hệ mới sở hữu chức năng cảnh báo sớm tham số sinh lý động thái AI.

21 nét

HÁN VIỆT

GIAM HỘ

HSK 7-9
(3.0)Động từ / Danh
từ

#1973

监控

jiānkòng

giám sát điều khiển, camera giám
sát kiểm soát

大科学装置总控中心部署了全自主数字孪生监控系统，实现了对全场数万个物理测点毫秒级高保真动态实时监控。

Dà kē xué zhuāng zhì zōng kòng zhōng xīn bù shǔ le quán zì zhǔ shù zì luàn shēng jiān kòng xì tǒng, shí xiàn le duì quán chǎng shù wàn gè wù lǐ cè diǎn háo miǎo jí gāo bǎo zhēn dòng tài shí shí jiān kòng.

Trung tâm Điều khiển Tổng của thiết bị khoa học lớn đã bố trí triển khai hệ thống kiểm soát giám sát điều khiển bản sao số (Digital Twin) hoàn toàn tự chủ, thực hiện việc giám sát thời gian thực động thái độ trung thực cao cấp độ mili-giây đối với hàng vạn điểm đo vật lý trên toàn hiện trường.

21 nét

HÁN VIỆT

GIAM KHỐNG

HSK 7-9
(3.0)Động từ / Danh
từ

#1974

监视

jiān shì

giám thị, theo dõi quan sát (mục
tiêu, bệnh nhân)

国家空间碎片监测预警网络依托地基大型雷达与光电望远镜，全天候严密监视近地轨道空间碎片运动状态。

Guó jiā kōng jiān suī piàn jiān cè yù jīng wǎng luò yǐ tuō dì jī dà xíng léi dà yǔ guāng diàn wǎng yuǎn jìng, quán tiān hòu yán mì jiān shì jìn dì guī dào kōng jiān suī piàn yùn dòng zhuàng tài.

Mạng lưới giám sát và cảnh báo sớm mạnh mẽ không gian quốc gia dựa vào kính viễn vọng quang điện và radar cỡ lớn mặt đất, giám sát theo dõi chặt chẽ suốt 24/7 trạng thái chuyển động của các mảnh vỡ không gian trên quỹ đạo tầm thấp quanh Trái Đất.

22 nét

HÁN VIỆT

GIAM THỊ

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#1975

监狱

jiān yù

nhà tù, trại giam, trại cải tạo

国家司法机关坚持惩罚与改造相结合、以改造人为宗旨，依法推进监狱法治化、规范化与科学化管理。

Guó jiā sī fǎ xíng zhèng jī guān jiān chí chéng fá yǔ gǎi zào xiāng jié hé, yī gǎi zào rén wéi zōng zhǐ, yī fǎ tuī jìn jiān yù fǎ zhì huà, guī fàn huà yǔ kē xué huà guǎn lǐ.

Cơ quan hành chính tư pháp quốc gia kiên trì kết hợp giữa trừng phạt và cải tạo, lấy việc cải tạo con người làm tôn chỉ, thúc đẩy công tác quản lý nhà tù trại giam theo hướng khoa học hóa, quy chuẩn hóa và pháp trị hóa theo quy định của pháp luật.

22 nét

HÁN VIỆT

GIAM NGỤC

HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#1976

煎

jiān

chiên

老师鼓励大家积极煎，勇于探索新的知识。lǎo shī gǔ lì dà jiā jī jí jiān, yǒng yú tàn suǒ xīn de zhī shì.

Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực chiên, dũng cảm khám phá kiến thức mới.

13 nét

HÁN VIỆT

CHIÊN

HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#1977

拣

jiǎn

chọn, lựa, nhặt nhạnh

现代化智慧农产品分选中心配备了高光谱视觉机器人，能够以每秒数十次的速度精准分拣出优质精品水果。

Xiàn dài huà zhì huì nóng chǎn fēn xuǎn zhōng xīn pèi bèi le gāo guāng pǔ shì huì jué jī qì rén, néng gòu yǐ měi miǎo shù shí cì de sù dù jīng zhǔn fēn jiǎn chū yōu zhì jīng pǐn guǒ.

Trung tâm phân loại nông sản thông minh hiện đại trang bị robot thị giác siêu phổ có thể lựa chọn phân loại chính xác các loại trái cây thượng hạng chất lượng cao với tốc độ hàng chục lần mỗi giây.

HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#1978

减免

jiǎnmiǎn

miễn giảm, giảm trừ miễn giảm thuế
phí

国家实施高新技术企业研发费用加计扣除与所得税减免等普惠性税收优惠政策，极大激发了科技企业研发投入动力。

Guó jiā shí shī gāo xīn jī shǐ shù qì yē yán fā fèi yòng jiǎ jī kǒu chú yǔ suǒ dé shuì jiǎn miǎn děng pù huì xíng shuì shōu yōu huì zhèng cè, jí dà jī fā le kē jì qì yē yán fā tóu rù dòng lì.

Nhà nước thực thi các chính sách ưu đãi thuế mang tính phổ huệ như khấu trừ bổ sung chi phí nghiên cứu phát triển và giảm trừ miễn giảm miễn giảm thuế thu nhập đối với các doanh nghiệp công nghệ cao, kích lệ tốt bậc động lực đầu tư nghiên cứu phát triển của các doanh nghiệp khoa học công nghệ.

HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#1979

减弱

jiǎnruò

suy giảm, yếu đi thuyên giảm mức
độ

深空探测器搭载的高灵敏度空间辐射防护外壳，使有害宇宙射线对核心电子芯片与有效载荷的辐射损伤减弱了九成以上。

Shēn kōng tàn cè qì dài zài de gāo lǐng mǐn dù kōng jiān fú shè fáng hù wài ké, shǐ yǒu hài yǔ zhòu shè xiàn duì hé xīn diǎn zǐ xīn piàn yǔ yǒu xiào zài hē de fú shè sǔn shāng jiǎn ruò le jiǔ chéng yǐ shàng.

Lớp vỏ phòng hộ bức xạ không gian độ nhạy cao gắn trên tàu thám trắc không gian sâu đã làm cho các tổn hại bức xạ của tia vũ trụ có hại đối với tải trọng hữu ích và chip điện tử cốt lõi suy giảm yếu đi thuyên giảm hơn 90%.



HSK 7-9 (3.0)

Tính từ

#1980

减速

jiǎn sù

chậm lại

在面对复杂的挑战时，保持减速的心态尤为重要。

zài miàn duì fù zá de tiǎo zhàn shí, bǎo chí jiǎn sù de xīn tài yóu wéi zhòng yào.

Khi đối mặt với những thử thách phức tạp, giữ tâm thái chậm lại đặc biệt quan trọng.

27 nét

HÁN VIỆT

GIẢM TỐC

HSK 7-9 (3.0)

Động từ / Danh từ

#1981

减压

jiǎn yā

giảm áp giảm áp suất; giải tỏa áp lực tinh thần

在航天员出舱活动前，气闸舱必须执行极其严密的气压梯度过渡与程序化吸氧减压流程，坚决防范减压病发生。

Zài háng tiān yuán chū cāng huó dòng qián, qì zhā cāng bì xū zhí xíng jí qí yán mì de qì yǎ tǐ dù guò dù yǔ chéng xù huà xī yǎng jiǎn yā liú chéng, jiǎn jué fáng fàn jiǎn yā bìng fā shēng.

Trước khi phi hành gia tiến hành hoạt động ngoài khoang, khoang khóa khí (airlock) bắt buộc phải thực thi quy trình thở oxy giải tỏa áp lực giảm áp theo trình tự và chuyển tiếp gradient áp suất khí quyển cực kỳ nghiêm ngặt, kiên quyết phòng ngừa bệnh giảm áp phát sinh.

24 nét

HÁN VIỆT

GIẢM ÁP

HSK 7-9 (3.0)

Động từ / Danh từ

#1982

检察

jiǎn chá

kiểm sát, viện kiểm sát tư pháp kiểm tra

国家检察机关设立了知识产权检察专门办案机制，为高水平科技自立自强与国家重大科研成果构筑起坚实法治防护网。

Guó jiā jiǎn chá zhā jī guān shè lì le zhī shí chǎn quán jiǎn chá zhuān mén bàn àn jī zhì, wéi gāo shuǐ píng kē jì zì lì zì qiáng yǔ guó jiā zhòng dà kē yán chéng guǒ gòu zhù qí jiǎn shí fǎ zhì fáng hù wǎng.

Cơ quan kiểm sát viện kiểm sát tư pháp quốc gia đã thành lập cơ chế thụ lý án chuyên môn kiểm sát quyền sở hữu trí tuệ, đắp xây mạng lưới phòng hộ pháp trị vững chắc cho các thành quả nghiên cứu khoa học trọng đại quốc gia và tự chủ tự cường khoa học công nghệ trình độ cao.

28 nét

HÁN VIỆT

KIỂM SÁT

HSK 7-9 (3.0)

Động từ / Danh từ

#1983

检讨

jiǎn tǎo

kiểm điểm, tự phê bình, bản kiểm điểm

在严肃认真的民主生活会上，领导班子成员紧密联系实际和工作实际，深入开展批评与自我批评检讨。

Zài yán sù rèn zhēn de mǐn zhǔ shēng huó huì shàng, lǐng dǎo bān zǐ chéng yuán jìn mǐ lián xì sī xiāng hé gōng zuò shí jì, shēn rù kāi zhān pī píng yǔ zì wǒ pī píng jiǎn tǎo.

Tại buổi sinh hoạt dân chủ nghiêm túc, các thành viên trong ban lãnh đạo bám sát thực tiễn công tác và tư tưởng, đi sâu triển khai kiểm điểm phê bình và tự phê bình.

25 nét

HÁN VIỆT

KIỂM THẢO

HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#1984

简称

jiǎn chēng

viết tắt

老师鼓励大家积极简称，勇于探索新的知识。

lǎo shī gǔ lì dà jiā jī jí jiǎn chēng, yǒng yú tàn suǒ xīn de zhī shì.

Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực viết tắt, dũng cảm khám phá kiến thức mới.

23 nét

HÁN VIỆT

GIẢN XÚNG

HSK 7-9 (3.0)

Tính từ

#1985

简短

jiǎn duǎn

ngắn gọn, súc tích, vắn tắt

总指挥在发射倒计时前作了简短有力的动员讲话，号召全体参研参试人员以首飞必胜的昂扬斗志确保发射万无一失。

Zǒng zhǐ huī zài fā shè dào jì shí qián zuò le jiǎn duǎn yǒu lì de dòng yuán jiǎng huà, hào zhào quán tǐ cān yán cān shì rén yuán yǐ shǒu fēi bì shèng de áng yáng dòu zhì què bǎo fā shè wàn wú yī shī.

Vị Tổng Chỉ huy trước giờ đếm ngược phóng tàu đã có bài phát biểu động viên súc tích vắn tắt ngắn gọn đầy uy lực, kêu gọi toàn thể cán bộ tham gia nghiên cứu thử nghiệm bằng ý chí chiến đấu sục sôi phóng bay lên bầu trời bảo đảm đợt phóng tuyệt đối không một sai sót.

26 nét

HÁN VIỆT

GIẢN ĐOÀN

HSK 7-9 (3.0)

Động từ / Danh từ

#1986

简化

jiǎn huà

đơn giản hóa, tinh giản (quy trình, thủ tục)

国家大力推进政务服务“减环节、减材料、减时限”改革，极大简化了各类企业开办与外资项目审批流程。

Guó jiā dà lì tuī jìn zhèng wù fú wù "jiǎn huán jié, jiǎn cái liào, jiǎn shí xiàn" gǎi gé, jí dà jiǎn huà le gè lèi qǐ yè kāi bàn yǔ wài zī xiàng mù shěn pī liú chéng.

Nhà nước đẩy mạnh cải cách dịch vụ hành chính công theo hướng 'Giảm khâu trung gian, giảm giấy tờ hồ sơ, giảm thời gian giải quyết', tinh giản to lớn quy trình cấp phép thành lập doanh nghiệp và phê duyệt các dự án đầu tư nước ngoài.

HSK 7-9 (3.0)

Tính từ

#1987

简洁

jiǎn jié

ngắn gọn súc tích, tinh gọn mạch lạc

现代基础物理理论追求以最简洁优美的数学公式概括宇宙最深奥宏大的自然物理规律。

Xiàn dài jī chǔ wù lǐ lùn zhuī qiú yǐ zuì jiǎn jié yōu měi de shù xué gōng shì gài kuò yǔ zhòu zuì shēn ào hóng dà de zì rán wù lǐ guī lǚ.

Lý luận vật lý cơ bản hiện đại theo đuổi việc dùng các công thức toán học tinh gọn mạch lạc ngắn gọn súc tích và thanh tao nhất để khái quát quy luật vật lý tự nhiên vĩ đại và thâm sâu nhất của vũ trụ.

HSK 7-9 (3.0)

Tính từ

#1988

简陋

jiǎn lòu

sơ sài, đơn sơ, thô sơ thiếu thốn

在当年条件极其简陋的戈壁帐篷实验室中，老一辈科学家隐姓埋名白手起家，铸就了震撼世界的“两弹一星”丰碑。

Zài dāng nián tiáo jiàn jí qí jiǎn lòu de gē bì zhàng péng shí yàn shì zhōng, lǎo yī bèi kē xué jiā yín xìng mái míng bái shǒu qǐ jiā, zhù jiù le zhèn hàn shì jiè de "liǎng dàn yī xīng" fēng bēi.

Bên trong các phòng thí nghiệm dựng bằng lều bạt thô sơ thiếu thốn trăm bề nơi sa mạc Gobi năm xưa, các nhà khoa học tiên bối đã ẩn danh bắt đầu từ hai bàn tay trắng, đắp xây nên đài bia tượng đài 'Hai quả bom, một vệ tinh' làm chấn động toàn cầu.



HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#1989

简体字

jiǎn tǐ zì

chữ Hán giản thể

推行规范汉字与简体字极大降低了识字普及门槛，为新中国消灭文盲与普及全民基础教育作出了不可磨灭的历史贡献。

Tuī háng guī fàn hàn zì yǔ jiǎn tǐ zì jí dà jiàng dī le shí zì pǔ jí mén kǎn, wéi xīn zhōng guó xiāo miè wén máng yǔ pǔ jí quán mǐn jí chǔ jiào yù zuò chū le bù kě mó miè de lì shǐ gòng xiàn.

Việc phổ biến chữ Hán chuẩn mực và chữ giản thể đã giảm bớt to lớn rào cản phổ cập học chữ, đóng góp công lao lịch sử không thể phai mờ trong công cuộc xóa mù chữ và phổ cập giáo dục cơ bản toàn dân của đất nước.

31 nét

HÁN VIỆT: GIẢN THỂ TỰ

HSK 7-9 (3.0)

Tính từ / Danh từ

#1990

简要

jiǎn yào

ngắn gọn tóm lược, vắn tắt, bản tóm tắt

科技攻关领军科学家用极其简明扼要的语言，向公众普及了受控核聚变“人造太阳”重大科研进展的核心原理。

Kē jì gōng guān lǐng jūn kē xué jiā yòng jí qí jiǎn míng è yào de yǔ yán, xiàng gōng zhòng pǔ jí le shòu kòng hé jù biàn "rén zào tài yáng" zhòng dà kē yán jìn zhǎn de hé xīn yuán lǐ.

Nhà khoa học đầu ngành nghiên cứu đã dùng ngôn từ vô cùng ngắn gọn tóm lược và dễ hiểu để phổ biến cho công chúng về nguyên lý cốt lõi của bước tiến nghiên cứu khoa học trọng đại 'Mặt Trời nhân tạo' nhiệt hạch có kiểm soát.

25 nét

HÁN VIỆT: GIẢN YÊU

HSK 7-9 (3.0)

Tính từ

#1991

简易

jiǎn yì

giản dị đơn giản, đơn sơ giản tiện tiện lợi

老一辈科学家当年在简易临时工棚里用手摇计算机完成了两弹一星核心理论物理参数的浩繁计算，铸就了不朽功绩。

Lǎo yī bèi kē xué jiā dāng nián zài jiǎn yì lín shí shí gōng péng lǐ yòng shòu yáo jì suàn jī wán chéng le liǎng dàn yī xīng hé xīn lǐ lùn wú lǐ cān shù de hào fán jì suàn, zhù jiù le bù xiǔ gōng jī.

Các nhà khoa học tiên bối năm xưa bên trong các lán xưởng tạm thời đơn sơ giản tiện giản dị đã sử dụng máy tính quay tay hoàn thành các tính toán đồ sộ về tham số vật lý lý thuyết cốt lõi Hai bom một vệ tinh, đúc kết nên công tích bất hủ.

20 nét

HÁN VIỆT: GIẢN DỊCH

HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#1992

见解

jiàn jiě

hiểu biết sâu sắc

老师鼓励大家积极见解，勇于探索新的知识。

Lǎo shī gǔ lì dà jiā jī jí jiàn jiě, yǒng yú tàn suǒ xīn de zhī shì.

Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực hiểu biết sâu sắc, dũng cảm khám phá kiến thức mới.

27 nét

HÁN VIỆT: KIẾN GIẢI

HSK 7-9 (3.0)

Thành ngữ / Tính từ

#1993

见钱眼开

jiàn qián yǎn kāi

thấy tiền sáng mắt, hám tiền mờ mắt vì tiền

科技界要大力加强科研诚信与学风道德建设，坚决杜绝少数见钱眼开、为商业利益出卖学术良知的恶劣不端行为。

Kē jì jiè yào dà lì jiā qiáng kē yán chéng xìn yǔ xué fēng dào dé jiàn shè, jiǎn jué dù jué shǎo shù jiàn qián yǎn kāi, wéi shāng yè lì yì chū mài xué shù liáng zhī de è liè bù duān xíng wéi.

Giới khoa học công nghệ phải ra sức tăng cường xây dựng đạo đức tác phong học thuật và sự liêm chính trong nghiên cứu khoa học, kiên quyết chấm dứt các hành vi sai trái tối tệ của một số ít kẻ hám tiền mờ mắt thấy tiền sáng mắt bán rẻ lương tri học thuật vì lợi ích thương mại.

35 nét

HÁN VIỆT: KIẾN TIẾN NHÃN KHAI

HSK 7-9 (3.0)

Thành ngữ / Động từ

#1994

见仁见智

jiàn rén jiàn zhì

người nhân thấy nhân trí thấy trí, mỗi người một ý góc nhìn khác nhau

在重大前沿科学假说的学术探讨中，不同流派专家见仁见智、百家争鸣，有力推动了深层物理本质的逐步揭示。

Zài zhòng dà qián yán kē xué jiǎ shuō de xué shù tàn tào zhōng, bù tóng liú pài zhuān jiā jiàn rén jiàn zhì, bǎi jiā zhēng míng, yǒu lì tuī dòng le shēn céng wù lǐ běn zhì dì zhū bù jiē shì.

Trong các cuộc thảo luận học thuật về giả thuyết khoa học tiên phong trọng đại, các chuyên gia thuộc các trường phái khác nhau mỗi người một ý góc nhìn khác nhau người nhân thấy nhân trí thấy trí, trăm nhà đua tiếng (bách gia tranh minh), thúc đẩy mạnh mẽ việc từng bước hé lộ bản chất vật lý tầng sâu.

35 nét

HÁN VIỆT: KIẾN NHÂN KIẾN TRÍ

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ / Động từ

#1995

见识

jiàn shì

kiến thức hiểu biết, tầm nhìn mở rộng tầm mắt; trải nghiệm

依托国家大科学装置国际开放共享平台，广大青年科研人员深度参与国际顶级多边合作，极大增长了学术前沿见识。

Yī tuō guó jiā dà kē xué zhuāng zhì guó jì kāi fàng gòng xiāng píng tái, guāng dà qīng nián kē yán rén yuán shēn dù cān yǔ guó jì dīng jí duō biān hé zuò, jí dà zēng zhǎng le xué shù qián yán jiàn shì.

Dựa vào nền tảng chia sẻ mở cửa quốc tế của thiết bị khoa học lớn quốc gia, đông đảo cán bộ nghiên cứu khoa học trẻ tham gia sâu sắc vào sự hợp tác đa phương đỉnh cao quốc tế, mở rộng tầm mắt gia tăng tốt bậc kiến thức hiểu biết tầm nhìn học thuật tiên phong.

HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#1996

见外

jiàn wài

nhìn thấy bên ngoài

老师鼓励大家积极见外，勇于探索新的知识。

Lǎo shī gǔ lì dà jiā jī jí jiàn wài, yǒng yú tàn suǒ xīn de zhī shì.

Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực nhìn thấy bên ngoài, dũng cảm khám phá kiến thức mới.

HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#1997

见效

jiàn xiào

phát huy hiệu quả, thấy rõ hiệu quả có tác dụng

国家基础科学拔尖人才培养战略工程经过多年深耕已初见成效，一大批极具原始创新潜力的青年领军人才脱颖而出。

Guó jiā jī chǔ kē xué bá jiān rén cái péi yǎng zhàn lüè gōng chéng jīng guò duō nián shēn gēng yǐ chū jiàn chéng xiào, yī dà pī jù yuán shí chuàng xīn qián lì de qīng nián lǐng jūn rén cái tuō yǐng ér chū.

Công trình chiến lược bồi dưỡng nhân tài xuất chúng khoa học cơ bản quốc gia trải qua nhiều năm cây sâu cuộc bầm đã bước đầu phát huy hiệu quả thấy rõ hiệu quả, một lực lượng lớn các nhân tài dẫn đầu thanh niên sở hữu tiềm năng đổi mới sáng tạo nguyên bản tốt bậc đã bộc lộ tài năng xuất chúng.



HSK 7-9 (3.0)

Thành ngữ

#1998

见义勇为

jiàn yì yǒng wéi

thấy việc nghĩa hăng hái làm, nghĩa hiệp cứu người

全社会大力褒奖和弘扬见义勇为的高尚品德，激励广大群众在危难关头挺身而出、传递社会正能量。

Quán shè huì dà lì bāo jiǎng hé hóng yáng jiàn yì yǒng wéi de gāo shàng pīn dé, jī lì guāng dà qún zhòng zài wēi nán guān tóu tīng shēn ér chū, chuān dì shè huì zhèng néng liàng.

Toàn xã hội ra sức khen thưởng tôn vinh và hoǎng dǔng phẩm chất cao đẹp thấy việc nghĩa hăng hái làm, kích lệ đông đảo quần chúng nhân dân dũng cảm đứng ra cứu giúp trong thời khắc hiểm nghèo, lan tỏa năng lượng tích cực cho xã hội.

35 nét

HÁN VIỆT

KIẾN NGHĨA DŨNG VI

HSK 7-9 (3.0)

Động từ / Danh từ

#1999

见证

jiànzhèng

chứng kiến, làm chứng vật chứng nhân chứng

矗立在贵州崇山峻岭之中的中国天眼FAST，见证了中国天文学研究从过去跟跑向如今全球领跑的历史性辉煌跨越。

Chù lì zài guì zhōu chóng shān jùn lǐng zhī zhōng de zhōng guó tiān yǎn FAST, jiàn zhèng le zhōng guó tiān wén xué yán jiū cóng guò qù gēn pǎo xiàng jīn quán qiú lǐng pǎo de lì shǐ xīng huī huǎng kuà yuè.

Thiên Nhãn Trung Quốc FAST sừng sững giữa non xanh trùng điệp tỉnh Quý Châu đã chứng kiến bước nhảy vọt huy hoàng mang tính lịch sử của nghiên cứu thiên văn học Trung Quốc từ chỗ chạy theo sau trong quá khứ sang dẫn đầu toàn cầu ngày nay.

22 nét

HÁN VIỆT

KIẾN CHỨNG

HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#2000

建交

jiànjiāo

thiết lập quan hệ ngoại giao, bang giao kiến giao

在两国建交周年之际，双方科技部门联合签署了多项深化前沿大科学与工程与绿色新能源领域多边科研合作协议。

Zài liǎng guó jiàn jiāo zhōu nián jì niàn zhī jī, shuāng fāng kē jì bù mén lián hé qiān shǔ le duō xiàng shēn huà qián yán dà kē xué gōng chéng yǔ lǜ sè xīn néng yuán lǐng yǔ duō biān kē yán hé zuò xié yì.

Nhân dịp kỷ niệm năm ngày thiết lập quan hệ ngoại giao bang giao giữa hai nước, các bộ ngành khoa học công nghệ hai bên đã cùng ký kết nhiều thỏa thuận hợp tác nghiên cứu khoa học đa phương trong lĩnh vực năng lượng mới xanh và công trình khoa học lớn tiên phong.

19 nét

HÁN VIỆT

KIẾN GIAO

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ / Động từ

#2001

建树

jiànshù

đóng góp thành tựu, cống hiến sự nghiệp lớn dựng xây

老一辈功勋战略科学家在理论物理与航天动力学等多个前沿领域取得了举世公认的重大建树，永载世界科学史册。

Lǎo yī bèi gōng xūn zhàn lüè kē jiā zài lǐ lùn wù lǐ yǔ háng tiān dòng lì xué děng duō gè qián yán lǐng yù qǔ dé le jǔ shì gòng rèn de zhòng dà jiàn shù, yǒng zài shì jiè kē xué shǐ cè.

Các nhà khoa học chiến lược có công lao tiến bối trong nhiều lĩnh vực tiên phong như động lực học hàng không và vật lý lý thuyết đã đạt được những cống hiến sự nghiệp đóng góp thành tựu trọng đại được toàn thế giới công nhận, mãi mãi ghi vào sử sách khoa học thế giới.

25 nét

HÁN VIỆT

KIẾN THỤ

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#2002

建筑师

jiànzhùshī

kiến trúc sư, nhà thiết kế công trình kiến trúc

国家大科学工程总建筑师团队创新运用地质力学与空间美学交融设计，打造出世界一流且极具中国特色的科学殿堂建筑群。

Guó jiā dà kē xué gōng chéng zǒng jiàn zhù shī tuán duì chuàng xīn yùn yòng dì zhì lì xué yǔ kōng jiān měi xué jiāo róng shè jì, dǎ zào chū shì jiè yǐ liú qiè jǐ jù zhōng guó tè sè de kē xué diàn táng jiàn zhù qún.

Đội ngũ kiến trúc sư nhà thiết kế công trình tổng thể của công trình khoa học lớn quốc gia đã sáng tạo vận dụng thiết kế hòa quyện giữa mỹ học không gian và cơ học địa chất, tạo dựng nên quần thể kiến trúc điện đường khoa học mang đậm đặc sắc Trung Quốc và đẳng cấp hàng đầu thế giới.

35 nét

HÁN VIỆT

KIẾN TRÚC SƯ

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#2003

建筑物

jiànzhùwù

công trình xây dựng, tòa nhà kiến trúc vật thể xây dựng

大科学装置地下超长隧道与地面主控制大楼等主要建筑物均采用了最高等级的抗震防磁特种工程设计标准。

Dà kē xué zhǔāng zhì dì xià chāo cháng suì dào yǔ dì miàn zhǔ kòng zhì dà lóu děng zhǔ yào jiàn zhù wù jūn cǎi yòng le zuì gāo děng jí de kàng zhèn fáng cí tè zhǒng gōng chéng shè jì biāo zhǔn.

Các tòa nhà kiến trúc công trình xây dựng chính như tòa nhà điều khiển chính trên mặt đất và đường hầm siêu dài dưới lòng đất của thiết bị khoa học lớn đều áp dụng các tiêu chuẩn thiết kế công trình đặc chủng chống từ tính và chống động đất cấp cao nhất.

34 nét

HÁN VIỆT

KIẾN TRÚC VẬT

HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#2004

贱

jiàn

giá rẻ

老师鼓励大家积极贱，勇于探索新的知识。lǎo shī gǔ lì dà jiā jī jī jiàn, yǒng yú tàn sù xīn de zhī shì.

Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực giá rẻ, dũng cảm khám phá kiến thức mới.

12 nét

HÁN VIỆT

TIỆN

HSK 7-9 (3.0)

Tính từ / Danh từ

#2005

健美

jiànměi

khỏe đẹp, thể hình thẩm mỹ dẻo dai cường tráng

中国空间站核心舱内配置了微重力太空自行车与阻力抗阻锻练器，保障航天员在长期驻留中始终保持健美的体魄与充沛体能。

Zhōng guó kōng jiān zhàn hé xīn cāng nèi pèi zhì le wēi zhòng lì tài kōng zì xíng chē yǔ zǔ lì kàng zǔ duàn liàn qì, bǎo zhàng háng tiān yuán zài cháng qì zhǔ liú zhōng shì zhōng bǎo chí jiàn měi de tǐ pò yǔ chōng pèi néng.

Bên trong khoang cốt lõi của Trạm Vũ trụ Trung Quốc được trang bị máy rèn luyện kháng trở cản lực và xe đạp không gian vi trọng lực, bảo đảm các phi hành gia trong suốt thời gian lưu trú lâu dài luôn duy trì thể lực dẻo dai cùng thể phách cường tráng khỏe đẹp.

23 nét

HÁN VIỆT

KIỆN MỸ

HSK 7-9 (3.0)

Tính từ

#2006

健壮

jiànzuàng

cường tráng khỏe mạnh, rắn rỏi vạm vỡ

扎根大西北戈壁荒漠数十载的功勋总工程师依然身形挺拔、体格健壮，始终精神矍铄地奋战在国防科技攻坚一线。

Zhā gēn dà xī běi gē bì huāng mò shù shí zǎi de gōng xūn zǒng gōng chéng shī yǐ rán shēn xíng tǐng bá, tǐ gé jiàn zuàng, shì zhōng jīng shén jué shuǒ dì fēn zhàn zài guó fáng kē jì gōng jiān yī xiàn.

Vị Tổng Kỹ sư có công lao cắm rễ nơi hoang mạc sa mạc Đại Tây Bắc mấy chục năm vẫn vóc dáng hiên ngang thẳng tắp, thể trạng rắn rỏi cường tráng khỏe mạnh, luôn quắc thước tinh anh chiến đấu nơi tuyến đầu vượt khó khoa học công nghệ quốc phòng.

19 nét

HÁN VIỆT

KIỆN TRÁNG



HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#2007

溅

jiàn

bắn tung tóe, văng tóe (nước, tia lửa)

在高压水射流超精密切割作业中，专用防护罩有效阻隔了高速切割水雾与磨料水滴的飞溅扩散。

Zài gāo yǎ shuǐ shè liú chāo jīng mì qiē gē zuò yè zhōng, zhuān yòng fáng hù zhào fáng hù gāo sù qiē gē shuǐ wù yǔ mó liào shuǐ dī de fēi jiàn kuò sǎn.

Trong thao tác cắt gọt siêu chính xác bằng tia nước áp lực cao, nắp bảo hộ chuyên dụng đã ngăn chặn hiệu quả sự bắn tung tóe văng ra của các giọt nước mài và sương nước cắt gọt tốc độ cao.

14 nét

HÁN VIỆT: TIẾN

HSK 7-9 (3.0)

Động từ / Danh từ

#2008

鉴别

jiàn bié

giám định, nhận biết phân biệt thật giả

文博考古专家结合红外多光谱成像与碳14测年技术，准确鉴别出了一批传世古代书画名作的真伪与绘制年代。

Wén bó kǎo gǔ zhuān jiā jié hé hóng wài duō guāng pǔ chéng xiàng yǔ tàn 14 cè nián jì shù, zhǔn què jiàn bié chū le yí pī chuán shì gǔ dài shū huà míng zuò de zhēn wēi yǔ huì zhì nián dài.

Các chuyên gia khảo cổ bảo tàng văn hóa kết hợp kỹ thuật chụp ảnh đa phổ hồng ngoại cùng phương pháp đo tuổi carbon-14 đã giám định phân biệt chuẩn xác thật giả và niên đại về của một loạt các danh tác hội họa thư pháp cổ truyền đời.

16 nét

HÁN VIỆT: GIÁM BIỆT

HSK 7-9 (3.0)

Động từ / Danh từ

#2009

鉴赏

jiànshǎng

thường thức đánh giá, giám thưởng thường ngoạn nghệ thuật

在科学与艺术交融专题展上，两院士带领青年学子共同鉴赏通过超高分辨电子显微镜拍摄的奇妙微观纳米晶体对称之美。

Zài kē xué yǔ yì shù jiāo róng zhuān tí zhǎn shàng, liǎng yuàn yuán shì dài lǐng qīng nián xué zǐ gòng tóng jiàn shǎng tōng guò chāo gāo fēn biàn diàn zǐ xiǎn wēi jīng pāi shè de qí miào wēi guān nà mǐ jīng tǐ duì chèn zhī měi.

Tại triển lãm chuyên đề hòa quyện giữa nghệ thuật và khoa học, các Viện sĩ hai Viện Hàn lâm đã dẫn dắt các học trò trẻ cùng thưởng ngoạn đánh giá thường thức đánh giá vẻ đẹp đối xứng của các tinh thể nano vì mô kỳ diệu được chụp qua kính hiển vi điện tử độ phân giải siêu cao.

22 nét

HÁN VIỆT: GIÁM THƯỞNG

HSK 7-9 (3.0)

Giới từ

#2010

鉴于

jiàn yú

xét thấy, căn cứ vào, nhân thấy

鉴于超强台风路径突变与降雨叠加带来的特大次生洪涝地质灾害风险，防汛指挥部依法启动最高级别应急响应。

Jiàn yú chāo qiáng fēng lù jīng tǐ biàn yǔ jiàng yǔ dié jiā dài lái de tè dà cì shēng hóng lǎo dì zhī zāi hài fēng xiǎn, fáng xùn zhǐ huī bù yī fǎ qǐ dòng zuì gāo jí bié yǐng jǐ xiǎng yīng.

Xét thấy rủi ro thảm họa địa chất và lũ lụt thứ cấp đặc biệt lớn do đường đi của siêu bão đối hưởng đột ngột kết hợp với mưa to dồn dập, ban chỉ huy phòng chống thiên tai đã kích hoạt phản ứng khẩn cấp cấp độ cao nhất theo quy định pháp luật.

22 nét

HÁN VIỆT: GIÁM VỤ

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#2011

姜

jiāng

củ gừng, cây gừng gia vị

在戈壁发射场零下三十度的极寒攻坚深夜，后勤保障组为连续奋战的测控队员们端来了一碗碗热气腾腾的红糖姜汤驱寒暖身。

Zài gē bì fā shè chǎng líng xià sǎn shí dù de jí hán gōng jiàn shēn yè, hòu qín bǎo zhàng zǔ wéi lián xù fèn zhàn de cè kòng duì yuán men duān lái le yí wǎn wǎn rè qì téng téng de hóng táng jiāng tāng qū hán nuǎn shēn.

Vào đêm khuya vượt khó giữa cái rét cực hàn âm 30 độ nơi bãi phóng sa mạc Gobi, tổ bảo đảm hậu cần đã bung tối cho các đội viên trải nghiệm điều khiển đang chiến đấu liên tục từng bát nước canh gừng củ gừng đường đỏ nóng hổi bốc khói để xua tan giá lạnh làm ấm cơ thể.

10 nét

HÁN VIỆT: KHƯƠNG

HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#2012

僵

jiāng

Cứng

老师鼓励大家积极僵，勇于探索新的知识。lǎo shī gǔ lì dà jiā jī jī jiāng, yǒng yú tàn suǒ xīn de zhī shì.

Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực Cứng, dũng cảm khám phá kiến thức mới.

13 nét

HÁN VIỆT: CƯƠNG

HSK 7-9 (3.0)

Tính từ / Động từ

#2013

僵化

jiāng huà

cứng nhắc xơ cứng, rập khuôn hóa đá bảo thủ

推进重大前沿科技体制改革必须坚决破除一切僵化的思维定式与体制机制藩篱，全面释放广大科研人员创新创造活力。

Tuī jìn zhòng dà qián yán kē jì tǐ zhì gǎi gé bìng xuē bi xū jiān jué pò chú yí qiè jiāng huà de sī wéi dìng shì yǔ tǐ zhì jī zhì fān lí, quán miàn shì fàng guāng dà kē yán rén yuán chuàng xīn chuàng zào huó lì.

Thúc đẩy cải cách thể chế khoa học công nghệ tiên phong trọng đại bắt buộc phải kiên quyết xóa bỏ mọi hàng rào thể chế cơ chế

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#2014

僵局

jiāng jú

thế bế tắc, cục diện bế tắc không lối thoát

青年科学家大胆跳出传统理论框架，提出全新逆向物理模型，成功打破了大科学装置关键超导调试长达数月的技术僵局。

Qīng nián kē xué jiā dà dǎn tiào chū chuán tǒng lǐ lùn kuāng jiā, tí chū quán xīn wù lǐ mó xíng, chéng gōng dǎ pò le dà kē xué zhuāng zhì guān jiàn chāo dǎo tiáo shì cháng dá shù yuè de jì shù jiāng jú.

Nhà khoa học trẻ tuổi đã táo bạo nhảy ra khỏi khung lý thuyết truyền thống, đưa ra mô hình

HSK 7-9 (3.0)

Động từ / Danh từ

#2015

讲解

jiǎng jiě

giải thích thuyết minh, giảng giải giảng giải cặn kẽ

在全国科技开放日活动中，两院士亲自在一线大科学装置模型前为来自偏远山区的小学生深入浅出地讲解受控核聚变物理原理。

Zài quán guó kē jì kāi fàng rì huó dòng zhōng, liǎng yuàn yuán shì qīn zì zài yí xiàn dà kē xué zhuāng zhì mó xíng qián wéi lái zì piǎn yuǎn shān qū de xiǎo xué shēng shēn rù qīn chū dì jiǎng jiě shòu kòng hé jiù biàn wù lǐ yuán lǐ.

Trong hoạt động Ngày Mở cửa Khoa học Kỹ thuật Toàn quốc, các Viện sĩ hai Viện Hàn lâm đã đích thân đứng trước mô hình thiết bị



HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#2016

讲述

jiǎng shù

nói

老师鼓励大家积极讲述，勇于探索新的知识。

lǎo shī gǔ lì dà jiā jī jí jiǎng shù, yǒng yú tàn suǒ xīn de zhī shì.

Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực nói, dũng cảm khám phá kiến thức mới.

22 nét

HÁN VIỆT GIẢNG THUẬT

HSK 7-9 (3.0)

Động từ / Danh từ

#2017

讲学

jiǎng xué

giảng dạy học thuật, thuyết giảng
diễn giảng lưu động

中国顶尖理论物理学家多次受邀赴全球各大顶尖学术机构进行高级别巡回讲学，广泛传播中国前沿科学理论突破成果。

Zhōng guó dīng jiān lǐ lùn wù lǐ xué jiā duō cì shòu yāo fù quán qiú gè dà dīng jiā xué shù jī gòu jīn xíng gāo jí biē xún huí jiǎng xué, guāng fán chuán bō zhōng guó qián yán kē xué lì lùn tū pò chéng guǒ.

Nhà vật lý lý thuyết đỉnh cao Trung Quốc nhiều lần được mời đến các cơ quan học thuật đỉnh cao toàn cầu để tiến hành thuyết giảng giảng dạy học thuật lưu động cấp cao, phổ biến rộng rãi các thành quả đột phá lý luận khoa học tiên phong của Trung Quốc.

26 nét

HÁN VIỆT GIẢNG HỌC

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#2018

奖杯

jiǎng bēi

cúp thưởng, cúp vinh danh giải
thưởng

青年科技突击队在国际前沿科学算法极限挑战赛斩获全球总冠军，将象征最高学术荣誉的金质奖杯高高举起。

Qīng nián kē jì tū jī duì zài guó jì qián yán kē xué suàn fǎ jì xiàn tiǎo zhàn sài zhōng zhàn huò quán qiú zǒng guān jūn, jiāng xiàng zhēng zūi gāo xué shù róng yù de jīn zhì jiǎng bēi gāo gāo jǔ qǐ.

Đội xung kích khoa học công nghệ thanh niên trong cuộc thi Thử thách Giới hạn Thuật toán Khoa học Tiên phong Quốc tế đã giành chức Quán quân chung cuộc toàn cầu, giương vang tượng trưng cho danh dự học thuật cao nhất.

22 nét

HÁN VIỆT THƯỞNG BÔI

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#2019

奖牌

jiǎng pái

huy chương, huân huy chương
thưởng

在世界顶尖青年科学家发明博览会上，中国科研团队研发的纳米自修复超导薄膜技术荣获大会唯一特等奖金质奖牌。

Zài shì jiè dīng jiān qīng nián kē xué jiā fā míng bó lǎn huì shàng, zhōng guó kē yán tuán duì yán fā de nà mí zì xiū fù chāo dǎo báo mó jì shù róng huò dà huì wéi yī tè děng jiǎng jīn zhì jiǎng pái.

Tại Hội chợ Triển lãm Phát minh Các Nhà khoa học Trẻ Đỉnh cao Thế giới, công nghệ màng mỏng siêu dẫn tự lành nano do đội ngũ nghiên cứu khoa học Trung Quốc nghiên cứu phát triển đã vinh dự đoạt huy chương huân huy chương vàng giải đặc biệt duy nhất của đại hội.

17 nét

HÁN VIỆT THƯỜNG BÀI

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#2020

奖品

jiǎng pǐn

phần thưởng, giải thưởng
quà thưởng

在全国青少年科技创新大赛闭幕式上，获奖学生不仅获得了丰厚科普奖金与实用科普奖品，更坚定了科技报国的坚定志向。

Zài quán guó qīng shào nián kē xué chuàng xīn dà sài bì mǔ shì shàng, huò jiǎng xué shēng bù jǐn huò dé le fēng hòu kē pǔ jīn jīn yǔ shí yòng kē pǔ jiǎng pǐn, gèng jiān dìng le kē jì bào guó de jiān dìng zhì xiàng.

Tại lễ bế mạc Cuộc thi Đổi mới Sáng tạo Khoa học Thanh Thiếu niên Toàn quốc, các học sinh đạt giải không chỉ nhận được tiền thưởng nghiên cứu khoa học dồi dào và các phần thưởng giải thưởng phổ biến khoa học thiết thực, mà còn thêm kiên định chí lớn phụng sự Tổ quốc bằng khoa học.

21 nét

HÁN VIỆT THƯỜNG PHẨM

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#2021

奖项

jiǎng xiàng

hạng mục giải thưởng, giải thưởng

中国科学家凭借在量子纠缠调控与超导量子计算领域的开创性原创突破，荣获多项国际物理学界顶级权威科学奖项。

Zhōng guó kē jiā píng jiè zài liàng zǐ jiū chán tiáo kòng yǔ chāo dǎo liàng zǐ jì suàn lǐng yù de kāi chuàng xīng yuán chuàng tū pò, róng huò duō xiàng guó jì wù lǐ xué jiè dīng jī quán wēi kē xué jiǎng xiàng.

Các nhà khoa học Trung Quốc dựa vào những đột phá nguyên bản mang tính mở đường trong lĩnh vực tính toán lượng tử siêu dẫn và điều khiển vướng víu lượng tử đã vinh dự nhận nhiều giải thưởng hạng mục giải thưởng khoa học uy tín đỉnh cao của giới vật lý quốc tế.

18 nét

HÁN VIỆT THƯỜNG HẠNG

HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#2022

降临

jiàng lín

giáng xuống, ập đến, bùng xuống
(màn đêm, vận may)

当夜幕降临在广袤无垠的青藏高原上，璀璨浩瀚的银河在雪山之巅清晰显现、壮美如诗。

Dāng yè mù jiàng lín zài guǎng mào wú yín de qīng zàng gāo yuán shàng, cuǐ càn hào hàn de yín hé zài xuě shān zhī diǎn qīng xī xiǎn xiàn, zhuàng měi rú shī.

Khi màn đêm bùng xuống trên dải cao nguyên Thanh Tạng bao la bát ngát, dải Ngân Hà rực rỡ bao la hiện rõ mồn một trên đỉnh núi tuyết, đẹp tráng lệ tựa như một bài thơ.

HSK 7-9 (3.0)

Động từ / Tính từ

#2023

交叉

jiāo chā

giao thoa, đan xen, giao cắt liên
ngành

国家自然科学基金大力支持人工智能、量子信息与生命科学等多学科交叉融合前沿探索研究。

Guó jiā zì rán kē xué jī jīn dà lì zhī chí rén gōng zhì néng, liàng zǐ xīn xī yǔ shēng míng kē xué děng duō xué kē jiāo chā róng hé qián yán tàn suǒ yán jiū.

Quý Khoa học Tự nhiên Quốc gia ra sức hỗ trợ các nghiên cứu thám hiểm tiên phong giao thoa kết hợp đa ngành như trí tuệ nhân tạo, thông tin lượng tử và khoa học sự sống.

HSK 7-9 (3.0)

Động từ / Danh từ

#2024

交锋

jiāo fēng

giao phong, đối đầu độ sức và
chạm tư tưởng nảy lửa

在世界前沿物理大师高峰论坛上，中外顶级理论学者就暗物质与微量量子纠缠本质展开了精彩绝伦的思想交锋与学术辩论。

Zài shì jiè qián yán wù lǐ dà shī gāo fēng lùn tán shàng, zhōng wài dīng jī lǐ lùn xué zhě jiù àn wù zhì yǔ wēi liàng liàng zǐ jiū chán běn zhì zhān kāi le jīng cǎi jué lún de sī xiǎng jiāo fēng yǔ xué shù biàn lùn.

Tại Diễn đàn Thượng đỉnh Các Bậc Đại sư Vật lý Tiên phong Thế giới, các học giả lý thuyết đỉnh cao trong và ngoài nước đã mở ra cuộc tranh luận học thuật và va chạm tư tưởng giao phong đối đầu độ sức tuyệt luân xoay quanh bản chất vướng víu lượng tử vi mô và vật chất tối.



HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#2025

交付

jiāofù

bàn giao, chuyển giao giao nộp

我国完全自主研制的新一代超高能重离子加速器实验装置核心组件如期高质量交付国家实验室。

Wǒ guó wán quán zì zhǔ yán zhì de xīn yí dài chāo gāo néng zhòng lí zì jiǎ sù qì shí yàn zhuāng zhì hé xīn zǔ jiàn rú qī gāo zhì liàng jiāo fù guó jiā shí yàn shì.

Các khối linh kiện cốt lõi của thiết bị thực nghiệm máy gia tốc ion nặng năng lượng siêu cao thế hệ mới do nước ta hoàn toàn tự chủ nghiên cứu chế tạo đã được bàn giao chuyển giao chất lượng cao đúng hạn cho Phòng thí nghiệm Quốc gia.

19 nét

HÁN VIỆT: GIAO PHÓ

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ / Động từ

#2026

交集

jiāoji

giao thoa điểm chung; đan xen lẫn lộn (cảm xúc: bǎigǎn jiāoji)

跨学科前沿探索往往孕育在数理、材料与生物信息学的交叉创新交集之中，成为重大原创发现的重要策源地。

Kuà xué kē qián yán tàn suǒ wǎng yù yùn zài shù lǐ, cái liào yǔ shēng wù xīn xī xué de jiāo chā chuāng xīn jiāo jí zhì zhōng, chéng wéi zhòng dà yuán chuāng fā xiàn de zhòng yào cè yuán dì.

Tìm tòi tiên phong liên ngành thường được ươm mầm bên trong giao thoa điểm chung đối mới sáng tạo đan xen của sinh tin học, vật liệu và toán lý, trở thành cội nguồn quan trọng của những phát hiện nguyên bản trọng đại.

16 nét

HÁN VIỆT: GIAO TẬP

HSK 7-9 (3.0)

Động từ / Danh từ

#2027

交接

jiāojiē

bàn giao tiếp nhận, giao ca chuyển giao

在我国空间站胜利完成在轨轮换交接后，新乘组航天员迅速投入到紧张繁重的多学科微重力空间科学实验中。

Zài wǒ guó kōng jiān zhàn shèng lì wán chéng zài guī lún huàn jiāo jiē hòu, xīn chéng zǔ háng tiān yuán xùn sù tóu rù dào jǐn zhāng fán zhòng de duō xué kē wēi zhòng lì kōng jiān kē xué shí yàn zhōng.

Sau khi Trạm Vũ trụ nước ta hoàn thành thắng lợi việc bàn giao tiếp nhận luân phiên trên quỹ đạo, các phi hành gia thực tổ bay mới nhanh chóng dẫn thân vào các thực nghiệm khoa học không gian vi trọng lực đa môn học bọn bề căng thẳng.

17 nét

HÁN VIỆT: GIAO TIẾP

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ / Động từ

#2028

交界

jiāojiè

vùng giáp ranh, ranh giới tiếp giáp

位于川滇两省交界深山深处的世界级地下超深暗物质暗物质探测实验室，拥有极其优越的超低宇宙射线本底环境。

Wèi yú chuān diǎn liǎng shěng jiāo jiè shēn shān shēn chù de shì jiè jí yí dì xià chāo shēn àn wù zhì àn wù zhì tàn cè shí yàn shì, yōng yǒu jí qí yōu yuè de chāo dī yǔ zhòu shè xiàn běn dī huán jīng.

Phòng thí nghiệm thăm trắc vật chất tối siêu sâu dưới lòng đất đẳng cấp thế giới tọa lạc nơi sâu trong núi non vùng giáp ranh ranh giới tiếp giáp hai tỉnh Tứ Xuyên và Vân Nam, sở hữu môi trường phòng nền tia vũ trụ siêu thấp cực kỳ ưu việt.

21 nét

HÁN VIỆT: GIAO GIỚI

HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#2029

交纳

jiāonà

nộp nộp tiền, đóng nộp phí đóng hội phí

广大科研骨干党员始终坚守入党誓词，按时足额交纳党费，以严谨务实的实际行动践行科学家精神。

Guǎng dà kē yán gǔ dàn yǎn shǒu shǐ zhōng jiān shǒu rù dǎng chǔ xīn, àn shí zú é jiāo nà dǎng fèi, yǐ yán jìn wù shí de shí jī xíng dòng jiàn xíng kē xué jiā jīng shén.

Đồng đảo đảng viên nòng cốt nghiên cứu khoa học luôn giữ vững tâm nguyện ban đầu khi vào Đảng, đóng nộp nộp tiền đảng phí đầy đủ đúng hạn, bằng hành động thực tế thực chất nghiêm cần thực hành tinh thần nhà khoa học.

20 nét

HÁN VIỆT: GIAO NẠP

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#2030

交情

jiāoqing

tình bạn hữu hảo, mối giao tình tình bạn thân tình

老一辈战略科学家在数十年隐姓埋名、并肩攻关两弹一星的艰苦岁月中，结下了生死与共、坚如磐石的深厚交情。

Lǎo yī bèi zhàn lüè kē xué jiā zài shù shí nián yīn xìng mái míng, bìng jiān gōng guān liǎng dàn yī xīng de jiǎn kǔ suì yuè zhōng, jié xià le shēng sǐ yǔ gòng, jiān rú pán shí de shēn hòu jiāo qíng.

Các nhà khoa học chiến lược tiến bối trong những năm tháng gian khổ kề vai sát cánh vượt khó Hai bom một vệ tinh, ẩn danh giấu tên mấy chục năm qua đã kết nên mối giao tình tình bạn hữu hảo sâu đậm sống chết có nhau, vững như bàn thạch.

16 nét

HÁN VIỆT: GIAO TÌNH

HSK 7-9 (3.0)

Động từ / Danh từ

#2031

交涉

jiāoshè

giao thiệp, đàm phán thương lượng giải quyết tranh chấp

针对个别外部势力非法滥用单边长臂管辖的霸凌行径，我国外交部依法提出了严正交涉与强烈抗议。

Zhēn duì gè bié wài bù shí lì fēi fǎ lǎn yòng dān biān zhǎng bì guǎn xiá de bà líng xíng jīng, wǒ guó wài jiāo bù yī fǎ tí chū le yán zhèng jiāo shè yǔ qiáng liè kàng yì.

Trước hành vi bất nạt lạm dụng phi pháp quyền tài phán cánh tay dài đơn phương của một số thế lực bên ngoài, Bộ Ngoại giao nước ta đã tiến hành giao thiệp nghiêm khắc và phản kháng mạnh mẽ theo luật định.

22 nét

HÁN VIỆT: GIAO THIỆP

HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#2032

交谈

jiāotán

nói chuyện

老师鼓励大家积极交谈，勇于探索新的知识。

Lǎo shī gǔ lì dà jiā jī jí jiāo tán, yǒng yú tàn suǒ xīn de zhī shì.

Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực nói chuyện, dũng cảm khám phá kiến thức mới.

17 nét

HÁN VIỆT: GIAO ĐÀM

HSK 7-9 (3.0)

Động từ / Tính từ

#2033

交替

jiāotì

thay phiên luân phiên, xen kẽ đan xen

大科学装置高频加速腔采用了多组高功率微波波源交替供电模式，确保电子束流长期高负荷稳定加速运行。

Dà kē xué zhuāng zhì gāo pín jiā sù qiāng cǎi yòng le duō zǔ gāo gōng lǜ wēi bō yuán jiāo tì gòng diàn mó shì, què bǎo diàn zǐ shù liú cháng qī gāo fù hè wěn dìng jiā sù yùn xíng.

Buồng gia tốc cao tần của thiết bị khoa học lớn áp dụng mô thức cấp điện thay phiên luân phiên nhiều tổ nguồn vi ba công suất cao, bảo đảm chùm hạt electron thực hành gia tốc ổn định phụ tải cao lâu dài.

21 nét

HÁN VIỆT: GIAO THẾ

HSK 7-9
(3.0)Thành ngữ / Động
từ #2034

交头接耳

jiāotóujiē'ěr

thì thầm to nhỏ, ghé tai nói nhỏ bàn
tán xì xào

在严谨神圣的学术答辩会上，面对青年学者精妙绝伦的理论推演，评审专家们忍不住交头接耳赞叹不已。

Zài yán jīn shén shèng de xué shù dá biān huì chāng shàng, miàn duì qīng nián xué zhě jīng miào jué lún de lǐ lùn tuī yǎn, píng shěn zhuan jiā mēn rěn bú zhù jiāo tóu jiē ěr zàn tàn bù yì.

Trên hội trường bảo vệ học thuật nghiêm cẩn thiêng liêng, đứng trước màn suy diễn lý luận tinh diệu tuyệt luân của học giả trẻ, các chuyên gia phản biện không kìm được đã ghé tai nói nhỏ thì thầm to nhỏ bàn tán xì xào tán thưởng không ngớt.

35 nét

HÁN VIỆT: GIAO ĐẦU TIẾP NHỈ

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ #2035

交响乐

jiāoxiǎngyuè

nhạc giao hưởng, bản giao hưởng
hùng tráng

大科学工程数万个精密子系统协同运转，犹如一部壮丽恢弘的工业交响乐，奏响了中国科技自立自强的时代强音。

Dà kē xué gōng chéng shù wàn gè jīng mì zì xì tǒng xié tóng yùn zhuǎn, yóu rú yī bù zhuàng lì huī hóng de gōng yè jiāo xiǎng yuè, zòu xiǎng le zhōng guó kē jì zì lì zì qiáng de shí dài qiáng yīn.

Hàng vạn hệ thống con chính xác của công trình khoa học lớn vận hành hiệp đồng ăn khớp tựa như một bản giao hưởng nhạc giao hưởng công nghiệp tráng lệ nguy nga, tấu vang âm hưởng mạnh mẽ của thời đại về tự chủ tự cường khoa học công nghệ Trung Quốc.

26 nét

HÁN VIỆT: GIAO HƯỞNG LẠC

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ #2036

郊外

jiāowài

ngoại ô ngoại thành, vùng ngoại ô
thanh bình

国家综合性科学中心选址在远离城市繁华电磁干扰的郊外青山绿水之间，为大科学装置营造了极佳的物理实验环境。

Guó jiā zōng hé kē xué zhōng xīn xuǎn zhǐ zài yuǎn lí chéng shì fán huá diàn cí gān rǎo de jiāo wài qīng shān lǜ shuǐ zhī jiān, wéi dà kē xué zhuāng zhì yīng zào le jí jiǎ de wù lǐ shí yàn huán jīng.

Trung tâm Khoa học Tổng hợp Quốc gia được lựa chọn địa điểm giữa non xanh nước biếc nơi ngoại ô ngoại thành cách xa sự can nhiễu điện từ phức tạp nơi đô thị, kiến tạo môi trường thực nghiệm vật lý vô cùng tuyệt hảo cho các thiết bị khoa học lớn.

17 nét

HÁN VIỆT: GIAO NGOẠI

HSK 7-9
(3.0)Động từ / Danh
từ #2037

郊游

jiāoyóu

dã ngoại ngoại ô, đi chơi ngoại
thành picnic

在攻坚任务阶段性圆满完成，实验室党支部组织青年科研骨干赴郊外开展徒步拉练与团建郊游活动。

Zài gōng jiàn rèn wù jiē duàn xīng yuán mǎn wán chéng hòu, shí yàn shì dǎng zhī bù zǔ zhī qīng nián kē yán gǔ gàn fù jiāo wài kāi zhǎn tú bù lǎ liàn yǔ tuán jiàn jiāo yóu huó dòng.

Sau khi nhiệm vụ vượt khó hoàn thành mỹ mãn theo từng giai đoạn, Chi bộ Đảng phòng thí nghiệm đã tổ chức cho các cán bộ nòng cốt nghiên cứu khoa học thanh niên đi ngoại ô dã ngoại ngoại ô đi chơi dã ngoại và hành quân rèn luyện thể lực.

23 nét

HÁN VIỆT: GIAO DU

HSK 7-9 (3.0)

Động từ / Tính từ #2038

娇惯

jiāoguàn

nuông chiều chiều chuộng, cưng
chiều quá mức

两弹一星功勋科学家家风极严，坚决不娇惯子女，教育下一代必须艰苦朴素、自食其力为国做贡献。

Liǎng dàn yī xīng gōng xūn kē xué jiā fēng jí yán, jiǎn jué bù jiāo guàn zǐ nǚ, jiào yù xià yī dài bì xū jiǎn kǔ pǔ sù, zì shí qí lì wéi guó zuò gòng xiàn.

Các nhà khoa học có công lao Hai bom một vệ tinh gia phong cực kỳ nghiêm cẩn, kiên quyết không nuông chiều chiều chuộng con cái, giáo dục thế hệ sau bắt buộc phải gian khổ mộc mạc, tự lực cánh sinh cống hiến cho đất nước.

19 nét

HÁN VIỆT: KIỂU QUÁN

HSK 7-9 (3.0)

Tính từ #2039

娇气

jiāo qì

yếu đuối, ẻo lả, nhõng nhẽo không
chịu được khổ

新时代青年学子要在艰苦环境与大风大浪中经受淬炼，坚决克服娇气心理，练就一身过硬的本领。

Xīn shí dài qīng nián xué zǐ yào zài jiǎn kǔ huán jīng yǔ dà fēng dà làng zhōng jīng shòu cuì liàn, jiǎn jué kè fú jiāo qì xīn lǐ, jiàn jiù yī shēn guò yīng de běn lǐng.

Học sinh sinh viên thanh niên thời đại mới cần trải qua sự tôi luyện trong môi trường gian khổ và đấu sóng ngọn gió, kiên quyết khắc phục tâm lý yếu đuối nhõng nhẽo, rèn giữa nên một bản lĩnh thực tài vững vàng.

23 nét

HÁN VIỆT: KIỂU KHÍ

HSK 7-9 (3.0)

Động từ #2040

浇

jiāo

đổ

老师鼓励大家积极浇，勇于探索新的知识。

lǎo shī gǔ lì dà jiā jī jī jiāo, yǒng yǔ tàn sù xīn de zhī shì.

Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực đổ, dũng cảm khám phá kiến thức mới.

11 nét

HÁN VIỆT: KIÊU

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ #2041

胶囊

jiāonáng

viên nang, viên nhộng thuốc;
khoang kín (y học/vũ trụ: jiāonáng)

国家医疗器械技术创新中心成功研制出具备高清微纳摄像与精准磁控靶向巡航能力的新型胃肠消化道内窥镜胶囊机器人。

Guó jiā yī liáo qì xiè jī shù chuàng xīn zhōng xīn chéng gōng yǎn zhì chū jù bèi gāo qīng wēi nà shè xiàng yǔ jīng zhǔn cí kòng bǎ xiàng xún háng néng lì de xīn xíng wèi cháng xiào huà dào nèi kuī jīng jiāo nang jī qì rén.

Trung tâm Đổi mới Sáng tạo Công nghệ Thiết bị Y tế Quốc gia đã nghiên cứu chế tạo thành công robot viên nang viên nhộng nội soi đường tiêu hóa dạ dày - ruột kiểu mới sở hữu năng lực tuần tra hành trình trúng đích điều khiển từ tính chuẩn xác và quay phim chụp ảnh vi nano độ nét cao.

18 nét

HÁN VIỆT: GIAO NANG

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ #2042

胶片

jiāopiàn

phim nhựa, cuộn phim chụp ảnh
phim X-quang

在国家前沿大科学文保工程中，研发团队利用超高分辨数字化断层扫描技术抢救性数字化复原了珍贵历史胶片档案。

Zài guó jiā qián yán dà kē xué wén bǎo gōng chéng zhōng, yán jiū tuán duì lì yòng chāo gāo fēn biān shù zì huà duàn céng sǎo miào jì shù qiǎng jiù xīng shù zì huà fù yuán le zhēn guī lǐ shì jiāo piàn dǎng àn.

Trong công trình bảo tồn văn vật khoa học lớn tiên phong quốc gia, đội ngũ nghiên cứu ứng dụng công nghệ quét cắt lớp số hóa độ phân giải siêu cao đã phục chế số hóa mang tính cấp cứu đối với các hồ sơ phim nhựa cuộn phim lịch sử quý giá.

20 nét

HÁN VIỆT: GIAO PHIẾN

HSK 7-9
(3.0)Tính từ / Động từ /
Danh từ #2043焦
jiāocháy xém khét (jiāo); tiêu điểm
(jiāodiǎn); Jun năng lượng (Joules)

我国超强超短激光大科学装置成功实现了数十拍瓦峰值功率与数百焦耳超高能量密度的极端超快激光脉冲输出。

Wó guó chāo qiáng chāo duǎn jī guāng dà kē xué zhuāng zhì chéng gōng shí xiàn le shù shí pǎi wǎ fēng zhí gōng lǜ yǔ shù bǎi jiāo ěr chāo gāo néng lìang mì dù de jí duǎn chāo kuài jī guāng mài chōng shū chū.

Thiết bị khoa học lớn tia laser siêu ngắn siêu mạnh nước ta đã thực hiện thành công việc xuất ra các xung laser siêu nhanh cực đoan với mật độ năng lượng siêu cao hàng trăm Jun (Joules) và công suất đỉnh hàng chục petawatt (PW).

8 nét

HÁN VIỆT: TIÊU

HSK 7-9 (3.0)

Tính từ #2044

焦急
jiāo jínóng lòng, sốt ruột, lo lắng như lửa
đốt

在重大山洪地质灾害救援现场，搜救队员争分夺秒搜寻被困人员，焦急期盼着生命探测仪传来生命的信号。

Zài zhòng dà shān hóng dì zhì huài zāi jiù yuán xiàn chǎng, sōu jiù duì yuán zhēng fēn duó miǎo sōu xún bèi kùn rén yuán, jiāo jí qī pàn zhe shēng mìng tān cè yí chuān lái shēng mìng de xìn hào.

Tại hiện trường cứu nạn thảm họa địa chất lũ quét đặc biệt lớn, các đội viên cứu hộ tranh thủ từng phút từng giây tìm kiếm người bị nạn, sốt ruột nóng lòng nóng bỏng chờ máy dò tìm sự sống truyền về tín hiệu sinh tồn.

17 nét

HÁN VIỆT: TIÊU CẤP

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ #2045

焦距
jiāo jùtiêu cự, khoảng cách tiêu cự quang
học

空间引力波探测望远镜采用了超长等效焦距与超低热膨胀系数微晶玻璃超精密光学系统，确保数百万公里测距精度。

Kōng jiān yǐn lì bō tàn cè wǎng yuǎn jìng cǎi yòng le chāo cháng děng xiào jiāo jù yǔ chāo dī rè péng zhàng xì shù wēi jīng bō lí chāo jīng mǐ guāng xué xì tǒng, què bǎo shù bǎi wàn gōng lǐ cè jù jīng dù.

Kính viễn vọng thám trắc sóng hấp dẫn không gian áp dụng hệ thống quang học siêu chính xác thủy tinh vi tinh thể hệ số giãn nở nhiệt siêu thấp cùng khoảng cách tiêu cự tiêu cự tương đương siêu dài, bảo đảm độ chính xác đo cự ly hàng triệu cây số.

17 nét

HÁN VIỆT: TIÊU CỰ

HSK 7-9 (3.0)

Tính từ / Danh từ #2046

焦虑
jiāo lǜ

lo âu, âu lo căng thẳng bồn chồn

国家推行基础科学长期稳定支持与宽松容错评价机制，彻底消除了青年科研人员为争取短期项目而产生的本领焦虑与发表焦虑。

Guó jiā tuī xíng jī chǔ kē xué zhǎng qī wěn dìng zhī chí yǔ kuān sōng róng cuò píng jià jī zhì, chè dǐ xiāo chú le qīng nián kē yán rén yuán wéi zhēng qǔ duǎn qī xiàng mù ér chǎn shēng de běn lǐng jiāo lǜ yǔ fā biǎo jiāo lǜ.

Nhà nước đẩy mạnh cơ chế đánh giá dung sai phóng khoáng và hỗ trợ ổn định lâu dài khoa học cơ bản, xóa bỏ triệt để sự lo âu âu lo căng thẳng về bài báo công bố và nỗi lo âu về bản lĩnh phát sinh do tranh giành các dự án ngắn hạn của cán bộ nghiên cứu trẻ.

17 nét

HÁN VIỆT: TIÊU LỰ

HSK 7-9 (3.0)

Tính từ #2047

焦躁
jiāo zàonóng nảy bồn chồn, sốt ruột bực
bội

在探索未知科学真理过程中遭遇暂时实验挫折时，科学家必须保持沉着定力，切忌焦躁不安与急功近利。

Zài tàn sù wèi zhī kē xué zhēn lǐ guò chéng zhōng zǎo yù zàn shí shí yàn cuò zhé shí, kē xué jiā bì xū bǎo chí chén zhuó dìng lì, qiè jì jiāo zào bù ān yǔ jí gōng jìn lì.

Khi gặp phải trắc trở thực nghiệm tạm thời trong quá trình tìm tòi chân lý khoa học chưa biết, các nhà khoa học bắt buộc phải giữ vững định lực trầm tĩnh, tránh việc nóng nảy bồn chồn sốt ruột bực bội và nóng vội muốn mau thành công.

20 nét

HÁN VIỆT: TIÊU TÁO

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ #2048

礁石
jiāo shírạn đá ngầm, tảng đá ngầm bãi
biển

我国新一代万吨级远洋科考船搭载了先进前视高频三维探声声呐系统，能够精准避开海面水下隐蔽的复杂暗礁与陡峭礁石。

Wó guó xīn yí dài wàn dūn jí yuǎn yáng kē kǎo chuán dā zài le xiān jìn qián shì gāo pín sān wéi tàn shēng shēng nà xì tǒng, néng gòu jīng zhǔn bì kai miàn shuǐ xià yīn bì de fù zá àn jiāo yǔ dǒu qiào jiāo shí.

Con tàu khảo sát khoa học viễn dương vạn tấn thế hệ mới của nước ta được trang bị hệ thống sonar dò âm 3D cao tần nhìn trước tiên tiến, có thể tránh chuẩn xác các bãi đá ngầm tảng đá ngầm dốc đứng và rạn đá ngầm hiểm hóc ẩn giấu dưới mặt biển.

23 nét

HÁN VIỆT: TIÊU THẠCH

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ #2049

角落
jiǎo luò

góc, ngóc ngách, xó xỉnh

数字乡村建设让光纤宽带与5G网络覆盖到了祖国最偏远山区的每一个角落，彻底消除了数字鸿沟。

Shù zì xiāng cūn jiàn shè ràng guāng xiān kuān dài yǔ 5G wǎng luò fù gài dào le zǔ guó zuì piān yuǎn shān qū de měi yí gè jiǎo luò, chè dǐ xiāo chú le shù zì hōng gōu.

Xây dựng nông thôn số đã đưa cáp quang băng thông rộng và mạng 5G bao phủ tới từng ngóc ngách hẻo lánh nhất nơi vùng núi non xa xôi của Tổ quốc, xóa bỏ triệt để khoảng cách số.

19 nét

HÁN VIỆT: GIÁC LẠC

HSK 7-9
(3.0)Động từ / Danh
từ #2050角逐
jué zhútranh tài độ sức, cạnh tranh quyết
liệt so tài

在全球人工智能前沿大模型极限基准测试大赛角逐中，我国完全自主研发的具身智能算法模型斩获多项全球第一。

Zài quán qiú rén gōng zhì néng qián yán dà mó xíng jí xiàn jī zhūn cè shì dà sài jué zhú zhōng, wó guó wán quán zì yǎn fā zhī shēn zhì néng suàn fǎ mó xíng zhàn huò duō xiàng quán qiú dì yī.

Trong cuộc tranh tài độ sức cạnh tranh quyết liệt so tài tại Cuộc thi Thử nghiệm Chuẩn mực Giới hạn Mô hình Lớn Tiên phong Trí tuệ Nhân tạo Toàn cầu, mô hình thuật toán trí tuệ hiện thân nguyên bản hoàn toàn tự chủ của nước ta đã giành được nhiều vị trí số 1 toàn cầu.

22 nét

HÁN VIỆT: GIÁC TRỰC

HSK 7-9 (3.0)

Tính từ #2051

狡猾
jiǎo huá

ranh mãnh, gian xảo, xảo quyệt

尽管狡猾的不法分子企图通过伪造虚假交易数据掩盖罪行，但最终还是难逃经侦警方的法网。

Jǐn guǎn jiǎo huá de bù fǎ fēn zǐ qī tú tǒng guò wéi zào xū jiǎ jiāo yì shù jù yǎn gài zuì xíng, dàn zuì zhōng hái shì nán táo jīng zhēn jīng fāng de fǎ wǎng.

Dẫu cho những kẻ gian xảo mưu mô toan tính ngụy tạo số liệu giao dịch giả mạo hòng che giấu tội ác, nhưng cuối cùng vẫn không thể thoát khỏi lưới pháp luật của cảnh sát điều tra kinh tế.

22 nét

HÁN VIỆT: GIẢO HOẠT



HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#2052

绞

jiǎo

xoắn

老师鼓励大家积极绞, 勇于探索新的知识。
lǎo shī gǔ lì dà jiǎ jī jí jiǎo, yǒng yú tàn sù xīn de zhī shì.
Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực xoắn, dũng cảm khám phá kiến thức mới.

13 nét

HÁN VIỆT: GIẢO

HSK 7-9 (3.0)

Động từ / Danh từ

#2053

矫正

jiǎozhèng

uốn nắn chỉnh sửa, hiệu chỉnh nắn chỉnh sai lệch

大科学装置自适应光学系统实现了对大气高频湍流波前畸变误差微秒级超高速动态闭环实时矫正。

Dà kē xué zhuāng zhì zì shì yǐng guāng xué xì tǒng shí xiàn le duì dà qì gāo pín tuān liú bō qián qī biàn wù chā wēi miǎo jí chāo gāo sù dòng tài bì huán shí shí jiǎo zhèng.

Hệ thống quang học thích ứng của thiết bị khoa học lớn đã thực hiện việc hiệu chỉnh nắn chỉnh uốn nắn chỉnh sửa thời gian thực khép kín động thái siêu tốc độ cao cấp độ micro-giây đối với các sai số méo mó mặt sóng nhiều động cao tần khi quyển.

22 nét

HÁN VIỆT: KIỂU CHINH

HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#2054

搅

jiǎo

khuấy trộn đảo khuấy; quấy rầy làm phiền (jiǎorǎo)

在特种高性能超导熔炼合金制备中, 真空电磁非接触式强力搅拌技术使熔池内部微观元素分布达到了完美的均匀状态。

Zài tè zhǒng gāo xìng néng chāo dǎo róng liàn hé jīn zhì bèi zhōng, zhēn kōng diàn cí fēi jiē chù shì qiáng lì jiǎo bān jì shù shǐ róng chí nèi bù wēi guān yuán sù fēn bù dá dào le wán měi de jūn yún zhuàng tài.

Trong điều chế hợp kim nấu luyện siêu dẫn tính năng cao đặc chủng, công nghệ đảo khuấy khuấy trộn mạnh mẽ phi tiếp xúc điện từ chân không đã giúp sự phân bố nguyên tố vi mô bên trong bể nóng chảy đạt tới trạng thái đồng đều hoàn mỹ.

14 nét

HÁN VIỆT: GIẢO

HSK 7-9 (3.0)

Động từ / Danh từ

#2055

搅拌

jiǎo bàn

khuấy, nhào trộn, trộn đều (hóa chất, bê tông)

大型自动化混凝土搅拌楼配备了高精度粉料电子称重系统, 确保了特高拱坝大体积抗裂混凝土的超高均质性。

Dà xíng zì dòng huà hùn níng tǔ jiǎo bàn lóu pèi bèi le gāo jīng dù fěn liào diàn zǐ chéng zhòng xì tǒng, què bǎo le tè gāo gōng bà dà tǐ jī kàng liè hùn níng tǔ de chāo gāo jūn zhì xìng.

Trạm trộn nhào bê tông tự động hóa quy mô lớn trang bị hệ thống cân điện tử định lượng vật liệu bột độ chính xác cao, bảo đảm tính đồng nhất siêu cao của bê tông khối lớn chống nứt dùng cho đập vòm đặc biệt cao.

23 nét

HÁN VIỆT: GIẢO BẠN

HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#2056

缴

jiǎo

nộp giao nộp; tịch thu nộp lại

国家实验室严格推行大宗设备招投标全透明管理, 所有投标保证金均依法依规在专用监管账户中及时按期收缴与返还。

Guó jiā shí yàn shì yán gé tuī xíng dà zōng shè bèi zhāo tóu biāo quán tǒu míng guǎn lǐ, suǒ yǒu tóu biāo bǎo zhèng jīn jūn yī fǎ yī guī zài zhuān yòng jiǎn guǎn zhàng hù zhōng jí shí àn qī shōu jiǎo yǔ fǎn huán.

Phòng thí nghiệm quốc gia thực thi nghiêm ngặt việc quản lý minh bạch hoàn toàn hoạt động đấu thầu thiết bị quy mô lớn, toàn bộ tiền bảo lãnh dự thầu đều nộp giao nộp thu nộp và hoàn trả kịp thời đúng hạn trong tài khoản giám sát chuyên dụng theo đúng pháp luật quy định.

8 nét

HÁN VIỆT: KIỂU

HSK 7-9 (3.0)

Động từ / Danh từ

#2057

缴费

jiǎofèi

nộp phí, đóng tiền thanh toán chi phí

国家科学数据中心云平台全面开通了跨国科研团队机时预约智能服务与一站式线上无纸化缴费结算系统。

Guó jiā kē xué shù jù zhōng xīn yún píng tái quán miàn kāi tōng le kuà guó kē yán tuán duì jī shí yù yuē zhì néng fú wù yǔ yī zhàn shì xiàn shàng wú zhǐ huà jiǎo fèi suàn xì tǒng.

Nền tảng đám mây Trung tâm Dữ liệu Khoa học Quốc gia đã khai thông toàn diện hệ thống thanh toán quyết toán nộp phí đóng tiền không giấy tờ trực tuyến một cửa và dịch vụ thông minh đặt trước thời gian máy cho các đội ngũ nghiên cứu khoa học xuyên quốc gia.

21 nét

HÁN VIỆT: KIỂU PHÍ

HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#2058

缴纳

jiǎo nà

nộp, đóng (thuế, phí, bảo hiểm xã hội)

国家税务部门全面推行电子税务局, 纳税人通过移动端即可随时随地一键完成各项社保费与税款缴纳。

Guó jiā shuì wù bù quán miàn tuī xíng diàn zǐ shuì wù jú, nà shuì rén tōng guò yǐ dòng duān jī kě suí shí suí dì yí jiàn wán chéng gè xiàng bǎo xiǎn fèi yǔ shuì kǎn jiǎo nà.

Cơ quan thuế quốc gia phổ biến toàn diện công dịch vụ thuế điện tử, người nộp thuế thông qua thiết bị di động có thể nộp các khoản thuế và đóng phí bảo hiểm xã hội mọi lúc mọi nơi chỉ bằng một chạm.

20 nét

HÁN VIỆT: KIỂU NẠP

HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#2059

叫板

jiào bǎn

thách thức đọ sức, thách đấu công khai so kè

中国青年科学家敢于向传统经典物理理论禁区叫板质疑, 凭借颠覆性实验发现开辟了全新量子物态研究领域。

Zhōng guó qīng nián kē xué jiā gǎn yǔ xiàng chuán tǒng jīng diǎn wù lǐ lǚn jīn qū jiào bǎn zhì yí, píng jiē diǎn fù xíng shí yàn fā xiàn kāi pì le quán xīn liàng zǐ wù tài yán jiū lǐng yù.

Các nhà khoa học trẻ Trung Quốc dám thách thức thách đấu nghi vấn công khai thách thức các vùng cấm lý thuyết vật lý kinh điển truyền thống, dựa vào những phát hiện thực nghiệm mang tính cách mạng đã mở ra lĩnh vực nghiên cứu trạng thái vật chất lượng tử hoàn toàn mới.

16 nét

HÁN VIỆT: KIỂU BẢN

HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#2060

叫好

jiào hǎo

tán thưởng vỗ tay khen hay, trầm trồ khen ngợi

当大屏幕上展示出人造太阳装置成功实现千秒级等离子体稳态运行世界纪录时, 现场国际同行全体起立齐声叫好!

Dāng dà píng mù shàng zhǎn shì chù rén zào tài yáng zhuāng zhì chéng gōng shí xiàn qiān miǎo jí děng lí zǐ tǐ wěn tài yùn xíng shì jiè jì lù shí, xiàn chǎng guó jì tóng háng quán tǐ qǐ lì qí shēng jiào hào!

Khi trên màn hình lớn hiển thị thiết bị Mặt trời nhân tạo thực hiện thành công kỷ lục thế giới về vận hành trạng thái ổn định plasma cấp độ ngàn giây, toàn thể đồng nghiệp quốc tế có mặt tại hiện trường đã đồng loạt đứng dậy đồng thanh tán thưởng vỗ tay khen hay trầm trồ khen ngợi!

21 nét

HÁN VIỆT: KIỂU HẢO



HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#2061

轿车

jiàochē

xe ô tô con, xe con xe sedan

国家智能网联汽车技术创新中心完全自主研发的L4级高等级自动驾驶新能源车，在复杂城市开放道路上顺利实现无接管安全运行。

Guó jiā zhì néng wǎng lián qì chē jī shù chuàng xīn zhōng xīn wán quán zì zhǔ yán zhì de L4 jí gāo děng jí zì dòng jià shì xīn néng yuán jiào chē, zài fù zá chéng shì kāi fàng dào lù shàng shùn lì shí xiàn wú jiē guǎn ān quán yùn xíng.

Chiếc xe ô tô con xe sedan xe con năng lượng mới tự hành lái tự động cấp độ cao L4 do Trung tâm Đổi mới Sáng tạo Công nghệ Xe kết nối Thông minh Quốc gia hoàn toàn tự chủ nghiên cứu chế tạo đã thực hiện thuận lợi việc vận hành an toàn không cần tiếp quản trên các tuyến đường đô thị mở phức tạp.

📖 24 nét

HÁN VIỆT • KIẾU XA

HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#2062

较劲

jiàojìn

thi thố độ sức; so bì ngang cơ, căng sức tranh đua

在大科学工程超精密部件微米级同轴度精密调校中，总装工程师同每一个细微公差较劲，决不放过任何一丝微小误差。

Zài dà kē xué gōng chéng chāo jīng mì bù jiàn wēi mǐ jí tóng zhóu dù jīng mì tiáo xiào zhōng, zǒng zhuāng gōng chéng shī tóng měi yí gē xì wēi gōng chāi jiào jìn, jué bù fàng guò rèn hé yí sī wēi xiǎo wù chā.

Trong việc tinh chỉnh chính xác độ đồng trục cấp độ micromet của các linh kiện siêu chính xác công trình khoa học lớn, các kỹ sư tổng lắp căng sức tranh đua thi thố độ sức với từng mức dung sai tinh vi, kiên quyết không bỏ qua bất kỳ một chút sai số nhỏ nào.

📖 21 nét

HÁN VIỆT • GIÀO KINH

HSK 7-9 (3.0)

Động từ / Danh từ

#2063

较量

jiào liàng

độ sức, so tài, độ sức ngầm

在全球新一代人工智能与半导体芯片前沿赛道上，大国之间的高科技综合国力较量日趋白热化。

Zài quán qiú xīn yí dài rén gōng zhì néng yǔ bàn dǎo chíp qián yán sài dào shàng, dà guó zhī jiān de gāo kē jì zōng hé guó lì jiào liàng rì qū bái rè huà.

Trên đường đua mũi nhọn chip bán dẫn và trí tuệ nhân tạo thế hệ mới toàn cầu, cuộc độ sức so tài tổng hợp về khoa học công nghệ giữa các nước lớn ngày càng trở nên quyết liệt.

📖 22 nét

HÁN VIỆT • GIÀO LƯỢNG

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#2064

教科书

jiàokēshū

sách giáo khoa, giáo trình mẫu mực

中国科学家在非常规超导物理与量子霍尔效应领域取得的颠覆性原创成果，直接改写并丰富了国际通用大学物理教科书。

Zhōng guó kē xué jiā zài fēi cháng guāng dǎo wù lǐ yǔ liàng zǐ huò ēr xiào yīng lǐng yǔ qǐ dé de diǎn fù xíng yuán chuàng chéng guǒ, zhí jiē gǎi xiě bǐng fēng fù le guó jì tóng yòng dà xué wù lǐ jiào kē shū.

Những thành quả nguyên bản mang tính cách mạng mà các nhà khoa học Trung Quốc đạt được trong lĩnh vực hiệu ứng Hall lượng tử và vật lý siêu dẫn phi truyền thống đã trực tiếp viết lại và làm phong phú thêm cho sách giáo khoa giáo trình vật lý đại học dùng chung trên trường quốc tế.

📖 28 nét

HÁN VIỆT • GIÁO KHOA THƯ

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ / Tính từ

#2065

教条

jiàotiáo

giáo điều, rập khuôn giáo điều máy móc

科技创新必须坚决打破一切盲从权威与教条主义束缚，勇于从第一手客观物理实验数据中探索发现新规律。

Kē xué chuàng xīn bì xué jiān dǎ pò yí qiè máng cóng quán wēi yǔ jiào tiáo zhǔ yì shù fù, yǒng yú cóng dì yī shǒu kè guān wù lǐ shí yàn shù jù zhōng tàn suǒ fā xiàn xīn guī lǚ.

Đổi mới sáng tạo khoa học bắt buộc phải kiên quyết đập tan mọi sự ràng buộc của chủ nghĩa giáo điều giáo điều máy móc và mù quáng nghe theo uy quyền, dũng cảm tìm tòi phát hiện quy luật mới từ các số liệu thực nghiệm vật lý khách quan ban đầu.

📖 24 nét

HÁN VIỆT • GIÁO ĐIỀU

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ / Động từ

#2066

教养

jiào yǎng

giáo dưỡng, sự gia giáo lễ phép, tu dưỡng

良好的家风家教能够潜移默化地涵养青少年的健全人格与高尚教养，引导其树立正确的世界观人生观。

Liáng hǎo de jiā fēng jiā jiào néng mò yǐn huà de yǎn yù qīng shào nián de jiàn quán rén gé yǔ gāo shàng jiào yǎng, yǐn dǎo qí shù lì zhèng què de shì jiè guān rén shēng guān.

Gia phong nề nếp gia giáo tốt đẹp có thể bồi dưỡng một cách tự nhiên nhân cách lành mạnh cùng sự giáo dưỡng thanh cao cho thanh thiếu niên, dẫn dắt các em xây dựng thế giới quan và nhân sinh quan đúng đắn.

📖 25 nét

HÁN VIỆT • GIÁO DƯỠNG

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#2067

阶层

jiē céng

giai tầng, tầng lớp xã hội

国家着力扩大中等收入群体规模，促进社会公平正义，让现代化发展成果更多更公平惠及全体人民各个阶层。

Guó jiā zhù lì kuò dà zhōng děng shōu rù qún tǐ guī mó, cù jìn shè huì gōng píng zhèng yì, ràng xiān dài huà fā zhǎn chéng guǒ gèng duō gèng gōng píng huì jí quán tǐ rén mín gè gè jiē céng.

Nhà nước tập trung mở rộng quy mô nhóm người có thu nhập trung bình, thúc đẩy công bằng công lý xã hội, giúp các thành quả phát triển hiện đại hóa tạo phúc nhiều hơn và công bằng hơn tới mọi giai tầng trong toàn thể nhân dân.

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#2068

阶级

jiē jí

giai cấp, tầng lớp giai cấp xã hội

中国工人阶级优秀代表大国工匠以追求极致、精益求精的敬业精神，为大科学工程核心部件制造做出了不可磨灭的历史贡献。

Zhōng guó gōng rén jiē jí yōu xiù dài biǎo dà guó gōng jiàng yǐ zhūi qí jí zhì, jīng yì qíú jīng de jīng yè jīng shén, wèi dà kē xué gōng chéng hé xīn bù jiàn zhì zào zuò chū le bù kě mò miè de lì shǐ gòng xiàn.

Đại biểu xuất sắc của giai cấp giai cấp công nhân Trung Quốc - những bậc thợ lớn quốc gia bằng tinh thần kính nghiệp tinh ích cầu tinh (tỉ mỉ hoàn thiện), theo đuổi sự hoàn mỹ tới cùng đã đóng góp những cống hiến lịch sử không thể phai mờ cho việc chế tạo các linh kiện cốt lõi công trình khoa học lớn.

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#2069

阶梯

jiē tī

bậc thang nấc thang, từng bậc phát triển

国家实验室构建了“启航-拔尖-卓越-领军”青年战略科学家阶梯式递进培养体系，为科技自强储备充足后备力量。

Guó jiā shí yàn shì jiàn le "qǐ háng - bá jiān - zhuó yuè - líng jūn" qīng nián zhàn lüè kē xué jiā jiē tī shì dì jìn péi yǎng tǐ xì, wèi kē jì zì qiáng chǔ bèi chōng zú hòu bèi lì liàng.

Phòng thí nghiệm quốc gia đã xây dựng hệ thống bồi dưỡng tiến bước bậc thang nấc thang các nhà khoa học chiến lược thanh niên 'Khởi hành - Xuất chúng - Trắc việt - Dẫn đầu', dự trữ đầy đủ nguồn lực lượng kế cận cho sự tự cường khoa học công nghệ.



HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#2070

皆
jiē

tất cả

老师鼓励大家积极皆，勇于探索新的知识。
lǎo shī gǔ lì dà jiā jī jí jiē, yǒng yú tàn suǒ xīn de zhī shi.
Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực
tất cả, dũng cảm khám phá kiến thức mới.

12 nét

HÁN VIỆT: GIAI

HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#2071

接班
jiēbāntiếp ca nhận ca; kế tục sự nghiệp
tiếp bước

老一辈战略科学家甘为人梯、倾囊相授，悉心指导青年一代科技骨干挑大梁、当主角、顺利接班。

Lǎo yī bèi zhàn lüè kē xué jiā gān wéi rén tī, qīng náng xiāng shòu, xī xīn zhǐ dǎo qīng nián yī dài kē jì gǔ gàn tiāo dà liáng, dāng zhǔ jué, shùn lì jiē bān.

Các nhà khoa học chiến lược tiến bối tình nguyện làm bậc thang nâng đỡ, dốc cạn tâm huyết truyền dạy, tận tình chỉ đạo thế hệ cán bộ nòng cốt khoa học công nghệ thanh niên gánh vác trọng trách, làm vai chính, tiếp bước kế tục sự nghiệp tiếp ca thuận lợi.

21 nét

HÁN VIỆT: TIẾP BAN

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#2072

接班人
jiēbānrénngười kế tục, người tiếp nối sự
nghiệp

我国大科学工程始终注重在重大科研实战中培养具有战略科学家潜质的新时代科技事业可靠接班人。

Wǒ guó dà kē xué gōng chéng shǐ zhōng zhòng zhòng zài zhòng dà kē yán shí zhàn zhōng péi yǎng jǔ yǒu zhàn lüè kē xué jiā qián zhì dì xīn shí dài kē jì shì yè kě kào jiē bān rén.

Công trình khoa học lớn nước ta luôn chú trọng việc bồi dưỡng những người tiếp nối sự nghiệp người kế tục đáng tin cậy của sự nghiệp khoa học công nghệ thời đại mới sở hữu tiềm năng nhà khoa học chiến lược trong thực chiến nghiên cứu khoa học trọng đại.

30 nét

HÁN VIỆT: TIẾP BAN NHÂN

HSK 7-9
(3.0)Thành ngữ / Phó
từ

#2073

接二连三
jiē'èrliánsānliên tiếp dồn dập, dồn dập hết cái
này đến cái khác

自大科学装置正式开放运行以来，海内外多学科联合科研团队接二连三在国际顶级期刊发表重大原创科学突破成果。

Zì dà kē xué zhuāng zhì zhèng shí kāi fàng yùn xíng yì lái, hǎi nèi wài duō xué kē lián hé kē yán tuán duì jiē èr lián sān zài guó jì dīng jí qī kǎn fā biǎo zhòng dà yuán chuàng kē xué tū pò chéng guǒ.

Kể từ khi thiết bị khoa học lớn chính thức mở cửa vận hành đến nay, các đội ngũ nghiên cứu khoa học liên hợp đa môn học trong và ngoài nước đã liên tiếp dồn dập dồn dập hết bài này đến bài khác công bố các thành quả đột phá khoa học nguyên bản trọng đại trên các tạp chí đỉnh cao quốc tế.

35 nét

HÁN VIỆT: TIẾP NHỊ LIÊN TAM

HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#2074

接轨
jiēguǐnối ray hòa nhập kết nối, liên thông
tương thích tiêu chuẩn

国家大科学装置运行管理与机时分配机制全面与国际顶级大科学中心通用标准规则深度接轨。

Guó jiā dà kē xué zhuāng zhì yùn xíng guǎn lǐ yǔ jī shí fēn pèi jī zhì quán miàn yǔ guó jì dīng jí dà kē xué zhōng xīn tōng yòng biāo zhǔn guī zé shēn dù jiē guǐ.

Cơ chế phân bổ thời gian máy và quản lý vận hành của thiết bị khoa học lớn quốc gia đã kết nối hòa nhập liên thông sâu sắc toàn diện với các quy tắc tiêu chuẩn dùng chung của các trung tâm khoa học lớn đỉnh cao quốc tế.

21 nét

HÁN VIỆT: TIẾP QUỶ

HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#2075

接济
jiējìchu cấp cứu giúp, hỗ trợ tài chính
giúp đỡ lúc khó khăn

老院士数十年来用自己的科研奖金与工资积蓄默默接济了数百名家庭贫困但立志攀登科学高峰的年轻学子。

Lǎo yuàn shì shù shí nián lái zì jǐ de kē yán jīn jǐ yǔ gōng zī xī xù mò mò jiē jì le shù bǎi míng jiā tíng pín kùn dàn lì zhì pán dēng kē xué gāo fēng de nián qīng xué zǐ.

Vị Viện sĩ lão thành mấy chục năm qua đã dùng tiền lương tích lũy và tiền thưởng nghiên cứu khoa học của mình thầm lặng chu cấp cứu giúp hỗ trợ kinh phí cho hàng trăm học trò trẻ có hoàn cảnh gia đình nghèo khó nhưng lập chí trèo lên đỉnh cao khoa học.

20 nét

HÁN VIỆT: TIẾP TẾ

HSK 7-9
(3.0)Động từ / Danh
từ

#2076

接见
jiējiàntiếp kiến, gặp mặt thân mật chúc
mừng

党和国家最高领导人在人民大会堂亲切接见了圆满完成空间站建设任务的功勋航天员与科学家代表。

Dāng hé guó jiā zuì gāo lǐng dǎo rén zài rén mín dà huì táng qīn qiè jiē jiàn le yuán mǎn wán chéng kōng jiān zhàn shè rèn wù de gōng xūn xiān háng tiān yuán yǔ kē xué jiā dài biǎo.

Lãnh đạo cao nhất của Đảng và Nhà nước tại Đại lễ đường Nhân dân đã thân mật tiếp kiến gặp mặt thân mật đại biểu các nhà khoa học và phi hành gia có công lao hoàn thành mỹ mãn nhiệm vụ xây dựng trạm vũ trụ.

HSK 7-9
(3.0)Động từ / Danh
từ

#2077

接力
jiēlìtiếp sức, chạy tiếp sức nối tiếp liên
tục

建设世界科技强国的宏伟征程，是一场需要一代代科技工作者跑好接力棒、接续奋进的伟大历史长跑。

Jiàn shè shì jiè kē jì qióng guó de hóng wěi zhēng chéng, shì yí cháng xū yào yí dài dài kē jì gōng zuò zhě pǎo hào jiē lì bàng, jiē xù fèn jìn de wěi dà lì shǐ cháng pǎo.

Hành trình hùng vĩ xây dựng cường quốc khoa học công nghệ thế giới là một cuộc chạy đường dài lịch sử vĩ đại đòi hỏi từng thế hệ những người làm khoa học công nghệ phải chạy thật tốt chiếc gậy tiếp sức tiếp sức, nối tiếp nhau phấn đấu tiến lên.

HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#2078

接纳
jiēnàtiếp nhận, thu nạp kết nạp dung
nạp

国家实验室以完全开放包容的胸怀，广泛接纳来自全球数十个国家和地区的优秀青年学者共同开展前沿基础科研。

Guó jiā shí yàn shì yǐ wán quán kāi fàng bāo róng de xuē huái, guǎng fàn jiē nà lái zì quán qiú shù shí gè guó jiā hé dì qū de yōu xiù qīng nián xué zhě gòng tóng kāi zhǎn qián yán jī chǔ kē yán.

Phòng thí nghiệm quốc gia bằng tấm lòng bao dung mở cửa hoàn toàn, đã thu nạp tiếp nhận rộng rãi các học giả trẻ xuất sắc đến từ hàng chục quốc gia và vùng lãnh thổ trên toàn cầu cùng triển khai nghiên cứu khoa học cơ bản tiên phong.


HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#2079

接手

jiēshǒu

tiếp quản, nhận bàn giao đảm nhận

青年领军科学家毅然接手大科学装置最艰巨的超导加速腔极端口调试任务，带领团队连夜攻坚克难。

Qīng nián lǐng jūn kē xué jiā yì rán jiē shǒu dà kē xué zhuāng zhì zuì jiǎn jù de chāo dǎo jiǎ sù qiǎng jī duān wú lì tiǎo shì rèn wù, dài lǐng tuán duì lián yè gōng kè nán guān.

Nhà khoa học dẫn đầu thanh niên kiên quyết đảm nhận tiếp quản nhiệm vụ hiệu chỉnh vật lý cực đoan gian khổ nhất của buồng gia tốc siêu dẫn thiết bị khoa học lớn, dẫn dắt đội ngũ thầu đêm vượt qua cửa ải khó khăn.

22 nét

HÁN VIỆT : TIẾP THỦ

HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#2080

接送

jiēsòng

đưa đón, chuyên chở đưa đón nhân sự

大科学装置园区配备了全天候自动驾驶新能源接驳巴士，安全准时接送往返于各实验站点的中外科研人员。

Dà kē xué zhuāng zhì yuán qū pèi bèi le quán tiān hòu zì dòng jià shǐ xīn néng yuán jiē bō bā shì, ān quán zhǔn shí jiē sòng wǎng fǎn yú gè shí yàn zhàn diǎn de zhōng wài kē yán rén yuán.

Khuôn viên thiết bị khoa học lớn được trang bị xe buýt trung chuyển năng lượng mới tự hành lái tự động 24/7, đưa đón an toàn đúng giờ các cán bộ nghiên cứu khoa học trong và ngoài nước qua lại giữa các trạm thực nghiệm.

20 nét

HÁN VIỆT : TIẾP TỔNG

HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#2081

接替

jiētì

thay thế, tiếp quản thay thế vị trí

在功勋总工程师光荣退休之际，由其一手悉心栽培的青年拔尖领军学者正式接替出任大科学工程总设计师。

Zài gōng xūn zǒng gōng chéng shī guāng róng tuì xiū zhī jī, yóu qí yí shǒu xī xīn zài pèi de qīng nián bá jiǎn lǐng jūn xué zhě zhèng shì jiē tì chū rèn dà kē xué gōng chéng zǒng shè jì shī.

Nhân dịp vị Tổng Kỹ sư có công lao vinh dự nghỉ hưu, vị học giả dẫn đầu xuất chúng trẻ tuổi do chính tay cụ tận tình bồi dưỡng đã chính thức tiếp quản thay thế đảm nhiệm chức Tổng Nhà thiết kế công trình khoa học lớn.

22 nét

HÁN VIỆT : TIẾP THẾ

HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#2082

接听

jiē tīng

nghe điện thoại, tiếp nhận cuộc gọi

在深空探测发射倒计时最高等级保密阶段，主控指挥大厅内严禁携带手机与接听任何外部私人电话。

Zài shēn kōng tàn cè fā shè dǎo jì shí zuì gāo dēng jí bǎo mì jiē duàn, zhǔ kòng zhǐ huī dà tīng nèi yán jìn xié dài shǒu jī yǔ jiē tīng rèng hé wài bù sī rén diàn huà.

Trong giai đoạn bảo mật cấp cao nhất đếm ngược phóng tàu thăm trắc không gian sâu, bên trong đại sảnh chỉ huy điều khiển chính nghiêm cấm mang theo điện thoại di động và nghe điện thoại tiếp nhận bất kỳ cuộc gọi riêng bên ngoài nào.

19 nét

HÁN VIỆT : TIẾP DẪN

HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#2083

接通

jiē tōng

nối thông, thông mạch kết nối liên lạc

当大科学工程超导磁体最后一根特种高压绝缘母线成功接通并通电运行时，全场响起了热烈的欢呼声。

Dāng dà kē xué gōng chéng chāo dǎo cí tǐ zuì hòu yí gēn tè zhōng gāo yǎ jué yuán mǔ xiàn chéng gōng jiē tōng bìng tōng diàn xíng shí, quán chǎng xiǎng qǐ le rè liè de huān hū shēng.

Khi thanh cái (busbar) cách điện điện áp cao đặc chủng cuối cùng của nam châm siêu dẫn công trình khoa học lớn được nối thông kết nối thông mạch thành công và cấp điện vận hành, toàn trường đã vang lên những tràng reo hò nhiệt liệt.

17 nét

HÁN VIỆT : TIẾP THÔNG

HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#2084

揭发

jiē fā

tố cáo, vạch trần, bóc trần (sai phạm)

纪检监察与审计部门依法畅通群众信访举报渠道，坚决核查并严厉查处群众依法揭发的任何违法违规违纪腐败行为。

Jì jiǎn jiān chá yǔ shěn jì bù mén yī fǎ chàng tōng qún zhòng xìn fāng jù bào qú dào, jiǎn jué hé chá bìng yán lì chá chǔ qún zhòng yī fǎ jiē fā de rèng hé wéi fǎ wéi jī fù bài xíng wéi.

Cơ quan kiểm tra giám sát và kiểm toán khởi thông kênh tiếp nhận đơn thư tố giác khiếu nại của quần chúng theo luật định, kiên quyết thẩm tra xác minh và xử lý nghiêm minh mọi hành vi phạm vi phạm kỷ luật pháp luật do quần chúng tố cáo theo quy định pháp luật.

21 nét

HÁN VIỆT : YẾT PHÁT

HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#2085

揭露

jiē lù

vạch trần, phơi bày, làm lộ rõ chân tướng

新闻媒体依法深入开展调查性报道，坚决揭露曝光严重危害食品药品安全与破坏生态环境的恶劣违法行径。

Xīn wén méi tí yī fǎ shēn rù kāi zhān diào chá xíng bào dào, jiǎn jué jiē lù bào guāng yán zhòng wéi hài shí pín yào pín ān quán yǔ pò huài shēng tài huán jīng de è liè wéi fǎ xíng jīng.

Cơ quan báo chí truyền thông theo luật định đi sâu triển khai các bài phóng sự điều tra, kiên quyết vạch trần phơi bày các hành vi vi phạm pháp luật xấu xa gây nguy hại nghiêm trọng đến an toàn thực phẩm được phẩm và hủy hoại môi trường sinh thái.

22 nét

HÁN VIỆT : YẾT LỘ

HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#2086

揭示

jiē shì

hé lộ, làm sáng tỏ vạch rõ bản chất

我国科学家利用大科学装置同步辐射光源，在国际上首次在原子尺度上揭示了高温超导微观电子相分离物理机理。

Wǒ guó kē xué jiā lì yòng dà kē xué zhuāng zhì tóng bù fú shè guāng yuán, zài guó jì shàng shǒu cì zài yuán zǐ chí dù shàng jiē shì gāo wēn chāo dǎo wēi guān diàn zǐ xiāng fēn lí wú lì jī lǐ.

Các nhà khoa học nước ta ứng dụng nguồn sáng bức xạ đồng bộ của thiết bị khoa học lớn, lần đầu tiên trên thế giới ở quy mô nguyên tử đã làm sáng tỏ hé lộ cơ chế vật lý phân tách pha electron vi mô siêu dẫn nhiệt độ cao.

22 nét

HÁN VIỆT : YẾT THỊ

HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#2087

揭晓

jiē xiǎo

công bố, công bố kết quả hé lộ

在国家科学技术奖励大会上，代表我国科技界最高荣誉的国家最高科学技术奖获奖名单隆重揭晓。

Zài guó jiā kē xué jì shù jiǎng lì dà huì shàng, dài biǎo wǒ guó kē jì jiè zuì gāo róng yù de guó jiā zuì gāo kē xué jì shù jiǎng huò jiāng míng dān lóng zhòng jiē xiǎo.

Tại Đại hội Khen thưởng Khoa học Kỹ thuật Quốc gia, danh sách những người đoạt Giải thưởng Khoa học Kỹ thuật Cao nhất Quốc gia đại diện cho danh dự cao nhất của giới khoa học công nghệ nước ta đã long trọng công bố hé lộ kết quả.

20 nét

HÁN VIỆT : YẾT HIỂU



HSK 7-9 (3.0)

Tính từ

#2088

节俭

jiéjiǎn

tiết kiệm giản dị, cần kiệm thanh bạch

老一辈战略科学家一生生活极其节俭朴素，却把毕生积蓄与全部科研奖金无私捐献给了国家基础教育事业。

Lǎo yì bèi zhàn lüè kè xué jiā yì shēng shēng huó jí qí jié jiǎn pǔ sù, què bǎ bǐ shēng jī xù yǔ quán bù kē yán jiǎng jīn wú sī jūn xiàn gěi le guó jiā jī chǔ jiào yù shì yè.

Các nhà khoa học chiến lược tiến bối cả đời sinh hoạt cực kỳ mộc mạc tiết kiệm giản dị cần kiệm, nhưng lại đem toàn bộ tiền thưởng nghiên cứu khoa học và tiền tiết kiệm cả đời mình cống hiến quên mình cho sự nghiệp giáo dục cơ sở của đất nước.

22 nét

HÁN VIỆT: TIẾT KIỆM

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#2089

节气

jiéqì

tiết khí, 24 tiết khí nông lịch

国家现代农业气象遥感系统精准融合了中国传统二十四节气农耕智慧与卫星天基多光谱遥感监测大数据。

Guó jiā xiàn dài nóng yè qì xiàng yáo gǎn xì tǒng jīng zhǔn róng hé le zhōng guó chuán tǒng èr shí sì jié qì nóng gēng zhì huì yǔ wèi xīng tiān jī duō guāng pǔ yáo gǎn jiān cè dà shù jù.

Hệ thống viễn thám khí tượng nông nghiệp hiện đại quốc gia đã dung hợp chuẩn xác dữ liệu lớn quan trắc viễn thám đa quang phổ trên không gian vệ tinh cùng trí tuệ canh tác nông nghiệp 24 tiết khí tiết khí truyền thống Trung Quốc.

26 nét

HÁN VIỆT: TIẾT KHÍ

HSK 7-9 (3.0)

Tính từ / Động từ

#2090

节水

jiéshuǐ

tiết kiệm nước, sử dụng nước tiết kiệm

国家旱作农业重点实验室培育出的超级耐旱节水小麦新品种，在干旱缺水地区全面推广并实现大幅增产。

Guó jiā hàn zuò nóng yè zhòng diǎn shí yàn shì péi yù chū de chāo jí nài hàn jié shuǐ xiǎo mài xīn pín zhǒng, zài gān hàn quē shuǐ dì qū quán miàn tuī guǎng bìng shí xiàn dà fú zēng chǎn.

Giống mới lúa mì tiết kiệm nước siêu chịu hạn tiết kiệm nước do Phòng thí nghiệm trọng điểm nông nghiệp vùng khô hạn quốc gia lai tạo đã được nhân rộng toàn diện tại các khu vực khô hạn thiếu nước và thực hiện tăng sản lượng vượt bậc.

23 nét

HÁN VIỆT: TIẾT THUỶ

HSK 7-9 (3.0)

Thành ngữ / Động từ

#2091

节衣缩食

jiéyīsuōshí

thắt lưng buộc bụng, chi tiêu tận tiện ăn nhịn mặc thêm

在新中国一穷二白的艰苦年代，党和人民节衣缩食全力保障国防两弹一星战略大科学工程攻关顺利实施。

Zài xīn zhōng guó yì qióng èr bái de jiǎn kǔ nián dài, dǎng hé rén mín jié yī suō shí quán lì bǎo zhàng guó fáng liǎng dàn yī xīng zhàn lüè dà kē xué gōng chéng gōng guān shùn lì shí shī.

Trong những năm tháng gian khổ nghèo nàn tay trắng của Nước Trung Hoa mới, Đảng và Nhân dân đã thắt lưng buộc bụng chi tiêu tận tiện dốc toàn lực bảo đảm cho công trình đại khoa học chiến lược Hai bom một vệ tinh quốc phòng triển khai thuận lợi.

35 nét

HÁN VIỆT: TIẾT Y SÚC THỰC

HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#2092

劫

jié

tai họa

老师鼓励大家积极劫，勇于探索新的知识。lǎo shī gǔ lì dà jiā jī jí jié, yǒng yú tàn suǒ xīn de zhī shì.

Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực tai họa, dũng cảm khám phá kiến thức mới.

10 nét

HÁN VIỆT: KIẾP

HSK 7-9 (3.0)

Động từ / Danh từ

#2093

劫持

jiéchí

bắt cóc cướp đoạt; chiếm quyền kiểm soát (mạng/hệ thống)

国家网络空间防御系统凭借完全自主抗量子加密协议，成功抵御并彻底粉碎了境外黑客对关键卫星通信链路的劫持企图。

Guó jiā wǎng luò kōng jiān fáng yù xì tǒng píng jiè wán quán zì zhǔ kàng liàng zǐ jiǎ mì xié yì, chéng gōng dǐ yù bìng chè dǐ pǔ suì le jìng wài hēi kè duì guān jiàn wèi xīng tōng xìn lián lù de jié chí qǐ tú.

Hệ thống phòng thủ không gian mạng quốc gia dựa vào giao thức mã hóa kháng lượng tử hoàn toàn tự chủ đã chống chọi thành công và dập tan hoàn toàn mưu toan chiếm quyền kiểm soát cướp đoạt đường truyền liên kết truyền thông vệ tinh then chốt của tin tức nước ngoài.

23 nét

HÁN VIỆT: KIẾP TRÌ

HSK 7-9 (3.0)

Tính từ

#2094

洁净

jiéjìng

sạch sẽ

在面对复杂的挑战时，保持洁净的心态尤为重要。

zài miàn duì fù zá de tiǎo zhàn shí, bǎo chí jié jìng de xīn tài yǒu wéi zhòng yào.

Khi đối mặt với những thử thách phức tạp, giữ tâm thái sạch sẽ đặc biệt quan trọng.

HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#2095

结冰

jiébīng

đóng băng, kết băng đông đá

国产大型客机在极端低温气象条件下成功完成了极其严苛的自然结冰试飞适航取证试验。

Guó chǎn dà xíng kè jī zài jí duǎn dī wēn qì xiàng tiáo jiàn xià chéng gōng wán chéng le jí qí yán kē de zì rán jié bīng shì fēi shì háng qǔ zhèng shì yàn.

Máy bay chở khách cỡ lớn sản xuất trong nước dưới điều kiện khí tượng nhiệt độ cực thấp đã hoàn thành thành công cuộc thử nghiệm chứng nhận đủ điều kiện bay bay thử kết băng đóng băng tự nhiên cực kỳ khắt khe.

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ / Động từ

#2096

结晶

jié jīng

tinh thể, kết tinh; thành quả kết tinh

中国空间站是全体航天人自力更生、攻坚克难的伟大智慧结晶，展现了大国高水平科技自立自强的力量。

Zhōng guó kōng jiān zhàn shì quán tǐ háng tiān rén zì lì gēng shēng, gōng jiàn kè nǎn de wēi dà zhì huì jié jīng, zhǎn xiàn le dà guó gāo suǒ pǐng kē jì zì lì zì qiáng de lì liàng.

Trạm vũ trụ Trung Quốc là kết tinh trí tuệ vĩ đại của sự tự lực cánh sinh và vượt qua muôn vàn gian khổ của toàn thể những người làm hàng không vũ trụ, phổ diễn nguồn sức mạnh tự chủ tự cường khoa học công nghệ trình độ cao của một nước lớn.



HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#2097

结局

jié jú

kết thúc

老师鼓励大家积极结局，勇于探索新的知识。
lǎo shī gǔ lì dà jiā jī jí jié jú, yǒng yú tàn suǒ xīn de zhī shì.
Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực kết thúc, dũng cảm khám phá kiến thức mới.

22 nét

HÁN VIỆT: KẾT CỤC

HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#2098

结识

jié shí

làm quen kết giao, kết bạn quen biết

在世界顶尖科学家前沿论坛上，我国青年学者结识了多位国际诺贝尔物理学奖得主并达成了前沿科研合作意向。
Zài shì jiè dīng jiān kē xué jiā qián yán lùn tán shàng, wǒ guó qīng nián xué zhě jié shí le duō wèi guó jì nuò bèi ěr wù lǐ xué jiǎng dé zhǔ bìng dá chéng le qián yán kē yán hé zuò yì xiàng.
Tại Diễn đàn Tiên phong Các Nhà khoa học Định cao Thế giới, các học giả trẻ nước ta đã kết bạn làm quen kết giao với nhiều nhà khoa học đoạt giải Nobel Vật lý quốc tế và đạt được các ý định hợp tác nghiên cứu khoa học tiên phong.

22 nét

HÁN VIỆT: KẾT THỨC

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#2099

结尾

jié wěi

phần kết đoạn cuối, kết thúc hồi kết

在大科学工程一期建设进入收官结尾的关键节点，全体调试人员以最严苛标准抓好每一个精密物理参数复核。
Zài dà kē xué gōng chéng yī qī jiàn shè jìn rù shōu guān jié wěi de guān jiàn jié diǎn, quán tǐ tiáo shì rén yuán yǐ zuì yán kē biāo zhǔn zhuā hǎo měi yí gè jīng mì wù lǐ pān shù fù hé.
Tại thời điểm then chốt khi công tác xây dựng giai đoạn 1 công trình khoa học lớn bước vào hồi kết phần kết đoạn cuối, toàn thể cán bộ hiệu chỉnh bằng tiêu chuẩn khắt khe nhất nắm bắt thật tốt việc kiểm tra lại từng tham số vật lý chính xác.

20 nét

HÁN VIỆT: KẾT VĨ

HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#2100

截

jié

cắt

老师鼓励大家积极截，勇于探索新的知识。
lǎo shī gǔ lì dà jiā jī jí jié, yǒng yú tàn suǒ xīn de zhī shì.
Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực cắt, dũng cảm khám phá kiến thức mới.

8 nét

HÁN VIỆT: TIẾT

HSK 7-9 (3.0)

Thành ngữ / Tính từ

#2101

截然不同

jié rán bù tóng

hoàn toàn khác biệt, một trời một vực khác nhau một trời một vực

超导量子比特在宏观尺度上展现出了与经典物理比特截然不同的量子叠加与量子纠缠物理特性。
Chāo dǎo liàng zǐ bǐ tè zài hào guān chǐ dù shàng xiǎn zhī le yǔ jīng diǎn wù lǐ bǐ tè jié rán bù tóng de liàng zǐ dié jiā yǔ liàng zǐ jiū chán wù lǐ tè xìng.
Bit lượng tử siêu dẫn trên quy mô vĩ mô phô diễn các đặc tính vật lý vướng víu lượng tử và chống chập lượng tử hoàn toàn khác biệt một trời một vực so với bit vật lý kinh điển.

35 nét

HÁN VIỆT: TIẾT NHIÊN BẤT ĐỒNG

HSK 7-9 (3.0)

Thành ngữ

#2102

竭尽全力

jié jìn quán lì

dốc toàn tâm toàn lực, hết sức mình

在重大抢险救灾与危急重症救治一线，人民子弟兵与白衣天使竭尽全力护佑每一个鲜活生命的安全。
Zài zhòng dà qiǎng xiǎn jiù zāi yǔ jí wēi zhòng zhèng zhòng zhì yǐ xiàn, rén mín zǐ dì bīng yǔ bái yī tiān shǐ jié jìn quán lì hù yòu měi yí gè xiān huó shēng mìng de shēng mìng ān quán.
Nơi tuyến đầu cứu nạn cứu hộ và cấp cứu các ca bệnh nguy kịch hiểm nghèo, các chiến sĩ quân đội và các thiên thần áo trắng đã dốc toàn tâm toàn lực bảo vệ an toàn tính mạng cho từng sinh mệnh quý giá.

35 nét

HÁN VIỆT: KIẾT TẬN TOÀN LỰC

HSK 7-9 (3.0)

Phó từ

#2103

竭力

jié lì

hết sức dốc toàn lực, tận lực dốc cạn sức mình

面对突发极端故障挑战，大科学装置现场应急处置团队竭力排查排险、通宵奋战，确保了国家核心科研设备万无一失。
Miàn duì tū fā jí duān gù zhàng tiǎo zhàn, dà kē xué zhuāng zhì xiàn chǎng yìng jí chǔ zhì tuán duì jié lì pái chá pái xiǎn, tōng xiāo fèn zhàn, què bǎo le guó jiā hē xīn kē yán shè bèi wàn wú yī shī.
Đứng trước thách thức sự cố cực đoan đột xuất, đội ngũ xử lý khẩn cấp tại hiện trường thiết bị khoa học lớn đã tận lực dốc cạn sức mình hết sức dốc toàn lực rà soát trừ hiểm họa, chiến đấu đầu đêm, bảo đảm thiết bị nghiên cứu khoa học cốt lõi quốc gia tuyệt đối không một sai sót.

20 nét

HÁN VIỆT: KIẾT LỰC

HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#2104

解答

jiě dá

Trả lời

老师鼓励大家积极解答，勇于探索新的知识。
lǎo shī gǔ lì dà jiā jī jí jiě dá, yǒng yú tàn suǒ xīn de zhī shì.
Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực Trả lời, dũng cảm khám phá kiến thức mới.

23 nét

HÁN VIỆT: GIẢI ĐÁP

HSK 7-9 (3.0)

Động từ / Danh từ

#2105

解读

jiě dú

giải mã đọc hiểu, phân tích lý giải chuyên sâu

中国古基因组学科学家成功解读了数万年前古人类全基因组序列，精准揭示了东亚早期人群迁徙演化图谱。
Zhōng guó gǔ jī yīn zǔ xué kē xué jiā chéng gōng jiě dú le shù wàn nián qián gǔ rén lèi quán jǐ yīn zǔ xù liè, jīng zhǔn jiě shì le dōng yà zǎo qī rén qún qiān xǐ yǎn huà tú pǔ.
Các nhà khoa học gen học cổ đại Trung Quốc đã phân tích lý giải giải mã đọc hiểu thành công trình tự toàn bộ bộ gen của người cổ đại hàng vạn năm trước, hé lộ chuẩn xác đồ phổ tiến hóa di cư của quần thể người Đông Á giai đoạn sớm.

23 nét

HÁN VIỆT: GIẢI ĐẠU

HSK 7-9
(3.0)Động từ / Danh
từ #2106

解雇

jiěgù

sa thải, cho thôi việc, đuổi việc

劳动保障监察部门依法严格规范企业用工行为，坚决查处并纠正任何无正当理由违法解雇劳动者的违规侵权行为。

Láo động bảo zhàng jiān chá bù mén yī fǎ yán gé guī fàn qí yè yòng gōng háng wéi, jiǎn jué chá chú bìng jiū zhèng rèn hé wú zhèng dāng hé fǎ lǐ yóu wéi fǎ jiě gù láo dòng zhě de wéi guī qūn quán xíng jīng.

Cơ quan thanh tra bảo đảm lao động theo quy định của pháp luật quy chuẩn hóa nghiêm ngặt hành vi sử dụng lao động của doanh nghiệp, kiên quyết kiểm tra và chấn chỉnh mọi hành vi vi phạm xâm phạm quyền lợi sa thải người lao động trái luật không có lý do chính đáng hợp pháp.

22 nét

HÁN VIỆT: GIẢI CỐ

HSK 7-9 (3.0)

Động từ #2107

解救

jiějiù

giải cứu cứu thoát, giải thoát cứu nguy

国家防灾减灾智能化大科学工程构建的空天地一体化应急救援调度系统，在多次特大地震洪涝救援中成功解救受困群众。

Guó jiā fáng zāi jiǎn zāi zhì néng huà dà kē xué gōng chéng gòu jiàn de kōng tiān dì yī tǐ huà yìng yuán jiù dì ào dù xū tóng, zài duō cì tè dà dì zhèn hóng láo yǔ jiàn zhōng chéng gōng jiě jiù shòu kùn qún zhòng.

Hệ thống điều phối cứu viện khẩn cấp tích hợp không gian - trời - đất do công trình khoa học lớn thông minh hóa phòng chống giảm nhẹ thiên tai quốc gia xây dựng đã cứu thoát giải cứu giải cứu thành công quần chúng bị mắc kẹt trong nhiều đợt cứu hộ lũ lụt động đất cực lớn.

23 nét

HÁN VIỆT: GIẢI CỨU

HSK 7-9
(3.0)Động từ / Danh
từ #2108

解剖

jiěpōu

giải phẫu, mổ xẻ phân tích sâu sắc

在党风廉政警示教育中，必须通过深入解剖典型违纪违法案例，深刻汲取惨痛教训、筑牢拒腐防变思想防线。

Zài dǎng fēng lián zhèng jīng shì jiào yù zhōng, bì xū tōng guò shēn rù jiě pōu diǎn xíng wéi fǎ àn lì, shēn kè jí qǔ cǎn tòng jiào xùn, zhù láo jù fǔ fáng biàn sī xiǎng fáng xiàn.

Trong công tác giáo dục cảnh tỉnh liêm chính tác phong Đảng, bắt buộc phải thông qua việc mổ xẻ phân tích sâu sắc các án lệ vi phạm kỷ luật và pháp luật điển hình để rút ra bài học đắt giá sâu sắc, xây vững phòng tuyến tư tưởng chống tham nhũng chống tha hóa.

22 nét

HÁN VIỆT: GIẢI PHẪU

HSK 7-9 (3.0)

Động từ #2109

解散

jiěsàn

giải tán, giải thể (tập thể, cuộc họp)

随着重大抗震救灾任务的全面圆满完成，各省支援的前线应急医疗救援队在庄重列队后有序撤离并解散归建。

Suí zhuó zhòng dà kàng zhèn jiù zāi rèn wù de quán miàn yuán mǎn wán chéng, gè shěng zhī yuán de qián xiàn yìng jí yī liáo jiù yuán duì zài zhūng zhòng liè duì hòu yǒu xù chéi lí bìng jiě sǎn guī jiàn.

Cùng với việc hoàn thành toàn diện xuất sắc nhiệm vụ cứu hộ động đất trọng đại, các đội cứu hộ y tế khẩn cấp tiền tuyến do các tỉnh chỉ viện sau khi xếp hàng trang nghiêm đã rút lui có trật tự và giải tán trở về đơn vị gốc.

27 nét

HÁN VIỆT: GIẢI TÁN

HSK 7-9
(3.0)Động từ / Danh
từ #2110

解体

jiětǐ

tan rã, sụp đổ phân rã, tháo dỡ tách rời

深空探测器在完成历史性科考使命后，受控坠入预定无人区大气层中，在高温气动摩擦中安全彻底解体烧蚀。

Shēn kōng tàn cè qì zài wán chéng lì shǐ xīng kē kǎo shǐ mìng hòu, shòu kòng zhuì rù yù dìng wú rén qū dà qì céng zhōng, zài gāo wēn qì dòng mó cǎ zhōng ān quán ché diě jiě tǐ shāo shí.

Tàu thám hiểm không gian sâu sau khi hoàn thành sứ mệnh khảo sát khoa học mang tính lịch sử đã được điều khiển rơi có kiểm soát vào bầu khí quyển vùng không người dự kiến, phân rã tan rã và bốc cháy an toàn triệt để dưới ma sát khí động học nhiệt độ cao.

21 nét

HÁN VIỆT: GIẢI THỂ

HSK 7-9
(3.0)Động từ / Danh
từ #2111

解脱

jiětuō

giải thoát, cởi bỏ trói buộc rũ bỏ phiền não

国家科技管理体制综合改革全面推行经费包干制与长周期综合评价，把广大科学家从繁琐的报销填表事务中彻底解脱出来。

Guó jiā kē jì guǎn lǐ tǐ zhì gǎi gé quán miàn tuī xíng jīng fèi bāo gān zhì yǔ zhǎng zhōu qī zōng hé píng jià, bǎ guǎng dà kē xué jiā cóng fán suǒ de bào xiāo tián biǎo shì wù zhōng chè diě jiě tuō chū lái.

Cải cách thể chế quản lý khoa học công nghệ quốc gia đẩy mạnh toàn diện đánh giá tổng hợp chu kỳ dài và chế độ khoán gọn kinh phí, cởi bỏ giải thoát hoàn toàn đồng đội các nhà khoa học ra khỏi các công việc sự vụ điển biểu mẫu thanh toán hóa đơn phiền toái.

26 nét

HÁN VIỆT: GIẢI THOÁT

HSK 7-9 (3.0)

Động từ #2112

解围

jiěwéi

giải vây, tháo gỡ thế bí giải cứu khỏi bao vây

在青年科学家学术论证遭遇同行尖锐质疑的关键时刻，两院士以高屋建瓴的数理推导精准补充、巧妙为团队解围。

Zài qīng nián kē xué jiā xué shù lùn zhèng zāo yù tóng háng jiǎn rui zhì yí de guān jiàn shí kè, liǎng yuán yuán shì yǐ gāo wū jiàn líng de shù lǐ tuī dào jīng zhún bǔ chōng, qiǎo miào wéi tuán duì jiě wéi.

Vào thời khắc then chốt khi luận luận chứng học thuật của nhà khoa học trẻ gặp phải sự chất vấn sắc bén của đồng nghiệp, Viện sĩ hai Viện Hàn lâm bằng phép suy diễn toán lý tầm cao định hướng đã bổ sung chuẩn xác, giải vây tháo gỡ thế bí một cách khéo léo cho toàn đội.

HSK 7-9
(3.0)Động từ / Danh
từ #2113

解析

jiěxī

giải mã phân tích, giải tích phân tích chi tiết cơ chế

我国结构生物学团队运用冷冻电镜大科学装置，在国际上首次高分辨率解析了关键膜蛋白物质机器的三维原子结构。

Wǒ guó jié gōu shēng wù xué tuán duì yòng yòng lěng dòng diàn jīng dà kē xué zhuāng zhì, zài guó jì shàng shǒu cì gāo fēn biān lǜ jiě xī le guān jiàn bīng yuán tǐ kuà mó dà nǎi bái zhī qì de sān wéi yuán zī jié gōu.

Đội ngũ sinh học cấu trúc nước ta ứng dụng thiết bị khoa học lớn kính hiển vi điện tử nghiệm lạnh (Cryo-EM), lần đầu tiên trên thế giới ở độ phân giải cao đã phân tích giải mã giải tích phân tích chi tiết cấu trúc nguyên tử 3D của cỗ máy protein xuyên màng mầm bệnh then chốt.

HSK 7-9 (3.0)

Động từ #2114

介入

jièrù

can thiệp, can thiệp tham gia can dự (y học: jièrù shǒushù)

国家心血管病医学研究中心成功研制出具备微创力敏自适应导航功能的新一代血管介入手术微型机器人。

Guó jiā xīn xuè guǎn bìng yī xué yán jiū zhōng xīn chéng gōng yán zhì chū jù bēi miǎo wēi chuàng lǐ mǐn zì shì yīng dǎo háng gōng néng de xīn yí dài xué guǎn jiè rù shǒu shù wēi xíng jī qì rén.

Trung tâm Nghiên cứu Y học Bệnh Tim mạch Quốc gia đã nghiên cứu chế tạo thành công robot vi hình phẫu thuật can thiệp can thiệp mạch máu thế hệ mới sở hữu chức năng dẫn đường tự thích ứng cảm nhận lực siêu xâm lấn tối thiểu.



HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#2115

介意

jièyì

để ý bạn tâm, bạn lòng chấp nhất

战略科学家胸怀坦荡、虚怀若谷，在学术研讨中从不介意青年学者提出尖锐的不同见解，反而极力鼓励百家争鸣。

Zhàn lüè kē xué jiā xiōng huái tǎn dàng, xū huái ruò gǔ, zài xué shù yán tào zhōng cōng bǔ jiè yì qíng niǎn xué zhě tí chū jiǎn rui de bù tóng jiàn jiě, fǎn ér jí lì gǔ jī bǎi jiā zhēng míng.

Nhà khoa học chiến lược tâm lòng rộng mở, khiêm tốn như thung lũng rộng, trong thảo luận học thuật chưa bao giờ bạn tâm để ý bạn lòng khi các học giả trẻ đưa ra những kiến giải khác biệt sắc bén, ngược lại còn ra sức khích lệ trăm nhà đua tiếng (bách gia tranh minh).

24 nét

HÁN VIỆT: GIỚI Ý

HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#2116

介于

jièyú

nằm ở giữa, nằm trong khoảng giữa

该新型半导体二维拓扑材料的电子能隙宽度介于导体与绝缘体之间，展现出极具应用前景的量子相变开关物理特性。

Gāi xīn xíng bàn dǎo èr wéi tuō pǔ cái liào de diǎn zǐ néng xì duǒ dù jiè yú yǔ dǎo tǐ yǔ jué yuán tǐ zhī jiān, zhǎn xiàn chū jù yǐng yòng qián jǐng de liàng zǐ xiāng biàn kāi guān wù lǐ tè xìng.

Độ rộng vùng cấm năng lượng electron của vật liệu tô-pô 2D bán dẫn kiểu mới này nằm trong khoảng nằm ở giữa chất dẫn điện và chất cách điện, thể hiện các đặc tính vật lý đồng nhất chuyển pha lượng tử cực kỳ có triển vọng ứng dụng.

26 nét

HÁN VIỆT: GIỚI VU

HSK 7-9 (3.0)

Động từ / Danh từ

#2117

戒备

jièbèi

giới nghiêm, cảnh giác đề phòng, trạng thái sẵn sàng chiến đấu

边防官兵常年枕戈待旦，时刻保持高度戒备状态，坚决捍卫祖国边境安全与领土完整。

Biān fáng guān bīng cháng nián zhēng gōng dài dàn, shí kè bǎo chí gāo dù jiè bèi zhuàng tài, jiān jué hàn wèi zǔ guó biān jīng ān quán yǔ lǐng tǔ wán zhěng.

Các chiến sĩ bộ đội biên phòng quanh năm gối gươm đợi trời sáng, luôn luôn giữ vững trạng thái cảnh giác đề phòng ở mức cao độ, kiên quyết bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ và an ninh biên cương Tổ quốc.

26 nét

HÁN VIỆT: GIỚI BỊ

HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#2118

戒烟

jièyān

cai thuốc lá, bỏ thuốc

为了自身心肺健康与守护家人的无烟生活环境，他下定决心彻底戒烟并坚持每天跑步打卡。

Wèi le zì shēn xīn fèi jiàn kāng yǔ shǒu hù jiā rén de wú yān shēng huó huán jīng, tā xià dīng jué xīn chě dì jiè yān bìng jiān chí měi tiān pǎo bù dǎ kǎ.

Vì sức khỏe tim phổi của bản thân và giữ gìn môi trường sống không khói thuốc cho gia đình, anh đã hạ quyết tâm cai thuốc lá triệt để và kiên trì chạy bộ mỗi ngày.

26 nét

HÁN VIỆT: GIỚI YÊN

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#2119

戒指

jièzhǐ

chiếc nhẫn, nhẫn đeo tay

在浪漫温馨的婚礼仪式上，新郎深情款款地为新娘戴上了象征永恒誓言的结婚戒指。

Zài làng mǎn wēn xīn de hūn lǐ yí shì shàng, xīn láng shēn qīng kuān kuān dì wèi xīn niáng dài shàng le xiāng zhēng yǒng héng shì yán de jié hūn jiè zhǐ.

Trong nghi thức hôn lễ lãng mạn và ấm cúng, chú rể đã trau dồi đeo vào tay cô dâu chiếc nhẫn cưới tượng trưng cho lời thề nguyện vĩnh cửu.

24 nét

HÁN VIỆT: GIỚI CHỈ

HSK 7-9 (3.0)

Phó từ

#2120

届时

jièshí

đến lúc đó, tới thời điểm đó đến hẹn

国家新一代大科学工程将于明年下半年全面竣工并投入试运行，届时将向全球顶尖科学家全面开放物理实验机时申请。

Guó jiā xīn yí dài dà kē xué gōng chéng jiāng yú míng nián xià bàn nián quán miàn jùn gōng bìng tóu rù shì yùn xíng, jiè shí jiāng xiàng quán qiú dīng jiān kē xué jiā quán miàn kāi fàng wù lǐ shí yàn jī shí shēn qīng.

Công trình khoa học lớn thế hệ mới của quốc gia sẽ hoàn thành toàn diện và đi vào vận hành thử nghiệm vào nửa cuối năm sau, đến lúc đó tới thời điểm đó sẽ mở cửa toàn diện đăng ký thời gian máy thực nghiệm vật lý hướng tới các nhà khoa học đỉnh cao toàn cầu.

23 nét

HÁN VIỆT: GIỚI THỜI

HSK 7-9 (3.0)

Động từ / Danh từ

#2121

界定

jièdìng

định nghĩa ranh giới, phân định xác định ranh giới rõ ràng

国家前沿科技伦理委员会明确界定了生成式人工智能在学术科研论文写作与同行评议中的合规应用边界与法律底线。

Guó jiā qián yán kē jì lǐ yún wěi yuán huì míng què jiè dìng le shēng chéng shì rén gōng zhì néng zài xué shù kē yán lùn wén xiě zuò yǔ tóng xíng píng yì zhōng de hé guī yòng biān yǔ fǎ lǜ dǐ xiàn.

Hội đồng Đạo đức Khoa học Công nghệ Tiên phong Quốc gia đã phân định xác định định nghĩa ranh giới rõ ràng ranh giới ứng dụng hợp quy cùng lẫn ranh độ pháp luật của trí tuệ nhân tạo tạo sinh trong phân biệt đồng nghiệp và viết luận văn nghiên cứu khoa học học thuật.

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#2122

界线

jièxiàn

ranh giới, lẫn ranh giới tuyến phân định

在基础物理科学研究中，宏观经典物理与微观量子物理之间的作用界线随着大科学精密测量技术的飞跃而不断被重新认识。

Zài jī chǔ wù lǐ kē xué yán jiū zhōng, hóng guān jīng diǎn wù lǐ yǔ wēi guān liàng zǐ wù lǐ zhī jiān de zuò yòng jiè xiàn suí zhe dà kē xué jīng mì cè liáng jī shù de fēi yuè ér bù duàn bèi chóng xīn rèn shí.

Trong nghiên cứu khoa học vật lý cơ bản, lẫn ranh giới tuyến ranh giới tác dụng giữa vật lý lượng tử vi mô và vật lý kinh điển vĩ mô cùng với bước nhảy vọt của công nghệ đo đạc chính xác khoa học lớn đang liên tục được nhận thức lại.

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#2123

界限

jièxiàn

ranh giới, giới hạn, lẫn ranh phân định

在人工智能技术快速演进的大背景下，全社会必须深入研讨并明确划定科技伦理应用与隐私保护的法律界限。

Zài rén gōng zhì néng jī shù kuài sù yǎn jìn de dà bèi jīng xià, quán shè huì bì xū shēn rù yán tào bīng míng què huà dìng kē jì lǐ yùn yòng yǔ yīn sī bǎo hù de fǎ lǜ jiè xiàn.

Trong bối cảnh công nghệ trí tuệ nhân tạo phát triển vũ bão, toàn xã hội bắt buộc phải đi sâu thảo luận và phân định ranh giới pháp lý rõ ràng giữa việc ứng dụng đạo đức khoa học công nghệ và bảo vệ quyền riêng tư cá nhân.

HSK 7-9
(3.0)Danh từ / Động
từ

#2124

借口

jiè kǒu

cớ, lý do thoái thác; viện cớ

面对自身的不足与过失应当坦诚反思、积极纠正，而不是千方百计寻找借口去推卸责任。

Miàn duì zì shēn de bù zú yǔ guò shi yīng dāng tǎn chéng fǎn sī, jí jī jiū zhèng, ér bú shì qiān fāng bǎi jì xún zhǎo jiè kǒu qù tuī tuō zé rèn.

Đứng trước những thiếu sót và lỗi lầm của bản thân cần thẳng thắn nhìn nhận và tích cực sửa sai, chứ không phải tìm đủ mọi lý do cớ nays để thoái thác trách nhiệm.

23 nét

HÁN VIỆT: TÁ KHẨU

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#2125

借条

jiè tiáo

giấy vay nợ, giấy mượn tiền biên nhận nợ

国家健全了针对青年科技创新初创企业的免抵押信用担保机制，彻底告别了过去依靠繁琐担保与借条借款的传统融资困境。

Guó jiā jiàn quán le zhēn duì qīng nián kē jì chuàng xīn chū chuàng qǐ yè de miǎn dī yǎ xìn yòng dān bǎo jī zhì, chè dǐ gào bié le guò qù yī kào fán suǒ dǎn bǎo yǔ jiè tiáo jiè kuǎn de chuán tǒng róng zī kùn jìng.

Nhà nước đã hoàn thiện cơ chế bảo lãnh tín dụng miễn thế chấp hướng tới các doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo khoa học công nghệ trẻ, chia tay triệt để với cảnh khốn khó huy động vốn truyền thống dựa vào các bảo lãnh phiến toái và giấy mượn tiền giấy vay nợ trong quá khứ.

22 nét

HÁN VIỆT: TÁ ĐIỀU

HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#2126

借用

jiè yòng

mượn dùng, mượn áp dụng vay mượn ứng dụng

量子计算科学家巧妙借用凝聚态物理拓扑编织理论思想，成功构建了具备高容错能力的新型拓扑量子比特编解码方案。

Liáng zǐ jì suàn kē xué jiǎ qiāo miào jiè yòng níng jù tài wù lǐ tuò pǔ biān zhī lǐ lùn sī xiǎng, chéng gōng gòu jiàn le jù bèi gāo róng cuò néng lì de xīn xíng tuò pǔ liáng zǐ bǐ tē biān jiě mǎ fāng àn.

Các nhà khoa học tính toán lượng tử đã khéo léo mượn dùng mượn áp dụng tư tưởng lý luận đan dệt tô-pô vật lý vật chất ngưng tụ, xây dựng thành công phương án biên mã giải mã bit lượng tử tô-pô kiểu mới sở hữu năng lực dung lỗi cao.

21 nét

HÁN VIỆT: TÁ DỤNG

HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#2127

借助

jiè zhù

nhờ vào, dựa vào, mượn sức

科学家借助超高分辨率冷冻电镜技术，成功在近原子分辨率水平上解析了关键致病病毒表面刺突蛋白的三维空间构象。

Kē xué jiā jiè zhù chāo gāo fēn biān lǚ lěng dòng diàn jǐng jì shù, chéng gōng zài jìn yuán zǐ fēn biān lǚ shuǐ píng shàng jiě xī le guān zhì bìng bīng biān cì tuǒ dàn bái de sān wéi kōng jiān gòu xiàng.

Các nhà khoa học nhờ vào công nghệ kính hiển vi điện tử truyền qua đông lạnh (Cryo-EM) độ phân giải siêu cao đã giải mã thành công cấu hình không gian 3D của protein gai trên bề mặt virus gây bệnh then chốt ở mức phân giải gần cấp độ nguyên tử.

17 nét

HÁN VIỆT: TÁ TRỢ

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#2128

金属

jīn shǔ

kim loại

钛合金作为一种高强度、耐腐蚀、低密度的优质特种航空金属材料，广泛应用于火箭制造领域。

Tài hé jīn zuò wéi yī zhǒng gāo qiáng dù, nài fǔ shí, dī mì dù de yōu zhì tè zhǒng háng kōng jīn shǔ cái liào, guāng fàn yìng yòng yú huǒ jiàn zhì zào lǐng yù.

Hợp kim titan với tư cách là loại vật liệu kim loại hàng không đặc chủng chất lượng cao có độ bền lớn, chống ăn mòn và mật độ thấp, được ứng dụng rộng rãi trong chế tạo tên lửa đẩy.

21 nét

HÁN VIỆT: KIM THUỘC

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#2129

金字塔

jīn zì tǎ

kim tự tháp, tháp hình kim tự tháp (nghĩa đen/bóng: mô hình tháp)

基础科学研究是整个现代科学技术知识金字塔的坚实塔基，底座越宽厚实，科技强国的大厦就能挺拔得越高越稳。

Jī chǔ kē xué yán jiū shì zhěng gè xiàn dài kē xué jī shù zhī shǐ jīn zì tǎ de jiān shí tǎ jī, dī zuò yuè kuān hòu shēn shí, kē jì qiáng guó de dà shà jiù néng tǐng bá dé yuè gāo yuè wěn.

Nghiên cứu khoa học cơ bản chính là nền móng tháp kiên cố của cả kim tự tháp kim tự tháp tri thức khoa học kỹ thuật hiện đại, bề móng càng sâu dày rộng mở thì tòa đại xá cường quốc khoa học công nghệ càng có thể vươn cao và vững vàng.

34 nét

HÁN VIỆT: KIM TỰ THÁP

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#2130

金子

jīn zǐ

vàng, vàng ròng kim loại quý; phẩm chất vàng ngọc

是金子总会发光；广大青年科技工作者只要坐得住冷板凳、沉下心潜心钻研，就一定能做出经得起历史检验的原创成果。

Shì jīn zǐ zǒng huì fā guāng; guǎng dà qīng nián kē jì gōng zuò zhě zhī yào zuò de zhù lěng bǎn dèng, chén xīn xiān qín xīn zuān yán, jiù yí dìng néng zuò chū jīng dé qǐ lì shǐ jiān yàn de yuán chuàng chéng guo.

Là vàng vàng ròng thì ở đâu cũng sẽ tỏa sáng; đông đảo những người làm khoa học công nghệ thanh niên chỉ cần ngồi vững trên ghế băng lạnh, lắng lòng chuyên tâm đi sâu nghiên cứu thì nhất định có thể làm nên những thành quả nguyên bản chịu đựng được sự kiểm chứng của lịch sử.

24 nét

HÁN VIỆT: KIM TỬ

HSK 7-9 (3.0)

Thành ngữ

#2131

津津有味

jīn jīn yǒu wèi

say mê thích thú, ngon lành thú vị

科技馆内，孩子们聚精会神、津津有味地聆听着老科学家讲解深空探月与火星着陆的奥秘故事。

Kē jì guǎn nèi, hái zǐ men jù jīng huì shén, jīn jīn yǒu wèi dì líng tīng zhe lǎo kē xué jiā jiǎng jiě shēn kōng tàn yuè yǔ huǒ xīng zhuó lù de ào mì gù shì.

Bên trong bảo tàng khoa học kỹ thuật, các em nhỏ tập trung cao độ, say mê thích thú lắng nghe vị nhà khoa học lão thành giảng giải những câu chuyện ly kỳ về thám hiểm Mặt Trăng không gian sâu và hạ cánh xuống sao Hỏa.

35 nét

HÁN VIỆT: TÂN TÂN HỮU VỊ

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#2132

津贴

jīn tiē

phụ cấp trợ cấp, tiền phụ cấp đãi ngộ

国家设立了战略领军科学家与青年拔尖人才专项岗位津贴，全面保障高层次人才心无旁骛潜心从事前沿科学探索。

Guó jiā shè lì le zhàn lǚ lǚ lǐng jūn kē xué jiǎ yǔ qīng nián bá jiān rén cái zhuān xiàng gāng wèi jīn tiē, quán miàn bǎo zhàng gāo céng cǐ kē jì rén cái xīn wú páng wú qián xīn cóng shì qián yán kē xué tàn suǒ.

Nhà nước đã thiết lập phụ cấp phụ cấp trợ cấp chức vị chuyên án cho các nhân tài xuất chúng thanh niên và nhà khoa học dẫn đầu chiến lược, bảo đảm toàn diện cho các nhân tài khoa học công nghệ cấp cao toàn tâm toàn ý không phân tâm chuyên tâm chuyên tâm vào tìm tòi khoa học tiên phong.

20 nét

HÁN VIỆT: TÂN THIẾP



HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#2133

筋

jīn

gân cốt cơ bắp; thép gân xây dựng
(gāngjīn)

大科学装置超精密重载地基工程中大量采用了特种高抗拉无磁不锈钢钢筋，消除了结构钢材对极端磁场环境的电磁干扰。

Dà kē xué zhuāng zhì chāo jīng mì zhòng zài dì jī gōng chéng zhōng dà liàng cái yòng le tè zhǒng gāo kàng lā wú cí bù xiū gāng gāng jīn, xiāo chú le jié gòu gāng cái duì jí duān cí chǎng huán jīng de diàn cí gān rǎo.

Trong công trình bộ móng chờ nặng siêu chính xác của thiết bị khoa học lớn đã áp dụng một khối lượng lớn thép gân cốt thép thép gân không gỉ không từ tính chịu kéo cao đặc chủng, loại trừ sự can nhiễu điện từ của kết cấu thép đối với môi trường từ trường cực đoan.

8 nét

HÁN VIỆT: CÂN

HSK 7-9 (3.0)

Cụm động từ

#2134

仅次于

jǐncìyú

chỉ đứng sau, chỉ xếp sau

我国在国际顶尖学术期刊发表的重大原创物理学论文总引用量与高被引科学家数量已稳居全球前列，仅次于少数科技强国。

Wǒ guó zài guó jì dīng jiān xué shù qī kǎn fā biǎo de zhòng dà yuán chuāng wù lǐ xué lùn wén zǒng yǐn yòng liàng yǔ gāo bèi yǐn kē xué jiā shù liàng yí wén jū quán qiú qián liè, jǐn cì yú shǎo shù kē jì qiáng guó.

Tổng lượng trích dẫn bài báo vật lý học nguyên bản trọng đại cùng số lượng nhà khoa học được trích dẫn cao công bố trên các tạp chí học thuật đỉnh cao quốc tế của nước ta đã vững vàng đứng ở top đầu thế giới, chỉ xếp sau chỉ đứng sau một số ít cường quốc khoa học công nghệ.

35 nét

HÁN VIỆT: CẬN THỨ VU

HSK 7-9 (3.0)

Phó từ

#2135

尽情

jìnqíng

thỏa sức hết mình, thỏa thuê tận
tình

国家实验室为青年学者营造了包容失败、鼓励自由探索的宽松科研环境，让年轻科学家能够尽情释放创新灵感与想象力。

Guó jiā shí yàn shì wèi qīng nián xué zhě yíng zào le bāo rǒng shī bài, gǔ lì zì yóu tàn suǒ de kuān sōng kē yán huán jīng, ràng nián qīng kē xué jiā néng gòu jìn qíng shì fàng chuàng xīn líng gǎn yǔ xiǎng xiàng lì.

Phòng thí nghiệm quốc gia đã kiến tạo môi trường nghiên cứu khoa học phóng khoáng bao dung thất bại, khích lệ tự do tìm tòi cho các học giả trẻ, giúp các nhà khoa học trẻ tuổi có thể thỏa sức hết mình thỏa thuê giải phóng sức tưởng tượng và nguồn cảm hứng đối mới sáng tạo.

18 nét

HÁN VIỆT: TẬN TÌNH

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#2136

尽头

jìntóu

tận cùng điểm cuối, điểm cuối cùng
giới hạn

科学探索永无尽头，人类每揭开一层自然宇宙的未知面纱，就会看到更加浩瀚深邃的全新科学物理前沿。

Kē xué tàn suǒ yǒng wú jìn tóu, rén lèi měi jiē kāi yí céng zì rán yǔ zhòu de wèi zhī miàn shā, jiù huì kàn dào gèng jiǎ hào hàn shēn suì de quán xīn kē xué wù lǐ qián yán.

Khám phá khoa học vĩnh viễn không có điểm cuối tận cùng giới hạn, mỗi một khi nhân loại vén mở một tầng bức màn chưa biết của vũ trụ tự nhiên, sẽ lại nhìn thấy mũi nhọn vật lý khoa học hoàn toàn mới bao la và sâu thẳm hơn muôn phần.

20 nét

HÁN VIỆT: TẬN ĐẦU

HSK 7-9 (3.0)

Phó từ

#2137

尽早

jǐnzǎo

càng sớm càng tốt, sớm nhất có
thể

国家部署前瞻性科技战略重大专项，旨在尽早攻克下一代全固态量子电池与光子计算核心底层物理工艺。

Guó jiā bù shǔ qián zhān xíng kē jì zhàn lüè zhòng dà zhuān xiàng, zhǐ zài jìn zǎo gōng kè xià yí dài quán gù thể zhuān zǐ diàn chí yǔ guāng zǐ jì suàn hé xīn dī céng wù lǐ gōng yì.

Nhà nước bố trí các chuyên án trọng đại chiến lược khoa học công nghệ có tầm nhìn xa, nhằm mục đích càng sớm càng tốt sớm nhất có thể chinh phục quy trình vật lý tầng đáy cốt lõi và pin lượng tử toàn thể rắn thể hệ tiếp theo cùng tính toán quang tử.

18 nét

HÁN VIỆT: TẬN TẠO

HSK 7-9 (3.0)

Tính từ

#2138

紧凑

jǐncòu

chật chẽ gọn gàng, nhỏ gọn tối ưu
không gian

我国成功研制出新一代超紧凑型激光等离子体尾波场电子加速器原型机，将传统数百米加速距离缩短至数厘米内。

Wǒ guó chéng gōng yán zhì chū xīn yí dài chāo jǐn còu xíng jī guāng děng lí zǐ tǐ wēi bō chǎng diàn zǐ jiǎ sù qì yuán xíng jī, jiāng chuán tǒng shù bǎi mǐ jiā sù jù lí suǒ duǎn zhǐ shù lí mǐ nèi.

Nước ta đã nghiên cứu chế tạo thành công máy tính nguyên mẫu máy gia tốc electron trường sóng đuôi plasma laser loại hình nhỏ gọn tối ưu siêu chặt chẽ gọn gàng thể hệ mới, rút ngắn cự ly gia tốc hàng trăm mét truyền thống xuống trong vòng vài centimet.

17 nét

HÁN VIỆT: KHẸM TẮT

HSK 7-9 (3.0)

Liên từ / Phó từ

#2139

紧接着

jǐnjiēzhe

ngay sau đó liền, tiếp ngay theo đó

在深空探测器完成月背软着陆采样后，紧接着自主执行了复杂上升点火与月球轨道无人交会对接任务。

Zài shēn kōng tàn cè qì wán chéng yuè bèi ruǎn zhuó lù cái yàng hòu, jǐn jiē zhe zì zhǔ zhǐ xíng le fù zá shàng shēng diǎn huǒ yǔ yuè qiú guī dào wú rén jiāo huì duì jiē rén wù.

Sau khi tàu thám trắc không gian sâu hoàn thành lấy mẫu hạ cánh mềm nơi mặt sau Mặt trăng, ngay sau đó liền tiếp ngay theo đó đã tự chủ thực thi nhiệm vụ ghép nối giao hội không người trên quỹ đạo Mặt trăng và điểm hòa cất cánh phức tạp.

26 nét

HÁN VIỆT: KHẨN TIẾP TRƯỚC

HSK 7-9 (3.0)

Tính từ

#2140

紧迫

jǐn pò

cấp bách, khẩn cấp, bức thiết

面对全球气候变暖带来的严峻挑战，国际社会必须增强紧迫感，加快落实减排国际承诺。

Miàn duì quán qiú qì hòu biàn nuǎn dài lái de yán jùn jù nán zhàn, guó jì shè huì bì xū zēng qiǎng jīn pò gǎn, jiā kuài luò shí shàn jiàn pái guó jì chéng nuò.

Đứng trước những thách thức gay gắt do sự nóng lên toàn cầu mang lại, cộng đồng quốc tế bắt buộc phải tăng cường ý thức cấp bách, đẩy nhanh việc thực thi các cam kết giảm phát thải carbon quốc tế.

18 nét

HÁN VIỆT: KHẨN BÀI

HSK 7-9 (3.0)

Tính từ

#2141

紧缺

jǐnquē

khan hiếm thiếu hụt, thiếu thốn cấp
bách

国家全面实施紧缺战略科技领军人才与卓越工程师专项引进培养计划，着力破解关键卡脖子领域人才短板。

Guó jiā quán miàn shí shī jǐn quē zhàn lüè kē jì lǐng jūn rén cái yǔ zhuó yuè gōng chéng shī zhuān xiàng yǐn jìn péi yǎng jì huà, zhuó lì pò jiě guān jiàn qī bō zǐ lǐng yǔ rén cái duǎn bǎn.

Nhà nước thực thi toàn diện kế hoạch bồi dưỡng thu hút chuyên án kỹ sư trắc việt và nhân tài dẫn đầu khoa học công nghệ chiến lược khan hiếm thiếu hụt thiếu thốn cấp bách, chú trọng giải quyết điểm yếu nhân tài trong các lĩnh vực then chốt nút thắt cổ chai.

22 nét

HÁN VIỆT: KHẨN KHUYẾT



HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#2142

紧缩

jǐnsuō

thắt chặt co cụm, siết chặt cắt giảm (chỉ tiêu/chính sách)

在外部某些国家紧缩科研经费预算的国际背景下，中国持续加大对前沿基础科学研究与大科学工程的战略性财政投入。

Zài wài bù mǒu xiē guó jiā jǐn suō kē yán jīng fèi yù suàn de guó jì bēi jīng xià, zhōng guó chí xù jiā dà qián yán jī dà xué yán jī chū kē xué yán jiū yǔ dà kē xué gōng chéng de zhàn lüè xìng cái zhèng tóu rù.

Dưới bối cảnh quốc tế khi một số quốc gia bên ngoài siết chặt cắt giảm thắt chặt ngân sách kinh phí nghiên cứu khoa học, Trung Quốc tiếp tục gia tăng mạnh mẽ mức đầu tư tài chính mang tính chiến lược cho các công trình khoa học lớn và nghiên cứu khoa học cơ bản tiên phong.

📖 19 nét

HÁN VIỆT • KHẨN SÚC

HSK 7-9 (3.0)

Tính từ

#2143

谨慎

jǐn shèn

thận trọng, cẩn trọng, cẩn thận

在做出涉及重大公共卫生安全与生态环境影响的科学决策时，必须保持高度客观谨慎的态度。

Zài zuò chū shè jí zhòng dà gōng gòng wèi shēng ān quán yǔ shēng tài huán jīng yǐng xiǎng de kē xué jué cè shí, bì xū bǎo chí gāo dù kè guān jǐn shèn de tài dù.

Khi đưa ra các quyết sách khoa học liên quan tới an toàn vệ sinh công cộng trọng đại và ảnh hưởng môi trường sinh thái, nhất thiết phải giữ thái độ khách quan và cẩn trọng cao độ.

📖 25 nét

HÁN VIỆT • CẨN THẬN

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#2144

锦旗

jīn qí

cờ lưu niệm, cờ gắn vinh danh trao tặng

国家农业科技特派员团队因成功攻克盐碱地水稻丰产技术受到广大农民群众热烈欢迎，被赠予绣有“科技惠民”的火红锦旗。

Guó jiā nóng yè kē jì tuān duì yīn chéng gōng gōng kè yán jiǎn dì shuǐ dào fēng chǎn jī shù shòu dào guāng dà nóng mǐn qún zhòng rè liè huān yíng, bèi zèng yǔ xiù yǒu "kē jì huì mǐn" de huǒ hóng jīn qí.

Đội ngũ phái viên khoa học kỹ thuật nông nghiệp quốc gia do chính phục thành công công nghệ lúa bội thu trên đất phèn mặn đã nhận được sự hoan nghênh nhiệt liệt của đồng bào bà con nông dân, được trao tặng lá cờ lưu niệm cờ gắn vinh danh do thắm thêu dòng chữ 'Khoa Học Vì Dân'.

📖 23 nét

HÁN VIỆT • CẨM KỶ

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#2145

劲头

jìn tóu

khí thế, hăng say, nhiệt huyết tràn trề

重大国家工程建设现场热火朝天，全体建设者拿出“开局即决战”的冲刺劲头，全力保质保量推进工程建设。

Zhòng dà guó jiā gōng chéng xiàn shè xiàn cháng rè huǒ cháo tiān, quán tǐ jiàn shè zhě ná chū "kāi jú jí jué zhàn" de chōng cǐ jìn tóu, quán lì bǎo zhì bǎo liàng tuī jìn gōng chéng jiàn shè.

Tại công trường thi công công trình quốc gia trọng đại không khí rực lửa sục sôi, toàn thể những người công nhân xây dựng đã dốc hết khí thế xung kích 'Ra quân là quyết chiến', dốc toàn lực thúc đẩy xây dựng công trình bảo đảm cả chất và lượng.

📖 20 nét

HÁN VIỆT • KINH ĐẦU

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ chỉ thời gian

#2146

近年来

jìnniánlái

những năm gần đây, vài năm trở lại đây

近年来，我国在前沿量子通信、深空深海探测与受控核聚变等战略科技领域涌现出一批领跑全球的重大原创标志性成果。

Jīn nián lái, wǒ guó zài qián yán liàng zǐ tōng xìn, shēn kōng shēn hǎi tàn cè yǔ yù shòu kòng hé jù biàn dòng zhàn lüè kē jì lǐng yǔ yǒng xiàn chū yǐ pǐ lǐng pǎo quán qiú de zhòng dà yuán chuàng biāo zhǐ xīng chéng guǒ.

Những năm gần đây vài năm trở lại đây, nước ta trong các lĩnh vực khoa học công nghệ chiến lược như nhiệt hạch hạt nhân có kiểm soát, thăm trắc biển sâu không gian sâu và truyền thông lượng tử tiên phong đã xuất hiện loạt thành quả mang tính biểu tượng nguyên bản trọng đại dẫn đầu toàn cầu.

📖 32 nét

HÁN VIỆT • CẬN NIÊN LAI

HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#2147

进场

jìnchǎng

tiến vào hiện trường, vào sân bãi nhập vị

大科学装置超精密总装团队严格按照无尘防静电最高洁净度标准换装进场，全面打响核心实验腔体安装攻坚战。

Dà kē xué zhuāng zhì chāo jīng mì zǒng zhuāng tuān duì yán gē àn zhào wú chén fáng jìng diàn zuì gāo jié jīng dù biāo zhǔn huàn zhuāng jìn chǎng, quán miàn dǎ xiǎng hé xīn shí yàn qiāng tǐ ān zhuāng gōng jīn zhàn.

Đội ngũ tổng lắp siêu chính xác của thiết bị khoa học lớn thực hiện nghiêm ngặt theo tiêu chuẩn độ sạch cao nhất chống tĩnh điện không bụi thay trang phục tiến vào hiện trường vào sân bãi, phát động toàn diện trận chiến vượt khó lắp đặt buồng thực nghiệm cốt lõi.

📖 16 nét

HÁN VIỆT • TIẾN TRÀNG

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#2148

进程

jìnchéng

tiến trình, tiến độ quá trình phát triển (kỹ thuật/ lịch sử)

高水平科技自立自强的战略推进，极大加速了我国全面建设社会主义现代化科技强国的壮阔历史进程。

Gāo shuǐ píng kē jì zì lì zì qiáng de zhàn lüè tuī jìn, jí dà jiā sù le wǒ guó quán miàn jiàn shè xiàn shè shè huì zhù yǐ xiàn dài huà kē jì qiáng guó de zhuàng kuò lì shǐ jìn chéng.

Việc thúc đẩy mang tính chiến lược tự chủ tự cường khoa học công nghệ trình độ cao đã đẩy nhanh vượt bậc tiến trình quá trình lịch sử tráng lệ xây dựng toàn diện cường quốc khoa học công nghệ hiện đại hóa xã hội chủ

HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#2149

进出

jìnchū

ra vào, xuất nhập đi lại qua cửa

大科学装置超高洁净度百级净化间实行严格的指纹虹膜双重生物识别进出门禁与气淋风道净化管控。

Dà kē xué zhuāng zhì chāo gāo jié jīng dù bǎi jí jīng huà jiān shí xíng yán gé de zhǐ wén hóng mó shuāng chóng shēng wù shí bié jìn chū mén jīn yǔ qì lín fēng dào jīng huà guǎn kòng.

Phòng sạch tinh chế cấp 100 độ sạch siêu cao của thiết bị khoa học lớn thực thi sự kiểm soát đường dẫn gió buồng tắm khí (air shower) cùng cửa kiểm soát ra vào xuất nhập nhận diện sinh trắc học kép móng mắt

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ / Động từ

#2150

进出口

jìnchūkǒu

xuất nhập khẩu, lối ra vào cửa ngõ

我国完全自主研发的高端战略工业机器人与超精密数控机床，在高新技术产品进出口贸易中展现出强大的国际核心竞争力。

Wǒ guó wán quán zì zhù yán zhì de gāo duān zhàn lüè gāo duān zhàn lüè gōng yè jī rén yǔ chāo jīng mì shù kòng chuáng kǒu, zài gāo xīn jì shù chǎn pǐn jìn chū kǒu mào yì zhōng zhǎn xiàn chū chū qiáng dà de guó jì hé xīn jīng zhēng lì.

Máy công cụ điều khiển kỹ thuật số (CNC) siêu chính xác và robot công nghiệp chiến lược cao cấp do nước ta hoàn toàn tự chủ nghiên cứu chế tạo đã phô diễn sức cạnh tranh cốt lõi quốc tế mạnh mẽ trong thương mại xuất nhập khẩu sản phẩm công nghệ cao



HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#2151

进度

jìndù

tiến độ, mức độ tiến triển của công việc

大科学工程项目指挥部依托数字孪生全流程智能管理平台，对上千个工程节点施工与调试进度实现了动态精准把控。

Dà kē xué gōng chéng zhì huī bù yī tāo shù liǎn shēng quán liú chéng zhì néng guǎn lǐ píng tái, duì shàng qiān gè gōng chéng jié diǎn shī gōng yǔ tiáo shì jìn dù shí xiàn le dòng tài zhǔn bǎ kòng.

Ban Chỉ huy Dự án Công trình Khoa học Lớn dựa vào nền tảng quản lý thông minh toàn bộ quy trình bản sao số (Digital Twin), đã thực hiện việc kiểm soát chuẩn xác động thái đối với tiến độ tiến trình thi công và hiệu chỉnh của hàng ngàn mắt xích công trình con.

19 nét

HÁN VIỆT: TIẾN ĐỘ

HSK 7-9 (3.0)

Liên từ

#2152

进而

jìn ér

từ đó, từ đó tiến tới, tiếp theo đó

基础研究的重大突破能够孕育出颠覆性底层技术，进而催生出一批具有全球竞争力的战略性新兴产业集群。

Jī chǔ yán jiū de zhòng dà tū pò néng yùn yù chū fù néng gòu yùn yù chū diǎn fù xíng dī céng jī shù, jìn ér cuī shēng chū yī pī jù yǒu quán qiú jìng zhēng lì de zhàn lüè xìng xīn xīng chǎn yè jī qún.

Đột phá trọng đại của nghiên cứu cơ bản có thể sản sinh ra các công nghệ tầng dưới mang tính cách mạng, từ đó tiếp tục thúc đẩy làm nảy sinh một loạt các cụm ngành công nghiệp mới nổi mang tính chiến lược có sức cạnh tranh toàn cầu.

22 nét

HÁN VIỆT: TIẾN NHÌ

HSK 7-9 (3.0)

Động từ / Danh từ

#2153

进修

jìnxīu

tu nghiệp, học tập nâng cao bồi dưỡng chuyên môn

国家实验室每年选拔一批极具潜力的青年学者赴全球顶尖大科学中心进行中长期学术访问与前沿技术进修。

Guó jiā shí yàn shì měi nián xuǎn bá yī pī jù yǎn lì de qīng nián xué zhě fù quán qiú dīng jiǎn dà kē xué zhōng xīn jìn xín xín zhōng cháng qī xué shù fǎng wèn yǔ qián yán jì shù jìn xīu.

Phòng thí nghiệm quốc gia mỗi năm tuyển chọn một đợt các học giả trẻ sở hữu tiềm năng lớn đến các trung tâm khoa học lớn đỉnh cao toàn cầu để tiến hành học tập nâng cao tu nghiệp công nghệ tiên phong và thâm viếng học thuật trung và dài hạn.

17 nét

HÁN VIỆT: TIẾN TU

HSK 7-9 (3.0)

Động từ / Danh từ

#2154

晋升

jìn shēng

thăng chức, thăng cấp, đề bạt nâng bậc

科研院所大力推行代表作制度与破格晋升机制，让作出突出重大原创贡献的青年领军学者脱颖而出。

Kē yán yuàn suǒ dà lì tuī xíng dài biǎo zuò zhì dù yǔ pò gé jìn shēng jī zhì, ràng zuò chū tū chū zhòng dà yuán chuàng gòng xiàn de qīng nián lǐng jūn xué zhě tuō yǐng ér chū.

Các viện nghiên cứu khoa học đẩy mạnh thực thi chế độ tác phẩm đại diện cùng cơ chế thăng cấp đề bạt đặc cách, giúp các nhà nghiên cứu đầu ngành trẻ tuổi có cống hiến nguyên tắc trọng đại nổi bật nhanh chóng vươn lên khẳng định mình.

20 nét

HÁN VIỆT: TĂNG THĂNG

HSK 7-9 (3.0)

Động từ / Danh từ

#2155

浸泡

jìn pào

ngâm, ngâm chìm (trong nước/chất lỏng)

新型超疏水耐腐蚀特种海洋涂料经过高盐度海水数千小时连续浸泡测试，依然保持着优异的防腐防污性能。

Xīn xíng chāo shū shuǐ nài fǔ shí tè zhōng hǎi yǎng tú liào jīng guò gāo yán dù hǎi shuǐ shù qiān xiǎo shí lián xù jìn pào cè shì, yī rán bǎo chí zhe yōu yì de fǎng fǔ fáng wū xíng néng.

Lớp sơn phủ biển đặc chủng siêu kỵ nước chống ăn mòn kiểu mới sau hàng ngàn giờ kiểm thử ngâm chìm liên tục trong nước biển có độ mặn cao vẫn giữ vững tính năng chống ăn mòn và chống bám bẩn vượt trội.

25 nét

HÁN VIỆT: TẮM PHAO

HSK 7-9 (3.0)

Phó từ

#2156

禁不住

jīn bù zhù

không kìm được, không nén nổi không chịu nổi

当看到我国完全自主研发的新一代战略大科学装置成功出光的那一刻，现场全体科研人员禁不住热泪盈眶！

Dāng kàn dào wǒ guó wán quán zì zhǔ yán fā de xīn yī dài zhàn lüè dà kē xué zhuāng zhì chéng gōng chū guāng de nà yī kè, xiàn chǎng quán tǐ kē yán yuán jīn bù zhù rè lèi yíng kuàng!

Khi nhìn thấy thời khắc thiết bị đại khoa học chiến lược thế giới mới do nước ta hoàn toàn tự chủ nghiên cứu phát triển phát sáng thành công, toàn thể cán bộ nghiên cứu khoa học tại hiện trường không kìm được không nén nổi trào dâng nước mắt nóng hổi!

34 nét

HÁN VIỆT: CẤM BẮT TRỪ

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ / Động từ

#2157

禁忌

jìn jì

điều cấm kỵ, kiêng kỵ. điều tối kỵ.

在超导磁体极端低温物理调试中，违规违章带电插拔传感器是绝对严禁的操作安全禁忌。

Zài chāo dǎo cí tǐ jí duān dī wēn wù lǐ tiáo shì zhōng, wéi guī wéi zhàng dài diǎn chā bá chǎn gǎn qì shì jué duì yán jìn de cāo zuò ān quán jīn jì.

Trong việc hiệu chỉnh vật lý nhiệt độ cực thấp của nam châm siêu dẫn, việc cấm rút cảm biến khi đang có điện vi phạm quy định quy trình là điều cấm kỵ, điều tối kỵ, an toàn thao tác bị nghiêm lệnh cấm tuyệt đối.

23 nét

HÁN VIỆT: CẤM KỴ

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#2158

禁区

jìn qū

vùng cấm, khu vực cấm địa cấm kỵ. (nghĩa đen/bóng)

中国科学家勇闯传统理论“生命禁区”，在极深地下极端低本底环境中成功探索到前所未见的新型中微子振荡规律。

Zhōng guó kē xué jiā yǒng chuǎng chuāng quán tǒng lǐ lùn "shēng mìng jìn qū", zài jí shēn dì xià jí duān dī běn dī huán jīng zhōng wēi zǐ zhàn dòng guī lǜ.

Các nhà khoa học Trung Quốc dũng cảm xông pha vào 'vùng cấm sinh mệnh' vùng cấm của lý luận truyền thống, dưới môi trường phòng nền cực thấp dưới lòng đất cực sâu đã phát hiện thành công quy luật dao động neutrino kiểu mới chưa từng thấy trước đây.

25 nét

HÁN VIỆT: CẤM ÂU

HSK 7-9 (3.0)

Giới từ / Động từ / Danh từ

#2159

经

jīng

trải qua, qua (jīngguò); kinh độ kinh tuyến (jīngxiàn); kinh điển (jīngdiǎn)

该项原创前沿物理理论推演经国际权威专家组反复严密验算，被正式确立为未来量子调控的重要理论基础。

Gāi xiàng yuán qián yán wù lǐ lùn tuī yǎn jīng guó jī quán wēi zhuān jiǎ zǔ fǎn fù yán suàn, bèi zhèng shì què lǐ wèi wèi lái liàng zǐ tiáo kòng de zhòng yào jī chǔ.

Phần suy diễn lý thuyết vật lý tiên phong nguyên bản này trải qua qua sự tính toán kiểm tra chặt chẽ lặp đi lặp lại của Tổ Chuyên gia Uy tín Quốc tế, đã được chính thức xác lập là nền tảng lý luận quan trọng của điều khiển lượng tử tương lai.

12 nét

HÁN VIỆT: KINH



HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#2160

经度

jīngdù

kinh độ, độ kinh tuyến địa lý/thiên văn

国家北斗卫星导航系统实现了全球范围内厘米级三维空间经度、纬度与高程信息的全天候高精度实时授时定位。

Guójiā bǎi dòu wēi xīng dǎo háng xì tǒng shí xiàn le quán qiú fàn wéi nèi lí mǐ jí sān wéi kōng jiān jīng dù, wěi dù yǔ gāo chéng xìn xī de quán tiān hòu gāo jīng dù shí shí shòu shí dìng wèi.

Hệ thống Vệ tinh Dẫn đường Bắc Đẩu Quốc gia đã thực hiện việc định vị cấp thời chuẩn độ chính xác cao 24/7 đối với thông tin cao độ, vĩ độ và kinh độ kinh độ không gian 3D cấp độ centimet trong phạm vi toàn cầu.

23 nét

HÁN VIỆT: KINH ĐỘ

HSK 7-9 (3.0)

Thành ngữ / Tính từ

#2161

经久不息

jīngjiǔbùxī

kéo dài không dứt, vang dội không ngớt vang mãi

当国家最高科学技术奖颁发给为国铸造大国重器的功勋科学家时，人民大会堂全场爆发出经久不息的热烈掌声！

Dāng guójiā zuì gāo kē jì xué jì shù jiǎng bān fā gěi wèi guó zhù zào dà guó zhòng qì de gōng xūn kē xué jiā shí, rén mín dà huì táng quán chǎng bào fā chū jīng jiǔ bù xī de rè liè zhǎng shēng!

Khi Giải thưởng Khoa học Kỹ thuật Cao nhất Quốc gia được trao tặng cho nhà khoa học có công lao đúc tạo đại khí nước lớn cho Tổ quốc, toàn thể hội trường Đại lễ đường Nhân dân đã bùng lên tràng pháo tay nhiệt liệt vang dội không ngớt kéo dài không dứt vang mãi!

35 nét

HÁN VIỆT: KINH CỬU BẤT TỨC

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ / Tính từ

#2162

经贸

jīngmào

kinh tế thương mại, kinh tế và mậu dịch

我国坚定维护多边国际经贸规则与开放科技合作秩序，坚决反对任何形式的技术封锁与单边霸权制裁。

Wǒ guó jiān dìng wéi hù duō biān guó jì jīng mào guī zé yǔ kāi fàng kē jì hé zuò zhì xù, jiǎn jué fǎn duì rèn hé xíng shì de jì shù fēng suǒ yǔ dān biān bà quán zhì cái.

Nước ta kiên định bảo vệ trật tự hợp tác khoa học công nghệ mở và các quy tắc kinh tế thương mại kinh tế và mậu dịch quốc tế đa phương, kiên quyết phản đối mọi hình thức trừng phạt bá quyền đơn phương và phong tỏa công nghệ.

24 nét

HÁN VIỆT: KINH MẬU

HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#2163

经商

jīng shāng

kinh doanh, buôn bán, làm thương mại

国家持续优化市场化、法治化、国际化一流营商环境，依法保护各类经营主体经商创业的合法权益。

Guójiā chí xù yōu huà shì chǎng huà, fǎ zhì huà, guó jì huà yì liú yīng shāng huán jīng, yī fǎ bǎo hù gè lèi jīng ying zhǔ tǐ jīng shāng chuàng yè de hé fǎ quán yì.

Nhà nước không ngừng tối ưu hóa môi trường kinh doanh hàng đầu theo hướng thị trường hóa, pháp trị hóa và quốc tế hóa, bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp của mọi chủ thể kinh doanh khi buôn bán kinh doanh và khởi nghiệp theo luật định.

24 nét

HÁN VIỆT: KINH THƯƠNG

HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#2164

经受

jīng shòu

trải qua thử thách, chịu đựng tồi luyện qua

大科学装置核心真空室在连续数百小时超高压极端热冲击考核中经受住了严苛考验、各项物理指标完好如初。

Dà kē xué zhuāng zhī hé xīn zhēn kōng shì zài lián xù shù bǎi xiǎo shí chāo gāo yǎn rē chōng jī kǎo hé zhōng jīng shòu zhū lè yán kē kǎo yàn, gè xiàng wù lǐ zhǐ biāo wán hǎo rú chū.

Buồng chân không cốt lõi của thiết bị khoa học lớn trong đợt sát hạch xung kích nhiệt cực đoan siêu cao áp liên tục hàng trăm giờ đã chịu đựng tồi luyện trải qua thử thách khắc khe, các chỉ tiêu vật lý hoàn hảo nguyên vẹn như lúc ban đầu.

21 nét

HÁN VIỆT: KINH THỌ

HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#2165

茎

jīng

thân cây

老师鼓励大家积极茎，勇于探索新的知识。

lǎo shī gǔ lì dà jiā jī jī jīng, yǒng yú tàn suǒ xīn de zhī shì.

Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực thân cây, dũng cảm khám phá kiến thức mới.

14 nét

HÁN VIỆT: HÀNH

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#2166

荆棘

jīngjí

gai góc chồng gai, con đường chồng gai hiểm trở

攀登世界战略科技之巅的道路从来布满荆棘与险滩，中国科学家以敢为人先的魄力劈波斩浪、勇毅前行。

Pān dēng shì jiè zhàn lüè kē jì zhī diǎn de dào lù cóng lái bù mǎn jīng jí yǔ xiǎn tān, zhōng guó kē xué jiā yǐ gǎn wéi rén xiān de pò lì pī bō zhàn làng, yǒng yì qián xíng.

Con đường trèo lên đỉnh cao khoa học công nghệ chiến lược thế giới từ xưa tới nay luôn rải đầy bãi cạm hiểm nguy và chồng gai gai góc, các nhà khoa học Trung Quốc bằng khí phách dám đi trước thiên hạ đạp sóng rẽ gió, dũng cảm kiên cường tiến bước.

24 nét

HÁN VIỆT: KINH CỨC

HSK 7-9 (3.0)

Tính từ / Động từ

#2167

惊

jīng

kinh ngạc sống sờ; làm giật mình kinh sợ (jīngyà)

中国在受控核聚变与量子算力领域取得的颠覆性跨越式突破，令国际科学界同行惊叹不已并给予极高评价。

Zhōng guó zài shòu kòng hé jù biàn yǔ liàng zǐ suàn lì lǐng yù qǔ dé de diǎn fù xíng kuà yì tuō de pò wǎn, lìng guó jì kē xué jì jìng háng jīng tàn bù yǐ bǐng jǐ yǔ jǐ gāo píng jià.

Những bước đột phá mang tính cách mạng nhảy vọt mà Trung Quốc đạt được trong lĩnh vực sức mạnh tính toán lượng tử và nhiệt hạch hạt nhân có kiểm soát đã khiến đồng nghiệp giới khoa học quốc tế kinh ngạc sống sờ trộm trở thán phục không ngớt và dành sự đánh giá cực kỳ cao.

13 nét

HÁN VIỆT: KINH

HSK 7-9 (3.0)

Tính từ / Động từ

#2168

惊诧

jīngchà

kinh ngạc ngỡ ngàng, sống sờ kinh ngạc

当在国际学术大会上看到中国青年科学家展示的常温常压量子相干调控实验数据时，全场外国同行无不感到极其惊诧。

Dāng zài guó jì xué shù dà huì shàng kàn dào zhōng guó qīng nián kē xué jiā zhān shì de cháng wēn cháng yā liàng zǐ xiāng gān tiáo kòng shí yàn shù jù shí, quán chǎng wài guó tóng háng wú bù gǎn dào jí jī jīng chà.

Khi nhìn thấy các số liệu thực nghiệm điều phối gắn kết lượng tử ở nhiệt độ thường áp suất thường do các nhà khoa học trẻ Trung Quốc phổ diễn tại Đại hội Học thuật Quốc tế, toàn thể các đồng nghiệp nước ngoài không ai là không cảm thấy vô cùng kinh ngạc ngỡ ngàng sống sờ.

24 nét

HÁN VIỆT: KINH SÁ



HSK 7-9 (3.0)

Tính từ

#2169

惊慌

jīnghuāng

kinh hoàng hốt hoảng, hoảng sợ bất loạn

面对大科学实验中偶发的极高真空压力突变警告，值班总工程师沉着指挥、毫无惊慌，迅速切换应急备用系统。

Miàn đối dà kēxué shíyàn zhōng ǒu fā de jí gāo zhēn kōng yā lì tǔ biàn gǎo jīng, zhí bān zǒng gōng chéng shì chén zhùo zhǐ huī, háo wú jīng huāng, xùn sù qiē huàn yìng jì bēi yòng xì tǒng.

Đứng trước cảnh báo đột biến áp suất chân không cực cao ngẫu phát trong thực nghiệm khoa học lớn, vị Tổng Kỹ sư trực ban điềm tĩnh chỉ huy, may mắn không hoảng sợ hốt hoảng kinh hoàng, nhanh chóng chuyển đổi sang hệ thống dự phòng khẩn cấp.

23 nét

HÁN VIỆT: KINH HOÀNG

HSK 7-9 (3.0)

Thành ngữ / Tính từ

#2170

惊慌失措

jīnghuāngshīcuò

kinh hoàng luống cuống, hoảng loạn mất phương hướng mất bình tĩnh

在深空探测着陆阶段遭遇复杂电磁扰动瞬时，测控飞控团队沉着冷静处置，绝没有一丝惊慌失措。

Zài shēn kōng tàn cè zhùo lù jiē duàn zāo yù fù zá diàn cí rǎo dòng shùn tài shí, cè kòng fēi kòng tuán duì chén zhùo lěng jìng chǔ zhì, jué méi yǒu yí sī jīng huāng shī cuò.

Vào thời khắc trạng thái tức thời gặp phải nhiễu động điện từ phức tạp trong giai đoạn hạ cánh thám trắc không gian sâu, đội ngũ điều khiển bay trắc nghiệm điều khiển đã xử lý điềm tĩnh trầm tĩnh, tuyệt đối không có một chút hoảng loạn mất phương hướng kinh hoàng luống cuống nào.

35 nét

HÁN VIỆT: KINH HOÀNG THẤT THỔ

HSK 7-9 (3.0)

Tính từ / Động từ

#2171

惊奇

jīng qí

kinh ngạc, ngạc nhiên sững sờ

外国青年留学生在亲身体验了我国高铁的高速平稳与移动支付的极致便捷后，无不感到由衷惊奇与赞叹。

Wàiguo qīng nián liú xué shēng zài qīn shēn tǐ yàn le wǒ guó gāo tiě de gāo sù píng wěn yǔ yí dòng zhī fù de jí zhì biàn jié hòu, wú bù gǎn dào yóu zhōng jīng qí yǔ zàn tàn.

Các bạn lưu học sinh trẻ nước ngoài sau khi đích thân trải nghiệm sự êm ái tốc độ cao của đường sắt cao tốc cùng sự tiện lợi tốt bậc của thanh toán di động nước ta, ai nấy đều không khỏi kinh ngạc và tấm tắc ngợi khen từ tận đáy lòng.

21 nét

HÁN VIỆT: KINH CỠ

HSK 7-9 (3.0)

Động từ / Danh từ

#2172

惊叹

jīngtàn

trầm trồ kinh ngạc, thán phục kinh ngạc thốt lên

中国天眼FAST对十亿光年外宇宙深处快速射电暴极限亮度的连续捕捉，令国际天文界同行无不拍案惊叹！

Zhōng guó tiān yǎn FAST duì shí yì guāng nián wài yǔ zhòu shēn chù kuài shè diàn bào jī xiàn liàng dù de lián xù bǔ zhuō, lìng guó jì tiān wén jiè tóng háng wú bù pāi àn jīng tàn!

Việc Thiên Nhân Trung Quốc FAST liên tục bắt trọn độ sáng giới hạn của các đợt bùng phát vô tuyến nhanh nơi sâu thẳm vũ trụ cách xa một tỷ năm ánh sáng đã khiến đồng nghiệp giới thiên văn quốc tế không ai là không vô bản trầm trồ kinh ngạc thán phục!

21 nét

HÁN VIỆT: KINH THÁN

HSK 7-9 (3.0)

Thành ngữ / Tính từ

#2173

惊天动地

jīngtiāndòngdì

kinh thiên động địa, long trời lở đất rung chuyển đất trời

老一辈战略科学家在大西北戈壁荒漠隐姓埋名干出了惊天动地的两弹一星伟业，挺起了中华民族自立自强的脊梁。

Lǎo yì bèi zhàn lüè kē jiā zài dà xī běi gē bì huāng mò yǐn xìng mái míng gān chū le jīng tiān dòng dì de liǎng dàn yī xīng wéi yè, tǐng qǐ le zhōng huá mín zú zì lì zì qiáng de jǐ liáng.

Các nhà khoa học chiến lược tiến bối nơi hoang mạc sa mạc Đại Tây Bắc ẩn danh giấu tên đã làm nên đại nghiệp Hai bom một vệ tinh long trời lở đất kinh thiên động địa, nâng đỡ cột sống tự chủ tự cường của dân tộc Trung Hoa.

35 nét

HÁN VIỆT: KINH THIÊN ĐỘNG ĐỊA

HSK 7-9 (3.0)

Tính từ

#2174

惊险

jīngxiǎn

nguy hiểm ly kỳ, thót tim nghẹt thở hiểm nguy

深空探测器在穿越小行星带密集碎石流时经历了极其惊险的毫秒级自主机动避障，最终安然脱险。

Shēn kōng tàn cè qì zài chuān yuè xiǎo xíng xīng dài mì jí suì shí liú shí jīng lì le jí qí jīng xiǎn de háo miǎo jí zì zhǔ jī dòng bī zhàng, zui zhōng ān rán tuō xiǎn.

Tàu thám trắc không gian sâu khi xuyên qua dòng đá vụn dày đặc của vành đai tiểu hành tinh đã trải qua cuộc cơ động tự chủ tránh chướng ngại vật cấp độ mili-giây vô cùng thót tim nghẹt thở nguy hiểm ly kỳ, cuối cùng bình an thoát hiểm.

26 nét

HÁN VIỆT: KINH HIỂM

HSK 7-9 (3.0)

Thành ngữ / Tính từ

#2175

惊心动魄

jīngxīndòngpò

kinh tâm động phách, thót tim rúng động lòng người nghẹt thở

回顾当年突破全超导大科学装置核心真空腔体制造的惊心动魄历程，全体建设者至深感受自豪与激动。

Huí gù dāng nián tú pò quán chāo dǎo dà kēxué zhǔguāng zhì hé xīn zhēn kōng jī xiàn qiāng tǐ zhì zào de jīng xīn dòng pò pō lì chéng, quán tǐ jiàn shě zhě zhī jīn shēn gǎn zì háo yǔ jī dòng.

Nhìn lại tiến trình nghẹt thở thót tim rúng động lòng người kinh tâm động phách đột phá chế tạo buồng thể giới hạn chân không cốt lõi thiết bị khoa học lớn toàn siêu dẫn năm xưa, toàn thể những người xây dựng đến nay vẫn cảm thấy vô cùng xúc động và tự hào.

HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#2176

惊醒

jīngxǐng

giật mình tỉnh giấc, bừng tỉnh đánh thức

在重大物理实验通宵值班中，突发的传感器微弱声响瞬间惊醒了打盹的年轻工程师，他立刻投入数据排查。

Zài zhòng dà wù lǐ shíyàn tōng xiāo zhí bān zhōng, tū fā de chǎn gǎng jī wēi ruò shēng xiǎng shùn jiān jīng xǐng le dǎ dǔn de nián qīng gōng chéng shī, tā lì kè tóu rù shù jù pái chá.

Trong ca trực ban thâu đêm thực nghiệm vật lý trọng đại, âm thanh phát ra cực nhỏ đột ngột của cảm biến đã ngay lập tức đánh thức làm giật mình tỉnh giấc người kỹ sư trẻ đang chợp mắt, anh lập tức dấn thân vào việc rà soát số liệu.

HSK 7-9 (3.0)

Tính từ / Động từ

#2177

惊讶

jīng yà

kinh ngạc, ngỡ ngàng, sững sờ khó tin

当天文学家通过中国天眼FAST首次捕获来自宇宙深处极其规律的毫秒脉冲星信号时，整个国际科学界都感到极其惊讶。

Dāng tiān wén xué jiā tōng guo zhōng guó tiān yǎn FAST shǒu cì bǔ huò dào lái zì yǔ zhòu shēn chù jí qí guī lǜ de háo miǎo mài chōng xīng xìn hào shí, zhěng gè guó jì kē xué jiè dōu gǎn dào jí qí jīng yà.

Khi các nhà thiên văn học thông qua Kính viễn vọng Thiên Nhân FAST lần đầu tiên bắt trọn tín hiệu pulsar mili-giây cực kỳ có quy luật đến từ sâu thẳm vũ trụ, toàn bộ giới khoa học quốc tế đều cảm thấy vô cùng kinh ngạc sững sờ.



HSK 7-9 (3.0)

Tính từ

#2178

晶莹

jīngyíng

trong suốt lấp lánh, trong veo
lóng lánh

经过数月超高纯度晶体定向生长实验，大科学装置高能X射线单色器呈现出一块完美无瑕、晶莹剔透的人工合成金刚石晶体。

Jīng guò shù yuè chāo gāo chún dù jīng tǐ dìng xiàng shēng zhǎng shí yàn, dà kē xué zhuāng zhì gāo néng X shè xiàn dān sè qì chéng xiàn chū yī kuài wán měi wú xiá, jīng yíng tǐ tōu de rén gōng hé chéng jīn gāng shí jīng tǐ.

Trải qua nhiều tháng thực nghiệm nuôi cấy tinh thể định hướng độ tinh khiết siêu cao, bộ đơn sắc tia X năng lượng cao của thiết bị khoa học lớn đã hiện ra một khối tinh thể kim cương nhân tạo tổng hợp hoàn hảo không tì vết, trong suốt lấp lánh trong veo long lánh.

19 nét

HÁN VIỆT: TINH OÁNH

HSK 7-9 (3.0)

Thành ngữ

#2179

兢兢业业

jīng jīng yè yè

cẩn cù cẩn trọng, tận tụy hết lòng, cùc
cung tận tụy

全国数百万名基层农业科技特派员数十年如一日兢兢业业扎根田间地头，把科技致富的火种播撒在乡村大地上。

Quán guó shù bǎi wàn míng jī céng nóng yè kè jì tē pài yuán shù shí niǎn rú yī rì jīng jīng yè yè yě zhā gēn tián jiān dì tóu, bǎ kē jì zhì fù de huǒ zhǒng bō sǎ zài xiāng cūn dà dì shàng.

Hàng triệu phái viên khoa học công nghệ nông nghiệp cơ sở trên cả nước suốt hàng chục năm như một cẩn cù cẩn trọng tận tụy cắm bản bám rễ nơi ruộng đồng thôn quê, gieo mầm lửa khoa học công nghệ làm giàu trên mảnh đất làng quê.

35 nét

HÁN VIỆT: CẰNG CẰNG NGHIỆP NGHIỆP

HSK 7-9 (3.0)

Thành ngữ

#2180

精打细算

jīng dǎ xì suàn

tính toán chi li, chi tiêu tiết kiệm
chu đáo

在推进国家大科学工程建设中，项目管理团队精打细算、厉行节约，把每一分财政科研经费用在刀刃上。

Zài tuī jìn guó jiā dà kē xué gōng chéng jiàn shè zhōng, xiàng mù guǎn lǐ tuán dui jīng dǎ xì suàn, lì xíng jié yuē, bǎ měi yī fēn cái zhèng kē yán jīng fèi yòng zài dāo rèn shàng.

Trong quá trình thúc đẩy xây dựng đại công trình khoa học quốc gia, ban quản lý dự án đã tính toán chi li chu đáo, triệt để thực hành tiết kiệm, đem từng đồng kinh phí nghiên cứu khoa học ngân sách nhà nước sử dụng vào đúng nơi cần thiết nhất.

35 nét

HÁN VIỆT: TINH TÁ TẾ TOÁN

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#2181

精华

jīng huá

tinh hoa, tinh túy, phần tinh túy
nhất

中华优秀传统文化是中华文明的智慧结晶与精神基因，我们要汲取其中的哲学精髓与道德伦理精华。

Zhōng huá yōu xiù chuán tǒng wén huà shì zhōng huá wén míng de zhī huì jīng yù jīng shén jī yīn, wǒ men yào jí qǔ qí zhōng de zhé xué jīng suǐ yǔ dào dé lǐ jūng huá.

Văn hóa truyền thống tốt đẹp là kết tinh trí tuệ và bộ gen tinh thần của văn minh dân tộc, chúng ta cần tiếp thu tinh hoa triết học cốt lõi cùng chuẩn mực đạo đức tinh túy trong đó.

20 nét

HÁN VIỆT: TINH HOA

HSK 7-9 (3.0)

Động từ / Tính từ

#2182

精简

jīng jiǎn

tinh giản, tinh gọn (bộ máy, thủ tục)

国家深入推进行政审批制度改革，大幅精简各类申报材料与审批环节，极大激发了全社会的创业创新活力。

Guó jiā shēn rù tuī jìn xíng zhèng shěn pī zhì dù gǎi gé, dà fú jīng jiǎn gè lèi shēn bào cái liào yǔ shēn pī huán jié, jí dà jī fā le quán shè huì de chuàng yè yè chuàng xīn huó lì.

Nhà nước đi sâu thúc đẩy cải cách chế độ phê duyệt hành chính, tinh giản to lớn các loại hồ sơ giấy tờ khai báo cùng các khâu phê duyệt, khơi dậy mạnh mẽ sức sống đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp của toàn xã hội.

20 nét

HÁN VIỆT: TINH GIẢN

HSK 7-9
(3.0)Tính từ / Động
từ

#2183

精练

jīng liàn

tinh luyện súc tích, cô đọng ngắn
gọn; tinh chế

青年科学家在国际顶尖前沿期刊发表的理论物理论文逻辑严谨、文字精练，得到了国际同行审稿专家的高度评价。

Qīng nián kē xué jiā zài guó jì dīng jiān qián yán qī kān fā biǎo de lǐ lùn wù lǐ lùn wén luó jì yán jìn, wén zì jīng liàn, dé dào le guó jì tóng háng shēn gǎo zhuan jiā de gāo dù píng jià.

Luận văn vật lý lý thuyết do nhà khoa học trẻ công bố trên tạp chí tiên phong đỉnh cao quốc tế có câu chữ cô đọng súc tích tinh luyện, logic nghiêm cẩn, nhận được sự đánh giá rất cao của các chuyên gia phản biện đồng nghiệp quốc tế.

22 nét

HÁN VIỆT: TINH LUYỆN

HSK 7-9 (3.0)

Tính từ

#2184

精妙

jīng miào

tinh diệu tinh xảo, khéo léo tuyệt
lun

该实验方案创新性地融合了微观量子叠加与非阿贝尔拓扑编织算法，构想精妙绝伦、极具颠覆性突破潜力。

Gāi shí yàn fāng àn chuàng xīn xìng de róng hé le wēi guān liàng zǐ dié jiā yǔ fēi ā bèi ěr tuō pǔ biān zhī suàn fǎ, gòu xiǎng jīng miào jué lún, jí jǔ diǎn fù xìng tú pò qián lì.

Phương án thực nghiệm này đã dung hợp đầy tính sáng tạo thuật toán đan dệt tô-pô phi Abel và chồng chập lượng tử vi mô, ý tưởng khéo léo tuyệt luân tinh diệu绝伦, sở hữu tiềm năng đột phá mang

HSK 7-9 (3.0)

Tính từ

#2185

精明

jīng míng

thông minh sắc sảo, khôn ngoan mẫn
cần

做前沿基础研究必须依靠扎实的数理功底与踏实的严谨作风，决不能指望靠投机取巧的小聪明精明在科研上走捷径。

Zuò qián yán jī chǔ yán jiū bì xū yǐ kào zhā shí de shù lǐ gōng dī yǔ tà shí de yán jìn zuò fēng, jué bù néng zhī wàng kào tóu jī qǔ qiǎo de xiǎo cōng míng jīng míng zài kē yán shàng zǒu jié jīng.

Làm nghiên cứu cơ bản tiên phong bắt buộc phải dựa vào tác phong nghiêm cẩn vững vàng và bề dày công phu toán lý chắc chắn, tuyệt đối không được trông chờ vào sự khôn ngoan thông minh sắc sảo mẫn lợi cơ hội để đi đường tắt trong nghiên cứu

HSK 7-9
(3.0)Thành ngữ /
Tính từ

#2186

精疲力竭

jīng pí lì jié

tinh kiệt sức mòn, kiệt sức mệt lử
phờ phạc

尽管连续几十个小时的高强度物理实验调试让攻关团队成员精疲力竭，但在捕捉到关键超导信号时大家依然欢呼雀跃。

Jìn guān lián xù jǐ shí ge xiǎo shí de gāo qiáng dù wú lǐ shí yán tiáo shì ràng gōng guān tuán dui chéng yuán jīng pí lì jié, dàn zài bǔ zhào dào guān jiàn chāo dǎo xiào xìn hào shí dà jiā yī rán huān hū què yuè.

Mặc dù đợt hiệu chỉnh thực nghiệm vật lý cường độ cao liên tục mấy chục giờ đã khiến các thành viên đội ngũ vượt khó kiệt sức mệt lử tinh kiệt sức mòn, nhưng khi bắt trọn được tín hiệu siêu dẫn then



HSK 7-9 (3.0)

Tính từ

#2187

精确

jīng què

chuẩn xác, chính xác tuyệt đối,
chuẩn không sai lệch

北斗高精度差分定位服务能够实现厘米级甚至毫米级的全球全天候实时精确空间定位。
Běi dòu gāo jīng dù chà fēn dìng wèi fú wù néng gòu shí xiàn lí mí jí shén zhí háo mí jí de quán qiú quán tiān hòu shí shí jīng què kōng jiān dìng wèi.
Dịch vụ định vị vi sai độ chính xác cao Bắc Đẩu có thể thực hiện định vị không gian chính xác chuẩn xác tuyệt đối theo thời gian thực ở cấp độ centimet thậm chí milimet trên toàn cầu suốt 24/7.

18 nét

HÁN VIỆT: TINH XÁC

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#2188

精神病

jīngshénbìng

bệnh tâm thần, rối loạn tâm thần

国家科学与类脑智能重点实验室成功解析了严重精神病神经环路突触重塑机制，为精准药物开发指明了靶点方向。
Guó jiā nǎo kē xué yǔ lèi nǎo zhì néng zhòng diǎn shí yàn shì chéng gōng jiě xī le yán zhòng jīng shén bìng shén jīng huán lù tū chù zhòng sù jī zhì, wèi jīng zhūn yào wù kāi fā zhǐ míng liǎo bǎ diǎn fāng xiàng.
Phòng thí nghiệm trọng điểm trí tuệ giống não và khoa học não bộ quốc gia đã giải mã thành công cơ chế tái cấu trúc synap mạch nơ-ron bệnh tâm thần nghiêm trọng, chỉ rõ phương hướng đích nhắm cho việc phát triển thuốc trúng đích chuẩn xác.

28 nét

HÁN VIỆT: TINH THẦN BỆNH

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#2189

精髓

jīngsuǐ

tinh hoa cốt lõi, tinh túy cốt cách

求真务实、勇攀高峰是科学家精神的内核精髓，激励着广大青年学者向着世界科学前沿勇毅探索前行。
Qiú zhēn wù shí, yǒng pān gāo fēng shì kē xué jiā jīng shén de nèi hé jīng suǐ, jī lì zhe guāng dà qīng nián xué zhě xiàng shì jiè kē xué qián yán yǒng yì tàn suǒ qián xíng.
Dũng cảm trèo lên đỉnh cao, cầu thị thực chất chính là tinh hoa cốt lõi tinh túy cốt lõi bên trong của tinh thần nhà khoa học, khích lệ đồng đạo học giả trẻ dũng cảm kiên cường tìm tòi tiến bước hướng tới mũi nhọn khoa học thế giới.

17 nét

HÁN VIỆT: TINH TUÝ

HSK 7-9 (3.0)

Động từ / Tính từ

#2190

精通

jīng tōng

tinh thông, thành thạo, am tường
sâu sắc

战略科学家不仅精通本学科前沿理论，更具备跨学科宏观战略视野与引领大科学工程的卓越组织领导能力。
Zhàn lüè kē xué jiā bù jǐn jīng tōng běn xué kē qián yán lǐ lùn, gèng jù bèi kuà xué kē hóng guān zhàn lüè shì yě yǔ yǐn lǐng dà kē xué gōng chéng de zhuó yuè zǔ zhǐ lǐng dǎo néng lì.
Nhà khoa học chiến lược không chỉ tinh thông am hiểu sâu sắc lý luận tiên phong trong ngành của mình, mà còn sở hữu tầm nhìn chiến lược vĩ mô liên ngành cùng năng lực tổ chức lãnh đạo kiệt xuất dẫn dắt các đại công trình khoa học.

16 nét

HÁN VIỆT: TINH THÔNG

HSK 7-9 (3.0)

Tính từ

#2191

精细

jīng xì

tinh vi tỉ mỉ, chuẩn xác tinh vi chi tiết

大科学装置超精密光学镜面加工要求在埃米尺度进行精细抛光与检测，确保纳米级表面物理粗糙度指标。
Dà kē xué zhuāng zhì chāo jīng mì guāng xué jīng miàn jiā gōng yāo qiú zài āi mǐ chǐ dù jìn xíng jīng xì pǎo guāng yǔ jiǎn cè, què bǎo nǎ mǐ jí biǎo miàn wù lǐ cū cǎo dù zhǐ biāo.
Việc gia công mặt gương quang học siêu chính xác của thiết bị khoa học lớn đòi hỏi phải tiến hành kiểm tra và đánh bóng tinh vi tỉ mỉ chuẩn xác ở quy mô Angstrom (Å), bảo đảm chỉ tiêu độ nhám vật lý bề mặt cấp độ nanomet.

18 nét

HÁN VIỆT: TINH TẾ

HSK 7-9 (3.0)

Tính từ / Phó từ

#2192

精心

jīng xīn

tận tâm, công phu, tỉ mỉ chu đáo

经过文保专家历时数年的精心修复，这批出土的珍贵丝织品与青铜器重现了千年前的灿烂光彩。
Jīng guò wén bǎo zhuān jiā lì shí shù nián de jīng xīn xiū fù, zhè pī chū tǔ de zhēn guì sī zhī pǐn yǔ qīng tóng qì zhòng xiǎn le qiān nián qián de càn làn guāng cǎi.
Trải qua nhiều năm công phu phục chế tỉ mỉ tận tâm của các chuyên gia bảo tồn di sản văn hóa, lô đồ tạc lụa và đồ đồng quý hiếm vừa khai quật này đã tái hiện vẻ đẹp rực rỡ lộng lẫy từ ngàn năm trước.

17 nét

HÁN VIỆT: TINH TÂM

HSK 7-9 (3.0)

Thành ngữ

#2193

精益求精

jīng yì qiú jīng

đã tốt càng muốn tốt hơn, tinh ích
cấu tinh, theo đuổi sự hoàn hảo

大国工匠在产品质量和制造工艺上始终精益求精，追求极致，用一生专注铸国之重器。
Dà guó gōng jiàng zài chǎn pǐn zhì liàng hé zhì zào gōng yì shàng shǐ zhōng jīng yì qiú jīng, zhuī qiú jí zhì, yòng yì shēng zhuān zhù zhù jiù guó zhī zhòng qì.
Những người thợ cả đại đức của đất nước trên phương diện chất lượng sản phẩm và công nghệ chế tạo luôn luôn tinh ích cấu tinh, theo đuổi sự hoàn hảo tột cùng, dùng trọn cả cuộc đời chuyên tâm đúc kết nên những đại thiết bị trọng đại của quốc gia.

35 nét

HÁN VIỆT: TINH ÍCH CẤU TINH

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#2194

精英

jīngyīng

tinh hoa, nhân tài tinh anh ưu tú

国家实验室汇聚了来自海内外各学科前沿的领军精英人才，构筑起挺立全球科技创新潮头的战略国家队。
Guó jiā shí yàn shì huì jù le lái zì hǎi nèi wài gè xué kē qián yán de lǐng jūn jīng yīng rén cái, gòu zhù qǐ tǐng lì quán qiú kē jī chuàng xīn cháo tóu de zhàn lüè guó jiā duì.
Phòng thí nghiệm quốc gia đã quy tụ các nhân tài tinh hoa tinh anh dẫn đầu tiên phong các môn học đến từ trong và ngoài nước, xây dựng nên đội tuyển quốc gia mang tính chiến lược đứng vững nơi đầu ngọn sóng đổi mới sáng tạo khoa học công nghệ toàn cầu.

21 nét

HÁN VIỆT: TINH ANH

HSK 7-9 (3.0)

Tính từ

#2195

精致

jīng zhì

tinh xảo, tinh tế, trang nhã thanh tú

国家博物馆展出的这件古代镂空龙纹金器工艺极其复杂精湛，造型典雅古朴、精致绝伦。
Guó jiā bó wù guǎn zhǎn chū de zhè jiàn gǔ dài lòu kōng lóng wén jīn qì gōng yì jí qí fù zá jīng zhàn, zào xíng diǎn yǎ gǔ piǎo, jīng zhì jué lún.
Cổ vật vàng chạm khắc rồng họa tiết rồng thời cổ đại trưng bày tại Bảo tàng Quốc gia có kỹ thuật chế tác vô cùng tinh xảo phức tạp, kiểu dáng tao nhã cổ kính, tinh tế tuyệt trần.

20 nét

HÁN VIỆT: TINH TRÍ



HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#2196

颈部

jǐngbù

vùng cổ, phần cổ gáy

国家智能微创医疗手术机器人成功完成了超微创高难度颈部深层神经血管精细吻合临床实验。

Guó jiā zhì néng wēi chuàng yī liáo shǒu shù jī qì rén chéng gōng wán chéng le cháo wēi chuàng gāo nán dù jǐng bù shēn céng shén jīng xué guǎn jīng xì wěn hé lín chuàng shí yàn.

Robot phẫu thuật y tế xâm lấn tối thiểu thông minh quốc gia đã hoàn thành thành công thử nghiệm lâm sàng nối ghép tinh vi mạch máu thần kinh tầng sâu phần cổ vùng cổ độ khó cao xâm lấn siêu tối thiểu.

📖 21 nét

HÁN VIỆT: CẢNH BỘ

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#2197

景观

jǐngguān

cảnh quan, thắng cảnh cảnh quan thiên nhiên/nhân tạo

国家前沿科学城园区将现代化大科学装置建筑群与优美生态湿地景观完美融为一体，打造出宜居宜研的创新生态。

Guó jiā qián yán kē xué chéng yuán qū jiāng xiàn dài huà dà kē xué zhuāng zhì jiàn zhù qún yǔ yōu měi shēng tài shī dì jǐng guān wán měi róng wéi yī tǐ, dǎ zào chū yí jū yí yán de chuàng xīn shēng tài.

Khuôn viên Thành phố Khoa học Tiên phong Quốc gia đã hòa quyện hoàn hảo cảnh quan thắng cảnh vùng đất ngập nước sinh thái tươi đẹp cùng quần thể kiến trúc thiết bị khoa học lớn hiện đại làm một, kiến tạo nên hệ sinh thái đổi mới sáng tạo vừa thích hợp sinh sống vừa phù hợp nghiên cứu.

📖 17 nét

HÁN VIỆT: CẢNH QUÁN

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#2198

景区

jǐngqū

khu thắng cảnh, khu danh lam thắng cảnh du lịch

在我国天眼FAST核心保护区周边依托天文科普资源规划建成了世界级天文科普文化研学景区。

Zài wǒ guó tiān yǎn FAST hé xīn bǎo hù qū zhōu biān yī tuō tiān wén kē pǔ zī yuán guī huà jiàn chéng le shì jiè jí tiān wén kē pǔ wén huà yán xué jīng qū.

Xung quanh khu vực bảo vệ cốt lõi Thiên Nhân Trung Quốc FAST của nước ta dựa vào tài nguyên phổ biến khoa học thiên văn đã quy hoạch xây dựng nên khu thắng cảnh khu du lịch nghiên cứu học tập văn hóa phổ biến khoa học thiên văn đẳng cấp thế giới.

📖 22 nét

HÁN VIỆT: CẢNH ÂU

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#2199

警车

jǐngchē

xe cảnh sát, xe tuần tra công an

在重大航天国之重器特种公路超限运输车队前方，警车闪烁着警灯全程严密引导致敬护航。

Zài zhòng dà háng tiān guó zhī zhòng qì tè zhòng gōng lù chāo xiàn yùn shù chē duì qián fāng, jǐng chē shǎn shuò zhe jǐng dēng quán chéng yán mǐ yǐn dǎo zhì jīng hù háng.

Phía trước đoàn xe vận chuyển quá khổ quá tải đặc chủng đường bộ đại khí quốc gia hàng không vũ trụ trọng đại, xe cảnh sát nhấp nháy đèn cảnh báo dẫn đường hộ tống bảo vệ nghiêm cần toàn bộ lộ trình trong sự kính cẩn.

📖 18 nét

HÁN VIỆT: CẢNH XA

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#2200

警官

jǐngguān

sĩ quan cảnh sát, cảnh quan cảnh sát

在国家前沿大科学装置核心安全保卫工作中，青年警官们以严谨负责的态度全天候守护着科研重地安全。

Zài guó jiā qián yán dà kē xué zhuāng zhì hé xīn ān quán bǎo wèi gōng zuò zhōng, qīng nián jǐng guān men yǐ yán jìn fù zé de tài dù quán tiān hòu shǒu hù zhe kē yán zhòng dì ān quán.

Trong công tác bảo vệ an toàn cốt lõi thiết bị khoa học lớn tiên phong quốc gia, các sĩ quan cảnh sát cảnh quan trẻ tuổi bằng thái độ trách nhiệm nghiêm cần đã bảo vệ an toàn trọng địa nghiên cứu khoa học suốt 24/7.

📖 21 nét

HÁN VIỆT: CẢNH QUAN

HSK 7-9 (3.0)

Tính từ / Động từ

#2201

警惕

jǐngtì

cảnh giác, đề cao cảnh giác

在推进高水平对外开放进程中，我们必须时刻保持清醒头脑，高度警惕各类系统性金融与外部安全风险。

Zài tuī jìn gāo shuǐ píng duì wài kāi fàng jìn chéng zhōng, wǒ men bì xū shí kè bǎo chí qīng xǐng tóu nǎo, gāo dù jǐng tì gè lèi xì tǒng xìng jīn róng yǔ wài bù ān quán fēng xiǎn.

Trong tiến trình thúc đẩy mở cửa đối ngoại trình độ cao, chúng ta bắt buộc phải luôn giữ một cái đầu tỉnh táo, đề cao cảnh giác ở mức độ cao trước mọi loại rủi ro an ninh bên ngoài và tài chính mang tính hệ thống.

📖 18 nét

HÁN VIỆT: CẢNH THÍCH

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#2202

警钟

jǐngzhōng

hồi chuông cảnh báo, tiếng chuông cảnh tỉnh

外务个别国家的技术断供与霸权打压，为我国关键核心产业链与底层软件安全敲响了自立自强的长鸣警钟。

Wài bù gè bié guó jiā de jì shù duàn gòng yǔ bà quán dǎ yā, wèi wǒ guó guān jiàn hé xīn zhǎn yè lì zì zì qiáng de cháng míng jīng zhōng.

Sự chèn ép bá quyền và đứt gãy công nghệ của một số quốc gia bên ngoài đã giống lên hồi chuông cảnh báo tiếng chuông cảnh tỉnh ngân vang lâu dài về tự chủ tự cường cho an toàn phần mềm tầng đáy và chuỗi ngành nghề cốt lõi then chốt nước ta.

📖 18 nét

HÁN VIỆT: CẢNH CHUNG

HSK 7-9 (3.0)

Động từ / Danh từ

#2203

净化

jìng huà

làm sạch tinh chế, thanh lọc làm tinh khiết

国家科技界持续深化作风学风建设，坚决破除唯论文功利倾向，全面净化风清气正的学术科研生态。

Guó jiā kē jì jiè chí jǐ jiè chí xū shēn huà zuò fēng xué fēng jiàn shè, jiǎn jué pò chú wéi lùn wén gōng lì qīng xiàng, quán miàn jìng huà fēng qīng qì zhèng de xué shù kē yán shēng tài.

Giới khoa học công nghệ quốc gia tiếp tục đi sâu xây dựng tác phong tác phong học thuật, kiên quyết xóa bỏ khuynh hướng thực dụng duy bài báo, thanh lọc làm sạch tinh chế toàn diện hệ sinh thái nghiên cứu khoa học học thuật trong sạch liêm chính.

📖 25 nét

HÁN VIỆT: TỊNH HOA

HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#2204

竞技

jìng jì

diễn kinh

老师鼓励大家积极竞技，勇于探索新的知识。

lǎo shī gǔ lì dà jiā jī jì jìng jì, yǒng yú tàn suǒ xīn de zhī shì.

Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực diễn kinh, dũng cảm khám phá kiến thức mới.

📖 21 nét

HÁN VIỆT: CẠNH KỶ



HSK 7-9 (3.0)

Phó từ

#2205

竞相

jìng xiāng

đua nhau tranh nhau, cạnh tranh sôi nổi

随着国家重大前沿战略科研专项全面落地，海内外优秀青年学者竞相申报参与大科学工程攻坚。

Suí zhe guó jiā zhòng dà qián yán zhàn lüè kē yán zhàn quán miàn luò dì, hǎi nèi wài yōu xiù qīng nián xué zhě jìng xiāng shēn bào cān yǔ dà kē xué gōng chéng gōng gāng jiān.

Cùng với việc các chuyên án nghiên cứu khoa học chiến lược tiên phong trọng đại quốc gia triển khai toàn diện, các học giả trẻ xuất sắc trong và ngoài nước đã đua nhau tranh nhau đăng ký tham gia vào chiến dịch vượt khó công trình khoa học lớn.

25 nét

HÁN VIỆT: CẠNH TƯƠNG

HSK 7-9 (3.0)

Động từ / Danh từ

#2206

竞选

jìng xuǎn

vận động tranh cử, ứng cử

我国权威法学家当选联合国国际法院法官，充分体现了国际社会对中国践行国际法治与多边主义贡献的高度认可。

Wǒ guó quán wēi fǎ xué jiǎ dāng xuǎn lián hé guó guó jī fǎ yuàn fǎ guān, chōng fèn tǐ xiàn le guó jì shè huì duì zhōng guó jiàn xíng guó jī fǎ zhì yǔ duō biān zhǔ yì gòng xiàn de gāo dù rěn kě.

Nhà luật học có thẩm quyền của nước ta trúng cử thẩm phán Tòa án Công lý Quốc tế Liên Hợp Quốc đã thể hiện đầy đủ sự ghi nhận đánh giá rất cao của cộng đồng quốc tế đối với những đóng góp của Trung Quốc trong việc thực thi pháp trị quốc tế và chủ nghĩa đa phương.

23 nét

HÁN VIỆT: CẠNH TUYỂN

HSK 7-9 (3.0)

Phó từ

#2207

竟

jìng

ngờ đâu lại, rốt cuộc không ngờ thế mà

在常人看来如同天方夜谭的受控核聚变千秒等离子体稳态运行目标，竟在我国科学家顽强攻坚下成为了无可争议的现实！

Zài cháng rén kàn lái rú tóng tiān fāng yè tán de shòu kòng hé jù biàn qián miào dēng lí zǐ tǐ wēn tài yùn xíng mù biāo, jìng zài wǒ guó kē xué jiā wán qiáng gōng jiān xià chéng wéi láo wú kě zhēng yì de xiàn shí!

Mục tiêu vận hành trạng thái ổn định plasma cấp độ ngàn giây nhiệt hạch hạt nhân có kiểm soát vốn trong mắt người thường tựa như chuyện viễn vông hoang đường nghìn lẻ một đêm, ngờ đâu lại không ngờ thế mà dưới sự vượt khó kiên cường của các nhà khoa học nước ta đã trở thành hiện thực không thể tranh cãi!

12 nét

HÁN VIỆT: CÁNH

HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#2208

竟敢

jìng gǎn

dám cả gan, dám to gan làm chuyện liều lĩnh

面对国外权威学者断言无法实现的物理假说，中国青年科学家竟敢破除迷信、以开创性实验彻底颠覆了旧认知。

Miàn duì guó wài quán wēi xué zhě duàn yán wú fǎ shí xiàn de wù lǐ jiǎ shuō, zhōng guó qīng nián kē xué jiā jìng gǎn pò chú mí xìn, yǐ kāi chuāng xíng shí yǎn chéng dī diǎn wù lǐ jiù rèn zhī.

Đứng trước giả thuyết vật lý mà các học giả có uy quyền nước ngoài khẳng định là không thể thực hiện được, các nhà khoa học trẻ Trung Quốc dám cả gan to gan xóa bỏ mê tín, dùng thực nghiệm mang tính mở đường đảo lộn triệt để nhận thức cũ.

25 nét

HÁN VIỆT: CẢNH CẢM

HSK 7-9 (3.0)

Động từ / Tính từ

#2209

敬

jìng

kính trọng kính cẩn, tôn kính dâng lên

全社会要广泛形成尊崇科学家、致敬科学家、争做未来科学家的浓厚社会风尚与崇高价值追求。

Quán shè huì yào guǎng fàn xíng chéng zūn chóng kē xué jiā, zhì jìng kē xué jiā, zhēng zuò wèi lái kē xué jiā de nóng hòu shè huì fēng shàng yǔ chōng gāo jià zhī zhuī qiú.

Toàn xã hội cần hình thành rộng rãi nếp sống xã hội nồng hậu cùng sự theo đuổi giá trị cao đẹp tôn sùng nhà khoa học, tôn kính kính trọng dâng lời tri ân nhà khoa học, phấn đấu làm nhà khoa học tương lai.

9 nét

HÁN VIỆT: KÍNH

HSK 7-9 (3.0)

Động từ / Tính từ

#2210

敬爱

jìng ài

kính yêu, tôn kính và yêu quý

这位扎根大山深处四十载的敬爱老校长，用无私的大爱托举起了数千名山村学子的求学梦想。

Zhè wèi zhā gēn dà shān shēn chù sì shí zài de jìng ài lǎo xiào zhǎng, yòng wú sī de dà ài tuō jǔ qǐ le shù qiān míng shān cūn xué zǐ de qiú xué mèng xiǎng.

Người thầy hiệu trưởng già kính yêu bám trụ nơi non cao suốt 40 năm ròng này bằng tình yêu thương bao la vô tư đã nâng đỡ ước mơ đến sách của hàng ngàn học trò nghèo miền sơn cước.

18 nét

HÁN VIỆT: KÍNH ÁI

HSK 7-9 (3.0)

Thành ngữ / Động từ

#2211

敬而远之

jìng 'èryuǎnzhī

kính nhi viễn chi, kính trọng nhưng giữ khoảng cách đứng từ xa nhìn

搞科学普及必须把深奥晦涩的高精尖前沿科学知识通俗化，决不能让社会公众对硬核科学敬而远之。

Gǎo kē xué pǔ jí bì xū bǎ shēn àu huì sè de gāo jīng jiān qián yán kē xué zhī shí tōng sù huà, jué bù néng ràng shè huì gōng zhòng duì yìng hé kē xué jìng ér yuǎn zhī.

Làm phổ biến khoa học bắt buộc phải thông tục hóa đại chúng hóa các tri thức khoa học tiên phong tinh vi cao cấp thâm sâu khó hiểu, tuyệt đối không được để công chúng xã hội đối với khoa học công nghệ cứng lại mang tâm lý đứng từ xa nhìn kính nhi viễn chi kính trọng nhưng giữ khoảng cách xa.

HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#2212

敬酒

jìng jiǔ

bánh mì nướng

老师鼓励大家积极敬酒，勇于探索新的知识。

Lǎo shī gǔ lì dà jiā jī jí jìng jiǔ, yǒng yǔ tàn suǒ xīn de zhī shí.

Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực bánh mì nướng, dũng cảm khám phá kiến thức mới.

HSK 7-9 (3.0)

Động từ / Danh từ

#2213

敬礼

jìng lǐ

chào theo nghi thức quân đội, kính chào, nghi thức chào

当五星红旗在天安门广场伴随着雄壮的国歌冉冉升起时，全场数万名群众与少先队员肃立行少先队礼与军礼敬礼。

Dāng wǔ xīng hóng qí zài tiān ān mén guǎng chǎng bàn suí zhe xióng zhuàng de guó gē rǎn rǎn shēng qǐ shí, quán chǎng shù wàn míng qún zhòng yǔ shào xiǎn duì yuǎn sù lì xíng shào xiǎn duì lǐ yǔ jūn lǐ jìng lǐ.

Khi lá cờ đỏ năm sao hòa cùng khúc quốc ca hùng tráng từ từ bay lên trên Quảng trường Thiên An Môn, hàng vạn người dân cùng các em đội viên thiếu niên tiên phong có mặt trang nghiêm đứng nghiêm làm nghi thức chào kính cẩn.



HSK 7-9 (3.0)

Động từ / Tính từ #2214

敬佩

jìngpèi

khâm phục kính phục, nể phục
 ngưỡng mộ

老一辈功勋科学家隐姓埋名数十年、甘坐冷板凳为国铸重器的崇高奉献精神，令后辈学者无比敬佩。

Lǎo yì bèi gōnggōng xūn kē xué jiā yǐn xìng mái míng shù shí nián, gān zuò lěng bǎn dèng wèi guó zhù zhòng qì de chónggāo fēng xiàn jīng shén, lìng hòu bèi xué zhě wú bǐ jīng pèi.

Tinh thần cống hiến cao đẹp cam tâm ngồi ghế băng lạnh, ẩn danh giấu tên mấy chục năm đúc tạo đại khí cho non sông của các nhà khoa học có công lao tiên bối đã khiến các học giả thế hệ sau vô cùng nể phục khâm phục kính phục.

📖 18 nét

HÁN VIỆT: KÍNH BỘI

HSK 7-9 (3.0)

Động từ #2215

敬请

jìngqǐng

kính mời, trân trọng kính mời

国家大科学中心正式向全球顶尖科研机构发出邀请，敬请海内外杰出科学家踊跃申报下一年度实验物理机时。

Guó jiā dà kē xué zhōng xīn zhèng shì xiàng quán qiú dǐng jiān kē yán jī gòu fā chū yāo qǐng, jìng qǐng hǎi nèi wài jié chū kē xué jiā yǒng yuè shēn bào xià yī nián dù shí yàn wú lì jī shí.

Trung tâm Khoa học Lớn Quốc gia chính thức gửi thư mời tới các cơ quan nghiên cứu khoa học đỉnh cao toàn cầu, trân trọng kính mời kính mời các nhà khoa học kiệt xuất trong và ngoài nước hằng hải đăng ký thời gian máy vật lý thực nghiệm cho niên độ tiếp theo.

📖 22 nét

HÁN VIỆT: KÍNH THỈNH

HSK 7-9 (3.0)

Tính từ / Động từ #2216

敬业

jìngyè

kính nghiệp tận tụy, say mê cống hiến hết lòng vì công việc

大科学工程一线调试技术人员以高度的敬业精神连续奋战数百日夜，确保了各项关键物理参数万无一失。

Dà kē xué gōngchéng yī xiàn tiáo shì shì yuán yǐ gāo dù de jìng yè jīng shén lián xù fēn zhàn shù bǎi gè rì yè, què bǎo le gè xiàng guān jiàn wú lì cān shù wàn wú yī shī.

Các nhân viên kỹ thuật hiệu chỉnh tuyến đầu công trình khoa học lớn bằng tinh thần tận tụy kính nghiệp say mê cống hiến hết lòng cao độ đã chiến đấu liên tục hàng trăm ngày đêm, bảo đảm các tham số vật lý then chốt tuyệt đối không một sai sót.

📖 19 nét

HÁN VIỆT: KÍNH NGHIỆP

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ #2217

敬意

jìngyì

lòng kính trọng, sự tôn kính lòng biết ơn thành kính

在全国科技工作者到来之际，党和人民向挺起国家科技自强脊梁的广大科学家致以最崇高的敬意。

Zài quán guó kē jì gōng zuò zhě lái zhī zhī jī, dǎng hé rén mín xiàng tǐng qǐ guó jiā kē jì zì qiáng jǐ liáng de guǎng dà kē xué jiā zhī yǐ zuì chónggāo de jìng yì.

Nhân dịp Ngày Những người làm Khoa học Kỹ thuật Toàn quốc đến gần, Đảng và Nhân dân gửi lòng kính trọng sự tôn kính cao đẹp nhất tới đông đảo các nhà khoa học đang nâng đỡ cột sống tự cường khoa học công nghệ quốc gia.

📖 21 nét

HÁN VIỆT: KÍNH Ý

HSK 7-9 (3.0)

Động từ / Tính từ #2218

敬重

jìngzhòng

kính trọng tôn kính, nể trọng tôn sùng

战略科学家严谨求实的治学风范与提携后进的博大胸怀，赢得了国际学术界同行的广泛敬重与爱戴。

Zhàn lüè kē xué jiā yán jǐn qiú shí de zhì xué fēng fàn yǐn de bó dà xiōng huái, yíng dé le guó jì xué shù jìng zhòng háng de guǎng fàn jìng zhòng yǔ ài dài.

Tấm lòng rộng mở nâng đỡ thế hệ sau cùng, phong phạm làm học vấn cầu thị nghiêm cần của nhà khoa học chiến lược đã giành được sự nể trọng tôn kính kính trọng và yêu mến rộng rãi của các đồng nghiệp trong giới học thuật quốc tế.

📖 18 nét

HÁN VIỆT: KÍNH TRÙNG

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ #2219

境地

jìngdì

tình cảnh cảnh ngộ; cảnh giới tầm cao (nghĩa bóng)

只有敢于打破传统理论桎梏，进入前人未至的未知科学探索无人区，才能达到科学发现的崭新光辉境地。

Zhǐ yǒu gǎn yǔ dǎ pò chuán tǒng lǐ lùn zhì gù, jìn rù qián rén wèi zhì de wèi zhī kē xué tàn suǒ wú rén qū, cái néng dá dào kē xué fā xiàn de zhǎn xīn guāng huī jìng dì.

Chỉ có dám đập tan xiềng xích lý luận truyền thống, tiến vào vùng không người tìm tới khoa học chưa biết mà người đi trước chưa từng đặt chân tới mới có thể đạt tới cảnh giới cảnh ngộ tầm cao sáng ngời hoàn toàn mới của phát hiện khoa học.

📖 20 nét

HÁN VIỆT: CẢNH ĐỊA

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ #2220

境界

jìngjiè

cảnh giới, tầm tư tưởng, cảnh giới tâm hồn

“心有大我、至诚报国”，展现了老一辈战略科学家将个人追求融入国家富强民族复兴伟业的崇高精神境界。

"xīn yǒu dà wǒ, zhì chéng bào guó", zhǎn xiàn le lǎo yì bèi zhàn lüè kē xué jiā jiāng gè rén zhuī qiú róng rù guó jiā fù qiáng mín zú fù xīng wěi yè de chónggāo jīng shén jìng jiè.

'Trong tim có Tổ quốc vĩ đại, chí thành phụng sự non sông' đã phô diễn cảnh giới tinh thần cao cả của các nhà khoa học chiến lược thế hệ trước khi hòa quyền khát vọng cá nhân vào sự nghiệp vĩ đại xây dựng đất nước giàu mạnh và phục hưng dân tộc.

📖 21 nét

HÁN VIỆT: CẢNH GIỚI

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ / Tính từ #2221

境内

jìngnèi

trong nước, trong lãnh thổ nội địa

我国成功构建了覆盖境内全部主要地理单元与气候带的国家野外科学观测研究站立体监测网络体系。

Wǒ guó chéng gōng gòu jiàn le fù gài jìng nèi quán bù zhǔ yào dì lǐ yán yuán yǔ qì hòu dài de guó jiā yě wài kē xué guān cè yán jiū zhàn lì tǐ jiàn cè wǎng luò tǐ xì.

Nước ta đã xây dựng thành công hệ thống mạng lưới quan trắc lập thể của các trạm nghiên cứu quan trắc khoa học đã ngoại quốc gia bao phủ toàn bộ các đối khí hậu và đơn vị địa lý chính trong nước trong lãnh thổ nội địa.

📖 18 nét

HÁN VIỆT: CẢNH NỘI

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ / Tính từ #2222

境外

jìngwài

ngoài nước, ngoài lãnh thổ hải ngoại nước ngoài

国家网络安全部门凭借完全自主大模型防御系统，成功挫败了境外敌对势力对核心科研机房发起的恶意渗透攻击。

Guó jiā wǎng lǎo ān quán bù mén píng jiè wán quán zì zhǔ dà mó xíng fáng yù xì tǒng, chéng gōng cuō bài le jìng wài dí duì shì lì duì hé xīn kē yán jī fáng fā qǐ de è yì shèn tòu gōng jī.

Cơ quan an ninh mạng quốc gia dựa vào hệ thống phòng thủ mô hình lớn hoàn toàn tự chủ đã đập tan thành công cuộc tấn công thâm nhập ác ý do các thế lực thù địch ngoài nước ngoài lãnh thổ nước ngoài phát động vào các phòng máy nghiên cứu khoa học cốt lõi.

📖 16 nét

HÁN VIỆT: CẢNH NGOẠI



HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#2223

境遇

jìngyù

hoàn cảnh cảnh ngộ, số phận tình cảnh sống

无论身处怎样艰苦的外部科研环境与境遇，老一辈科学家矢志报国的赤子初心始终历久弥坚、永不褪色。

Wú lùn shēn chù zěng yàng jiǎn kǔ de wài bù kē yán jīng yǔ jìng yù, lǎo yī bèi kē xué jiā shī zhì bào guó de chí zǐ chū xīn shì zhōng lì jiǔ mí jiān, yǒng bù tuì sè.

Bất kể đang ở trong hoàn cảnh cảnh ngộ và môi trường nghiên cứu khoa học bên ngoài gian khổ đến mức nào, tâm nguyện ban đầu son sắt phụng sự Tổ quốc của các nhà khoa học tiến bối luôn luôn càng qua thử thách càng thêm bền vững, mãi mãi không phai nhạt.

📖 19 nét

HÁN VIỆT: CẢNH NGỘ

HSK 7-9 (3.0)

Tính từ / Động từ

#2224

静止

jìngzhǐ

tĩnh lặng đứng yên, tĩnh chỉ bất động (quỹ đạo địa tĩnh: jìngzhǐ guǐdào)

我国成功发射了新一代地球静止轨道高精度气象卫星，实现了对台风与强对流灾害天气的分钟级连续超高清凝视观测。

Wǒ guó chéng gōng fā shè le xīn yí dài dì qiú jìng zhǐ guī dào gāo jīng dù qì xiàng wēi xīng, shí xiàn le duì tái fēng yǔ qiáng dòng liú zāi hài tiān qì de fēn zhōng jí lián xù chāo gāo qīng níng shì guān cè.

Nước ta đã phóng thành công vệ tinh khí tượng độ chính xác cao trên quỹ đạo địa tĩnh tĩnh lặng đứng yên của Trái đất thể hệ mới, thực hiện quan trắc ngắm nhìn siêu nét liên tục cấp độ phút đối với thời tiết hiểm họa đối lưu mạnh và bão tập nhiệt đới.

📖 17 nét

HÁN VIỆT: TĨNH CHỈ

HSK 7-9 (3.0)

Tính từ

#2225

窘迫

jiǒngpò

túng quẫn ngặt nghèo, lúng túng khó xử bề tắc

国家设立专项青年科学基金与长周期支持计划，彻底改变了青年学者起步阶段科研经费匮乏窘迫的困局。

Guó jiā shè lì zhuān xiàng qīng nián kē xué jī jīn yǔ zhǎng zhōu qī zhī chí jì jì huà, chè dǐ gǎi biàn le qīng nián xué zhě qǐ bù jiē duàn kē yán jīng fèi kuā fù jiǒng pò de kùn jú.

Nhà nước thành lập kế hoạch hỗ trợ chu kỳ dài và Quỹ Khoa học Thanh niên chuyên án, thay đổi triệt để cục diện khó khăn túng quẫn ngặt nghèo thiếu thốn kinh phí nghiên cứu khoa học trong giai đoạn khởi bước của các học giả trẻ.

📖 21 nét

HÁN VIỆT: QUẦN BẠI

HSK 7-9 (3.0)

Động từ / Danh từ

#2226

纠缠

jiūchán

vướng víu bám riết; vướng víu lượng tử (vật lý: liàngzǐ jiūchán)

中国科学家成功实现了数百公里自由空间多光子高保真量子纠缠分发，奠定了构建全球量子保密通信网络的物理基础。

Zhōng guó kē xué jiā chéng gōng shí xiàn le shù bǎi gōng lǐ zì yóu kōng jiān duō guāng zǐ gāo bǎo zhēn liàng zǐ jiū chán fēn fā, diàn dīng le gòu jiàn quán qiú liàng zǐ bǎo mì tōng xìn wǎng luò de wù lǐ jī chǔ.

Các nhà khoa học Trung Quốc đã thực hiện thành công việc phân phát vướng víu lượng tử vướng víu đa photon độ trung thực cao trong không gian tự do hàng trăm cây số, đặt nền tảng vật lý cho việc xây dựng mạng lưới truyền thông bảo mật lượng tử toàn cầu.

📖 23 nét

HÁN VIỆT: CỬ TRIỂN

HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#2227

揪

jiū

túm lấy kéo giật; lo lắng thắt ruột thắt gan (jiāoxīn/jiūxīn)

在深空探测器执行极其惊险的近月制动捕获时，地面飞控大厅全体人员的心都紧紧揪在一起，屏息凝神等待测控确认。

Zài shēn kōng tàn cè qí zhī xíng jí qī jīng xiǎn de jìn yuè zhì dòng bù huò shí, dì miàn fēi kòng dà tīng quán tǐ rén yuán de xīn dōu jīn jīn zài yì qì, bǐng xī níng shén děng dài cè kòng què rèn.

Khi tàu thám trắc không gian sâu thực thi việc phanh hãm bắt trọn tiếp cận Mặt trăng cực kỳ thót tim nghẹt thở, trái tim của toàn thể cán bộ trong đại sảnh điều khiển bay mặt đất đều thắt lại lo lắng thắt ruột tím lấy nghẹt thở, nín thở tập trung tinh thần chờ đợi sự xác nhận của trắc nghiệm điều khiển.

📖 8 nét

HÁN VIỆT: THU

HSK 7-9 (3.0)

Động từ / Tính từ

#2228

久违

jiǔwéi

lâu ngày không gặp, lâu lắm mới thấy

当大屏幕显示出大科学装置首条超高能物理谱线完美出光的瞬间，控制大厅里绽放出了科研人员久违的胜利笑容。

Dāng dà píng mù xiǎn shì chū dà kē xué zhuāng zhì shǒu tiáo chāo gāo néng wù lǐ pǔ xiàn wán měi chū guāng de shùn jiǎn, kòng zhì dà tīng lǐ zhàn fàng chū le kē yán rén yuán jiǔ wéi de shèng lì xiào róng.

Khoảnh khắc khi màn hình lớn hiển thị vạch phổ vật lý năng lượng siêu cao đầu tiên của thiết bị khoa học lớn phát quang hoàn mỹ, bên trong đại sảnh điều khiển đã nở bừng những nụ cười thắng lợi lâu lắm mới thấy lâu ngày không gặp của các cán bộ nghiên cứu khoa học.

📖 21 nét

HÁN VIỆT: CỬU VỊ

HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#2229

久仰

jiǔyǎng

ngưỡng mộ đã lâu, kính ngưỡng đã lâu (khách khi)

在国际大科学峰会上，多国诺贝尔奖得主握住中国青年战略科学家的手由衷赞叹：“久仰大名，你们的原创突破太震撼了！”

Zài guó jì dà kē xué fēng huì shàng, duō guó nuò bēi jǐng dé zhǔ wù zhū zhōng guó qīng nián zhàn lüè kē xué jiā de shǒu yóu zhōng zàn tàn: "jiǔ yǎng dà míng, nǐ men de yuán chuàng tú pò tài zhèn hàn le!"

Tại Hội nghị Thượng đỉnh Khoa học Lớn Quốc tế, các nhà khoa học đoạt giải Nobel nhiều nước đã nắm chặt tay nhà khoa học chiến lược trẻ Trung Quốc trầm trồ từ đáy lòng: "Kính ngưỡng đã lâu ngưỡng mộ đã lâu, những đột phá nguyên bản của các bạn quá đổi chấn động!"

📖 25 nét

HÁN VIỆT: CỬU NGƯỠNG

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#2230

酒精

jiǔ jīng

cồn, cồn sát trùng y tế, rượu etylic

在标准化洁净手术室内，医护人员必须严格使用医用无水酒精与碘伏消毒液实施彻底的手部外科消毒。

Zài biāo zhǔn huà jié jīng shǒu shù shì nèi, yī hù rén yuán bì xū yán gé shǐ yòng yī yòng wú shuǐ jiǔ jīng yǔ diǎn fú yǐ xiāo dú yè shí shǐ chè dǐ de shǒu bù wài kē xiāo dú.

Bên trong phòng phẫu thuật sạch đạt chuẩn hóa, đội ngũ nhân viên y tế bắt buộc phải sử dụng nghiêm ngặt cồn y tế tuyệt đối và dung dịch sát khuẩn povidone iodine để tiến hành sát khuẩn tay ngoại khoa triệt để.

📖 20 nét

HÁN VIỆT: TỬU TINH

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#2231

酒楼

jiǔlóu

nhà hàng quán ăn, tửu lầu

为了抢抓大科学装置核心真空腔体安装宝贵窗口期，攻坚团队放弃了在豪华酒楼聚餐庆祝的安排，全员在实验室食堂吃便餐奋战。

Wèi le qiǎng zhuā dà kē xué zhuāng zhì hé xīn zhēn kōng qiāng tǐ ān zhuāng bǎo guì chuāng kǒu qī, gòng jiàn tuán dui fàng qì le zài hào huá jiǔ lóu jù cān qīng zhù de ān pái, quán yuán zài shí yàn shì shí táng chī biàn cān fèn zhàn.

Để tranh thủ thời cơ cửa sổ quý báu lắp đặt buồng chân không cốt lõi của thiết bị khoa học lớn, đội ngũ vượt khó đã từ bỏ việc tổ chức ăn mừng tụ họp tại nhà hàng quán ăn tửu lầu sang trọng, toàn thể thành viên ăn cơm hộp tại nhà ăn phòng thí nghiệm để chiến đấu.

📖 25 nét

HÁN VIỆT: TỬU LẦU



HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#2232

救护车

jiù hù chē

xe cứu thương, xe cấp cứu

在城市主干道上听到救护车急促的警报声，所有社会车辆纷纷主动靠边让行，开辟出一条宝贵的生命绿色通道。

Zài chéng shì zhǔ gàn dào shàng tīng dào jiù hù chē jí cù de jǐng bào shēng, suǒ yǒu shè huì chē liàng fēn fēn zhǔ dòng kào biān ràng xíng, kāi pì chū yī tiáo bǎo qiú de shēng mìng lǜ sè tōng dào.

Trên các tuyến đường trục chính đô thị khi nghe thấy tiếng còi hú khẩn cấp của xe cứu thương, tất cả các phương tiện đều chủ động dạt sang hai bên nhường đường, mở ra một làn đường xanh sinh mệnh quý giá.

31 nét

HÁN VIỆT • CỨU HỘ XA

HSK 7-9 (3.0)

Động từ / Danh từ

#2233

救济

jiù jì

cứu tế, cứu trợ nhân đạo, tương trợ khẩn cấp

国家健全覆盖全民的分层分类社会救助体系，确保在重大自然灾害发生后救济资金与救灾物资第一时间直达困难群众。

Guó jiā jiàn quán fù gài quán mǐn de fēn céng fēn lèi shè huì jiù jì tǐ xì, què bǎo zài zhòng dà zì rán zāi hài fā shēng hòu jiù jì zī jīn yǔ jiù zāi wù zǐ dì yī shí jiān zhí dá kùn nán qún zhòng.

Nhà nước hoàn thiện hệ thống trợ giúp xã hội phân tầng phân loại bao phủ toàn dân, bảo đảm sau khi xảy ra thiên tai thảm họa trọng đại, nguồn vốn cứu tế cùng vật tư cứu trợ được tiếp tới tay quần chúng gặp khó khăn ngay trong thời gian sớm nhất.

21 nét

HÁN VIỆT • CỨU TẾ

HSK 7-9 (3.0)

Động từ / Danh từ

#2234

救治

jiù zhì

cứu chữa điều trị, cấp cứu trị liệu bệnh nhân

国家医学科技攻关团队研发的新型体外膜肺氧合ECMO核心关键部件实现完全国产化，在重大重症救治中发挥了关键作用。

Guó jiā yī xué kē jì gōng guān tuán duì yán fā de xīn xíng tǐ wài mó fèi yǎng hé ECMO hé xīn guān jiàn bù jiàn shí xiàn wán quán guó chǎn huà, zài zhòng dà zhòng zhèng jiù zhì zhōng fā hù le guān jiàn zuó yòng.

Các linh kiện then chốt cốt lõi của máy oxy hóa máu qua màng ngoài cơ thể (ECMO) kiểu mới do đội ngũ nghiên cứu khoa học y học vượt khó quốc gia phát triển đã thực hiện sản xuất trong nước hoàn toàn, phát huy tác dụng then chốt trong cứu chữa điều trị bệnh nhân nặng trọng đại.

21 nét

HÁN VIỆT • CỨU TRỊ

HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#2235

就餐

jiù cān

dùng bữa ăn cơm, ăn uống ẩm thực

大科学装置综合后勤中心为实行二十四小时不间断物理轮班调试的一线中外科研人员提供了全天候营养就餐保障。

Dà kē xué zhuāng zhì zōng hé hòu qín zhōng xīn wéi shí shí xíng èr shí sì xiǎo shí bù jiàn duàn wú lǐ lún bān tiáo shì de yī xiàn zhōng wài kē yán yuán tí gòng le quán tiān hòu yíng yǎng jiù cān bǎo zhàng.

Trung tâm Hậu cần Tổng hợp Thiết bị Khoa học Lớn mang lại sự bảo đảm ăn uống dùng bữa ăn cơm dinh dưỡng 24/7 cho các cán bộ nghiên cứu khoa học trong và ngoài nước tuyển đầu thực thi hiệu chỉnh luân phiên vật lý liên tục không gián đoạn 24 giờ.

25 nét

HÁN VIỆT • TỰU XAN

HSK 7-9 (3.0)

Phó từ

#2236

就地

jiù dì

tại chỗ, ngay tại địa phương

国家重大前沿战略科技成果加速就地孵化转化，有力带动了区域现代化战略性新兴产业集群高质量发展。

Guó jiā zhòng dà qián yán zhàn lüè kē jì chéng guó jiā sù jiù dì fú huà zhuān huà, yǒu lì dài dòng le qū yù xiān dài huà zhàn lüè xīng qǐ yǎng chān yè jī qún gāo zhì liàng kuà yuè fā zhǎn.

Các thành quả khoa học công nghệ chiến lược tiên phong trọng đại quốc gia đẩy nhanh việc ương tạo chuyển hóa tại chỗ ngay tại địa phương, thúc đẩy mạnh mẽ sự phát triển nhảy vọt chất lượng cao của các cụm ngành mới nổi mang tính chiến lược hiện đại hóa của khu vực.

24 nét

HÁN VIỆT • TỰU ĐỊA

HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#2237

就读

jiù dú

theo học tại, học tập tại trường

在两院士领衔的基础科学拔尖创新人才培养基地就读的青年学子，早早进入国家重点实验室参与大科学装置实战攻关。

Zài liǎng yuàn shǐ lǐng xián de jī chǔ kē xué yù yán xué zǐ zǎo zǎo jìn rù guó jiā zhòng diǎn shí yàn shì cān yǔ dà kē xué zhuāng zhì shí zhàn gōng guān.

Các học trò trẻ học tập theo học tại lớp cơ sở bồi dưỡng nhân tài đổi mới sáng tạo xuất chúng khoa học cơ bản do các Viện sĩ hai Viện Hàn lâm dẫn dắt đã sớm tiến vào Phòng thí nghiệm Trọng điểm Quốc gia tham gia vượt khó thực chiến thiết bị khoa học lớn.

22 nét

HÁN VIỆT • TỰU ĐẠU

HSK 7-9 (3.0)

Phó từ

#2238

就近

jiù jìn

ở gần, tiện gần đó, gần nhất

国家推进优质基础教育与优质医疗资源均衡布局，让广大人民群众在家门口就能享受到优质就近的公共服务。

Guó jiā tuī jìn yōu zhì jī chǔ jiāo yù yǔ yōu zhì yī liáo zī yuán jūn héng bù jú, ràng guāng dà rén mǐn qún zhòng zài jiā mén kǒu jiù néng xiǎng shòu dào yōu zhì jiù jìn de gōng gòng fú wù.

Nhà nước thúc đẩy bố cục cân bằng các nguồn lực y tế và giáo dục cơ bản chất lượng cao, giúp đông đảo quần chúng nhân dân ngay trước cửa nhà mình đều có thể thụ hưởng các dịch vụ công cộng chất lượng cao ở vị trí gần nhất.

HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#2239

就任

jiù rèn

nhậm chức, tiếp nhận chức vụ chính thức

国际著名理论物理学家全职回国正式就任国家前沿物质科学中心主任，全面领导世界一流战略大科学装置规划建设。

Guó jì zhù míng lǐ lùn wù lǐ xué jiā quán zhí huí guó zhèng shì jiù rèn guó jiā qián yán wù zhì kē xué zhōng xīn zhǔ rèn, quán miàn lǐng dǎo shì yī liú zhàn lüè dà kē xué zhuāng zhì guī huà jiàn shè.

Nhà vật lý lý thuyết nổi tiếng quốc tế đã toàn thời gian về nước chính thức nhậm chức tiếp nhận chức vụ Giám đốc Trung tâm Khoa học Vật chất Tiên phong Quốc gia, lãnh đạo toàn diện việc quy hoạch xây dựng thiết bị đại khoa học chiến lược hàng đầu thế giới.

HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#2240

就医

jiù yī

Tìm kiếm lời khuyên y tế

老师鼓励大家积极就医，勇于探索新的知识。

lǎo shī gǔ lì dà jiā jī jí jiù yī, yǒng yú tàn suǒ xīn de zhī shì.

Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực tìm kiếm lời khuyên y tế, dũng cảm khám phá kiến thức mới.



HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#2241

就诊

jiùzhěn

khám bệnh, đi khám chữa bệnh tại
viện

国家远程医疗协同创新平台依托超低时延高速网络，让偏远山区各族群众足不出户即可享受到国家顶级三甲医院专家精准就诊服务。

Guójiā yuǎnchéng yīliáo xié tóng chuànguān xīn píng tái yǐ tuō chāo dī shí yǎn gāo sù wǎng lǒ, ràng piǎn yuǎn shān qū gè zú qún zhòng zú bù chū xiān jī kě xiāng shòu dào guójiā dīng jí sān jiǎ yī yuǎn zhuān jiǎ jīng zhǔn jiù zhěn fú wù.

Nền tảng đổi mới sáng tạo hiệp đồng y tế từ xa quốc gia dựa vào mạng lưới tốc độ cao độ trễ siêu thấp, giúp đồng bào các dân tộc vùng núi xa xôi không cần bước chân ra khỏi huyện là có thể được hưởng thụ dịch vụ khám bệnh đi khám chữa bệnh chuẩn xác của các chuyên gia bệnh viện hạng ba hàng đầu quốc gia.

📖 22 nét

HÁN VIỆT • TỰU CHẨN

HSK 7-9
(3.0)

Động từ / Danh từ

#2242

就职

jiù zhí

nhậm chức, tuyên thệ nhậm chức

新当选的国家重点实验室主任在庄严的就职典礼上郑重承诺，将全力引领团队攻克关键技术。

Xīn dāng xuǎn de guójiā zhòng yǎn shí yàn shì zhǔ rèn zài zhuāng yán de jiù zhí diǎn lǐ shàng zhèng zhòng chéng nuò, jiāng quán lì yǐn lǐng tuán dui gōng kè guān jiàn zhàn lǚ hé hé xīn jī shù.

Vị chủ nhiệm phòng thí nghiệm trọng điểm cấp quốc gia mới trúng cử tại buổi lễ nhậm chức trang nghiêm đã trịnh trọng cam kết sẽ dốc toàn lực dẫn dắt nhóm nghiên cứu chinh phục các công nghệ lõi chiến lược then chốt.

📖 20 nét

HÁN VIỆT • TỰU CHỨC

HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#2243

就座

jiùzuò

ngồi vào chỗ, an tọa vào vị trí

在世界青年科学家高峰论坛开幕式上，来自数十个国家的杰出青年学者在雄壮激昂的乐曲声中依次在主席就座。

Zài shì jiè qīng nián kē xué jiǎ gāo fēng lùn tán kāi mù shàng, lái zì shù shí gè guójiā de jié chū mù shì shàng, lái zì shù shí gè guójiā de jié chū qīng nián kē xué zhè zài xióng zhuàng jī áng de yuè qǔ shēng zhōng yī cì zài zhǔ xí tái jiù zuò.

Tại lễ khai mạc Diễn đàn Thượng đỉnh Các Nhà khoa học Trẻ Thế giới, các học giả trẻ xuất sắc đến từ hàng chục quốc gia giữa âm hưởng nhạc khúc hùng tráng hào hùng đã lần lượt ngồi vào chỗ an tọa trên đoàn chủ tịch.

📖 24 nét

HÁN VIỆT • TỰU TOA

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#2244

舅舅

jiù jiu

cậu (anh trai/em trai của mẹ)

作为一名具有三十年教龄的中学高级特级教师，我的舅舅在物理学科教学上积累了丰富的实践经验。

Zuò wéi yī míng jù yǒu sān shí nián jiào líng de zhōng xué gāo jí tè jí jiāo shī, wǒ de jiù jiù zài wù lǐ xué kē jiào xué shàng jī lěi le jī qí fēng fù de shí jiàn jīng yàn.

Với tư cách là một nhà giáo ưu tú cấp cao có hơn 30 năm thâm niên đứng lớp, người cậu của tôi đã tích lũy được những kinh nghiệm thực tiễn vô cùng sâu rộng trong giảng dạy môn Vật lý.

📖 16 nét

HÁN VIỆT • CỬU CỬU

HSK 7-9
(3.0)

Thành ngữ / Tính từ

#2245

居高临下

jūgāolínxià

từ trên cao nhìn xuống, chiếm thế
thượng phong; kẻ cả trịch thượng

在国际多边学术交流中，各国科学家应当坚持平等相待、真诚合作，坚决反对任何居高临下与傲慢偏见的霸权作风。

Zài guó jì duō biān xué shù jiāo liú zhōng, gè guó kē xué jiā yīng dāng jiān chí píng děng xiāng dài, zhēn chéng hé zuò, jiǎn jué fǎn duì rèn hé jū gāo lín xià yǐ ào màn piān jiàn de bà quán zuò fēng.

Trong giao lưu học thuật đa phương quốc tế, các nhà khoa học các nước cần kiên trì đối đãi bình đẳng, chân thành hợp tác, kiên quyết phản đối mọi tác phong bá quyền kiêu ngạo định kiến và trịch thượng kẻ cả từ trên cao nhìn xuống.

📖 35 nét

HÁN VIỆT • CƯ CAO LÂM HẠ

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#2246

居民楼

jūmínlóu

tòa nhà chung cư dân cư, nhà ở cư
dân

国家综合性科学中心建设的绿色智慧科学家社区居民楼，为海内外领军学者与青年拔尖科研人才提供了极其优越舒适的安居保障。

Guójiā zōng hé xīng kē xué zhōng xīn jiàn shè de lǜ sè zhì huì kē xué jiā qū jū mín lóu, wéi hǎi nèi wài lǐng jūn xué zhě yǔ qīng nián bá jiǎn kē yán rén cái tí gòng le jí qí yōu yuè shū shì de ān jū bǎo zhàng.

Tòa nhà chung cư dân cư nhà ở cư dân khu cộng đồng nhà khoa học thông minh xanh do Trung tâm Khoa học Tổng hợp Quốc gia xây dựng đã mang lại sự bảo đảm an cư vô cùng ưu việt và tiện nghi cho các nhà nghiên cứu khoa học xuất chúng thanh niên và học giả dẫn đầu trong và ngoài nước.

📖 33 nét

HÁN VIỆT • CƯ DÂN LÂU

HSK 7-9
(3.0)

Động từ / Danh từ

#2247

拘留

jiū liú

tạm giữ, giam giữ hành chính/hành
sự

公安机关依法对在网络上恶意编造、散布重大虚假信息并造成严重社会恐慌的违法当事人处以行政拘留处罚。

Gōng ān jī guān yī fǎ duì zài wǎng lù shàng è yì biān zào, sǎn bù zhòng dà xū jǐ xiān qīng bīng zào chéng yán zhòng shè huì kǒng huāng de wéi fǎ dāng shì rén chǔ yǐ xíng zhèng jiū liú chǔ fá.

Cơ quan công an theo quy định của pháp luật đã áp dụng hình thức xử phạt tạm giữ hành chính đối với đương sự vi phạm có hành vi cố tình bịa đặt, lan truyền tin tức hiểm họa giả mạo trên mạng gây hoang mang dư luận

HSK 7-9 (3.0)

Tính từ / Động từ

#2248

拘束

jū shù

gò bó, câu nệ gượng gạo, rụt rè

老院士和蔼可亲的笑容与幽默风趣的话语，让初次参加国家高端学术研讨会的青年学生们彻底放下了拘束。

Lǎo yuǎn shì hé gǎi kě qīn de xiào róng yǔ yōu mò fēng qù de huà yǔ, ràng chū cì cān jiā guójiā gāo duān xué shù yán tǎo huì de qīng nián xué shēng men chě di fàng xià le jū shù.

Nụ cười hiền hậu dễ gần cùng những lời nói hóm hỉnh hóm hỉnh của vị viện sĩ lão thành đã giúp các bạn sinh viên trẻ lần đầu tiên tham dự hội thảo học thuật cấp quốc gia hoàn toàn trút bỏ được sự gò bó rụt rè.

HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#2249

鞠躬

jū gōng

cúi đầu chào, cúi mình cung kính

在人民英雄纪念碑前，各界群众代表肃立默哀并深情三鞠躬，深切缅怀为国家独立与民族解放英勇献身的革命先烈。

Zài rén mín yīng xióng jì niàn biān qián, gè jiè qún zhòng dài biǎo sù lì mò āi bìng shēn qīng sān jū gōng, shēn qiè miǎn huái wéi guó jiǎ dù lì yǔ mín zú jiě fàng yīng yǒng xiàn shēn de gé míng xiǎn liè.

Trước Đài Kỷ niệm Anh hùng Nhân dân, đại diện quần chúng các giới đã đứng nghiêm mặc niệm và cúi đầu cung kính ba lần đầy ân tình, tưởng nhớ sâu sắc các anh hùng liệt sĩ cách mạng đã anh dũng hy sinh vì độc lập



HSK 7-9 (3.0)

Danh từ / Tính từ #2250

局部

jǔ bù

cục bộ, một phần, phạm vi cục bộ

在推进全面深化改革过程中，既要在全局出发搞好宏观顶层设计，也要尊重基层的局部首创精神。

Zài tuī jìn quán miàn shēn huà gǎi gé guò chéng zhōng, jì yào cóng quán jú chū fā gǎo hào hóng guān dǐng céng shè jì, yě yào zūn zhòng jī céng de jú bù shǒu chuàng jīng shén.

Trong tiến trình thúc đẩy cải cách toàn diện sâu rộng, vừa phải xuất phát từ toàn cục làm tốt thiết kế vĩ mô tầng cao nhất, lại vừa phải tôn trọng tinh thần sáng tạo khởi nghiệp mang tính cục bộ ở cơ sở.

24 nét

HÁN VIỆT CỤC BỘ

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ #2251

局势

jú shì

cục diện tình hình, thời cuộc (chính trị, an ninh)

面对复杂严峻的国际地缘政治安全局势，中国始终坚持独立自主的和平外交政策，积极推动政治解决国际热点问题。

Miàn duì fù zá yán jùn de guó jì dì yuán zhèng zhì ān quán jú shì, zhōng guó shì zhōng jiān chí dú lì zì zhǔ de hé píng wài jiāo zhèng cè, jī jī tuī dòng zhèng zhì jiě jué guó jì rè diǎn wèn tí.

Đứng trước tình hình an ninh địa chính trị quốc tế phức tạp và gay gắt, Trung Quốc luôn kiên trì chính sách ngoại giao hòa bình độc lập tự chủ, tích cực thúc đẩy giải quyết các vấn đề điểm nóng quốc tế bằng biện pháp chính trị.

22 nét

HÁN VIỆT CỤC THỂ

HSK 7-9 (3.0)

Động từ / Danh từ #2252

局限

jú xiàn

hạn chế, giới hạn trong phạm vi hẹp

科学创新绝不能局限于对已有成熟结论的修修补补，而要敢于提出颠覆性新概念、开辟全新学术赛道。

Kē xué chuàng xīn jué bù néng jú xiàn yú duì yǐ yǒu chéng shú shù jié lùn de xiū xiū bǔ bǔ, ér yào gǎn yǔ tí chū diǎn fù xīng xīn gài niàn, kāi pì quán xīn xué shù sài dào.

Đối mới sáng tạo khoa học tuyệt đối không thể hạn chế bó hẹp trong việc chắp vá sửa đổi các kết luận thành thực có sẵn, mà phải dũng cảm đề xuất các khái niệm mới mang tính cách mạng, mở ra đường đua học thuật hoàn toàn mới.

22 nét

HÁN VIỆT CỤC HẠN

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ #2253

菊花

jú huā

hoa cúc, cúc hoa thanh nhã

现代农业分子生物育种团队利用精确基因编辑技术，成功培育出花期持久、耐重金属盐碱的新型观赏与药用菊花优良新品种。

Xiàn dài nóng yè fēn zǐ shēng wù yù zhòng tuán duì lì yòng jīng quē jī yīn biān jí jì shù, chéng gōng péi yù chū huā qī cháng jiǔ, nài zhòng jīn shù yán jiǎn de xīn xíng guān shàng yòng yào yòng jú huā yōu liáng xīn pǐn zhì.

Đội ngũ nhân giống sinh học phân tử nông nghiệp hiện đại ứng dụng công nghệ chỉnh sửa gen chuẩn xác đã lai tạo thành công dòng mới ưu lương hoa cúc hoa thanh nhã làm thuốc và thưởng ngoạn kiểu mới chịu mặn phen kim loại nặng và hoa nở bền lâu.

25 nét

HÁN VIỆT CÚC HOA

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ #2254

橘子

jú zi

quả quýt, trái quýt ngọt

国家柑橘产业技术体系科学家攻克了特种果树黄龙病早期微光遥感分子无损诊断技术，全力守护千万橘农的橘子果园丰收。

Guó jiā gān jú chǎn yè jì shù tí xì kē xué jiā gōng kè le tè zhōng guǒ shù huáng lóng bìng zǎo qī wēi guāng yáo gǎn fēn zǐ wú sǔn zhěn duàn jì shù, quán lì shǒu hù qiān wàn jú nòng de jú zǐ guǒ yuán fēng shōu.

Các nhà khoa học thuộc Hệ thống Công nghệ Ngành Cam Quýt Quốc gia đã chinh phục công nghệ chẩn đoán không tổn hại phân tử viễn thám ánh sáng yếu bệnh vàng lá gân xanh (Huanglongbing) cây ăn quả đặc chủng, dốc toàn lực bảo vệ mùa màng bội thu cho các vườn cây ăn quả quýt của hàng triệu hộ nông dân trồng quýt.

20 nét

HÁN VIỆT QUÝT TỬ

HSK 7-9 (3.0)

Tính từ / Động từ #2255

沮丧

jǔ sàng

chán nản, nản lòng thoái chí, thất vọng ú rủ

在经历了上百次实验失败的严峻打击后，科研团队没有丝毫沮丧放弃，而是迅速重整旗鼓攻关到底。

Zài jīng lì le shàng bǎi cì shí yǎn shì bài de yán jùn dǎ jī hòu, kē yán tuán duì méi yǒu sī háo jǔ sàng fàng qì, ér shì xùn sù zhòng zhèng qí gǔ gōng guān dào dǐ.

Sau khi trải qua đòn giáng nặng nề của hàng trăm lần thực nghiệm thất bại, nhóm nghiên cứu khoa học không hề có chút nản lòng thoái chí từ bỏ, mà nhanh chóng chấn chỉnh lại đội ngũ kiên trì vượt khó tới cùng.

21 nét

HÁN VIỆT TRỞ TANG

HSK 7-9 (3.0)

Động từ / Danh từ #2256

举报

jǔ bào

tố giác báo cáo, tố cáo phản ánh sai phạm

国家科技伦理与学风监督委员会健全了学术不端线索依法依规查处处理机制，坚决严肃惩处被实名举报核实的学术造假行为。

Guó jiā kē jì lún lǐ yǔ xué fēng jiān dū wěi yuán huì jiàn quán le xué shù bù duān xiàn suǒ yī fǎ yī guī hé chá chú lí jì zhì, jiǎn jué yán sù chéng chú bèi shí míng jǔ bào hé shí de xué shù zào jiǎ xíng wéi.

Hội đồng Giám sát Học phong và Đạo đức Khoa học Kỹ thuật Quốc gia đã hoàn thiện cơ chế thẩm tra xử lý các manh mối sai sót học thuật theo đúng pháp luật quy định, kiên quyết xử phạt nghiêm minh các hành vi làm giả học thuật được thẩm tra xác thực sau khi bị tố giác báo cáo tố cáo bằng tên thật.

23 nét

HÁN VIỆT CỬ BÁO

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ #2257

举措

jǔ cuò

biện pháp giải pháp, quyết sách chủ trương lớn

国家出台全面深化科技体制改革，实施基于信任的科研经费包干制等一系列硬核创新举措，极大激发了科研人员创新创业活力。

Guó jiā chū tái quán miàn shēn huà kē jì tǐ zhì gǎi gé, shí shī jī yú xìn rèn de kē yán jīng fèi bāo gān zhì yī xié liè yìng hé chuàng xīn jǔ cuò, jí dà jī fā le kē yán rén yuán chuàng xīn chuàng yè huó lì.

Nhà nước ban hành một loạt quyết sách biện pháp giải pháp đổi mới công nghệ cứng như đi sâu toàn diện cải cách thể chế khoa học kỹ thuật, thực thi chế độ khoán gọn kinh phí nghiên cứu khoa học dựa trên sự tin cậy, khích lệ một bậc sức sống khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của cán bộ nghiên cứu.

25 nét

HÁN VIỆT CỬ THỐ

HSK 7-9 (3.0)

Động từ / Danh từ #2258

举例

jǔ lì

nêu ví dụ, lấy ví dụ minh họa

两院院士在给青年学子授课时，深入浅出地举例剖析爱因斯坦广义相对论预言引力波的深刻物理内涵。

Liǎng yuàn yuàn shì zài gài qīng nián xué zǐ shòu kè shí, shēn rù qiǎn chū dì jǔ lì pōu xī ài yīn sī tàn guāng yì xiāng duì lùn yǔ yán yīn lì bō de shēn kè wù lǐ nèi hán.

Viện sĩ hai Viện Hàn lâm khi giảng bài cho các học trò trẻ tuổi đã lấy ví dụ nêu ví dụ minh họa phân tích sâu sắc mà dễ hiểu về nội hàm vật lý sâu sắc của việc dự đoán sóng hấp dẫn trong thuyết tương đối rộng của Einstein.

19 nét

HÁN VIỆT CỬ LỆ



HSK 7-9 (3.0)

Thành ngữ

#2259

举世闻名

jǔ shì wén míng

nổi tiếng khắp thế giới, lừng danh
năm châu

巍峨蜿蜒的长城与气势磅礴的秦始皇陵兵马俑，是举世闻名的中华古代人类文明伟大历史奇迹。

Wēi é wān yán de cháng chéng yǔ qì shì páng bó de qín shǐ huáng líng bīng mǎ yǒng, shì jǔ shì wén míng de zhōng huá gǔ dài rén lèi wén míng wēi dà lì shǐ qí jì.

Vạn Lý Trường Thành uốn lượn uy nghi cùng Đội quân Đất nung Lăng mộ Tần Thủy Hoàng khí thế hùng vĩ là những kỳ tích lịch sử vĩ đại của nền văn minh nhân loại cổ đại Trung Hoa nổi tiếng khắp thế giới.

35 nét

HÁN VIỆT: CỬ THỂ VĂN DANH

HSK 7-9
(3.0)Thành ngữ / Tính
từ

#2260

举世无双

jǔ shì wú shuāng

vô song trên đời, độc nhất vô nhị
không ai sánh bằng

中国天眼FAST以其五百米超大单口径与举世无双的超高观测灵敏度，成为人类探索未知宇宙深空最强大的射电重器。

Zhōng guó tiān yǎn FAST yǐ qí wǔ bǎi mǐ chāo dà dān kǒu jīng yǔ jǔ shì wú shuāng de chāo gāo guān cè líng mǐn dù, chéng wéi rén lèi tàn suǒ wèi zhī yǔ zhòu shēn kōng zuì qiáng dà de shè diǎn zhòng qì.

Thiên Nhãn Trung Quốc FAST bằng độ nhạy quan trắc siêu cao độc nhất vô nhị vô song trên đời cùng đơn khẩu kính siêu lớn 500 mét đã trở thành đại khí vô tuyến hùng mạnh nhất để nhân loại khám phá không gian sâu vũ trụ chưa biết.

35 nét

HÁN VIỆT: CỬ THỂ VÔ SONG

HSK 7-9 (3.0)

Thành ngữ

#2261

举世瞩目

jǔ shì zhǔ mù

cả thế giới đều dõi theo, thu hút sự
chú ý toàn cầu

中国在脱贫攻坚与全面建成小康社会征程中取得了举世瞩目的伟大历史性成就，书写了人类减贫奇迹。

Zhōng guó zài tuō pín gōng jiàn yǔ quán miàn jiàn chéng xiǎo kāng shè huì zhēng chéng zhōng qǔ dé le jǔ shì zhǔ mù dì wēi dà lì shǐ xìng chéng jù, shù xiě le rén lèi jiǎn pín qí jì.

Trung Quốc trong hành trình xóa đói giảm nghèo vượt khó và xây dựng toàn diện xã hội khá giả đã đạt được những thành tựu lịch sử vĩ đại khiến cả thế giới đều phải dõi theo ngưỡng mộ, viết nên kỳ tích giảm nghèo của nhân loại.

35 nét

HÁN VIỆT: CỬ THỂ CHÚC MỤC

HSK 7-9
(3.0)Thành ngữ / Động
từ

#2262

举一反三

jǔ yī fǎn sān

suy một biết mười, suy rộng ra từ
một trường hợp

在攻克重大工程卡脖子技术难关时，科研团队善于举一反三，从微观原子动力学机理推演解决宏观装备制造工艺瓶颈。

Zài gōng kè zhòng dà gōng chéng qiā bó zǐ jī shù nán guān shí, kē yán tuán duì shàn yú jǔ yī fǎn sān, cóng wēi guān yuán zī dòng lì xué jī lǐ tuī yǎn jiě jué guāng guān zhǔāng bēi zhi zào gōng yì píng jǐng.

Khi chinh phục cửa ải khó khăn công nghệ nút thắt cổ chai công trình trọng đại, đội ngũ nghiên cứu khoa học giỏi suy một biết mười suy rộng ra từ một suy diễn từ cơ chế động lực học nguyên tử vi mô để giải quyết nút thắt quy trình chế tạo trang thiết bị vi mô.

35 nét

HÁN VIỆT: CỬ NHẤT PHẦN TAM

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#2263

举止

jǔ zhǐ

cử chỉ hành vi, phong thái đĩnh đạc

老一辈功勋战略科学家举止谦逊儒雅、淡泊名利，在青年一代科技工作者心中树立了令人景仰的大师风范典范。

Lǎo yī bèi gōng xūn zhàn lüè kē xué jiā jǔ zhǐ qiān xūn rú yǎ, dàn bó míng lì, zài qīng nián yì dài kē jì gōng zuò zhě xīn zhōng shù lì le lìng rén jǐng yǎng de dà shī fēn fàn fàn diǎn fàn.

Các nhà khoa học chiến lược có công lao tiến bối cử chỉ hành vi khiêm tốn nhô nhã đĩnh đạc, đạm bạc danh lợi, đã dựng nên hình mẫu phong thái bậc đại sư mẫu mực khiến mọi người kính ngưỡng trong trái tim những người làm khoa học công nghệ thế hệ trẻ.

20 nét

HÁN VIỆT: CỬ CHỈ

HSK 7-9
(3.0)Danh từ / Động
từ

#2264

举重

jǔ zhòng

cử tạ; giải quyết việc lớn nhẹ nhàng
(nghĩa bóng: jǔzhòng ruòqīng)

在面临大科学工程重大技术路线抉择的历史关口，总设计师举重若轻、高瞻远瞩，果断拍板了最可靠自主攻坚方案。

Zài miàn lín dà kē xué gōng chéng zhòng dà jì shù lù xiàn jiǎ zhuē de lì shǐ guān kǒu, zǒng shè jì shī jǔ zhòng ruò qīng, gāo zhān yuǎn zhǔ, guǒ duàn pǎi bǎn le zuì kě kào zì zhǔ gōng jiān fāng àn.

Tại thời điểm lịch sử đối mặt với sự lựa chọn lộ trình công nghệ trọng đại của công trình khoa học lớn, vị Tổng Nhà thiết kế giải quyết việc lớn nhẹ nhàng như nâng tạ cử tạ (cử trọng nhược khinh), nhìn xa trông rộng, đã quyết đoán chốt hạ phương án vượt khó tự chủ tin cậy nhất.

20 nét

HÁN VIỆT: CỬ TRÙNG

HSK 7-9 (3.0)

Tính từ / Danh từ

#2265

巨额

jù'é

khoản tiền khổng lồ, số tiền cực lớn

国家持续加大对大科学装置集群建设与基础研究前沿的巨额战略性财政专项资金支持力度。

Guó jiā chí xù jiā dà duì dà kē xué zhuāng qún jiàn shè yǔ jī chǔ yán jiū qián yán de jù è zhàn lüè xìng zhèng zhuān xiàng zī jīn zhī chí lì dù.

Nhà nước tiếp tục gia tăng mạnh mẽ mức độ hỗ trợ nguồn vốn chuyên án tài chính mang tính chiến lược với số tiền cực lớn khoản tiền khổng lồ cho mũi nhọn nghiên cứu cơ bản và việc xây dựng cụm thiết bị khoa học lớn.

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#2266

巨人

jù rén

người khổng lồ, bậc vĩ nhân sừng
sừng

站在科学巨人的肩膀上，当代中国青年科学家勇闯前沿科学无人区，向着世界科技最高巅峰发起强力冲刺。

Zhàn zài kē xué jù rén de jiān bǎng shàng, dāng dài zhōng guó qīng nián kē xué jiā yǒng chuāng qián yán kē xué wú rén qū, xiàng zhe shì jì kē jì zuì gāo diǎn fēng fā qí qiáng lì chōng cǐ.

Đứng trên vai của những người khổng lồ người khổng lồ khoa học, các nhà khoa học trẻ Trung Quốc đương đại dũng cảm xông pha vào vùng không người khoa học tiên phong, phát động cuộc chạy nước rút mạnh mẽ hướng tới đỉnh cao chói vót nhất của khoa học công nghệ thế giới.

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#2267

巨头

jù tóu

ông lớn đầu ngành, tập đoàn cự
đầu thủ lĩnh

我国科技领军骨干企业加速成长为具有全球顶尖原始创新竞争力与生态号召力的战略科技巨头。

Wǒ guó kē jì lǐng jūn gǔ gàn qǐ yè jiā sù chéng wéi jù yǒu quán qiú dǐng jiān yuán shǐ chuàng xīn jīng zhēng lì yǔ shēng tài hào zhào lì de zhàn lüè kē jì jù tóu.

Các doanh nghiệp nòng cốt dẫn đầu khoa học công nghệ nước ta đang đẩy nhanh trưởng thành thành các tập đoàn cự đầu ông lớn đầu ngành khoa học công nghệ chiến lược sở hữu sức hiệu triệu hệ sinh thái và sức cạnh tranh đối mới sáng tạo nguyên bản đỉnh cao toàn cầu.



HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#2268

巨星

jùxīng

ngôi sao khổng lồ, siêu sao cự tinh
(thiên văn/nghe bóng)

中国天眼FAST首次精确测定了银河系边缘数颗红巨星内部热核反应与微弱星风物质抛射的物理演化参数。

Zhōng guó tiān yǎn FAST shǒu cì jīng què cè dìng le yín hé xì biān yuán shù kē hóng jù xīng nèi bù rè hé fān yīng yǔ wēi ruò xīng fēng wù zhì pāo shè de wú lǐ yǎn huà cān shù.

Thiên Nhân Trung Quốc FAST lần đầu tiên đã đo đạc chuẩn xác các tham số tiến hóa vật lý của phản ứng nhiệt hạch bên trong và sự phun trào vật chất gió sao yếu ớt của một số ngôi sao khổng lồ sao khổng lồ đỏ (Red Giant) nơi rìa dải Ngân Hà.

23 nét

HÁN VIỆT

CỰ TINH

HSK 7-9 (3.0)

Tính từ

#2269

巨型

jùxíng

khổng lồ quy mô cực lớn, siêu to lớn

重达数千吨的重型大科学装置巨型超导真空室在地下深部主实验大厅成功实现亚毫米级高精度合拢总装。

Zhòng dà shù qiān dūn de zhòng xíng dà kē xué zhuāng zhì jù xíng chāo dǎo zhēn kōng shì zài dì xià shēn bù zhǔ shí yàn dà tīng chéng gōng shí xiàn yǎ hǎo mí jī gāo jīng dù hé lǒng zǒng zhuāng.

Buổi chân không siêu dẫn khổng lồ siêu to lớn quy mô cực lớn của thiết bị khoa học lớn hạng nặng nặng hàng ngàn tấn đã thực hiện thành công việc lắp ráp tổng hợp khép kín độ chính xác cao cấp độ dưới milimet trong đại sảnh thực nghiệm chính sâu dưới lòng đất.

22 nét

HÁN VIỆT

CỰ HÌNH

HSK 7-9 (3.0)

Tính từ

#2270

剧烈

jùliè

dữ dội, kịch liệt, chấn động mạnh

空间飞行器再入稠密大气层时会经历极其剧烈的气动加热与震动环境考验，特种隔热瓦提供了万无一失的热防护。

Kōng jiān fēi xíng qì zài rù chóu mì dà qì céng shí huì jīng lì jí jù liè de qì dòng jiā rè yǔ zhèn dòng huán jīng kǎo yàn, tè zhòng gé rè wǎ tí gòng le wàn wú yī shī de rè fáng hù.

Phi thuyền không gian khi trở lại bầu khí quyển đậm đặc sẽ phải trải qua thử thách môi trường rung chấn và đốt nóng khí động học vô cùng dữ dội kịch liệt, các tấm gạch cách nhiệt đặc chủng đã mang lại sự bảo vệ nhiệt tuyệt đối an toàn.

24 nét

HÁN VIỆT

KỊCH LIỆT

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#2271

剧目

jù mù

vở kịch tiết mục, tiết mục kịch bản
biểu diễn

以“两弹一星”功勋科学家为原型创作的大型话剧剧目《大地之光》在全国高校巡演，引发广大师生强烈情感共鸣。

Yǐ "liǎng dàn yī xīng" gōng xūn kē xué jiā wéi yuán xíng chuàng zuò de dà xīng huà jù jù mù 《dà dì zhī guāng》 zài quán guó gāo xiào xún yǎn, yīn fā dà shī shēng qiáng liè qíng gǎn gòng míng.

Vở kịch tiết mục kịch bản kịch nói quy mô lớn 'Ánh Sáng Của Đất Mẹ' sáng tác lấy nguyên mẫu từ các nhà khoa học có công lao 'Hai bom một vệ tinh' lưu diễn tại các trường đại học trên toàn quốc đã gây lên sự đồng cảm sâu sắc mạnh mẽ của đông đảo giảng viên và sinh viên.

23 nét

HÁN VIỆT

KỊCH MỤC

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#2272

剧情

jùqíng

cốt truyện diễn biến, tình tiết cốt
truyện kịch bản

重大航天题材纪实电影扣人心弦的真实剧情生动再现了科学家们在戈壁荒漠克服重重险阻、铸就国之重器的壮丽史诗。

Zhòng dà háng tiān tí cái jì shí diǎn yǐng kòu rén xīn xiǎn de zhēn shí jù qíng shēng dòng zài xiàn le kē xué jiā men zài gē bì huāng mò kè fú zhòng zhòng xiǎn zǔ, zhù jiù guó zhī zhòng qì de zhuàng lì shǐ shī.

Cốt truyện tình tiết cốt truyện chân thực nghẹt thở cuốn hút lòng người của bộ phim điện ảnh ký sự đề tài hàng không vũ trụ trọng đại đã tái hiện sinh động bản anh hùng ca trải nghiệm của các nhà khoa học vượt qua muôn trùng hiểm trở nơi sa mạc hoang mạc Gobi đúc tạo nên đại khí quốc gia.

20 nét

HÁN VIỆT

KỊCH TÌNH

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#2273

剧团

jùtuán

đoàn kịch, đoàn nghệ thuật kịch

国家级优秀话剧团深入大科学装置建设一线与戈壁发射场慰问采风，用优秀文艺作品倾情礼赞科学家精神。

Guó jiā jí yōu xiù huà jù tuán shēn rù dà kē xué zhuāng zhì jiàn shè yī xiàn yǔ gē bì fā shè chǎng wèi wén cái fēng, yòng yōu xiù wén yì zuò pǐn qíng qīng lǐ zàn kē xué jiā jīng shén.

Đoàn kịch đoàn nghệ thuật kịch nói xuất sắc cấp quốc gia đã đi sâu vào tuyến đầu xây dựng thiết bị khoa học lớn và bãi phóng sa mạc Gobi để lấy chất liệu sáng tác và thăm hỏi động viên, dùng các tác phẩm văn nghệ ưu tú để hết lòng ca ngợi tinh thần nhà khoa học.

23 nét

HÁN VIỆT

KỊCH ĐOÀN

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#2274

剧院

jùyuàn

nhà hát rạp hát, sân khấu kịch viện

在国家大剧院隆重举办的新时代科学家精神主题交响音乐会上，全场观众以最热烈的掌声向功勋科学家致敬。

Zài guó jiā dà jù yuàn lóng zhòng jǔ bàn de xīn shí dài kē xué jiā jīng shén zhǔ tí jiāo xiǎng yīn yuè huì shàng, quán chǎng guān zhòng yǐ zuì rè liè de zhǎng shēng xiǎng gòng xūn kē xué jiā zhì jīng.

Tại đêm nhạc giao hưởng chủ đề Tinh thần Nhà khoa học Thời đại mới tổ chức long trọng ở Nhà hát Nhà hát Lớn Quốc gia, toàn thể khán giả bằng những những pháo tay nhiệt liệt nhất đã nghiêng mình kính cẩn gửi lời tri ân tới các nhà khoa học có công lao.

25 nét

HÁN VIỆT

KỊCH VIỆN

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#2275

剧组

jùzǔ

đoàn làm phim, đoàn quay phim

重大国防大科学题材大型电影剧组在西北戈壁试验场历时数月实景拍摄，忠实还原了老一辈科学家艰苦创业的感人场景。

Zhòng dà guó fáng dà kē xué tí cái dà xíng diǎn yǐng jù zǔ zài xī běi gē bì shí yàn chǎng lì shí shù yuè shí jǐng pāi shè, zhōng shí huán yuán le lǎo yī bèi kē xué jiā jiān kǔ chuàng yè de gǎn rén chǎng jǐng.

Đoàn làm phim đoàn quay phim bộ phim điện ảnh quy mô lớn đề tài đại khoa học quốc phòng trọng đại đã quay bối cảnh thực tế suốt nhiều tháng tại bãi thử nghiệm sa mạc Gobi miền Tây Bắc, phục dựng trung thực những những tượng cảm động khởi nghiệp gian khổ của các nhà khoa học tiến bối.

20 nét

HÁN VIỆT

KỊCH TỔ

HSK 7-9 (3.0)

Liên từ / Phó từ

#2276

据此

jùcǐ

căn cứ vào đó, dựa vào đó theo đó

我国科研团队在高精度极端物理测试中获得了一手反常量子震荡数据，据此成功修正了经典凝聚态理论模型参数。

Wǒ guó kē yán tuán dui zài gāo jīng dù jí duān wù lǐ cè shì zhōng huò dé le yī shǒu fǎn cháng liàng zǐ zhèn dòng shù jù, jù cǐ chéng gōng xiū zhèng le jīng diǎn níng jù tài lǐ lùn mó xíng cān shù.

Đội ngũ nghiên cứu khoa học nước ta trong thử nghiệm vật lý cực đoan độ chính xác cao đã thu được số liệu dao động lượng tử dị thường ban đầu, căn cứ vào đó dựa vào đó đã sửa đổi hiệu chỉnh thành công các tham số mô hình lý thuyết vật chất ngưng tụ kinh điển.

21 nét

HÁN VIỆT

CỰ THỦ



HSK 7-9 (3.0)

Phó từ / Liên từ

#2277

据悉

jù xī

theo tin cho biết, được biết

据悉,我国新一代全超导量子计算机原型机已顺利完成关键硬件系统集成,算力性能大幅超越上一代系统。

Jù xī, wǒ guó xīn yí dài quán chāo dǎo liàng zì jī suàn jí yuán xíng jī yǐ shùn lì wán chéng guān jiàn yīng jiàn xì tǒng jí chéng, suàn lì xíng néng dà fú chāo yuè shàng yí dài xì tǒng.

Theo tin cho biết, nguyên mẫu máy tính lượng tử siêu dẫn toàn phần thế hệ mới của nước ta đã hoàn thành thuận lợi việc tích hợp hệ thống phần cứng then chốt, hiệu năng năng lực tính toán vượt trội mạnh mẽ so với hệ thống thế hệ trước.

21 nét

HÁN VIỆT: CỤTẮT

HSK 7-9 (3.0)

Giới từ / Động từ

#2278

距

jù

cách, cự ly khoảng cách; cách thời điểm

深空探测器在距目标行星表面仅数十公里的超低高度轨道成功实施了高分辨率微波成像雷达连续扫描。

Shēn kōng tàn cè qì zài jù mù biāo xíng xiāng biāo miàn jīn shù shí gōng lǐ de chāo dī gāo dù guī dào chéng gōng shí shī le gāo fēn biān lǜ wēi bō chéng xiàng léi dá lián xù sǎo miǎo.

Tàu thám trắc không gian sâu trên quỹ đạo độ cao siêu thấp chỉ cách cách bề mặt hành tinh mục tiêu vài chục cây số đã thực thi thành công việc quét liên tục radar chụp ảnh vi ba độ phân giải cao.

9 nét

HÁN VIỆT: CỰ

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ / Động từ

#2279

锯

jù

cưa, cái cưa; cưa cắt gỗ kim loại (nghĩa đen/bóng)

在特种超导金属厚壁腔体超精密机械下料加工中,工程师严格采用超高刚性特种金刚石带锯实现无应力精准切割。

Zài tè zhōng chāo dǎo jīn shǔ hòu bì qiāng tǐ chāo jīng mì jī xié xià liào jiǎ gōng zhōng, gōng chéng shī yán gé cǎi yòng chāo gāo gāng xìng tè zhōng jīn gāng shí dài jù shí xiàn wú yīng lì jīng zhǔn qiē gē.

Trong gia công cắt vật liệu cơ khí siêu chính xác buồng thể thành dày kim loại siêu dẫn đặc chủng, các kỹ sư áp dụng nghiêm ngặt cái cưa của cưa vòng kim cương đặc chủng độ cứng siêu cao để thực hiện việc cắt chuẩn xác không ứng suất.

14 nét

HÁN VIỆT: CƯ

HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#2280

聚集

jù jí

tụ hợp tập hợp, quy tụ dồn về một chỗ

国家综合性科学中心正加速聚集全球顶尖科技领军人才与最具创新活力的青年团队,形成世界一流创新策源地。

Guó jiā zōng hé xīng kē xué zhōng xīn zhèng jiǎ sù jù jí quán qiú dīng jīng kē jì líng jūn rén cái yǔ zuì jù chuàng xīn huó lì de qīng nián tuán duì, xíng chéng shì jiè yí liú chuàng xīn cè yuán gāo dì.

Trung tâm Khoa học Tổng hợp Quốc gia đang đẩy nhanh quy tụ tập hợp tụ hợp các đội ngũ thanh niên giàu sức sống đổi mới sáng tạo nhất cùng các nhân tài dẫn đầu khoa học công nghệ đỉnh cao toàn cầu, hình thành vùng cao cấp nguồn đổi mới sáng tạo hàng đầu thế giới.

16 nét

HÁN VIỆT: TỤ TẬP

HSK 7-9 (3.0)

Thành ngữ

#2281

聚精会神

jù jīng huì shén

tập trung cao độ, chăm chú dồn hết tâm trí

高级装配技师在无尘洁净车间内聚精会神地进行微米级航天陀螺仪装配,呼吸与动作极其沉稳精确。

Gāo jí zhuāng pèi jī shī zài wú chén jié jīng chē jiān nèi jù jīng huì shén dì jìn xíng wēi mǐ jī háng tiān tuó luó yí zhuāng pèi, hū xī yǔ dòng zuò jí qí chén wěn jīng què.

Kỹ thuật viên lắp ráp cao cấp bên trong phân xưởng sạch không bụi đang tập trung cao độ dồn hết tâm trí tiến hành lắp ráp con quay hồi chuyển hàng không ở cấp độ micromet, từng hơi thở và thao tác đều vô cùng điểm tinh chuẩn xác.

35 nét

HÁN VIỆT: TỤ TINH HỘI THẦN

HSK 7-9 (3.0)

Động từ / Danh từ

#2282

捐献

juān xiàn

quyên góp hiến tặng, cống hiến đóng góp từ thiện

功勋战略科学家临终前立下遗嘱,将毕生工资积蓄与重大科技奖励全部捐献给母校设立基础学科拔尖创新奖学金。

Gōng xūn zhàn lüè kē jiā líng zhōng qián lì xià yí zhǔ, jiāng bì shēng gōng jī xī jù yǔ zhòng dà kē jì jiǎng lì quán bù juān xiàn gěi mǔ xiào shè lì jī chǔ xué kē bá jiān chuàng xīn jiāng xué jīn.

Vị nhà khoa học chiến lược có công lao trước lúc lâm chung đã lập di chúc, hiến tặng quyền góp toàn bộ các giải thưởng khoa học công nghệ trọng đại cùng tiền lương tiết kiệm cả đời mình cho trường cũ thành lập Học bổng Đón đổi mới Sáng tạo Xuất chúng Môn học Cơ bản.

18 nét

HÁN VIỆT: QUYÊN HIẾN

HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#2283

卷入

juǎn rù

cuốn vào, bị lôi kéo cuốn vào vòng xoáy

中国始终坚定倡导开放合作包容的全球科学治理理念,坚决反对将国际正常学术交流卷入地缘政治博弈的逆流之中。

Zhōng guó shǐ zhōng jiān dìng chàng dǎo kāi fàng hé zuò bāo róng de quán qiú kē xué zhì lǐ lǐ niàn, jiān jué fǎn duì jiāng guó jì zhèng cháng xué yǎo shù jiāo liú juān rù dī yuán zhèng zhì bó yǎo de ní liú zhǐ zhōng.

Trung Quốc luôn kiên định chủ trương quan niệm quản trị khoa học toàn cầu bao dung hợp tác mở cửa, kiên quyết phản đối việc kéo cuốn vào lôi kéo giao lưu học thuật bình thường quốc tế vào dòng chảy ngược của các cuộc độ sức địa chính trị.

24 nét

HÁN VIỆT: CUỘN NHẬP

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#2284

卷子

juǎn zi

bài thi tờ bài làm thi; cuốn bánh gói cuốn (khẩu ngữ)

面对建设世界科技强国的历史时代大考,全国广大科研人员正以自立自强的优异答卷向党和人民交出一份满分答卷。

Miàn duì jiàn shè shì jiè kē jì qiáng guó de lì shǐ shí dài dà kǎo, quán guó guāng dà kē yán rén yuán zhèng yǐ zì lì zì qiáng de yōu yǐ dá juǎn xiàng dāng hé rén mǐn jiāo chū yí fēn mǎn fēn dá juǎn.

Đứng trước kỳ thi lớn của thời đại lịch sử về xây dựng cường quốc khoa học công nghệ thế giới, đông đảo cán bộ nghiên cứu khoa học trên toàn quốc đang bằng bài thi tờ bài làm tự chủ tự cường xuất sắc trao gửi tới Đảng và Nhân dân một bài thi điểm mười trọn vẹn.

22 nét

HÁN VIỆT: CUỘN TỬ

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ / Động từ

#2285

决议

jué yì

nghị quyết, quyết định thông qua tại hội nghị

国际纯粹与应用物理学联合会全体大会一致通过历史性决议,正式采纳中国大科学装置团队提出的新型物理常量基准方案。

Guó jì chún cú yǔ yìng yòng wù lǐ xué lián hé huì quán tǐ dà huì yì zhì tōng guò lì shǐ xìng jué yì, zhèng shì cǎi nà zhōng guó dà kē xué zhuāng zhì tuán duì tí chū de xīn xíng wù lǐ cháng liàng jī zhǔn fāng àn.

Đại hội Toàn thể Liên đoàn Vật lý Thuần túy và Ứng dụng Quốc tế (IUPAP) đã nhất trí thông qua nghị quyết nghị quyết mang tính lịch sử, chính thức tiếp nhận phương án chuẩn mực hằng số vật lý kiểu mới do đội ngũ thiết bị khoa học lớn Trung Quốc đưa ra.

24 nét

HÁN VIỆT: QUYẾT NGHỊ

HSK 7-9
(3.0)Động từ / Danh
từ

#2286

诀别

juébié

từ biệt vĩnh viễn, vĩnh biệt ly biệt
nghe ngào

当年老一辈功勋科学家隐姓埋名奔赴大戈壁
前与亲人诀别时，把对小家的深情化作了许
党报国的无限忠诚与担当。

Dāng nián lǎo yī bèi gōng xūn kē xué jiā yǐn xìng
mái míng bēn fù dà gē bì qián yǔ qīn rén jué bié
shí, bǎ duì xiǎo jiā de shēn qíng huà zuò le xǔ
dǎng bào guó de wú xiàn zhōng chéng yǔ dān
dāng.

Năm xưa khi các nhà khoa học có công lao
tiên bối ẩn danh giấu tên lên đường lao về sa
 mạc Gobi từ biệt vĩnh viễn vĩnh biệt ly biệt
 người thân, đã biến tình cảm sâu đậm đối với
 mái ấm gia đình nhỏ thành lòng trung thành
 và gánh vác vô hạn dâng hiến cho Đảng
 phụng sự Tổ quốc.

22 nét

HÁN VIỆT: QUYẾT BIỆT

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#2287

诀窍

juéqiào

bí quyết, bí quyết mẹo hay phương
pháp độc chiêu

大科学装置超精密调校没有任何捷径可走，
真正的“诀窍”就是精益求精的极致匠心与
千锤百炼的严谨实操。

Dà kē xué zhuāng zhì chāo jīng mì tiáo xiào méi
yǒu rèn hé jié jīng kě zǒu, zhēn zhèng de
“jué qiào” jiù shì jīng yì qíú jīng de jī zhì jiàng xīn yǔ
qiān chuí bǎi liàn de yán jīn shí cǎo.

Việc tinh chỉnh chính xác thiết bị khoa học
lớn không có bất kỳ con đường tắt nào để đi,
“bí quyết” bí quyết mẹo hay đích thực chính
là thao tác thực tế nghiêm cẩn được tối
luyện ngàn lần và cái tâm người thợ chuẩn
mực tinh ích cầu tinh (tỉ mỉ hoàn thiện) đến
tột cùng.

28 nét

HÁN VIỆT: QUYẾT KHIẾU

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#2288

绝技

juéjì

tuyệt kỹ, kỹ năng độc nhất vô nhị
tài nghệ siêu phàm

大国工匠凭借一双巧手在亚微米尺度下进行
徒手超精密超导体抛光修磨的绝技，令人
叹为观止。

Dà guó gōng jiàng píng jiè yī shuāng qiāo shǒu
zài yà wēi mǐ chǐ dù xià jìn xíng tú shǒu chāo jīng
mì chāo dǎo qiāng tī pào guāng xiū mó de jué jì,
lǐng rén tàn wéi guān zhǐ.

Bậc thợ lớn quốc gia dựa vào đôi bàn tay
khéo léo tiến hành tuyệt kỹ kỹ năng độc nhất
vô nhị mài sửa đánh bóng buồng siêu dẫn
siêu chính xác bằng tay trần ở quy mô dưới
micromet khiến mọi người phải trầm trồ thần
phục.

22 nét

HÁN VIỆT: TUYỆT KỸ

HSK 7-9 (3.0)

Tính từ / Động từ

#2289

绝缘

juéyuán

cách điện cách nhiệt; cách ly triệt
để

大科学工程超导磁体线圈层间采用了特种耐
极端低温强辐射的高性能聚酰亚胺绝缘薄膜
材料包覆。

Dà kē xué gōng chéng chāo dǎo cí tǐ xiàn quán
céng jiān cái yòng le tè zhǒng nài jí duān dī wēn
qǎng fú shè de gāo xìng néng jù xiān yǎ àn jué
yuán báo mó cái liào bao fú.

Giữa các lớp cuộn dây nam châm siêu dẫn
của công trình khoa học lớn áp dụng việc
bọc phủ bằng vật liệu màng mỏng cách điện
cách điện cách nhiệt polyimide tính năng
cao chịu bức xạ mạnh và nhiệt độ cực thấp
đặc chủng.

20 nét

HÁN VIỆT: TUYỆT DUYÊN

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#2290

绝招

juézhāo

tuyệt chiêu, chiêu bài độc đáo độc
chiêu

青年科研团队在极端强磁场调控攻坚中拿出
了完全自主原创的“绝招”，成功化解了长
期困扰物理学界的涡旋态失稳难题。

Qīng nián kē yán tuán duì zài jí duān qiáng cí
chǎng tiáo kòng gōng jiān zhōng ná chū le wán
quán zì zhǔ yuán chuàng de “jué zhāo”, chéng
gōng huà jiě le cháng qī kùn rǎo wú lì xué jiè de
wǒ xuán tài shī wěn nán tí.

Đội ngũ nghiên cứu khoa học thanh niên
trong đợt vượt khó điều phối từ trường mạnh
cực đoan đã tung ra “tuyệt chiêu” tuyệt chiêu
độc chiêu nguyên bản hoàn toàn tự chủ, hóa
giải thành công bài toán nan giải mất ổn định
trạng thái xoáy (vortex state) ám ảnh giới vật
lý suốt thời gian dài.

22 nét

HÁN VIỆT: TUYỆT CHIÊU

HSK 7-9
(3.0)Động từ / Danh
từ

#2291

觉醒

jué xǐng

thức tỉnh, bừng tỉnh, sự thức tỉnh

百年前的五四运动如同一道划破长夜的闪
电，极大地促进了中华民族思想大解放与反
帝反封建的历史觉醒。

Bǎi nián qián de wǔ sì yùn dòng rú tóng yī dào
huà pò cháng yè de shǎn diàn, jí dà dì cù jìn le
zhōng huá mín zú sī xiǎng dà jiě fàng yǔ fǎn dì fǎn
fēng jiàn de lì shǐ jué xǐng.

Phong trào Ngũ Tứ một trăm năm trước tựa
như một tia chớp xé toang màn đêm tăm tối,
đã thúc đẩy to lớn sự giải phóng tư tưởng vĩ
đại của dân tộc cùng sự thức tỉnh lịch sử
chống đế quốc và chống phong kiến.

21 nét

HÁN VIỆT: GIÁC TỈNH

HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#2292

倔

jué

bướng bỉnh

老师鼓励大家积极倔，勇于探索新的知识。
lǎo shī gǔ lì dà jiā jī jué, yǒng yú tàn suǒ xīn de
zhī shì.

Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực
bướng bỉnh, dũng cảm khám phá kiến thức
mới.

HSK 7-9 (3.0)

Tính từ

#2293

倔强

juéjiàng

quật cường cứng cỏi, kiên cường
bất khuất bướng bỉnh

面对外部技术封锁与极限施压，中国科学家
骨子里那股不服输的倔强拼劲，化作了攻克
卡脖子核心技术的强大动力。

Miàn duì wài bù jī shù fēng suǒ yǔ jí xiàn shī yā,
zhōng guó kē xué jiā gǔ zī lì nà gǔ bú fú shǔ de
jué jiàng pīn jīn, huà zuò le gōng kè kǎ bó zǐ zhē
hē xīn jī shù de qiáng dà dòng lì.

Đứng trước sức ép giới hạn và sự phong tỏa
công nghệ từ bên ngoài, sức chiến đấu quật
cường cứng cỏi kiên cường bất khuất không
chịu thua trong xương tủy của các nhà khoa
học Trung Quốc đã biến thành động lực
mạnh mẽ chinh phục các công nghệ cốt lõi
nút thắt cổ chai.

HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#2294

崛起

juéqǐ

trỗi dậy, vươn lên mạnh mẽ quật
khởi

中国在大科学工程、量子信息与受控核聚变
等战略前沿科技领域的迅速崛起，深刻重塑
了全球科技创新发展版图。

Zhōng guó zài dà kē xué gōng chéng, liàng zǐ xīn
xī yǔ shòu kòng hé jù biàn déng zhàn lüè qián
yán kē jì lǐng yǔ de xùn sù jué qǐ, shēn kè zhòng
sù le quán qiú kē jì chuàng xīn fā zhǎn bǎn tú.

Sự trỗi dậy vươn lên mạnh mẽ quật khởi
nhanh chóng của Trung Quốc trong các lĩnh
vực khoa học công nghệ tiên phong chiến
lược như nhiệt hạch hạt nhân có kiểm soát,
thông tin lượng tử và công trình khoa học lớn
đã tái định hình sâu sắc bản đồ phát triển đối
mới sáng tạo khoa học công nghệ toàn cầu.



HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#2295

爵士

juéshì

nhạc jazz (juéshìyuè); tước vị hiệp sĩ
huân tước

在国际大科学中心科学家文化交流之夜，中外物理学家联袂演奏了悠扬欢快的经典爵士乐曲，拉近了彼此心与心的距离。

Zài guó jì dà kē xué zhōng xīn kē xué jiā wén huà jiāo liú zhī yè, zhōng wài wù lǐ xué jiā lián mèi yǎn zòu le yōu yáng huān kuài de jīng diǎn jué shì yuè qǔ, lǎ jìn le bǐ cǐ xīn yǔ xīn de jù lí.

Tại Đêm Giao lưu Văn hóa Nhà khoa học thuộc Trung tâm Khoa học Lớn Quốc tế, các nhà vật lý trong và ngoài nước đã cùng phối hợp biểu diễn khúc nhạc jazz kinh điển khiến mọi người cảm thấy gần gũi, xóa bỏ khoảng cách từ trái tim đến trái tim giữa đôi bên.

27 nét

HÁN VIỆT: TƯỚC SĨ

HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#2296

嚼

jiáo

Nhai

老师鼓励大家积极嚼，勇于探索新的知识。

lǎo shī gǔ lì dà jiā jī jí jiáo, yǒng yú tàn suǒ xīn de zhī shì.

Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực Nhai, dũng cảm khám phá kiến thức mới.

8 nét

HÁN VIỆT: TƯỚC

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#2297

军官

jūnguān

sĩ quan quân đội, sĩ quan chỉ huy

在国家重大战略国防科研试验一线，身穿防护服的军队科技军官们同地方科学家并肩攻坚、誓夺试验全胜。

Zài guó jiǎ zhòng dà zhàn lüè guó fáng kē yán shì yàn yī xiàn, shēn chuān fáng hù fú de jūn duì kē jì jūn guān men tóng dì fāng kē xué jiā bìng jiān gōng jiān, shì duó shì yàn quán shèng.

Nơi tuyến đầu thử nghiệm nghiên cứu khoa học quốc phòng chiến lược trọng đại của quốc gia, các sĩ quan quân đội sĩ quan quân đội khoa học công nghệ khoác trên mình bộ đồ bảo hộ kẻ vai sắt cánh vượt khó cùng các nhà khoa học địa phương, thể giành toàn thắng cho cuộc thử nghiệm.

24 nét

HÁN VIỆT: QUÂN QUAN

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#2298

君子

jūnzǐ

người quân tử, bậc quân tử đức độ
chính trực

老一辈战略科学家恪守“君子喻于义”的高尚道德风骨，一心报效国家人民、从不计较个人名利得失。

Lǎo yī bèi zhàn lüè kē xué jiā kè shǒu "jūn zǐ yù yú yì" de gāo shàng dào dé fēng gǔ, yī xīn bào xiào guó jiā rén mín, cóng bù jì gè rén míng lì de shǐ.

Các nhà khoa học chiến lược tiên bối tuân thủ nghiêm ngặt phong cốt đạo đức cao đẹp 'người quân tử bậc quân tử hiểu rõ về nghĩa', một lòng báo đáp Tổ quốc nhân dân, chưa từng so đo tính toán danh lợi được mất của cá nhân.

25 nét

HÁN VIỆT: QUÂN TỬ

HSK 7-9 (3.0)

Tính từ / Động từ

#2299

均衡

jūnhéng

cân bằng đồng đều, cân đối hài hòa

国家前沿大科学装置计算网络调度系统实现了对海量并发实验数据流在全国跨区域异构算力节点间的全局均衡负载分配。

Guó jiǎ qián yán dà kē xué zhuāng zhì jì suàn wǎng luò diào dù xì tǒng shí xiàn le duì dài hǎi liàng bìng fā shí yàn shù liú liú zài quán guó kuà qū yǔ yì gòu suàn lì jié diǎn jiān de quán jú jūn héng fù zài fēn pèi.

Hệ thống điều phối mạng lưới tính toán thiết bị khoa học lớn tiên phong quốc gia đã thực hiện việc phân phối tải cân bằng đồng đều cân đối cục diện toàn diện đối với dòng dữ liệu thực nghiệm đồng thời không bỏ giữa các nút sức mạnh tính toán dị cấu xuyên khu vực trên toàn quốc.

26 nét

HÁN VIỆT: QUÂN HÀNH

HSK 7-9 (3.0)

Tính từ

#2300

均匀

jūn yún

đồng đều, đều đặn, phân bố đều

在制备超薄高性能半导体薄膜时，必须确保原子层沉积工艺在晶圆表面涂覆得极其均匀平整。

Zài zhì bèi chāo báo gāo xìng néng bàn dǎo tí báo mó shí, bì xū què bǎo yuán zī céng chén jī gōng yì zài jīng yuán biǎo miàn tú fù dé jí jī qí jūn yún píng zhěng.

Khi chế tạo màng mỏng bán dẫn hiệu năng cao siêu mỏng, nhất thiết phải bảo đảm quy trình lắng đọng lớp nguyên tử được phủ phân bố cực kỳ đồng đều và phẳng phiu trên bề mặt tấm bán dẫn.

25 nét

HÁN VIỆT: QUÂN QUÂN

HSK 7-9 (3.0)

Tính từ

#2301

俊

jùn

đẹp trai

在面对复杂的挑战时，保持俊的心态尤为重要。

Zài miàn duì fù zá de tiǎo zhàn shí, bǎo chí jùn de xīn tài yǒu wéi zhòng yào.

Khi đối mặt với những thử thách phức tạp, giữ tâm thái đẹp trai đặc biệt quan trọng.

8 nét

HÁN VIỆT: TUẦN

HSK 7-9 (3.0)

Tính từ

#2302

俊俏

jùnqiào

xinh đẹp thanh tú, khôi ngô tuấn tú
duyên dáng

在深空探测飞控测控大厅里，那位面庞俊俏但眼神格外坚毅沉毅的青年总调度员，下达指令沉着果断、分毫不差。

Zài shēn kōng tàn cè fēi kòng kè kòng dà tīng lǐ, nà wèi miàn páng jùn qiào dàn yǎn shén gé wài jiān yì chén yì de qīng nián nǚ zōng diào dù yuǎn, xià dá zhǐ lìng chén zhuó guǒ duàn, fēn háo bù chā.

Bên trong đại sảnh trắc nghiệm điều khiển điều khiển bay thám trắc không gian sâu, nữ điều độ viên trưởng trẻ tuổi với gương mặt xinh đẹp thanh tú khôi ngô nhưng ánh mắt vô cùng kiên nghị trầm tĩnh đã phát ra các khẩu lệnh quả đoán trầm tĩnh, không sai một li một hào.

21 nét

HÁN VIỆT: TUẦN TIỂU

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#2303

骏马

jùnmǎ

ngựa chiến tuấn mã, ngựa hay tuấn
mã dũng mãnh

新时代青年科技领军人才犹如奔腾在科技强国辽阔疆场上的矫健骏马，意气风发、勇往直前。

Xīn shí dài qīng nián kē jì lǐng jūn rén cái yóu rú bēn téng zài kē jì qiáng guó liáo kuò jiāng chǎng shàng de jiǎo jiǎn jùn mǎ, yì qì fēng fā, yǒng wǎng zhí qián.

Các nhân tài dẫn đầu khoa học công nghệ thanh niên thời đại mới tựa như những chú tuấn mã ngựa chiến tuấn mã dũng mãnh phi nước đại trên chiến trường rộng lớn của cường quốc khoa học công nghệ, ý khí hiên ngang, dũng cảm tiến lên phía trước.

22 nét

HÁN VIỆT: TUẦN MÃ

HSK 7-9
(3.0)Động
từ #2304

竣工

jùngōng

hoàn thành thi công, khánh
thành công trình kết thúc
xây dựng

随着深部地下超长低本底实验隧道
土建工程顺利竣工，大科学装置全
面转入高精度物理设备精密预装阶
段。

Suí zhe shēn bù dì xià chāo cháng dī
běn dī shí yàn suì dào tú jiàn gōng
chéng shùn lì jùn gōng, dà kē xué
zhuāng zhì quán miàn zhuǎn rù gāo
jīng dù wú lǐ shè bèi jīng mì yù zhuāng
jiē duàn.

Cùng với công trình xây dựng dân
dụng đường hầm thực nghiệm
phòng nền thấp siêu dài sâu dưới
lòng đất hoàn thành thi công khánh
thành thuận lợi, thiết bị khoa học
lớn chuyển sang toàn diện giai
đoạn lắp đặt trước chính xác thiết
bị vật lý độ chính xác cao.

📖 23 nét

HÁN VIỆT : THUÂN CÔNG

HSK 7-9
(3.0)Danh
từ #2305

卡车

kǎ chē

xe tải, xe chở hàng

在大型露天智能化绿色矿
山中，数十台无人驾驶重
型纯电动矿用卡车正在井
然有序地运输矿石。

Zài dà xíng lù tiān zhì néng
huà lù sè kuàng shān zhōng,
shù shí tái wú rén jià shí
zhòng xíng chún diàn dòng
kuàng yòng kǎ chē zhèng
jīng rán yǒu xù dì yùn shù
kuàng shí.

Bên trong khu mỏ xanh
thông minh khai thác lộ
thiên quy mô lớn, hàng
chục chiếc xe tải hạng
nặng thuần điện tự hành
không người lái đang vận
chuyển quặng khoáng một
cách ngăn nắp trật tự.

📖 20 nét

HÁN VIỆT : CAXA

HSK 7-9
(3.0)Danh
từ #2306

卡片

kǎ piàn

thẻ, thẻ bài phiếu giấy

老一辈科学家当年在一穷二白
条件下手写了数百万张文献摘
录卡片，为新中国大科学工程
奠定了厚重学术基石。

Lǎo yī bèi kē xué jiā dāng nián zài
yí qióng èr bái tiáo jiàn xià shǒu
xiě le shù bǎi wàn zhāng wén xiàn
zhāi lù kǎ piàn, wéi xīn zhōng guó
dà kē xué gōng chéng diàn dǐng
le hòu zhòng xué shù jī shí.

Các nhà khoa học tiên bối năm
xưa dưới điều kiện nghèo nàn
tay trắng đã viết tay hàng triệu
tấm thẻ bài phiếu giấy trích
yếu tài liệu, đặt nền móng học
thuật dày dặn cho công trình
khoa học lớn của Nước Trung
Hoa mới.

📖 20 nét

HÁN VIỆT : CAPHIẾN

HSK 7-9
(3.0)Danh từ /
Tính từ #2307

卡通

kǎ tōng

hoạt hình, nhân vật hoạt
hình cartoon

国家级非遗泥塑艺人推陈出
新，将传统泥人造型技艺与深
受青少年喜爱的国风卡通动漫
形象巧妙融为一体。

Guó jiā jī fēi yí ní sù yì rén tuī chén
chū xīn, jiāng chuán tǒng ní rén
zào xíng jì yì yǔ shēn shòu qīng
shào nián xī ài de guó fēng kǎ
tōng dòng mǎn xíng xiàng qiào
miào róng wéi yī tǐ.

Nghệ nhân nặn tượng đất phi
vật thể quốc gia đã đổi mới, kết
hợp nghệ thuật tạo hình tượng
đất truyền thống với hình tượng
hoạt hình được giới trẻ yêu
thích.

📖 18 nét

HÁN VIỆT : CATHÔNG

🎉 HOÀN THÀNH TẬP 3 (769 TỪ)!

- ☐ Đã đọc thuộc lòng 100% phiên âm Pinyin
☐ Đã quét mã QR nghe giọng đọc chuẩn Bắc Kinh

- ☐ Đã nhớ trọn vẹn âm Hán Việt để hiểu gốc từ
☐ Đã làm bài tập ôn tập ngắt quãng SRS



Chúc mừng hoàn thành trọn bộ! 🎉

LỘ TRÌNH CHINH PHỤC HÁN NGỮ FOXHSK

Đồng hành cùng hàng vạn học viên Việt Nam bứt phá chứng chỉ HSK & HSKK với phương pháp học tập cá nhân hóa chuẩn thể hệ mới.

BẬC SƠ CẤP

HSK 1 – 2 – 3

Xây dựng nền tảng phát âm chuẩn Bắc Kinh, nắm chắc bộ thủ, cấu trúc ngữ pháp cơ bản và phản xạ giao tiếp đời sống thường nhật.

BẬC TRUNG CẤP

HSK 4 – 5

Mở rộng 1.200 – 2.500 từ vựng thực chiến, rèn luyện kỹ năng đọc hiểu chuyên sâu, chinh phục học bổng du học toàn phần Trung Quốc.

BẬC CAO CẤP

HSK 6 & HSK 7–9

Làm chủ văn phong học thuật, thương mại và dịch thuật song ngữ. Đạt ngưỡng ngôn ngữ tinh thông như người bản xứ.



Phòng Thi Thử HSK Trực Tuyến

Bộ đề thi thật có bấm giờ, chấm điểm tự động & giải thích chi tiết



Học Từ Vựng Thông Minh SRS

Thuật toán ghi nhớ ngắt quãng tối ưu theo đường cong quên lãng



Tập Viết Chữ Hán Động Chuẩn Nét

Mô phỏng thứ tự nét bút chuẩn giáo khoa kèm quy tắc bút thuận



Trợ Lý AI Cáo Foxi 24/7

Giải đáp ngữ pháp, dịch song ngữ và chỉnh sửa lỗi sai bài thi

Tham Gia Hệ Sinh Thái Học Tập FoxHSK

Truy cập website chính thức để thi thử đề HSK miễn phí, tra cứu hơn 11.000 từ vựng và tải trọn bộ tài liệu học tập độc quyền.

[TRUY CẬP FOXHSK.COM →](https://foxhsk.com)

